|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành theo Quyết định số 42/QĐ-ĐHKTQD ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Hiệu trưởng)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| CHƯƠNG TRÌNH  (PROGRAMME): | | **CỬ NHÂN KIỂM TOÁN BẰNG TIẾNG ANH TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ ICAEW CFAB**  (BACHELOR OF AUDITING IN ENGLISH INTEGRATED WITH ICAEW CFAB) |
| TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO  (LEVEL OF EDUCATION): | **ĐẠI HỌC**  (UNDERGRADUATE) | |
| MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO (CODE): |  | |
| LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO (TYPE OF EDUCATION): | **CHÍNH QUY** (FULL - TIME) | |

1. MỤC TIÊU

**1.1. Mục tiêu chung**

Chương trình Cử nhân kiểm toán bằng tiếng Anh tích hợp chứng chỉ quốc tế ICAEW CFAB là chương trình đào tạo Cử nhân kiểm toán chính quy được giảng dạy bằng tiếng Anh. Đồng thời kết hợp thêm 6 môn học của chương trình “Chứng chỉ quốc tế về Tài chính, Kế toán và Kinh doanh - Certificate in Finance, Accounting and Business ICAEW CFAB” của Viện Kế toán công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW)[[1]](#footnote-1)

Mục tiêu chung của chương trình là nhằm đào tạo những Cử nhân kiểm toán có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, kinh doanh; có kiến thức chuyên sâu về kiểm toán, kế toán. Sinh viên có khả năng tham gia thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán hoạt động hay kiểm toán tuân thủ trong doanh nghiệp kiểm toán, kiểm toán nhà nước hay kiểm toán nội bộ; có năng lực nghiên cứu tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu công việc; đồng thời đảm bảo sử dụng tiếng Anh thành thạo trong giao tiếp và công việc chuyên môn. Sinh viên tốt nghiệp có khả năng làm việc ở các tổ chức quốc tế lớn và chuyên nghiệp, các doanh nghiệp trong và ngoài nước, đặc biệt là các doanh nghiệp thuộc ATEs (Authorised Training Employers) được ICAEW uỷ quyền tại Việt Nam và các nước trong khu vực ASEAN[[2]](#footnote-2). Ngoài ra có thể làm việc ở các cơ quan quản lý nhà nước các cấp, các học viện, viện nghiên cứu, các trường Đại học, cao đẳng có đào tạo ngành kế toán, kiểm toán; có cơ hội học tiếp các chương trình sau đại học.

**1.2. Mục tiêu cụ thể**

***- Về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:*** đạt chuẩn đầu ra theo quy định tại Thông tư số 07/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

***- Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp:***

Sinh viên tốt nghiệp có bằng Cử nhân Kiểm toán của trường Đại học Kinh tế Quốc dân và chứng chỉ quốc tế về Tài chính, Kế toán và Kinh doanh ICAEW CFAB có khả năng làm việc tốt ở các bộ phận sau:

+ Kiểm toán viên trong Cơ quan Kiểm toán Nhà nước, các doanh nghiệp kiểm toán trong và ngoài nước; kiểm toán viên nội bộ trong các ngân hàng thương mại, tập đoàn kinh tế, công ty niêm yết hay các đơn vị hành chính sự nghiệp thuộc diện bắt buộc phải có kiểm toán nội bộ theo Nghị định số 05/2019/NĐ-CP. Cán bộ trong cơ quan thanh tra, cơ quan thuế, kho bạc nhà nước.

+ Bộ phận kiểm toán, kiểm soát, tài chính, kế toán, thuế tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước, các ngân hàng thương mại, các tổ chức phi lợi nhuận, tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ; đặc biệt là các doanh nghiệp thuộc ATEs (Authorised Training Employers) được ICAEW uỷ quyền tại Việt Nam và các nước trong khu vực ASEAN

+ Cán bộ nghiên cứu, giảng viên giảng dạy về kiểm toán hay kế toán tại các Trường, Viện hay Trung tâm nghiên cứu, các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực kiểm toán, kế toán.

+ Khi được trang bị chứng chỉ nghề nghiệp, Cử nhân Kiểm toán bằng Tiếng Anh tích hợp Chứng chỉ quốc tế ICAEW CFAB có thể tự tạo lập công ty dịch vụ kiểm toán, kế toán và tư vấn tài chính để phát triển các cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân.

***- Trình độ ngoại ngữ và tin học:*** đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ (IELTS 6.0 hoặc tương đương) và tin học theo quy định của Chương trình và của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

2. CHUẨN ĐẦU RA (theo Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT)

**2.1. Kiến thức:**

Cử nhân Kiểm toán bằng tiếng Anh tích hợp chứng chỉ quốc tế ICAEW CFAB được trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội và nhân văn; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, kinh doanh; những kiến thức chuyên sâu và hiện đại về kiểm toán và kế toán để thực hiện các loại hình kiểm toán tài chính, kiểm toán hoạt động và tư vấn cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu; có ý thức đạo đức nghề nghiệp kiểm toán và trình độ chuyên môn để tối đa hóa lợi ích của đơn vị kiểm toán trên cơ sở tuân thủ pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, có các kiến thức bổ trợ về kế toán, tài chính và kinh doanh theo định hướng ICAEW giúp tăng cường khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

**2.2. Kỹ năng:**

***Kỹ năng chuyên môn:***

+ Kỹ năng xử lý ghi nhận các giao dịch kinh tế phát sinh vào sổ sách kế toán

+ Kỹ năng lập và trình bày các báo cáo tài chính và các báo cáo kế toán quản trị theo yêu cầu cung cấp thông tin cho nhà quản lý

+ Kỹ năng thu thập bằng chứng và thực hiện các thủ tục kiểm toán trong hoạt động kiểm toán

+ Kỹ năng phân tích, hoạch định, tổ chức, giám sát và đánh giá về kế toán, kiểm toán, tài chính

***Kỹ năng mềm:***

+ Kỹ năng làm việc độc lập: có khả năng tự quản lý thời gian, quản lý thực hiện công việc, quản lý cảm xúc và quản lý phát triển sự nghiệp của bản thân;

+ Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình: Trình bày rõ ràng, tự tin và thuyết phục các chủ đề về kinh tế xã hội, ứng dụng thành thạo các phương tiện điện tử ;

+ Kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề một cách khoa học;

+ Kỹ năng làm việc và tổ chức công việc theo nhóm: có khả năng lãnh đạo một nhóm làm việc đạt mục tiêu nhóm và hiệu quả cao, có khả năng làm việc nhóm với vai trò là một thành viên;

+ Kỹ năng giao tiếp và trao đổi hiệu quả với đơn vị được kiểm toán;

+ Kỹ năng tư duy logic: kỹ năng nhìn nhận và phân tích các vấn đề trong mối quan hệ nhân quả. Kỹ năng này giúp nhận diện các rủi ro tiềm tàng, rủi ro kiểm soát và rủi ro kiểm toán dự kiến để tiến hành khoanh vùng và thực hiện kiểm toán;.

+ Kỹ năng thích nghi với môi trường: sinh viên Cử nhân Kiểm toán bằng tiếng Anh tích hợp chứng chỉ ICAEW CFAB được học tập, trau dồi, va chạm trong môi trường quốc tế để nâng cao khả năng thích ứng với môi trường (công việc, cuộc sống) mới.

**2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

Cử nhân Kiểm toán bằng tiếng Anh tích hợp chứng chỉ ICAEW CFAB có đạo đức, trung thực, bản lĩnh và trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong công việc. Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ kiểm toán; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề nghiệp vụ và kỹ thuật phức tạp về kiểm toán, kế toán; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn. Đồng thời, sinh viên được học và tiếp xúc với các chuẩn mực đạo đức trong kế toán, kiểm toán của Viện Kế toán công chứng Anh ICAEW; sẽ nâng cao và đảm bảo được bản lĩnh và trách nhiệm nghề nghiệp trong tương lai.

|  |  |
| --- | --- |
| **3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA:** | **123 tín chỉ** |
| **4. ĐỐI TƯỢNG, QUY MÔ TUYỂN SINH:**  Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế quốc dân  Quy mô tuyển sinh: 100 sinh viên/khóa  **5. HỌC PHÍ CHƯƠNG TRÌNH**  ***5.1. Học phí dự kiến của Chương trình*** là 4.500.000 đồng/tháng tính cho 40 tháng trong toàn khóa học (chưa bao gồm lệ phí thi lần 1 và lệ phí thi lại, học liệu của 6 môn thuộc ICAEW).  ***5.2. Phí và lệ phí khác:***  - Đối với các môn học của ICAEW CFAB lệ phí thi cho 01 môn là 2.100.000 đồng (tương đương với 70 bảng Anh).  - Đối với các môn học của Trường Đại học KTQD, sinh viên thi hết môn không phải đóng phí lần 1.  ***5.3. Tổng học phí trong 4 năm****:*  (4.500.000 đ/tháng \* 40 tháng) + (2.100.000 đồng/ môn \* 6 môn) = 192.600.000 đồng. Mức học phí này không bao gồm chi phí giáo trình, tài liệu học tập, lệ phí thi lại.  Sinh viên có thể đóng học phí theo từng kỳ. Mức học phí dự kiến sẽ tăng theo lộ trình tự chủ của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân nhưng không quá 10% mỗi năm.  **6. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP:**  **6.1. Quy trình đào tạo:**  - Thời gian đào tạo 4 năm áp dụng theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.  - Đối với sinh viên theo học chương trình tới học kỳ 7 nếu bị trượt 1 trong 6 môn CFAB sẽ có cơ hội chuyển sang Chương trình Cử nhân kiểm toán bằng tiếng Việt với điều kiện học bổ sung các môn còn thiếu. Sinh viên phải đóng tiền các môn bổ sung và chịu kéo dài thêm thời gian học tập.  - Đối với sinh viên các chương trình chính quy sau năm thứ 1 có đủ trình độ tiếng Anh (IELTS 5.5 và tương đương), nếu có nhu cầu có thể được xét tuyển sang chương trình này.  **6.2. Điều kiện tốt nghiệp:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Các điều kiện** | **Thực hiện** | | 1 | Kết quả học tập chuyên môn | * Tích luỹ đủ số học phần trong chương trình * Điểm trung bình chung tích luỹ của toàn khoá học đạt từ 2.0 trở lên | | 2 | Kết quả học tập 6 môn thuộc chương trình “Chứng chỉ quốc tế về Tài chính, Kế toán và Kinh doanh-CFAB”của ICAEW | * Thi đạt 6 môn thuộc Chương trình CFAB trong các kỳ thi quốc tế do ICAEW tổ chức. * Được công nhận và quy đổi theo các thang điểm của Trường Đại học KTQD để ghi nhận vào Bảng điểm toàn khóa học. | | 3 | Điều kiện đạo đức | Không bị kỷ luật từ mức đình chỉ học hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. | | 4 | Điều kiện tiếng Anh | Đạt IELTS>= 6.0 hoặc tương đương | | 5 | Điều kiện giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất và học chính trị đầu khoá | Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất | | 6 | Các môn kỹ năng mềm | Hoàn thành các môn kỹ năng mềm theo quy định của chương trình | | 7 | Điều kiện học phí | Hoàn thành nghĩa vụ học phí, lệ phí theo quy định của chương trình. | | 8 | Các điều kiện khác | Đáp ứng yêu cầu của Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) |   **7. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ**  - Tiêu chí đánh giá học phần bao gồm các điểm thành phần như: bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ, thi hết học phần và điểm chuyên cần. Nội dung và trọng số cho các điểm thành phần có thể khác nhau tuỳ theo đặc điểm của từng môn học. Tuy nhiên trọng số cho điểm thi hết học phần tối thiểu phải là 50% và có ít nhất 2 điểm thành phần.  - Đối với 6 môn thuộc chương trình “Chứng chỉ quốc tế về Tài chính, Kế toán và Kinh doanh - CFAB” của ICAEW: sinh viên cần nộp thông báo kết quả thi của từng môn ICAEW - CFAB để làm căn cứ quy đổi theo các thang điểm của Trường Đại học KTQD. | |

**8. CẤU TRÚC, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY**

**8.1. Cấu trúc kiến thức**

Chương trình Cử nhân Kiểm toán bằng tiếng Anh tích hợp chứng chỉ quốc tế ICAEW CFAB được thiết kế với tổng khối lượng là 123 tín chỉ (không tính 36 tín chỉ Ngoại ngữ, 4 tín chỉ Giáo dục thể chất và 8 tín chỉ Giáo dục Quốc phòng – An ninh). Các học phần Khoa học chính trị (11 tín chỉ) được giảng dạy bằng tiếng Việt; những học phần còn lại trong Chương trình được giảng dạy bằng tiếng Anh.

6 môn học ICAEW CFAB được chia thành 12 học phần, mỗi học phần 3 tín chỉ, bao gồm: Luật CFAB (1, 2); Kế toán CFAB (1,2); Kế toán quản trị CFAB (1,2); Thuế CFAB (1,2); Kinh doanh, công nghệ và tài chính CFAB (1,2); Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo CFAB (1,2) được giảng dạy bằng tiếng Anh.

Chương trình được thiết kế thành 3 khối kiến thức như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Kiến thức** | **Khối lượng (Tín chỉ)** | **Ghi chú** |
| **1. Kiến thức giáo dục đại cương** | **35** |  |
| 1.1. Các học phần chung | 11 | Khoa học chính trị |
| 1.2. Các học phần của Trường | 12 | Trường quy định bắt buộc |
| 1.3. Các học phần của ngành | 12 | Viện tự chọn từ tổ hợp của Trường quy định |
| **2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp** | **88** |  |
| **2.1. Kiến thức cơ sở ngành** | **12** |  |
| 2.1.1. Các học phần của Trường | 6 | Viện tự chọn từ tổ hợp của Trường quy định |
| 2.1.2. Các học phần của ngành | 6 | Viện tự xây dựng |
| **2.2. Kiến thức ngành** | **48** |  |
| 2.2.1. Các học phần bắt buộc | 33 |  |
| 2.2.2. Các học phần tự chọn | 15 | SV tự chọn 15 tín chỉ (5 học phần) |
| **2.3. Kiến thức chuyên sâu** | **18** | SV tự chọn 18 tín chỉ (6 học phần) |
| **2.4. Chuyên đề thực tập** | **10** |  |
| **TỔNG SỐ** | **123** | Không kể Ngoại ngữ, GDQP-AN và GDTC |

**8.2. Nội dung và Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)**

| **TT** | **NỘI DUNG CTĐT** | | | **MÃ HP/BM** | **SỐ TC** | **BỐ TRÍ CÁC HỌC KỲ** | | | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
|  | **TỔNG SỐ** | | |  | **123** | **8** | **15** | **18** | **18** | **18** | **18** | **18** | **10** |
|  | 1. **KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG** | | |  | **35** | **8** | **15** | **12** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** |
|  | * 1. **Các học phần chung** | | |  | ***11*** | **5** | **6** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** |
| **1** | 1 | Triết học Mác-Lênin  Phylosophy of Maxism-Leninism | | LLNL 1103 | 3 | 3 |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | 2 | Kinh tế chính trị Mác – Lênin  Political economics of Maxism-Leninism | | LLNL 1104 | 2 | 2 |  |  |  |  |  |  |  |
| **3** | 3 | Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology | | LLTT 1101 | 2 |  | 2 |  |  |  |  |  |  |
| **4** | 4 | Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam History of Vietnamese Communist Party | | LLDL 1101 | 2 |  | 2 |  |  |  |  |  |  |
| **5** | 5 | Chủ nghĩa xã hội khoa học  Scientific socialism | |  | 2 |  | 2 |  |  |  |  |  |  |
|  |  | Giáo dục thể chất  Physical Education | | GDTC | 4 |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  | Giáo dục quốc phòng an ninh  Military Education | | GDQP | 8 |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  | Ngoại ngữ Foreign Language | | NNKC | 36 | 18 | 18 |  |  |  |  |  |  |
|  | * 1. **Các học phần của Trường** | | |  | **12** | **3** | **9** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** |
| **6** | 1 | | Toán cho các nhà kinh tế Mathematics for Economics | TOCB 1105 | 3 |  | 3 |  |  |  |  |  |  |
| **7** | 2 | | **Luật 1 (ICAEW CFAB)**  **Laws 1 (ICAEW CFAB)** | CFAB | 3 |  | 3 |  |  |  |  |  |  |
| **8** | 3 | | Kinh tế vi mô 1  Microeconomics 1 | QTTH 1102 | 3 | 3 |  |  |  |  |  |  |  |
| **9** | 4 | | Kinh tế vĩ mô 1  Macroeconomics 1 | LUCS 1108 | 3 |  | 3 |  |  |  |  |  |  |
|  | * 1. **Các học phần của ngành** | | |  | **12** | **0** | **0** | **12** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** |
| **10** | 1 | | Quản trị kinh doanh  Business Admistration | KHMA 1101 | 3 |  |  | 3 |  |  |  |  |  |
| **11** | 2 | | Lý thuyết tài chính tiền tệ Monetary and Financial Theories | TOKT 1106 | 3 |  |  | 3 |  |  |  |  |  |
| **12** | 3 | | **Kế toán 1 (ICAEW CFAB)**  **Accounting 1 (ICAEW CFAB)** | CFAB | 3 |  |  | 3 |  |  |  |  |  |
| **13** | 4 | | Thống kê trong kinh tế và kinh doanh  Statistics for Economic and Business | TIKT 1103 | 3 |  |  | 3 |  |  |  |  |  |
|  | 1. **KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP** | | |  | **88** | **0** | **0** | **6** | **18** | **18** | **18** | **18** | **10** |
|  | ***2.1.Kiến thức cơ sở ngành*** | | |  | ***12*** | **0** | **0** | **3** | **3** | **3** | **3** | **0** | **0** |
|  | **2.1.1. Các học phần của Trường** | | |  | ***6*** | **0** | **0** | **3** | **3** | **0** | **0** | **0** | **0** |
| **14** | 1 | Kế toán tài chính 1 Financial Accounting 1 | | KTTC 1101 | 3 |  |  |  | 3 |  |  |  |  |
| **15** | 2 | **Luật 2 (ICAEW CFAB)**  **Laws 2 (ICAEW CFAB)** | | CFAB | 3 |  |  | 3 |  |  |  |  |  |
|  | **2.1.2. Các học phần của ngành** | | |  | **6** | **0** | **0** | **0** | **0** | **3** | **3** | **0** | **0** |
| **16** | 1 | **Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo 1 (ICAEW CFAB)**  **Assurance 1 (ICAEW CFAB)** | | CFAB | 3 |  |  |  |  | 3 |  |  |  |
| **17** | 2 | Kiểm toán tài chính 1  Financial Auditing 1 | | KTKI 1102 | 3 |  |  |  |  |  | 3 |  |  |
|  | ***2.2.Kiến thức ngành*** | | |  | ***48*** | ***0*** | ***0*** | ***3*** | ***15*** | ***9*** | ***9*** | ***12*** | ***0*** |
|  | **2.2.1. Các học phần bắt buộc** | | |  | ***33*** | **0** | **0** | **3** | **15** | **6** | **3** | **6** | **0** |
| **18** | 1 | **Kế toán 2 (ICAEW CFAB)**  **Accounting 2 (ICAEW CFAB)** | | CFAB | **3** |  |  | **3** |  |  |  |  |  |
| **19** | 2 | Kiểm toán tài chính 2  Financial Auditing 2 | | KTKI 1103 | 3 |  |  |  |  |  |  | 3 |  |
| **20** | 3 | **Kế toán quản trị 1 (ICAEW CFAB)**  **Management Information 1 (ICAEW CFAB)** | | CFAB | 3 |  |  |  | 3 |  |  |  |  |
| **21** | 4 | **Kế toán quản trị 2 (ICAEW CFAB)**  **Management Information 2 (ICAEW CFAB)** | | CFAB | 3 |  |  |  | 3 |  |  |  |  |
| **22** | 5 | **Thuế 1 (ICAEW CFAB)**  **Principle of Taxation 1 (ICAEW CFAB)** | | CFAB | 3 |  |  |  | 3 |  |  |  |  |
| **23** | 6 | **Thuế 2 (ICAEW CFAB)**  **Principle of Taxation 2 (ICAEW CFAB)** | | CFAB | 3 |  |  |  |  | 3 |  |  |  |
| **24** | 7 | **Business, Technology and Finance 1(ICAEW CFAB)**  **Kinh doanh, công nghệ và Tài chính 1 (ICAEW CFAB)** | | CFAB | 3 |  |  |  | 3 |  |  |  |  |
| **25** | 8 | **Business, Technology and Finance 2(ICAEW CFAB)**  **Kinh doanh, công nghệ và Tài chính 2 (ICAEW CFAB)** | | CFAB | 3 |  |  |  | 3 |  |  |  |  |
| **26** | 9 | Kiểm toán nội bộ  Internal Audit | | KTKI 1109 | 3 |  |  |  |  |  |  | 3 |  |
| **27** | 10 | **Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo 2 (ICAEW CFAB)**  **Assurance 2(ICAEW CFAB)** | | CFAB | 3 |  |  |  |  | 3 |  |  |  |
| **28** | 11 | Đề án môn học - Kiểm toán  Essay on Auditing | | KTTC1109 | 3 |  |  |  |  |  | 3 |  |  |
| **29-37** | **2.2.2 Các học phần tự chọn  (SV tự chọn 05 học phần)** | | |  | ***15*** | **0** | **0** | **0** | **0** | **3** | **6** | **6** | **0** |
| **29** | 1 | Hệ thống thông tin kế toán 1  Accounting Information Systems 1 | | HTTTKT 1102 | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **30** | 2 | Thẩm định dự án đầu tư  Investment Project Appraisal | | DTKT 1101 | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **31** | 3 | Phân tích báo cáo tài chính  Financial Statement Analysis | | KTKI 1101 | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **32** | 4 | Kế toán tài chính 2  Financial Accounting 2 | | KTTC 1102 | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **33** | 5 | Kế toán nâng cao 1  Advanced Accounting 1 | | KTTC 1104 | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **34** | 6 | Kế toán quốc tế  International Accounting | | NLKT 1104 | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **35** | 7 | Marketing căn bản Principles of Marketing | | MKMA | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **36** | 8 | Kế toán điều tra  Forensic Accounting | | NLKT 1106 | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **37** | 9 | Phân tích dữ liệu trong kế toán  Data Analytics in Accounting | | KTHT 1104 | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **38-39** | * 1. **Kiến thức chuyên sâu**   **(SV tự chọn 06 học phần)** | | |  | ***18*** | **0** | **0** | **0** | **0** | **6** | **6** | **6** | **0** |
| **38** | 1 | Kiểm soát nội bộ  Internal Control | | KTHT 1103 | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **39** | 2 | Quản trị tài chính Financial Management | | NHTC 1102 | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **40** | 3 | Ngân hàng thương mại  Commercial Bank | | NHTM 1101 | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **41** | 4 | Kế toán tài chính 3  Financial Accounting 3 | | KTTC 1103 | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **42** | 5 | Kế toán công 1  Accounting for Public Sector 1 | | NLKT 1102 | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **43** | 6 | Kế toán chi phí  Cost Accounting | | KTQT 1101 | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **44** | 7 | Kế toán nâng cao 2  Advanced Accounting 2 | | KTTC 1105 | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **45** | 8 | Kiểm toán hoạt động  Operational Audit | | KTKI  1110 | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **46** | 9 | Kế toán dự án đầu tư  Investment Project Accounting | | NLKT 1105 | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **47** | 10 | Tài chính công  Public Finance | | NHCO 1101 | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **48** | 11 | Quản trị nhân lực Human Resource Management | | NLQT 1104 | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **49** | 12 | Thuế  Taxation | |  | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **50** | * 1. ***Chuyên đề thực tập***   ***(Intership Programme)*** | | | KTKT 1101 | **10** |  |  |  |  |  |  |  | **10** |
|  | **CHUẨN ĐẦU RA ngoại ngữ, tin học và GDQP - AN, GDTC** | | | | | | | | | | | | |
|  | **Ghi chú: *Các học phần in đậm thuộc Chương trình của ICAEW CFAB và được tổ chức thi theo quy định toàn cầu trên máy tính*** | | | | | | | | | | | | |

**9. Hướng dẫn thực hiện**

***9.1. Giảng dạy tiếng Anh cơ bản và tiếng Anh chuyên ngành***

Để đáp ứng được yêu cầu học các học phần bằng tiếng Anh, Chương trình thiết kế môn ngoại ngữ tiếng Anh với thời lượng 36 tín chỉ không tính vào tổng số tín chỉ của chương trình trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng cơ bản và nâng cao về từ vựng, ngữ pháp, mở rộng các chủ đề và 4 kỹ năng thực hành tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết). Bên cạnh đó, chương trình còn có các giờ học tiếng Anh chuyên ngành kinh tế, kế toán, kiểm toán. Chương trình áp dụng các phương pháp tự học tiếng Anh, kỹ năng viết nghiên cứu, thuyết trình bằng tiếng Anh cũng được trau dồi và hoàn thiện, đảm bảo sinh viên tốt nghiệp có trình độ tiếng Anh IELTS 6.0 hoặc tương đương.

***9.2. Giảng dạy chuyên ngành bằng tiếng Anh***

* Căn cứ kế hoạch giảng dạy trong Chương trình đào tạo, Cố vấn học tập cung cấp danh mục học phần sẽ được giảng dạy trong từng kỳ để sinh viên có thể đăng ký, thời gian, hình thức thi và kiểm tra các môn học đó, điều kiện tiên quyết của từng môn
* Học phần được giảng dạy theo Đề cương học phần đã được phê duyệt và phải được cung cấp cho sinh viên trước khi giảng dạy
* Các học phần bao gồm giảng lý thuyết và thảo luận. Ngoại trừ 11 tín chỉ các môn Khoa học chính trị, các học phần còn lai trong chương trình đều được giảng dạy bằng tiếng Anh
* Các học phần phải tuân thủ điều kiện tiên quyết theo ràng buộc về chuyên môn được quy định trong phần mô tả nội dung các học phần
* Các giảng viên tham gia giảng dạy các học phần bằng tiếng Anh phải có trình độ ngoại ngữ tốt, là thạc sỹ, tiến sĩ được đào tạo ở nước ngoài hoặc đã và đang tham gia giảng dạy tại các chương trình dạy bằng tiếng Anh khác trong và ngoài Trường.

***9.3. Giảng dạy tích hợp 6 môn (12 học phần) của ICAEW CFAB***

* 6 môn học ICAEW CFAB được chia thành 12 học phần, mỗi học phần 3 tín chỉ, bao gồm: Luật (1, 2); Kế toán (1,2); Kế toán quản trị (1,2); Thuế (1,2); Kinh doanh, kỹ thuật và tài chính (1,2); Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo (1,2) được giảng dạy bằng tiếng Anh. Sinh viên được sử dụng học liệu, giáo trình nhập khẩu từ Vương quốc Anh do ICAEW cung cấp.
* Sinh viên sau khi học phải tham gia thi 6 môn theo hệ thống kiểm tra đánh giá của ICAEW để được cấp chứng chỉ CFAB
* Để hỗ trợ sinh viên, các học phần sẽ được bố trí các bài kiểm tra tiến độ và thi thử (gồm 2 bài progress tests và 1 bài mock exam) giúp sinh viên làm quen với dạng bài và cách làm bài thi.
* Giảng viên tham gia giảng dạy được thực hiện trên cơ sở hợp đồng thoả thuận giữa Ban quản lý Chương trình và cá nhân giảng viên (có thể trong và ngoài trường) để đảm bảo chất lượng và hiệu quả giảng dạy theo yêu cầu đặc thù của chương trình
* Việc áp dụng quy chế đào tạo theo tín chỉ cần được linh hoạt ở một số nội dung để phù hợp với đặc thù của Chương trình, nhằm đáp ứng được yêu cầu của mô hình và phương pháp đào tạo hiện đại, đạt được mục tiêu chất lượng

|  |  |
| --- | --- |
| **VIỆN TRƯỞNG**  **VIỆN KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**  **PGS.TS Nguyễn Hữu Ánh** | **HIỆU TRƯỞNG**  **PGS.TS Phạm Hồng Chương** |

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG ĐH KINH TẾ QUỐC DÂN**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: **ĐẠI HỌC** LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: **CHÍNH QUY**

**1. TÊN HỌC PHẦN:**

Tiếng Việt: **TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN**

Tiếng Anh: Phylosophy of Maxism-Leninism

Mã học phần: **LLNL1103** Tổng số tín chỉ: 3

**2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY**: TRIẾT HỌC MÁC-LENIN

**3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC**: Không

**4. MÔ TẢ HỌC PHẦN:**

Học phần trang bị những nội dung cơ bản của thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác – Lênin trong việc nghiên cứu và học tập các môn học khác trong chương trình đào tạo cũng như các tri thức khác của nhân loại; cho việc vận dụng các tri thức của sinh viên vào đời sống thực tiễn

Làm tiền đề trực tiếp để nghiên cứu các bộ phận cấu thành khác của chủ nghĩa Mác - Lênin, tiếp cận môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên, định hướng tư tưởng - chính trị trong chuyên ngành được đào tạo.

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN**

**5.1 Mục tiêu chung:**

- Học phần này giúp sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin (Đối tượng, mục đích và những yêu cầu về mặt phương pháp) và nắm được cơ sở lý luận cơ bản nhất về: chủ nghĩa duy vật biện chứng, nội dung của phép biện chứng duy vật, chủ nghĩa duy vật lịch sử, để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam , hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng

- Giúp sinh viên xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo; xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên, rèn luyện năng lực tư duy, kỹ năng nghiên cứu khoa học đối với sinh viên

* 1. **Mục tiêu cụ thể:**

Về kiến thức:

- Giúp sinh viên nắm được, dưới góc độ chung, về chủ nghĩa Mác-Lênin, về quá trình hình thành và phát triển, về cấu trúc của chủ nghĩa Mác-Lênin, về tính độc lập tương đối cũng như mối quan hệ hữu cơ của các bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác-Lênin

- Trang bị cho sinh viên thế giới quan và phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin, những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức duy vật biện chứng và những quy luật chi phối sự vận động, phát triển của xã hội.

Về kĩ năng:

Qua nghiên cứu học phần, giúp sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải thích và bình luận các hiện tượng mang tính phổ quát diễn ra trong lĩnh vực tự nhiên, xã hội và tư duy; giải thích và bình luận được các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế; hình thành kỹ năng tư duy lôgic, khoa học; phát triển các kĩ năng phân tích, so sánh, tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề khoa học đặc biệt có ý nghĩa quan trọng đối với việc nghiên cứu các môn khoa học kinh tế.

**6. NỘI DUNG HỌC PHẦN**:

**PHÂN BỔ THỜI GIAN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Nội dung* | *TTổng số tiết* | *Trong đó* | | *Ghi chú* |
| *Lý thuyết* | *Bài tập, thảo luận, kiểm tra* |
| 1  2  3  4 | Chương mở đầu: Nhập môn những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin  Chương 1: Chủ nghĩa duy vật biện chứng  Chương 2: Phép biện chứng duy vật  Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử | 10  10  10  15 | 6  7  7  9 | 4  3  3  6 | Điều kiện để giảng dạy: Phải có máy chiếu |
|  | Cộng | 45 | 29 | 16 |  |

**PHẦN THỨ NHẤT**

**THẾ GIỚI QUAN, PHƯƠNG PHÁP LUẬN**

**TRIẾT HỌC CỦA CHỦ NGHĨA MÁC- LÊNIN**

**CHƯƠNG MỞ ĐẦU**

**NHẬP MÔN NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN**

**CỦA CHỦ NGHĨA MÁC –LÊNIN**

Chủ nghĩa Mác-Lênin là một trong những cơ sở, nguồn gốc lý luận khoa học căn bản nhất của sự hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh và lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam. Vì vậy, để có thể nắm vững các nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước ta, trước hết cần phải hiểu được những nội dung căn bản nhất của chủ nghĩa Mác - Lênin – tức nắm vững các nguyên lý cơ bản của nó. Đồng thời, việc nắm vững những nguyên lý cơ bản đó còn là để xây dựng phương pháp luận khoa học cho việc tiếp cận các tri thức khoa học chuyên ngành thuộc lĩnh vực chuyên môn được đào tạo của sinh viên.

**CHƯƠNG I**

**CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG**

Chương này là nhằm xác lập nguyên lý cơ bản nhất thuộc thế giới quan và phương pháp luận chung nhất của Chủ nghĩa Mác – Lênin :đó là nguyên lý kết hợp giữa *nguyên tắc khách quan và nguyên tắc sáng tạo* trong hoạt động nhận thức khoa học và hoạt động thực tiễn cách mạng. Nguyên lý đó được xây dựng trên cơ sở lý giải theo lập trường duy vật biện chứng đối với vấn đề cơ bản của triết học.

**1.1. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng**

1.1.1.Sự đối lập giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm trong việc giải quyết vấn đề cơ bản của triết học.

1.1.2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng – hình thức phát triển cao nhất của chủ nghĩa duy vật

**1.2. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức.**

1.2.1. Vật chất

1.2.2. Ý thức

1.2.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức

1.2.4.Ý nghĩa phương pháp luận

Tài liệu tham khảo của chương 1

1. Bộ giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội – 2011 (hoặc tái bản năm 2012, 2013); chương 1: Chủ nghĩa duy vật biện chứng (từ trang: 35 đến 60)

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình triết học Mác – Lênin;* Nxb Chính trị quốc gia, Hà nội – 2006; từ trang: 147 đến 180.

3. *“Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin (tài liệu phục vụ dạy và học chương trình các môn Lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng)”*, Nxb. Đại học Kinh tế quốc dân, Hà nội – 2008. Phần chuyên để 2 (từ trang: 35 đến 56).

4.Có thể tham khảo thêm một số tài liệu viết về các vấn đề trên bằng công cụ tìm kiếm Google với hai cụm từ trên

**CHƯƠNG II**

**PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT**

Được xác lập trên nền tảng của thế giới quan duy vật khoa học, phép biện chứng duy vật là sự thống nhất giữa nội dung của thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật, do đó nó là công cụ để nhận thức và cải tạo thế giới. Mỗi nguyên lý, quy luật trong phép biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác-Lênin không chỉ là sự giải thích đúng đắn về tính biện chứng của thế giới mà còn là phương pháp luận khoa học của việc nhận thức và cải tạo thế giới. Do vậy, phép biện chứng duy vật giữ vai trò là nội dung đặc biệt quan trọng, tạo nên tính khoa học và tính cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin, đồng thời nó cũng là thế giới quan và phương pháp luận chung nhất của hoạt động sáng tạo trong các lĩnh vực nghiên cứu khoa học.

2.1. Phép biện chứng và phép biện chứng duy vật

2.1.1. Phép biện chứng và các hình thức cơ bản của phép biện chứng

2.1.2. Phép biện chứng duy vật

2.2. Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật

2.2.1. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến

2.2.2. Nguyên lý về sự phát triển

2.3. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật

2.3.1. Cái riêng và cái chung

2.3.2. Nguyên nhân và kết quả

2.3.3. Tất nhiên và ngẫu nhiên

2.3.4. Nội dung và hình thức

2.3.5. Bản chất và hiện tượng

2.3.6. Khả năng và hiện thực

2.4. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật

2.4.1. Quy luật chuyển hóa từ những thay đổi về lượng thành những thay đổi về chất và ngược lại

2.4.2. Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập

2.4.3. Quy luật phủ định của phủ định

2.5. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng

2.5.1. Thực tiễn, nhận thức và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức

2.5.2. Con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý

Tài liệu tham khảo của chương 2:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Triết học Mác – Lênin*, NXB Chính trị quốc gia. H, 2006. Các trang 19 - 24, 181 - 257, 258 - 279.

2. GS.TS Nguyễn Hữu Vui (chủ biên), *Lịch sử triết học*, NXB Chính trị quốc gia. H, 2002. Các trang 51 – 59, 152, 155 – 158, 376 – 377, 377 – 381, 391 – 401, 433 - 449.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. NXB Chính trị quốc gia. H, 2011, Tr. 63 – 90, 91 – 148

4. Có thể tham khảo thêm một số tài liệu viết về các vấn đề trên bằng công cụ tìm kiếm Google

**CHƯƠNG III**

**CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ**

Để tồn tại, để sống con người cần thực hiện quá trình sản xuất ra của cải vật chất. “Điểm khác biệt căn bản giữa xã hội loài người với xã hội loài vật là ở chỗ: loài vật may mắn lắm chỉ hái lượm trong khi con người lại sản xuất” – Ph.Ăngghen. Trên cơ sở quá trình sản xuất vật chất mà các quan hệ xã hội, toàn bộ xã hội được hình thành và phát triển. Đời sống xã hội của con người diễn ra trên cơ sở hoạt động của con người có ý thức. Tuy nhiên, sự phát triển của đời sống xã hội không do ý thức con người quyết định mà diễn ra dưới sự tác động quy định của các quy luật khách quan, trong đó quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất là cơ bản và phổ biến nhất.

3.1. Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất

3.1.1. Sản xuất vật chất và vai trò của nó

3.1.2. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất

3.2. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng

3.2.1. Khái niệm cơ sở hạ tầng, kiến trúc thượng tầng

3.2.2. Quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội

3.3. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội

3.3.1. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội

3.3.2. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội

3.4. Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội

3.4.1. Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội

3.4.2. Quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội

3.4.3. Giá trị khoa học của lý luận hình thái kinh tế - xã hội

3.5. Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp

3.5.1. Giai cấp và vai trò của đấu tranh giai cấp đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp

3.5.2. Cách mạng xã hội và vai trò của nó đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp

3.6. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân

3.6.1. Con người và bản chất của con người

3.6.2. Khái niệm quần chúng nhân dân và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân.

**Tài liệu tham khảo của chương 3**

1. Bộ giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Triết học Mác – Lênin* (dùng trong các trường đại học, cao đẳng). NXB Chính trị quốc gia. H, 2006. Các trang 287 – 301, 317 – 381, 383 – 393, 398 – 406

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX, X và XI, NXB CTQG, Hà Nội

3. GS, TS. Nguyễn Hữu Vui (cb), *Lịch sử triết học*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội-2002

4.Có thể tham khảo thêm một số tài liệu viết về các vấn đề trên bằng công cụ tìm kiếm Google

**7. GIÁO TRÌNH:**

Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*. (Dành cho sinh viên đại học cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh). Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, năm 2013

**8. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*. (Dùng trong các trường đại học, cao đẳng). Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1999

2. C.Mác và Ph.Ăngghen, Luận cương về Phoi-ơ-Bắc; Hệ tư tưởng Đức, Toàn tập, tập 3, NXB Chính trị quốc gia, 1995.

3.C.Mác và Ph.Ăngghen, Chống Đuy-Rinh;Biện chứng của tự nhiên, Toàn tập, tập 20, NXB Chính trị quốc gia, 1995.

4..C.Mác và Ph.Ăngghen, Tuyên ngôn Đảng cộng sản, Toàn tập, tập 4, NXB Chính trị quốc gia, 1995.

5.C.Mác và Ph.Ăngghen, Phê phán cương lĩnh Gôta, Toàn tập, tập 19, NXB Chính trị quốc gia, 1995.

6.V.I Lênin, Bút ký triết học, Toàn tập, tập 29, NXB Chính trị quốc gia, 2005.

7. V.I Lênin,Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán, Toàn tập, tập 8, NXB Chính trị quốc gia, 2005.

8.V.I Lênin, Ba nguồn gốc và ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác, toàn tập, tập 23, NXB Chính trị quốc gia, 2005.

9.V.I Lênin, Nhà nước và cách mạng, toàn ập, tập 33, NXB Chính trị quốc gia, 2005

10. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc* lần thứ VI, VII, VIII, IX, X và XI, NXB CTQG, Hà Nội

11. GS, TS. Nguyễn Hữu Vui (cb), *Lịch sử triết học*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội-2002

**9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN**

Học phần được đánh giá theo Quy chế của Bộ, các quy định của nhà trường.

- Đánh giá ý thức của sinh viên trong quá trình học tập. Hệ số điểm này là 0.1

- Trong quá trình học sinh viên phải làm 1 kiểm tra /bài tập. Hệ số điểm bài kiểm tra/bài tập là 0.3

- Kết thúc học phần sinh viên phải thi hết học phần. Hệ số điểm thi là 0.6

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | | *Hà Nội, ngày .... tháng ..... năm....* | |
| TRƯỞNG BỘ MÔN  (đã ký) |  | | HIỆU TRƯỞNG  (đã ký)  **PGS.TS Phạm Hồng Chương** | |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG ĐH KINH TẾ QUỐC DÂN**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: **ĐẠI HỌC** LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: **CHÍNH QUY**

1. **TÊN HỌC PHẦN :**

Tiếng Việt: **KINH TẾ CHÍNH TRỊ MAC-LENIN**

Tiếng Anh: Basic Political economics of Maxism-Leninism

Mã học phần: LLNL1104 Tổng số tín chỉ: 2

1. **BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY**: Kinh tế chính trị
2. **ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC**: Đã học học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa MLN 1
3. **MÔ TẢ HỌC PHẦN**

Học phần này gồ : Phần 2 và phần 3 trong môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa MLN

Phần 2: Học thuyết kinh tế của CN CN Mác – Lenin về PTSX TBCN

Phần 3: Lý luận của CN Mác – Lenin về CNXH

Trong phạm vi lý luận kinh tế chính trị của chủ nghĩa Mác- Lênin, đó là học thuyết giá trị (giá trị lao động); học thuyết giá trị thặng dư; học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước

Như vậy, trong phần KTCT, nghiên cứu tính quy luật phát sinh và phát triển của CNTB, vạch rõ tính hạn chế về mặt lịch sử của nó; luận chứng về mặt kinh tế sự hình thành các tiền đề khách quan và chủ quan của cách mạng XHCN do sự phát triển những mâu thuẫn vốn có của chủ nghĩa tư bản .

Kế thừa và phát triển chủ nghĩa Mác, V.I. Lê Nin đó chỉ ra biểu hiện của quan hệ sản xuất TBCN trong điều kiện CNTBĐQ và CNTBĐQNN, qua đó đã bảo vệ nội dung cách mạng của chủ nghĩa Mác, làm phong phú thêm khoa Kinh tế chính trị học và các bộ phận cấu thành khác của chủ nghĩa Mác.

Trong phạm vi của chủ nghĩa xã hội khoa học, đó là những nguyên lý khoa học của chủ nghĩa Mác- Lênin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa; những vấn đề có tính quy luật của quá trình hình thành, phát triển hình thái kinh tế- xã hội cộng sản chủ nghĩa và những định hướng cho hoạt động của giai cấp công nhân trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình.

1. **MỤC TIÊU HỌC PHẦN**

**5.1 Mục tiêu chung:** Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về các vấn đề kinh tế chính trị của CNTB, lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học, trên cơ sở đó có được quan điểm toàn diện, lịch sử, khách quan khi phân tích, lý giải những vấn đề kinh tế - xã hội của thời đại nói chung và giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội được đặt ra từ thực tiễn Việt Nam nói riêng. Qua đó xây dựng niềm tin và lý tưởng cách mạng; vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong hoạt động thực tiễn và trong rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, đáp ứng nhu cầu của con người Việt Nam trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc và xây dựng thành công CNXH.

**5.2 Mục tiêu cụ thể**

- Trang bị cho sinh viên các quy luật, các phạm trù của sản xuất hàng hóa

- Giúp sinh viên hiểu được quá trình sản xuất, bản chất của giá trị thặng dư trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và sự điều chỉnh của CNTB trong quan hệ sản xuất nhằm thích ứng với sự phát triển của lực lượng sản xuất hiện nay. Thấy được vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của CNTB, từ đó khẳng định sự ra đời tất yếu của phương thức sản xuất Xã hội chủ nghĩa

- Giúp người học nắm được, mục tiêu, động lực. nội dung của cách mạng XHCN và những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa; hiểu được nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng, sụp đổ của chủ nghĩa xã hội hiện thực mô hình kiểu Liên xô và tin tưởng vào sự ra đờii của xã hội mới : Xã hội chủ nghĩa

**PHÂN BỔ THỜI GIAN**

| **STT** | **Nội dung** | **TTổng số tiết** | **Trong đó** | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lý thuyết** | **Thảo luận, kiểm tra** |
| 1  2  3  4  5  6 | Chương 4 : Học thuyết giá trị  Chương 5: Học thuyết gía trị thặng dư  Chương 6: Học thuyết về CNTBĐQ và CNTBĐQNN  Chương 7: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng XHCN  Chương 8 : Những vấn đề chính trị- xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng XHCN  Chương 9 : Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng | 5  7  5  5  5  3 | 3  5  4  3  3  2 | 2  2  1  2  2  1 | Điều kiện để giảng dạy: Phải có máy chiếu |
|  | Cộng | 30 | 200 | 10 |  |

6. NỘI DUNG HỌC PHẦN

**PHẦN THỨ II**

**HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN**

**VỀ PHƯƠNG THỨC SẢN XUẤT TƯ BẢN CHỦ NGHĨA**

**CHƯƠNG 4**

**HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ**

Học thuyết giá trị là xuất phát điểm trong toàn bộ lý luận kinh tế của C.Mác. Trong học thuyết này, C.Mác nghiên cứu mối quan hệ giữa người với người thông qua mối quan hệ giữa vật với vật. Cơ sở kinh tế để xác lập quan hệ giữa người với người thông qua quan hệ giữa vật với vật chính là lao động. Đó là thực thể, yếu tố cấu thành giá trị của hàng hóa và cũng là trọng tâm của học thuyết giá trị. Sự thực thì sản xuất hàng hóa và gắn liền với nó là các phạm trù: giá trị, hành hóa, tiền tệ đã từng có trước chủ nghĩa tư bản. Nó là những điều kiện tiền đề để cho phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ra đời và phát triển. Dựa trên lý luận nền tảng là học thuyết giá trị, C.Mác đã xây dựng nên học thuyết giá trị thặng dư – hòn đá tảng trong toàn bộ lý luận kinh tế của ông. Vì vậy, nghiên cứu học thuyết giá trị của C.Mác cũng cần phải hiểu rằng, đó là ta đã bắt đầu nghiên cứu về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, nhưng mới chỉ ở dạng chung nhất.

**4.1. Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa**

4.1.1. Điều kiện ra đời và tồn tại của sản xuất hàng hoá

4.1.2. Đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hoá

**4.2.. Hàng hóa**

4.2.1. Khái niệm hàng hoá và hai thuộc tính của hàng hoá

4.2.2. Tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hoá

4.2.3. Lượng giá trị hàng hoá và các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hoá

**4.3. Tiền tệ**

4.3.1. Lịch sử ra đời và bản chất của tiền tệ

4.3.2. Các chức năng của tiền tệ

**4.4. Quy luật giá trị**

4.4.1. Nội dung của quy luật giá trị

4.4.2. Tác động của quy luật giá trị

**Tài liệu tham khảo của chương 4**

* 1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin*. Nxb Chính trị quốc gia. H, 2013, trang 185 – 217.
  2. Trường Đại học Kinh tế quốc dân, *Kinh tế chính trị Mác- Lênin*, Nxb Giáo dục 1998, trang 34-58
  3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin*, Nxb Chính trị quốc gia. H, 2004, trang 56 – 77.
  4. . C.Mác, *Tư bản,* quyển I, tập 1, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1959.
  5. Trình An Phú, *Kinh tế chính trị học hiện đại*, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, H 2007, trang 49 -98.
  6. D.I Ro-den-Be: Giới thiệu Quyển 1 bộ “Tư bản” của Các Mác, Nxb Sự thật, H 1969, trang 93-214

**CHƯƠNG 5**

**HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ**

Ở chương 4 nghiên cứu những vấn đề chung về sản xuất hàng hóa. Chủ nghĩa tư bản ra đời gắn với sự phát triển sản xuất hàng hóa. Nhưng sản xuất hàng hóa tư bản chủ nghĩa khác với sản xuất hàng hóa giản đơn không chỉ về trình độ mà còn khác cả về chất nữa. Trên vũ đài kinh tế bây giờ xuất hiện một loại hàng hóa mới – đó là hàng hóa sức lao động. Khi sức lao động trở thành hàng hóa thì tiền tệ mang hình thái là tư bản và gắn liền với nó là một quan hệ sản xuất mới xuất hiện: quan hệ giữa nhà tư bản và lao động làm thuê. Thực chất của mối quan hệ này là nhà tư bản chiếm đoạt giá trị thặng dư của công nhân làm thuê. Giá trị thặng dư là nguồn gốc hình thành nên thu nhập của các nhà tư bản và các giai cấp bóc lột trong chủ nghĩa tư bản. Nghiên cứu học thuyết giá trị thặng dư của C.Mác cũng có nghĩa là chúng ta nghiên cứu học thuyết giữ vị trí “hòn đá tảng” trong toàn bộ lí luận kinh tế của C.Mác, một trong những phát hiện vĩ đại của C.Mác, là sáng tỏ bản chất của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa.

**5.1..Sự chuyển hóa của tiền thành tư bản**

5.1.1. Công thức chung của tư bản

5.1.2. Mâu thuẫn của công thức chung của tư bản

5.1.3. Hàng hoá sức lao động

**5.2. Qúa trình sản xuất ra giá trị thăng dư trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa**

5.2.1. Sự thống nhất giữa qúa trình sản xuất ra giá trị sử dụng và quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư

5.2.2. Bản chất của tư bản. Sự phân chia tư bản thành tư bản bất biến và tư bản khả biến

5.2.3. Tỷ suất giá trị thặng dư và khối lượng giá trị thặng dư

5.2.4. Hai phương pháp sản xuất giá trị thặng dư và và giá trị thặng dư siêu ngạch

5.2.5. Sản xuất giá trị thặng dư- quy luật kinh tế tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản

**5.3. Tiền công trong chủ nghĩa tư bản**

5.3.1.Bản chất kinh tế của tiền công

5.3.2.Hai hình thức cơ bản của tiền công trong chủ nghĩa tư bản

5.3.3.Tiền công danh nghĩa và tiền công thực tế

**5.4.. Sự chuyển hóa giá thị thăng dư thành tư bản - Tích tụ tư bản**

5.4.1. Thực chất và động cơ của tích luỹ tư bản

5.4.2. Tích tụ tư bản và tập trung tư bản

5.4.3. Cấu tạo hữu cơ của tư bản

**5.5. Qúa trình lưu thông của tư bản và giá trị thăng dư**

5.5.1. Tuần hoàn và chu chuyển của tư bản

5.5.2. Tái sản xuất và lưu thông của tư bản xã hội

5.5.3. Khủng hoảng kinh tế trong chủ nghĩa tư bản

**5.6.. Các hình thái tư bản và các hình thức biêu hiện của giá trị thặng dư**

5.6.1. Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa, lợi nhuận và tỉ suất lợi nhuận

5.6.2. Lợi nhuận bình quân và giá cả sản xuất

5.6.3. Sự chuyển hoá của giá trị hàng hoá thành giá cả sản xuất

5.6.4. Sự phân chia giá trị thặng dư giữa các giai cấp bóc lột trong chủ nghĩa tư bản

**Tài liệu tham khảo của chương 5**

1.Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin*, Nxb Chính trị quốc gia. H, 2013, trang 218 -312.

2.Trường Đại học Kinh tế quốc dân, *Kinh tế chính trị Mác- Lênin*, Nxb Giáo dục 1998, trang 60- 159

3.Trình An Phú, *Kinh tế chính trị học hiện đại*, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, H 2007, trang 105 -433

4.C.Mác và Ăng ghen, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993, T.23, tr.221, 234, 250, 265, 294-295, 297, 441, 444-446, 450, 484, 633, 679, 710, 717, 754, 766-768, 773, 777-788, 790, 791, 817, 819-821, 826-829, 833-838, 851-857, 863-865, 876, 877, 879-889, 1046.

5.C.Mác và Ăng ghen, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993, T.24, tr.45, 117-122, 154, 188, 231, 257, 276-278, 343-345, 349, 415-417, 463-468, 514, 683-688.

6.C.Mác và Ăng ghen, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, T.25 (Phần I), tr.47, 72, 84, 215, 235, 263, 406, 427, 479, 515.

7 .C.Mác và Ăng ghen, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, T.25 (Phần II), tr.420, 430

**CHƯƠNG 6**

**CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN**

**VÀ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC**

Tiếp theo giai đoạn cạnh tranh tự do, chủ nghĩa tư bản phát triển lên giai đoạn cao hơn là giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền và sau đó là chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. Đây không phải là QHSX mới.Thực chất, đây là những nấc thang mới trong quá trình phát triển và điều chỉnh của chủ nghĩa tư bản cả về lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất để thích ứng với những biến động mới trong tình hình kinh tế - chính trị thế giới từ cuối thế kỳ XIX , đầu thế kỷ XX cho đến nay.

Chương này nghiên cứu tính quy luật của quá trình chuyển từ CNTB tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền, đặc điểm của CNTBĐQ; quá trình hình thành, bản chất, biểu hiện của CNTBĐQNN. Qua đó chỉ ra những nét mới trong sự phát triển của CNTB hiện đại

**6.1. Chủ nghĩa tư bản độc quyền**

6.1.1. Nguyên nhân chuyển biến của chủ nghĩa tư bản từ chủ nghĩa tư bản cạnh tranh tự do sang độc quyền

6.1.2. Những đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền

6.1.3. Sự hoạt động của quy luật giá trị và quy luật giá trị thăng dư trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền

**6.2. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước**

6.2.1. Nguyên nhân hình thành và bản chất của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước

6.2.2. Những biểu hiện chủ yếu của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước

**6.3.. Những nét mới trong sự phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại**

6.3.1.Sự phát triển nhảy vọt về tư liệu sản xuất

6.3.2.Nền kinh tế đang có xu hướng chuyển từ kinh tế công nghiệp sang kinh tế tri thức

6.3.3. Sự điều chỉnh về quan hệ sản xuất và quan hệ giai cấp

6.3.4.Thể chế quản lý kinh doanh trong nội bộ doanh nghiệp có những biến đổi lớn

6.3.5.Điều tiết vĩ mô của nhà nước ngày càng được tăng cường

6.3.6.Các công ty xuyên quốc gia có vai trò ngày càng quan trọng trong hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa, là lực lượng chủ yếu thúc đẩy toàn cầu hóa kinh tế

6.3.7.Điều tiết và phối hợp quốc tế được tăng cường

**6.4. Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản**

6.4.1.Vai trò của chủ nghĩa tư bản đối với sự phát triển của nền sản xuất xã hội

6.4.2.Hạn chế của chủ nghĩa tư bản

6.4.3.Xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản

**Tài liệu tham khảo của chương 6**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin*, Nxb Chính trị quốc gia, 2013, trang 313 –355.
2. Harry Shutt, *Chủ nghĩa tư bản những bất ổn tiềm tàng*, Nxb Chính trị quốc gia,, 2002.
3. V.I.Lênin, *Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản*, Lênin toàn tập, Nxb Sự thật, H, 1960, T.22.
4. V.I.Lênin, *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva, 1980, T.24, tr.552; T.27, từ tr.396- tr.551; T.30, tr.278; T.31, tr.275.
5. Michel Beau, *Lịch sử chủ nghĩa tư bản 500 năm từ 1500 đến 2000*, Nxb Chính trị quốc gia, H, 2000.
6. Rơ nê Đuy mông, *Một thế giới không thể chấp nhận được*, Học viện Nguyễn Ái Quốc xuất bản, 1990.
7. Viện Kinh tế thế giới, *Chủ nghĩa tư bản hiện đại*, Nxb Chính trị quốc gia, 1995.

**PHẦN THỨ III**

**LÝ LUẬN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

**CHƯƠNG 7**

**SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA**

**GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

Trên cơ sở phân tích quy luật kinh tế của sự vận động trong xã hội tư bản chủ nghĩa, chủ nghĩa Mác – Lênin đã làm sáng tỏ tính tất yếu diệt vong của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và sự ra đời tất yếu của phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa. Lực lượng duy nhất có sứ mệnh lãnh đạo cuộc cách mạng thực hiện bước chuyển biến lịch sử này chính là giai cấp công nhân. Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa là cuộc cách mạng vĩ đại nhất trong lịch sử phát triển của xã hội loài người từ trước đến nay, nó xóa bỏ mọi chế độ áp bức và bóc lột, xây dựng thành công xã hội cộng sản chủ nghĩa mà giai đoạn đầu của xã hội ấy chính là chủ nghĩa xã hội, kết quả trực tiếp của thời kỳ cải biến cách mạng lâu dài, khó khăn và gian khổ - thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

**7.1. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân**

7.1.1. Giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

7.1.2. Những điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

7.1.3. Vai trò của Đảng Cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

**7.2. Cách mạng xã hội chủ nghĩa**

7.2.1. Cách mạng xã hội chủ nghĩa và những nguyên nhân của cách mạng xã hội chủ nghĩa

7.2.2. Mục tiêu, động lực và nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa

7.2.3. Liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân trong cách mạng xã hội chủ nghĩa

**7.3. Hình thái kinh tế Cộng sản chủ nghĩa**

7.3.1. Xu thế tất yếu của sự xuất hiện hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa

7.3.2. Các giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa **Tài liệu tham khảo của chương 7**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin*. Nxb Chính trị quốc gia. H, 2013, trang 358 - 416.

2.Hội đồng Trung ương chỉ đoạn biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí minh, *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*. Nxb Chính trị quốc gia. H, 2008. Các trang 89 – 120, 157 - 198.

3.Bộ giáo dục và Đào tạo*, Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học* (dùng trong các trường đại học, cao đẳng). Nxb Chính trị quốc gia. H, 2004. Các trang 78 - 126.

4.V.I.Lênin, *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1976, T.1, tr.385-386; T.23, tr.1; T.26, tr.86-87; T.33, tr.109-110,118-119,121; T.36, tr.285-286; T.38, tr.430,452; T.40, tr.48; T.43, tr.373,382; T.44, tr.43,57,218,12,203,219; T.4, tr.603-605,456-457,626-628,607,610,623-624,611.

5. C.Mác và Ph.Ănghen, *Toàn tập*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994, T.20, tr.388-389,393,614-615; T.23, tr.1059; T.7, tr.30; T.19, tr.32-33,36,37,223.

**CHƯƠNG VIII**

**MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHÍNH TRỊ-XÃ HỘI CÓ TÍNH QUY LUẬT**

**TRONG TIẾN TRÌNH CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

Từ lý ‎luận và thực tiễn đã chứng minh, tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa là một quá trình lịch sử lâu dài, khó khăn và gian khổ với mục đích là bảo đảm thành công sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản. Trong tiến trình đó, tất yếu xuất hiện các vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội cần giair quyết. Để giải quyết những vấn đề đó, phải dựa vào thế giới quan và phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác – Lênin và sự vận dụng sáng tạo trong điều kiện lịch sử cụ thể của mỗi quốc gia. Nội dung chương này sẽ đề cập đến những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa.

**8.1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa**

8.1.1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

8.1.2. Xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa

**8.2. Xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa**

8.2.1. Khái niệm nền văn hoá xã hội chủ nghĩa

8.2.2. Tính tất yếu của việc xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa

8.2.3. Nội dung và phương thức xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa

**8.3. Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo**

8.3.1. Vấn đề dân tộc và những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác Lênin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc

8.3.2. Tôn giáo và những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo

**Tài liệu tham khảo của chương 8**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin*, Nxb Chính trị quốc gia. 2013, trang 417 - 462.

2. Hội đồng Trung ương chỉ đoạn biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí minh, *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb Chính trị quốc gia, 2008. Các trang 235 - 279,313 - 342 377 - 475.

3. Bộ giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học* (dùng trong các trường đại học, cao đẳng). Nxb Chính trị quốc gia, 2004. Các trang 154 - 284.

4.V.I.Lênin, *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1981, T.30, tr.93,123; T.33, tr.123; T.35, tr.64; T.41, tr.361; T.44, tr.217 – 218.

5. C.Mác và Ph.Ănghen, *Toàn tập*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, T.3, tr.41; T.4, tr.625.; T.20, tr.437; T.19, tr47.

**CHƯƠNG IX**

**CHỦ NGHĨA XÃ HỘI HIỆN THỰC VÀ TRIỂN VỌNG**

Sau thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga do V.I.Lênin lãnh đạo, nhà nước Xôviết - Nhà nước Xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới ra đời. Chủ nghĩa xã hội đã từ lý luận trở thành hiện thực. Từ sau cách mạng Tháng Mười Nga, một loạt các nước trên thế giới tiến lên chủ nghĩa xã hôi và trở thành hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa hùng mạnh trên phạm vi toàn thế giới ở thế kỷ XX, với nhiều thành tựu đạt được in đậm dấu ấn trong lịch sử phát triển của xã hội loài người. Tuy nhiên vào những năm 80 của thế kỷ XX, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan đã dẫn đến chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu rơi vào khủng hoảng và sụp đổ. Chủ nghĩa xã hôi hiện thực tạm thời lâm vào thoái trào. Các nước xã hội chủ nghĩa còn lại đã tiến hành cải cách, đổi mới để tiếp tục phát triển. Thực tiễn đó đặt ra một vấn đề lớn về tương lai của chủ nghĩa xã hội. Và lời gi ải đáp chân chính cho vấn đề này chỉ có thể dựa trên cơ sở nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa mác - Lênin và vận dụng sáng tạo những nguyên lý đó và phân tích bối cảnh cụ thể của thời đại.

**9.1. Chủ nghĩa xã hội hiện thực**

9.1.1. Cách mạng tháng Mười Nga và mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực đầu tiên trên thế giới

9.1.2. Sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa và những thành tựu của nó

**9.2. Sự khủng hoảng, sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xô Viết và nguyên nhân của nó**

9.2.1. Sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xô Viết

9.2.2. Nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng và sụp đổ của chủ nghĩa xã hội hiện thực mô hình kiểu Liên xô

**9.3. Triển vọng của chủ nghĩa xã hội**

9.3.1. Chủ nghĩa tư bản - không phải là tương lai của xã hội loài người

9.3.2. Chủ nghĩa xã hội - tương lai của xã hội loài người

**Tài liệu tham khảo của chương 9**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo*, Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin*, Nxb Chính trị quốc gia. H, 2013, trang 463-488.

2. Hội đồng Trung ương chỉ đoạn biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí minh, *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb Chính trị quốc gia. H, 2008. Các trang 199-235.

3. Bộ giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học* (dùng trong các trường đại học, cao đẳng). Nxb Chính trị quốc gia. H, 2004. Các trang 127-154.

4. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2000, T12, tr.300.

5 Đảng Cộng sản Việt Nam, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Sự thật, H. 1991, tr.6.

6.Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia- sự thật, H.2011, tr.68-69, 186-187.

**7. GIÁO TRÌNH :** Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa MLN ( Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (Tái bản có sửa chữa, bổ sung ), NXB Chính trị Quốc gia, năm 2013.

**8. TÀI LIỆU THAM KHẢO :**

1**.** C.Mác, *Tư bản, quyển 1, 2, 3*, NXB Sự thật, Hà nội – 1978.

2. V.I. Lê Nin, *Toàn tập,* NXB Tiến bộ, Mátxcơva, tập 27, 28, 31, 32, 34, 36.

3. Bộ Giỏo dục và Đào tạo*, Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lê Nin*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006. (Từ trang 89 -398)

4. Trường Đại học KTQD, *Kinh tế chính trị Mác – Lênin*, Tập1, NXB giáo dục , 1998

5.Võ Đại, *Tìm hiểu Kinh tế chính trị học- Phương thức sản xuất TBCN trước độc quyền*, NXB Khoa học xã hội , Hà Nội 1984

6. Đại học Quốc gia Hà Nội, *Một số chuyên đề Những nguyên lý cơ bản của CN Mác- Leenin,* tập 3, NXB Lý luận chính trị , Hà nội 2008

7 . GS.TS Trình An Phú ( chủ biên), *Kinh tế chính trị học hiện đại*, NXB ĐHKTQD, Hà Nội 2007. (Từ trang 27 – 438; 561 – 578)

8. *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học* (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng) , NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội năm 2006

**9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN** :

- Đánh giá ý thức của sinh viên trong quá trình học tập. Hệ số điểm này là 0.1

- Trong quá trình học sinh viên phải làm 1 bài tập lớn . Hệ số điểm bài tập lớn là 0.3

- Kết thúc học phần sinh viên phải thi hết học phần. Hệ số điểm thi là 0.6

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *Hà Nội, ngày ...... tháng ..... năm ......* |
| TRƯỞNG BỘ MÔN  (đã ký) |  | HIỆU TRƯỞNG  (đã ký)  **PGS.TS Phạm Hồng Chương** |

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: **ĐẠI HỌC** LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: **CHÍNH QUY**

**1. TÊN HỌC PHẦN:**

Tiếng Việt: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Tiếng Anh: Ho Chi Minh Ideology

Mã học phần: LLTT1101 Số tín chỉ: 2

**2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY:** Tư tưởng Hồ Chí Minh

**3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC:** Triết học Mác-Lênin

**4. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

Học phần gồm 8 chương: Chương mở đầu và 7 chương nội dung.

* Chương mở đầu: làm rõ đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh
* Chương I: Trình bày cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.
* Từ chương II đến chương VII: Trình bày những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu môn học.

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN**

**5.1. Mục tiêu tổng quát**

Thông qua việc làm rõ nội dung hệ thống quan điểm lý luận của Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, môn học góp phần nâng cao nhận thức cho sinh viên về vai trò, vị trí của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam; làm cho tư tưởng của Người ngày càng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của thế hệ trẻ nước ta.

Môn học giúp cho người học củng cố lập trường cách mạng, kiên định mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với CNXH; góp phần giáo dục đạo đức, tư cách, phẩm chất cách mạng, đóng góp thiết thực và hiệu quả cho sự nghiệp cách mạng theo con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã lựa chọn.

**5.2. Mục tiêu cụ thể**

- Khái quát cuộc đời, sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Hồ Chí Minh

- Cung cấp những tri thức cơ bản, có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, văn hóa của Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin

- Làm rõ giá trị to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Cùng với môn học –Triết học Mác-Lenin và Kinh tế chính trị Mác-lênin, tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và của cách mạng Việt Nam.

- Góp phần xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa.

**6. NỘI DUNG HỌC PHẦN**

**PHÂN BỐ THỜI GIAN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***STT*** | ***Nội dung*** | ***Tổng số***  ***tiết*** | ***Trong đó*** | | ***Ghi chú*** |
| ***Lý thuyết*** | ***Bài tập, thảo luận, kiểm tra*** |
| 1  2  3  4  5  6  7  8 | Chương mở đầu  Chương 1  Chương 2  Chương 3  Chương 4  Chương 5  Chương 6  Chương 7 | 2  3  4  5  4  3  4  5 | 2  3  3  3  3  3  3  5 | 0  0  1  2  1  0  1  0 | Các lớp lớn khi thảo luận chia nhỏ thành 60 sinh viên. |
|  | **Cộng** | **30** | **25** | **5** |  |

CHƯƠNG MỞ ĐẦU – ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

*Giới thiệu khái quát về chương:*

Trong chương này đã đưa ra khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh, khái quát cấu trúc, nguồn gốc, nội dung và giá trị to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ đó làm rõ đối tượng, nhiệm vụ của môn học, mối quan hệ biện chứng với môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam. Để đạt được hiệu quả cao trong học tập và nghiên cứu, người học cần sử dụng các phương pháp như: nguyên tắc thống nhất giữa tính đảng và tính khoa học, nguyên tắc thống nhất giữa lý luận với thực tiễn, quan điểm lịch sử - cụ thể, quan điểm toàn diện và hệ thống…

CHƯƠNG I – CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

*Giới thiệu khái quát về chương:*

Tư tưởng Hồ Chí Minh ra đời là sự kết hợp chặt chẽ giữa điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan. Trước hết là dưới tác động của điều kiện lịch sử - xã hội Việt Nam và thế giới vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Đó còn là các tiền đề tư tưởng – lý luận như: giá trị truyền thống dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại và đặc biệt là chủ nghĩa Mác - Lênin. Chủ nghĩa Mác - Lênin là tiền đề tư tưởng – lý luận trực tiếp và cơ bản nhất, đặt nền tảng về thế giới quan và phương pháp luận cho sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.

Những điều kiện khách quan không thôi chưa đủ mà phải được kết hợp chặt chẽ với nhân tố chủ quan, đó là những phẩm chất cá nhân cao đẹp của Hồ Chí Minh như: có lý tưởng, hoài bão sống cao đẹp; tư duy độc lập, sáng tạo, nhạy bén; có ý chí kiên cường, nghị lực phi thường; có lòng yêu thương con người sâu sắc…

Tư tưởng Hồ Chí Minh có quá trình ra đời và phát triển qua các giai đoạn, mỗi giai đoạn có bối cảnh riêng, với những sự kiện quan trọng đánh dấu bước chuyển biến, phát triển trong tư tưởng của Người để cuối cùng trở thành một hệ tư tưởng toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.

**1.1. Cơ sở hình thành**

1.1.1. Cơ sở khách quan

1.1.2. Nhân tố chủ quan

**1.2. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh**

1.2.1. Thời kỳ trước 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cách mạng.

1.2.2. Thời kỳ 1911 – 1920: Tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc

1.2.3. Thời kỳ 1921 – 1930: Hình thành cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam.

1.2.4. Thời kỳ 1930 – 1945: Vượt qua thử thách, kiên trì giữ vững lập trường cách mạng

1.2.5. Thời kỳ 1945 – 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển và hoàn thiện.

**1.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh**

1.3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường giải phóng và phát triển dân tộc

1.3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự phát triển thế giới

**Tài liệu tham khảo của chương:**

1. Trường Chinh (1980), *Chủ tịch Hồ Chí Minh – Sự nghiệp vĩ đại, gương sáng đời đời*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, tr.11.
2. Lê Duẩn (1970), *Dưới là cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, tr.10
3. Võ Nguyên Giáp (chủ biên) (1997), *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.11-56.
4. Đảng cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc làn thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.268.
6. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.46,171.
7. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.562.
8. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.126
9. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.476.
10. Hồ Chí Minh (2006), *Biên niên tiểu sử*, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.98, 99.

CHƯƠNG II – TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

*Giới thiệu khái quát về chương:*

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn cách mạng Việt Nam, trên cơ sở vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đi sâu giải quyết vấn đề dân tộc thuộc địa, mà cốt lõi là đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, giải phóng dân tộc, giành độc lập dân tộc. Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc, là động lực to lớn của đất nước. Người khẳng định vấn đề dân tộc và giai cấp có mối quan hệ chặt chẽ, không tách rời nhau, bởi chỉ khi nước được độc lập thì mới xóa bỏ được giai cấp bóc lột, và vì vậy độc lập dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Để thực hiện được cách mạng giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh đã nêu lên một loạt luận điểm về con đường cách mạng, chiến lược, sách lược, phương pháp tiến hành cách mạng…Tiến trình cách mạng ở Việt Nam trước hết là đánh đuổi thực dân giành độc lập, xóa bỏ giai cấp địa chủ phong kiến, giải phóng nhân dân và cao nhất là tiến tới giải phóng triệt để con người. Vì vậy, muốn thành công, phải đi theo con đường cách mạng vô sản, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, lực lượng cách mạng là toàn dân tộc. Cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới.

**2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc**

2.1.1. Vấn đề dân tộc thuộc địa

2.1.2. Mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp

**2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc**

2.2.1. Mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc

2.2.2. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường của cách mạng vô sản

2.2.3. Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đảng cộng sản lãnh đạo

2.2.4. Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc

2.2.5. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc

2.2.6. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường bạo lực

**Tài liệu tham khảo của chương:**

1. Đảng cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc làn thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.63-66.
2. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.192, 243, 274-275, 464-465, 468-469.
3. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.124, 128, 261-262, 266.
4. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 3, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.3, 10, 554.
5. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.175, 184, 522.
6. Hồ Chí Minh (2006), *Biên niên tiểu sử*, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.278-279.
7. Trịnh Nhu (1993), “*Phát huy sức mạnh dân tộc, một yếu tố quan trọng của tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc”,* Tạp chí Lịch sử Đảng, số 2, tr.27-29.
8. Song Thành (1993), *“Vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc từ Các Mác đến Hồ Chí Minh”*, Tạp chí Lịch sử Đảng, số 6, tr.5-6.
9. Triệu Quang Tiến (1994*), “Tìm hiểu chiến lược tranh thủ đồng minh của Hồ Chí Minh trong thời kỳ vận động giải phóng dân tộc*”, Tạp chí Lịch sử Đảng, số 5, tr.40-44.

CHƯƠNG III – TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

*Giới thiệu khái quát về chương:*

Con đường Hồ Chí Minh lựa chọn và suốt đời kiên định, đó là độc lập cho dân tộc và ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Vì vậy, tiến lên chủ nghĩa xã hội là bước phát triển tất yếu ở Việt Nam sau khi giành được độc lập dân tộc. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam bao quát những vấn đề cơ bản nhất, đó là các luận điểm về bản chất, đặc trưng, mục tiêu, động lực của chủ nghĩa xã hội.

Trên cơ sở vận dụng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và xuất phát từ đặc điểm cụ thể Việt Nam, Hồ Chí Minh khẳng định để đi lên chủ nghĩa xã hội nhất thiết phải trải qua thời kỳ quá độ lâu dài, đó là hình thức quá độ gián tiếp. Đây là thời kỳ đặc biệt, hết sức khó khăn, phức tạp, phải thực hiện những nhiệm vụ nặng nề; cải biến sâu sắc xã hội ở mọi lĩnh vực, mà quan trọng nhất là xây dựng được một nền kinh tế phát triển cao. Hồ Chí Minh cũng đã đưa ra một loạt các biện pháp để thực hiện thành công sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là cơ sở lý luận và kim chỉ nam cho việc kiên trì, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng ta trong quá trình đổi mới hiện nay.

**3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**

3.1.1. Tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

3.1.2. Đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

3.1.3. Mục tiêu, động lực của chủ nghĩa xã hội

**3.2. Con đường, biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**

3.2.1. Con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

3.2.2. Biện pháp

**Tài liệu tham khảo của chương:**

1. Đảng cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.22-26, 67-72.
2. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.461.
3. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.161.
4. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.336, 341.
5. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.10, 159, 271, 556, 591.
6. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.512.
7. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2003), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.90-131.
8. Song Thành (2005), *Hồ Chí Minh - Nhà tư tưởng lỗi lạc*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, tr.99-230.

CHƯƠNG IV

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*Giới thiệu khái quát về chương:*

Hồ Chí Minh là người sáng lập, đồng thời là người giáo dục và rèn luyện Đảng cộng sản Việt Nam. Từ nhu cầu giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã kết hợp chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn xây dựng nên một hệ thống các quan điểm về Đảng cộng sản và xây dựng Đảng cộng sản trong điều kiện một nước thuộc địa nửa phong kiến, kinh tế nông nghiệp lạc hậu. Đó là các vấn đề có tính quy luật về sự ra đời, vị trí, vai trò, bản chất của Đảng cộng sản và những vấn đề có tính nguyên tắc về xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam trong sạch vững mạnh, nhất là trong điều kiện Đảng trở thành Đảng cầm quyền. Hồ Chí Minh đã có sự sáng tạo đặc biệt khi đưa ra những luận điểm phản ánh mối quan hệ biện chứng giữa tính phổ biến và tính đặc thù của quy luật hình thành Đảng cộng sản kiểu mới trong điều kiện Việt Nam, sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Đảng, các yếu tố đảm bảo vai trò cầm quyền của Đảng.

Trong giai đoạn cách mạng mới, vai trò lãnh đạo của Đảng càng cần phải được tăng cường, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng cần được nâng cao hơn để đáp ứng yêu cầu của lịch sử.

**4.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam**

4.1.1. Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam

4.1.2. Vai trò của Đảng cộng sản Việt Nam

4.1.3. Bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam

4.1.4. Quan niệm về Đảng cộng sản Việt Nam cầm quyền

**4.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh**

4.2.1. Xây dựng Đảng – quy luật tồn tại và phát triển của Đảng

4.2.2. Nội dung công tác xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam

**Tài liệu tham khảo của chương:**

1. Phạm Ngọc Anh – Bùi Đình Phong (2005), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, tr. 11 – 196.
2. Đảng cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc làn thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.56-61, 88-89, 255-264.
3. Võ Nguyên Giáp (chủ biên) (1997), *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.131-188.
4. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.268, 270.
5. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.56
6. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.290, 504-505
7. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.88, 479.
8. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.228 – 231.
9. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 9, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.290.
10. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 11, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.372.
11. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.557-558.

CHƯƠNG V – TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ

*Giới thiệu khái quát về chương:*

Đại đoàn kết dân tộc là chiến lược cách mạng được Hồ Chí Minh đề ra từ rất sớm, trở thành tư tưởng chủ đạo xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam, là cội nguồn sức mạnh làm nên mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Hồ Chí Minh chỉ ra rằng, trong thời đại mới, để đánh bại các thế lực đế quốc, thực dân nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người, nếu chỉ có tinh thần yêu nước không thôi chưa đủ mà phải tập hợp được tất cả mọi lực lượng, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc bền vững. Đây là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, nhất quán, lâu dài, là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, đầu thời cũng là nhiệm vụ hàng đầu của mọi giai đoạn cách mạng. Do tầm quan trọng như vậy nên Hồ Chí Minh đã đưa ra một loạt phương pháp, biện pháp xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, và hình thức tổ chức là Mặt trận dân tộc thống nhất.

Hồ Chí Minh cũng sớm xác định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới. Cách mạng Việt Nam chỉ có thể thành công và thành công đến nơi khi thực hiện đoàn kết chặt chẽ với phong trào cách mạng thế giới, tạo thành sức mạnh tổng hợp to lớn.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết và đoàn kết quốc tế là một đóng góp quan trọng vào kho tàng kinh nghiệm cách mạng thế giới, làm phong phú lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin về công tác vận động và tổ chức quần chúng trong cách mạng.

**5.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc**

5.1.1. Vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng

5.1.2. Nội dung của đại đoàn kết dân tộc

5.1.3. Hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc

**5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế**

5.2.1. Vai trò của đoàn kết quốc tế

5.2.2. Lực lượng đoàn kết và hình thức đoàn kết

5.2.3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế

**Tài liệu tham khảo của chương:**

1. Đảng cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.61-67, 159-160.
2. Đảng cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.48-50, 86-87, 141-145.
3. Trần Bạch Đằng (1993), *Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh*, tập 2, *“Tư* *tưởng Hồ Chí Minh – sinh khí của một học thuyết”*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.58-59.
4. Nguyễn Quốc Hùng – Vũ Dương Ninh – Phùng Hiếu Phú (1986), *100 năm ngày Quốc tế lao động 1.5*, Nxb. Lao động, Hà Nội, tr.49.
5. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.124.
6. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.30, 136, 220
7. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.172, 183, 522.
8. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.227-228, 392, 397, 438.
9. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.214, 392.
10. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.235, 605, 607.
11. Nguyễn Dy Niên (2002), *Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.112.

CHƯƠNG VI – TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN

*Giới thiệu khái quát về chương:*

Vấn đề xây dựng một Nhà nước Việt Nam mới nhằm đảm bảo quyền “là chủ” và “làm chủ” của nhân dân được Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm. Người đã đưa ra một loạt các luận điểm vì một Nhà nước Việt Nam mới: đó là Nhà nước của dân, do dân, vì dân; Nhà nước dân chủ nhân dân dựa trên nền tảng liên minh công – nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo. Đó đồng thời là một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, quản lý đất nước bằng pháp luật và làm cho pháp luật có hiệu lực trong thực tế. Nhà nước Việt Nam mới phải là một nhà nước trong sạch, vững mạnh và hoạt động có hiệu quả.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của dân, do dân, vì dân có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn, sâu sắc, định hướng cho việc xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ, Nhà nước kiểu mới ở Việt Nam hiện nay.

**6.1. Xây dựng Nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân**

6.1.1. Nhà nước của dân

6.1.2. Nhà nước do dân

6.1.3. Nhà nước vì dân

**6.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước**

6.2.1. Về bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước

6.2.2. Bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân, tính dân tộc của Nhà nước

**6.3. Xây dựng Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ**

6.3.1. Xây dựng một Nhà nước hợp pháp, hợp hiến

6.3.2. Hoạt động quản lý nhà nước bằng Hiến pháp, pháp luật và chú trọng đưa pháp luật vào cuộc sống

**6.4. Xây dựng Nhà nước trong sạch, hoạt động có hiệu quả**

6.4.1. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ đức và tài

6.4.2. Đề phòng và khắc phục những tiêu cực trong hoạt động của Nhà nước

**Tài liệu tham khảo của chương:**

1. Phạm Ngọc Anh – Bùi Đình Phong (2005), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, tr.25-56.
2. Đảng cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.131-132.
3. Đảng cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.52-55, 84-85.
4. Nguyễn Đình Lôi (1998), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của dân, do dân, vì dân*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.16-60.
5. Hiến pháp Việt Nam (2003), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.29.
6. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.58, 152, 161.
7. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.515.
8. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.218-219, 452.

CHƯƠNG VII – TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, VÀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI

*Giới thiệu khái quát về chương:*

Hồ Chí Minh đã sớm nhận thấy vai trò, sức mạnh của văn hóa và đưa văn hóa vào chiến lược phát triển đất nước. Văn hóa được Hồ Chí Minh coi như một sức mạnh vật chất, một động lực, một mặt trận, có chức năng rất quan trọng: bồi dưỡng tư tưởng đúng đắn, tình cảm cao đẹp, mở rộng hiểu biết cho con người, xây dựng và hoàn thiện bản thân con người. Nền văn hóa mới phải mang tính dân tộc, khoa học và đại chúng.

Xây dựng nền văn hóa mới gắn liền với việc xây dựng nền đạo đức mới. Hồ Chí Minh đã phát triển, hoàn thiện tư tưởng đạo đức học mác xít về vai trò và sức mạnh của đạo đức, về chuẩn mực đạo đức cơ bản, về những nguyên tắc xây dựng một nền đạo đức mới phù hợp với Việt Nam.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới có nội dung sâu sắc và mới mẻ. Coi con người là vốn quý nhất, chăm lo cho hạnh phúc của con người là mục tiêu phấn đấu cao nhất của chế độ ta, con người vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự nghiệp cách mạng. Vì vậy, việc xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa là chiến lược hàng đầu của cách mạng nhằm tạo ra những thế hệ con người Việt Nam mới phát triển toàn diện.

**7.1. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hóa**

7.1.1. Định nghĩa về văn hóa và quan điểm về xây dựng nền văn hóa mới

7.1.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về các vấn đề chung của văn hóa

7.1.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực chính của văn hóa

**7.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức**

7.2.1. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức

7.2.2. Sinh viên học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

**7.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới**

7.3.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người

7.3.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người và chiến lược “trồng người”.

**Tài liệu tham khảo của chương:**

1. Thành Duy (2002), *Tư tưởng Hồ Chí Minh với sự nghiệp xây dựng con người phát triển toàn diện*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.14-128.
2. Đinh Xuân Dũng (chủ biên) (2006), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr.45.
3. Đảng cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.64-66.
4. Đảng cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.75-78, 216-217.
5. Phạm Minh Hạc (chủ biên) (2001), *Về phát triển toàn diện con người thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.43.
6. Đặng Xuân Kỳ (chủ biên) (2005), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người và phát triển văn hóa*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.8-154.
7. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 3, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.3, 431
8. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.8, 419
9. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.104, 110, 252-253, 636, 640.
10. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.292, 281, 320, 321.
11. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.148, 455.
12. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.586.
13. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 9, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.172, 283-284, 293.
14. Ủy ban khoa học xã hội Việt Nam (1990), *Hồ Chí Minh, anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.6.

**7. GIÁO TRÌNH**

Bộ Giáo dục và đào tạo (2014), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh* (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh), Nxb. Chính trị quốc gia.

**8. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Phạm Ngọc Anh – Bùi Đình Phong (2003), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước pháp quyền kiểu mới ở Việt Nam*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
2. Phạm Ngọc Anh – Bùi Đình Phong (2005), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
3. Thành Duy (2002), *Tư tưởng Hồ Chí Minh với sự nghiệp xây dựng con người phát triển toàn diện*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Đinh Xuân Dũng (chủ biên) (2006), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
5. Lê Duẩn (1970), *Dưới là cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
6. Đảng cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
7. Đảng cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Đảng cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Đảng cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội
10. Trần Bạch Đằng (1993), *Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh*, tập 2, *“Tư tưởng Hồ Chí Minh – sinh khí của một học thuyết*”, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
11. Võ Nguyên Giáp (chủ biên) (1997), *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
12. Phạm Minh Hạc (chủ biên) (2001), *Về phát triển toàn diện con người thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
13. Nguyễn Quốc Hùng – Vũ Dương Ninh – Phùng Hiếu Phú (1986), *100 năm ngày Quốc tế lao động 1.5*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
14. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
15. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội
16. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 3, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
17. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
18. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
19. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
20. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
21. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
22. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 9, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
23. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
24. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 11, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
25. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
26. Hồ Chí Minh (2006), *Biên niên tiểu sử*, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
27. Hồ Chí Minh (2006), *Biên niên tiểu sử*, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
28. Hồ Chí Minh (2006), *Biên niên tiểu sử*, tập 3, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
29. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2003), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
30. Đặng Xuân Kỳ (chủ biên) (2005), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người và phát triển văn hóa*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
31. Nguyễn Đình Lộc (1998), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của dân, do dân, vì dân*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
32. Trịnh Nhu (1993),
33. Song Thành (2005), *Hồ Chí Minh - Nhà tư tưởng lỗi lạc*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
34. Ủy ban khoa học xã hội Việt Nam (1990), *Hồ Chí Minh, anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

**9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN**

* Theo quy chế đào tạo Đại học, Cao đẳng hiện hành của Bộ Giáo dục – đào tạo
* Theo quy chế của trường Đại học Kinh tế quốc dân:
* Bài tập cá nhân:
* Số lần: 1.
* Hình thức: tự luận.
* Trọng số: 30%.
* Điều kiện dự thi kết thúc học phần: 80% thời gian môn học sinh viên phải có mặt trên lớp nghe giảng, thảo luận.
* Hình thức thi kết thúc học phần: trắc nghiệm.
* Công thức tính điểm học phần:
* Điểm tư cách trọng số 10%.
* Điểm bài tập trọng số 30%.
* Điểm thi kết thúc học phần trọng số 60%.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *Hà Nội, ngày tháng năm 2018* |
| TRƯỞNG BỘ MÔN  (đã ký)  **ThS. Nguyễn Hồng Sơn** |  | HIỆU TRƯỞNG  (đã ký)  **PGS.TS Phạm Hồng Chương** |

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG ĐH KINH TẾ QUỐC DÂN**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: **ĐẠI HỌC** LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: **CHÍNH QUY**

**1. TÊN HỌC PHẦN:**

Tiếng Việt: **Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam**

Tiếng Anh**: History of Vietnamese Communist Party**

Mã học phần: LLDL1101 Số tín chỉ: 2

**2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY**: **Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam**

**3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC**: **Triết học Mác-Lênin và Kinh tế chính trị Mác-Lênin.**

**4. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

**Môn học Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam** là 1 trong 3 môn học thuộc khoa học Mác-Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh được giảng dạy trong hệ thống giáo dục đại học ở Việt Nam. Môn học có quan hệ mật thiết với các môn: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lê nin và môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh. Nội dung và kết cấu chương trình môn học do Ban Khoa giáo Trung ương, Bộ Giáo dục Đào tạo quy định. Đây là học phần bắt buộc sinh viên phải tích luỹ kiến thức. Đường lối của Đảng cộng sản Việt Nam được xây dựng trên cơ sở vận dụng sáng tạo những nguyên lý của CN Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn đất nước Việt Nam trong mỗi giai đoạn lịch sử cụ thể. Vì vậy đường lối của Đảng vừa có tính khoa học vừa có tính cách mạng sâu sắc. Thực tiễn chứng minh đường lối đúng đắn và sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố có ý nghĩa quyết định mọi thắng lợi của dân tộc và cách mạng Việt Nam trước đây cũng như hôm nay và mai sau.

Môn học trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về đường lối, quan điểm của Đảng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội từ kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội đến quốc phòng – an ninh, đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế.

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN**

**Mục tiêu tổng quát:**

- Môn học trang bị cho người học những hiểu biết cơ bản về Đảng Cộng sản Việt Nam như: quy luật ra đời của Đảng, vị trí, vai trò và những đóng góp to lớn của Đảng trong tiến trình phát triển của dân tộc và cách mạng Việt Nam

- Môn học giúp người học hiểu rõ đường lối của Đảng trong quá trình Đảng lãnh đạo nhân dân ta thực hiện cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân: đấu tranh giành lại nền độc lập dân tộc, đem lại ruộng đất cho nông dân, kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1930 - 1975)

- Môn học giúp người học nắm vững đường lối của Đảng trên các lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội trước đây cũng như trong giai đoạn đổi mới hiện nay

**Mục tiêu chi tiết:** Môn học giúp người học

* Có chính kiến trước các vấn đề chính trị trong nước và quốc tế
* Có phương pháp và lập luận đấu tranh chống lại các lực lượng phản động trong nước và quốc tế, đấu tranh chống lại các nhận thức lệch lạc, sai lầm về chính trị
* Từ hiểu biết về đường lối của Đảng, người học biết vận dụng đúng đắn các kiến thức chuyên ngành để chủ động giải quyết các vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, đối ngoại… theo đường lối, quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

**6. NỘI DUNG HỌC PHẦN**

**PHÂN BỔ THỜI GIAN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Nội dung | Tổng số tiết | Trong đó | | Ghi chú |
| Lý thuyết | Bài tập, thảo luận |
| 1 | Chương Mở đầu | 1 | 1 | 0 |  |
| 2 | Chương I | 5 |  | 1 |  |
| 3 | Chương II | 4 | 4 | 0 |  |
| 4 | Chương III | 3 | 3 | 0 |  |
| 5 | Chương IV | 3 | 3 | 0 |  |
| 6 | Chương V | 3 | 2 | 1 |  |
| 7 | Chương VI | 3 | 3 | 0 |  |
| 8 | Chương VII | 4 | 3 | 1 |  |
| 9 | Chương VIII | 4 | 4 | 0 |  |
| 10 | Tổng cộng | 30 | 27 | 3 |  |

Học phần được kết cấu gồm 9 chương, cụ thể như sau:

**Chương Mở đầu**

**Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học**

**Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.**

Đối tượng của môn học Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam là hệ thống quan điểm, chủ trương, chính sách về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của cách mạng Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra và tổ chức thực hiện nhằm giành lại và giữ vững nền độc lập dân tộc; bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước.

Các phương pháp chủ yếu dùng để nghiên cứu môn học bao gồm:

- Cơ sở phương pháp luận: Thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, các quan điểm của lãnh tụ Hồ Chí Minh

- Các phương pháp nghiên cứu chủ yếu: Phương pháp lịch sử và phương pháp lôgic, phương pháp phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh…

Việc nắm vững đối tượng và phương pháp nghiên cứu là hết sức quan trọng bởi nó là cơ sở, là tiền đề để đi vào nghiên cứu các nội dung của môn học.

Nội dung chủ yếu của chương Mở đầu bao gồm:

1. ĐỐI TƯỢNG VÀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU

1.1 Đối tượng nghiên cứu.

1.1.1 Khái niệm “Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam”.

1.1.2 Đối tượng nghiên cứu môn học.

1.2 Nhiệm vụ nghiên cứu.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP MÔN HỌC.

2.1 Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu môn học.

2.1.1 Cơ sở phương pháp luận.

2.1.1 Phương pháp nghiên cứu.

2.2 Ý nghĩa của việc học tập môn học.

**Chương I**

**Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và**

**Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.**

Sự ra đời của Đảng là đòi hỏi khách quan của công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và phát triển đất nước của dân tộc Việt Nam. Sự ra đời của Đảng chịu sự tác động của nhiều nhân tố quốc tế và trong nước, chủ quan lẫn khách quan trong đó vai trò của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc là rất to lớn. Đảng cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp của 3 yếu tố: Chủ nghĩa Mac- Lê nin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam.

Ngay từ khi mới ra đời Đảng đã có đường lối đúng đắn, sáng tạo thể hiện ở bản Cương lĩnh chính trị đầu tiên. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng gồm 3 văn kiện chủ yếu: Chính cương vắn tắt; Sách lược vắn tắt; Chương trình tóm tắt do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc soạn thảo và được Hội nghị thành lập Đảng 3- 2-1930 thông qua.

Nội dung của Cương lĩnh đề cập và giải quyết đúng đắn, sáng tạo những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam:

+ Phương hướng chiến lược của cách mạng

+ Nhiệm vụ chủ yếu trong giai đoạn đầu

+ Xác định lực lượng cách mạng

+ Xác định phương pháp cách mạng

+ Vai trò lãnh đạo của Đảng

+ Quan hệ quốc tế

Nội dung chủ yếu của chương I bao gồm:

1.1. HOÀN CẢNH LỊCH SỬ RA ĐỜI ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

1.1.1 Hoàn cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

1.1.1.1 Sự chuyển biến của chủ nghĩa tư bản và hệ quả của nó

1.1.1.2 Ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin

1.1.1.3 Tác động của cách mạng tháng Mười Nga và Quốc tế Cộng sản

1.1.2 Hoàn cảnh trong nước

1.1.2.1 Xã hội Việt Nam dưới sự thống trị của thực dân Pháp

1.1.2.2 Phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến và tư sản cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX

1.1.2.3 Phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản

1.2. HỘI NGHỊ THÀNH LẬP ĐẢNG VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG

1.2.1 Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

1.2.2 Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam

1.2.3 Ý nghĩa lịch sử của sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Giáo dục Đào tạo, Một số chuyên đề lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia, trang 7 – 104, H 2007
2. Bộ Giáo dục Đào tạo, Giáo trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb Chính trị Quốc gia, H.2006, trang 20 – 60
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng – Nxb Chính trị Quốc gia, H 2003, tập 2, trang 1 – 129

**Chương II**

**ĐƯỜNG LỐI ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 – 1945)**

Chính quyền là vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng. Vì vậy đấu tranh để giành chính quyền về tay nhân dân là mục tiêu chính trong đường lối cách mạng của Đảng thời kỳ 1930- 1945. Nghiên cứu đường lối của Đảng thời kỳ này chúng ta thấy:

Giai đoạn 1930 – 1939: Là giai đoạn Đảng chủ trương đấu tranh để xây dựng và phát triển lực lương cách mạng, chống lại sự áp bức, bóc lột của thực dân Pháp và tay sai đòi dân sinh, dân chủ, đòi cơm áo, hòa bình.

Giai đoạn 1939 – 1945: Khi chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra Đảng đã chuyển hướng chỉ đạo chiến lược đưa nhiệm vụ chống đế quốc, giải phóng dân tộc lên hàng đầu và coi nhiệm vụ giành chính quyền là vấn đề trực tiếp của cách mạng Việt Nam. Đường lối này đã góp phần tập hợp được mọi lực lượng yêu nước đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền về tay nhân dân.

Thắng lợi của cách mạng tháng Tám đã để lại nhiều bài học vô giá cho cách mạng Việt Nam.

Nội dung chủ yếu của chương II bao gồm:

2.1. CHỦ TRƯƠNG ĐẤU TRANH TỪ NĂM 1930 ĐẾN NĂM 1939

2.1.1 Trong những năm 1930 – 1935

2.1.1.1 Luận cương chính trị tháng 10 – 1930

2.1.1.2 Chủ trương khôi phục tổ chức Đảng và phong trào cách mạng

2.1.2 Trong những năm 1936 – 1939

2.1.2.1 Hoàn cảnh lịch sử

2.1.2.2 Chủ trương và nhận thức mới của Đảng

2.2. CHỦ TRƯƠNG ĐẤU TRANH TỪ NĂM 1939 ĐẾN NĂM 1945

2.2.1 Hoàn cảnh lịch sử và sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng

2.2.1.1 Tình hình thế giới và trong nước

2.2.1.2 Nội dung chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng

2.2.1.3 Ý nghĩa của sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược

2.2.2 Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền

2.2.2.1 Phát động cao trào kháng Nhật cứu nước và đẩy mạnh khởi nghĩa từng phần

2.2.2.2 Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa

2.2.2.3 Kết quả, ý nghĩa, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm của cuộc Cách mạng Tháng Tám

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Giáo dục Đào tạo, Một số chuyên đề lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tập 1, Nxb Chính Trị Quốc Gia, H 2007, trang 107 - 175
2. Bộ Giáo dục Đào tạo, Giáo trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb Chính trị Quốc gia, H 2006, trang 61 - 149
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng – Nxb Chính Trị Quốc Gia, H 1998, tập 2, trang 130 – 336

**Chương III**

**Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và**

**đế quốc Mỹ xâm lược (1945 - 1975)**

Ngay sau khi cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, nhân dân ta đã phải đương đầu với hai cuộc chiến tranh xâm lược của hai tên đế quốc lớn là thực dân Pháp và đế quốc Mỹ trong suốt ba mươi năm. Đó là những thử thách to lớn và khắc nghiệt đối với Đảng và nhân dân ta. Song với đường lối kháng chiến đúng đắn, Đảng cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân ta vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đánh bại hai cuộc chiến tranh xâm lược của hai tên đế quốc lớn, bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc, đưa đất vững bước đi lên CNXH

Nội dung chủ yếu của chương III bao gồm:

3.1. ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)

3.1.1 Chủ trương xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945 - 1946)

3.1.1.1 Hoàn cảnh nước ta sau cách mạng tháng Tám

3.1.1.2 Chủ trương kháng chiến kiến quốc của Đảng

3.1.1.3 Kết quả, ý nghĩa và bài học kinh nghiệm

3.1.2 Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân (1946 - 1954)

3.1.2.1 Hoàn cảnh lịch sử

3.1.2.2 Quá trình hình thành và nội dung đường lối kháng chiến, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân

3.1.3 Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm

3.1.3.1 Kết quả và ý nghĩa lịch sử

3.1.3.2 Nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm

3.2. ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC, THỐNG NHẤT TỔ QUỐC (1954 - 1975)

3.2.1 Đường lối trong giai đoạn 1954 – 1964

3.2.1.1 Bối cảnh lịch sử của cách mạng Việt Nam sau tháng 7 – 1954

3.2.1.2 Quá trình hình thành, nội dung và ý nghĩa của đường lối

3.2.2 Đường lối giai đoạn 1965 – 1975

3.2.2.1 Bối cảnh lịch sử

3.2.2.2 Quá trình hình thành, nội dung và ý nghĩa của đường lối

3.2.3 Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm

3.2.3.1 Kết quả và ý nghĩa lịch sử

3.2.3.2 Nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Giáo dục Đào tạo, Một số chuyên đề lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tập1, Nxb Chính Trị Quốc Gia, H 2007, trang 7 – 104

2. Bộ Giáo dục Đào tạo, Giáo trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb Chính trị Quốc gia, H 2006, trang 20 – 603

3. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng – Nxb Chính Trị Quốc Gia, H 2003, tập 2, trang 1 – 129

**Chương IV**

**ĐƯỜNG LỐI CÔNG NGHIỆP HÓA**

Đường lối công nghiệp hóa là nội dung quan trọng trong đường lối xây dựng và phát triển đất nước của Đảng ta. Ngay từ khi bắt tay vào công cuộc xây dựng CNXH Đảng đã xác định: Công nghiệp hóa là nhiệm vụ trung tâm suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Muốn cải biến tình trạng nghèo nàn, lạc hậu của đất nước, không có cách nào khác là phải tiến hành công nghiệp hóa. Trước đổi mới, đường lối công nghiệp hóa của Việt Nam chịu ảnh hưởng sâu sắc của Liên Xô, hệ thống XHCN Đông Âu, Trung Quốc. Đó là một đường lối chủ yếu tập trung cho phát triển công nghiệp nặng. Cùng với sự thay đổi của tình hình trong nước và quốc tế, sự trưởng thành trong nhận thức của Đảng, đường lối công nghiệp hóa của Đảng không ngừng được bổ sung, phát triển và hoàn thiện nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả hơn các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật kỹ thuật cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước theo con đường XHCN. Hiện nay, Việt Nam đang tiến hành công nghiệp hóa- hiện đại hóa đất nước hướng tới mục tiêu: Năm 2020, Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại và đến giữa thế kỷ XXI, Việt Nam sẽ trở thành một nước công nghiệp hiện đại theo định hướng XHCN.

Nội dung chủ yếu của chương IV bao gồm:

4.1. CÔNG NGHIỆP HÓA THỜI KỲ TRƯỚC ĐỔI MỚI

4.1.1 Mục tiêu và phương hướng công nghiệp hóa

4.1.2 Đánh giá sự thực hiện đường lối công nghiệp hóa

4.2. CÔNG NGHIỆP HÓA- HIỆN ĐẠI HÓA THỜI KỲ ĐỔI MỚI

4.2.1 Quá trình đổi mới tư duy về công nghiệp hóa

4.2.2 Mục tiêu, quan điểm công nghiệp hóa - hiện đại hóa

4.2.2.1 Mục tiêu công nghiệp hóa - hiện đại hóa

4.2.2.2 Quan điểm công nghiệp hóa - hiện đại hóa

4.2.3 Nội dung và định hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức

4.2.3.1 Nội dung công nghiệp hóa - hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức

4.2.3.2 Định hướng phát triển các ngành và lĩnh vực kinh tế trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức

4.2.4 Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân

4.2.4.1 Kết quả thực hiện đường lối và ý nghĩa

4.2.4.2 Hạn chế và nguyên nhân

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Giáo Dục Đào tạo, Một số chuyên đề lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tập 2, Nxb Chính Trị Quốc Gia, H 2007, trang 76 – 136

2. Trần Hồng Lưu, Vai trò của tri thức khoa học trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam hiện nay, Nxb Chính Trị Quốc Gia, H 2009

3. Phạm Xuân Nam (Chủ biên), Quá trình phát triển công nghiệp hóa ở Việt Nam, triển vọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước , Nxb Khoa học xã hội, H 1994

**Chương V**

**ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA.**

Xây dựng và phát triển nền kinh tế, tạo cơ sở, điều kiện cho sự phát triển mọi mặt của đất nước là vấn đề được Đảng Cộng sản Việt Nam hết sức quan tâm. Đây là nội dung và mục tiêu quan trọng hàng đầu trong sự nghiệp xây dựng xã hội mới của Đảng và nhân dân ta. Để thực hiện mục tiêu đó cần phải huy động và sử dụng nhiều nguồn lực. Xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một sáng tạo lớn của Đảng Cộng sản Việt Nam nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế ở một nước kém phát triển đi lên Chủ nghĩa Xã hội.

Trước đổi mới, nền kinh tế Việt Nam vận hành theo cơ chế kế hoạch hóa tập trung. Cơ chế này trong điều kiện đất nước có chiến tranh, miền Bắc trở thành hậu phương lớn cho tiền tuyến lớn miền Nam (1954-1975) đã phát huy những tác dụng nhất định. Tuy nhiên, sau khi miền Nam giải phóng, đất nước hòa bình, độc lập, thống nhất, đi lên CNXH, cơ chế kế hoạch hóa tập trung đã trở thành chướng ngại vật trên con đường phát triển đất nước. Từ đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI năm 1986, nền kinh tế Việt Nam dần chuyển sang cơ chế thị trường. Trong quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế Việt Nam từ 1986 đến nay, Đảng đã có nhiều nhận thức mới về kinh tế thị trường. Hiện nay, Việt Nam đang tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN để đạt tới những mục tiêu kinh tế đã đề ra, bắt kịp xu thế phát triển của thời đại.

Nội dung chủ yếu của chương V bao gồm:

5.1. QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI NHẬN THỨC VỀ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

5.1.1 Cơ chế quản lý kinh tế thời kỳ trước đổi mới

5.1.1.1 Cơ chế kế hoạch hóa tập trung bao cấp

5.1.1.2 Nhu cầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế

5.1.2 Sự hình thành tư duy của Đảng về kinh tế thị trường thời kỳ đổi mới

5.1.2.1 Tư duy của Đảng về kinh tế thị trường từ Đại hội VI đến Đại hội VIII

5.1.2.2 Tư duy của Đảng về kinh tế thị trường từ Đại hội IX đến Đại hội XI

5.2. TIẾP TỤC HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở NƯỚC TA

5.2.1 Mục tiêu và quan điểm cơ bản.

5.2.1.1 Thể chế kinh tế và thể chế kinh tế thị trường

5.2.1.2 Mục tiêu hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

5.2.1.3 Quan điểm về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

5.2.2 Một số chủ trương tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

5.2.2.1 Thống nhất nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

5.2.2.2 Hoàn thiện thể chế về sở hữu và các thành phần kinh tế, loại hình doanh nghiệp và các tổ chức sản xuất kinh doanh

5.2.2.3 Hoàn thiện thể chế bảo đảm đồng bộ các yếu tố thị trường và phát triển đồng bộ các loại thị trường

5.2.2.4 Hoàn thiện thể chế gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển và bảo vệ môi trường

5.2.2.5 Hoàn thiện thể chế về vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và sự tham gia của các tổ chức quần chúng vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội

5.2.3 Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân

5.2.3.1 Kết quả và ý nghĩa

5.2.3.2 Hạn chế và nguyên nhân

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Giáo dục Đào tạo, Một số chuyên đề lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tập 2, Nxb Chính Trị Quốc Gia, H 2007, trang 195 – 294
2. Vũ Trọng Phúc, Vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới đất nước, Nxb Chính trị Quốc gia, H 1999
3. Đoàn Duy Thành, Vai trò then chốt của doanh nghiệp nhà nước trong kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Nxb Chính trị quốc gia, H 2001
4. Mã Hồng (Chủ biên), Kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, Nxb Chính trị Quốc gia, H.1995

**Chương VI**

**Đường lối xây dựng hệ thống chính trị.**

Đường lối xây dựng hệ thống chính trị là một nội dung quan trọng trong đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam nhằm đem lại cho nhân dân lao động quyền làm chủ đất nước, đảm bảo quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, xây dựng nền dân chủ XHCN. Với thành công của cuộc cách mạng tháng 8 năm 1945, nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, hệ thống chính trị Việt Nam về cơ bản đã hình thành. Từ đó đến nay, trải qua nhiều giai đoạn phát triển, với những tên gọi khác nhau: Từ hệ thống chuyên chính vô sản, chuyên chính vô sản (trước 1989) đến hệ thống chính trị (từ 1989 đến nay), hệ thống chính trị Việt Nam đã luôn song hành cùng những nhiệm vụ chính trị lớn của dân tộc qua các thăng trầm của lịch sử. Đổi mới hệ thống chính trị nhằm thực hiện tốt hơn dân chủ XHCN và đạt tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh luôn là nhiệm vụ trước mắt cũng như lâu dài của hệ thống chính trị Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam

Chương VI sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam trên những lĩnh vực hết sức quan trọng này.

Nội dung chủ yếu của chương VI bao gồm:

6.1. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ THỜI KỲ TRƯỚC ĐỔI MỚI (1945 - 1954)

6.1.1 Hệ thống chính trị dân chủ nhân dân (1945 - 1954)

6.1.2 Hệ thống dân chủ nhân dân làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản (1954 - 1975)

6.1.3 Hệ thống chuyên chính vô sản theo tư tưởng làm chủ tập thể (1975 - 1985)

6.2. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ THỜI KỲ ĐỔI MỚI

6.2.1 Đổi mới về tư duy hệ thống chính trị

6.2.2 Mục tiêu, quan điểm và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới

6.2.2.1 Mục tiêu và quan điểm xây dựng hệ thống chính trị

6.2.2.2 Chủ trương xây dựng hệ thống chính trị

6.2.3 Đánh giá sự thực hiện đường lối

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Giáo dục Đào tạo, Một số chuyên đề lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tập 1, Nxb Chính Trị Quốc Gia, H 2007, trang 251 - 308
2. Hoàng Văn Hoa (Chủ biên), Phát triển đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong giai đoạn 2011 – 2020, Nxb Chính trị Quốc gia, H 2010
3. Nguyễn Đức Bình, Trần Ngọc Hiên, Đoàn Trọng Truyến, Nguyễn Văn Thảo, Trần Xuân Sầm (đồng Chủ biên), Đổi mới và tăng cường hệ thống chính trị nước ta trong giai đoạn mới, Nxb Chính trị Quốc Gia, H 1999

**Chương VII**

**Đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa và**

**giải quyết các vấn đề xã hội.**

Xây dựng, phát triển nền văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội, tạo điều kiện cho đất nước phát triển một cách bền vững là những vấn đề được Đảng ta hết sức quan tâm.

Ngay từ thời kỳ đấu tranh giành chính quyền Đảng đã xác định văn hóa là một măt trận quan trọng của cách mạng Việt nam và đề ra những nguyên tắc cơ bản để xây dựng nền văn hóa mới. Khi đất nước bước vào công cuộc xây CNXH, nhất là thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng chủ trương phải tăng cường xây dựng, phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, để hội nhập quốc tế thành công nhưng không bị “ hòa tan”, đánh mất mình.

Các vấn đề xã hội là những vấn đề liên quan trực tiếp đến con người, đến nhiều người, bởi nó ảnh hưởng lớn đến sự ổn định và phát triển của xã hội, đến sự tồn tại và phát triển của con người. Vì vậy giải quyết tốt vấn đề xã hội được Đảng ta hết sức quan tâm. Điều này được thể hiện rõ trong đường lối giải quyết các vấn đề xã hội của Đảng cộng sản Việt Nam.

Nội dung chủ yếu của chương VII bao gồm:

7.1. QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC VÀ NỘI DUNG ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HÓA

7.1.1 Thời kỳ trước đổi mới

7.1.1.1 Quan điểm, chủ trương về xây dựng nền văn hóa mới

7.1.1.2 Đánh giá sự thực hiện đường lối

7.1.2 Trong thời kỳ đổi mới

7.1.2.1 Quá trình đổi mới tư duy về xây dựng và phát triển nền văn hóa

7.1.2.2 Quan điểm chỉ đạo và chủ trương về xây dựng, phát triển nền văn hóa

7.1.2.3 Đánh giá việc thực hiện đường lối

7.2. QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC VÀ CHỦ TRƯƠNG GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI

7.2.1 Thời kỳ trước đổi mới

7.2.1.1 Chủ trương của Đảng về giải quyết các vấn đề xã hội

7.2.1.2 Đánh giá việc thực hiện đường lối

7.2.2 Trong thời kỳ đổi mới

7.2.2.1 Quá trình đổi mới nhận thức về giải quyết các vấn đề xã hội

7.2.2.2 Quan điểm về giải quyết các vấn đề xã hội

7.2.2.3 Chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội

7.2.2.4 Đánh giá sự thực hiện đường lối

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Giáo dục Đào tạo, Một số chuyên đề lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tập 1, Nxb Chính Trị Quốc Gia, H 2007, trang 332 - 381
2. Trần Ngọc Thêm, Cơ sở văn hóa Việt Nam, Nxb Giáo dục, H 1999, trang 10 - 37
3. Bộ Văn hóa Thông tin, Đường lối Văn hóa của Đảng, Nxb Chính Trị Quốc gia, H 1995.

**Chương VIII**

**Đường lối đối ngoại**.

Quan hệ quốc tế và công tác đối ngoại là lĩnh vực được Đảng Cộng sản Việt Nam chú trọng ngay từ khi ra đời. Cùng với sự phát triển của cách mạng, đường lối đối ngoại của Đảng cũng được bổ sung và phát triển dựa trên thực tiễn của thời đại và yêu cầu phát triển của đất nước nhờ đó đã góp phần to lớn huy động được sức mạnh thời đại kết hợp với sức mạnh của dân tộc Việt Nam, tạo nên sức mạnh tổng hợp để nhân dân ta vượt qua mọi khó khăn, thử thách làm nên thắng lợi to lớn của cách mạng tháng Tám – 1945, giành lại độc lập tự do cho Tổ quốc và đánh bại hai tên đế quốc lớn là Thực dân Pháp và Đế quốc Mỹ đồng thời tạo ra bước phát triển mạnh mẽ của đất nước trong quá trình đổi mới.

Nội dung chủ yếu của chương VIII bao gồm:

8.1. ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI TỪ NĂM 1975 ĐẾN NĂM 1985

8.1.1 Hoàn cảnh lịch sử

8.1.1.1 Tình hình thế giới

8.1.1.2 Tình hình trong nước

8.1.2 Nội dung đường lối đối ngoại của Đảng

8.1.3 Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân

8.1.3.1 Kết quả và ý nghĩa

8.1.3.2 Hạn chế và nguyên nhân

8.2. ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI, HỘI NHẬP QUỐC TẾ THỜI KỲ ĐỔI MỚI

8.2.1 Hoàn cảnh lịch sử và quá trình hình thành đường lối

8.2.1.1 Hoàn cảnh lịch sử

8.2.1.2 Các giai đoạn hình thành, phát triển đường lối

8.2.2 Nội dung đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế

8.2.2.1 Mục tiêu, nhiệm vụ và tư tưởng chỉ đạo

8.2.2.2 Một số chủ trương, chính sách lớn về mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế

8.2.3 Thành tựu, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân

8.2.3.1 Thành tựu và ý nghĩa

8.2.3.2 Hạn chế và nguyên nhân

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Giáo dục Đào tạo, Một số chuyên đề lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tập 3, Nxb Chính Trị Quốc Gia, H 2007, trang 128- 188
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội lần thứ XI, Nxb Chính trị Quốc gia, H 2011, trang 182 – 185
3. Phạm Văn Linh, Nguyễn Tiến Hoàng, Về những đổi mới của Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa Xã hội (Bổ sung và phát triển năm 2011), Nxb Chính Trị Quốc gia, H 2011, trang 24 - 30

**7. GIÁO TRÌNH**

Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản VN, NXB Chính trị Quốc gia, 2011

**8. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Bộ Giáo dục và Đào tạo, Một số chuyên đề về môn học Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, H. 2008

- Tạp chí Cộng sản

- Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam

**9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN:**

- Ý thức học tập (chuyên cần và thảo luận trên lớp): 10%

- Bài tập lớn: 30%

- Thi kết thúc học phần (tự luận và trắc nghiệm): 60%

- Thang điểm: 10/10

**Điều kiện dự thi học phần:**

- Tham gia học tập trên lớp từ 80% số giờ trở lên

- Có điểm Bài tập lớn

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *Hà Nội, ngày .....tháng ..... năm 2017* |
| TRƯỞNG BỘ MÔN  (đã ký) |  | HIỆU TRƯỞNG  (đã ký)  **PGS.TS Phạm Hồng Chương** |

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: **ĐẠI HỌC**  LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: **CHÍNH QUY**

**1. TÊN HỌC PHẦN:**

Tiếng Việt: **Toán cho các nhà kinh tế**

Tiếng Anh: **Mathematics for Economics**

Mã học phần: **TOCB 1105**  Số tín chỉ: **03**

**2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY:** **Toán cơ bản**

**3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC:** Không

**4. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

Học phần bao gồm các kiến thức cơ bản của Đại số tuyến tính. Học phần là kiến thức đại số tối thiểu, cần thiết cho các nhà kinh tế. Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản và công cụ tính toán hữu hiệu đối với hệ phương trình tuyến tính, ma trận, định thức, dạng toàn phương, xây dựng nền tảng toán học cơ bản cho nhiều môn học khác.

Học phần gồm 4 chương. Chương 1 trình bày về Không gian vectơ (số học) n chiều; Chương 2 đề cập đến Ma trận, Định thức; Chương 3 trình bày về lý thuyết Hệ phương trình tuyến tính và chương cuối trình bày các kiến thức cơ bản về Dạng toàn phương.

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN**

\* Về kiến thức: Sinh viên cần nắm vững các khái niệm cơ bản liên quan đến không gian vectơ n chiều và có kỹ năng tính toán tốt đối với các phép toán vectơ, ma trận, định thức. Sinh viên cũng cần nắm vững các phương pháp giải, các kết quả định tính đối với hệ phương trình tuyến tính, phép biến đổi tuyến tính trong không gian vectơ n chiều. Sinh viên cũng cần tham khảo thêm chương Dạng toàn phương để hiểu sâu hơn các kết quả về bài toán cực trị hàm nhiều biến trong học phần Toán cho kinh tế 2.

\* Về thực hành: Kết thúc học phần này, sinh viên cần thực hiện tốt các phép toán đối với ma trận, định thức, giải thành thạo hệ phương trình tuyến tính và biết cách áp dụng các kiến thức được trang bị vào một số mô hình tuyến tính trong phân tích kinh tế.

\* Về kỹ năng: Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm; kỹ năng tự học, tự nghiên cứu.

**6. NỘI DUNG HỌC PHẦN**

**PHÂN BỔ THỜI GIAN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tổng số tiết** | **Trong đó** | | **Ghi chú** |
| **Lý thuyết** | **Bài tập, thảo luận, kiểm tra** |
| 1 | Chương 1 | 10 | 8 | 2 |  |
| 2 | Chương 2 | 15 | 11 | 4 |  |
| 3 | Chương 3 | 10 | 8 | 2 |  |
| 4 | Chương 4 | 9 | 8 | 1 |  |
|  | Kiểm tra HP | 1 | 0 | 1 |  |
|  | **Cộng** | **45** | **35 10** | |  |

CHƯƠNG I: KHÔNG GIAN VECTƠ N CHIỀU

*Chương 1 trình bày các kiến thức cơ bản trong không gian vectơ n chiều: Các phép toán, các tính chất cơ bản của vectơ, khái niệm không gian vectơ, không gian con và cơ sở của không gian vectơ.*

* 1. **Hệ phương trình tuyến tính và phương pháp khử ẩn liên tiếp**
     1. Các khái niệm cơ bản về hệ phương trình tuyến tính
     2. 1.1.2. Phương pháp khử ẩn liên tiếp
  2. **Vectơ n chiều và không gian vectơ**

1.2.1. Khái niệm vectơ n chiều và các phép toán đối với vectơ

1.2.2 Khái niệm không gian vectơ n chiều - Không gian con

* 1. **Các mối liên hệ tuyến tính trong không gian vectơ**

1.3.1. Khái niệm tổ hợp tuyến tính và biểu diễn tuyến tính

1.3.2. Sự độc lập tuyến tính và phụ thuộc tuyến tính

1.3.3. Các định lý cơ bản về sự độc lập tuyến tính và phụ thuộc tuyến tính

* 1. **Cơ sở của không gian vectơ**

1.4.1. Cơ sở của không gian vectơ n chiều và tọa độ của vectơ trong cơ sở

1.4.2. Cơ sở của không gian con

* 1. **Hạng của hệ vectơ**

1.5.1. Khái niệm cơ sở và hạng của hệ vectơ

1.5.2. Các định lý cơ bản về hạng của hệ vectơ

**Tài liệu tham khảo của chương 1:**

1) LÊ ĐÌNH THÚY, NGUYỄN QUỲNH LAN (2012), Toán cao cấp cho các nhà kinh tế, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, chương 2.

2) BỘ MÔN TOÁN CƠ BẢN (2011), Bài tập toán cao cấp cho các nhà kinh tế, NXB Thống kê.

3) NGUYỄN ĐÌNH TRÍ, TẠ VĂN ĐĨNH, NGUYỄN HỒ QUỲNH (2008), Toán cao cấp 1, NXB Giáo dục, chương 5.

4) ALPHA C. CHIANG (1995), Fundamental Methods of Mathematical Economics, Third edition, Mc. Graw-Hill, Inc, chương 2.

5) MICHAEL HOY, JOHN LIVERNOIS, CHRIS MC KENNA, RAY REES, THANASIS STENGO S (2001), Mathematics for Economics, The MIT Press Cambrige, Massachusetts, London, England, chương 7.

CHƯƠNG II: MA TRẬN VÀ ĐỊNH THỨC

*Chương 2 đề cập đến các khái niệm cơ bản và các phép toán đối với ma trận, định thức: Các phép toán cộng, trừ các ma trận, nhân một số với ma trận, nhân các ma trận, ma trận nghịch đảo, hạng của ma trận, giải phương trình ma trận, cách tính định thức cấp n và các tính chất của định thức.*

**2.1. Ma trận và các phép toán tuyến tính đối với ma trận**

2.1.1. Các khái niệm cơ bản về ma trận

2.1.2. Các phép toán tuyến tính đối với ma trận

2.1.3. Các phép biến đổi đối với ma trận

**2.2. Định thức**

2.2.1. Hoán vị của n số tự nhiên đầu tiên

2.2.2. Định nghĩa định thức cấp n

2.2.3. Các tính chất cơ bản của định thức

**2.3. Các phương pháp tính định thức**

2.3.1. Phương pháp khai triển

2.3.2. Phương pháp biến đổi

**2.4. Phép nhân ma trận và ma trận nghịch đảo**

2.4.1. Phép nhân các ma trận

2.4.2. Ma trận nghịch đảo

2.4.3. Ứng dụng để giải phương trình ma trận

**2.5. Hạng của ma trận**

2.5.1. Khái niệm hạng của ma trận

2.5.2. Các định lý về hạng của ma trận

2.5.3. Các phương pháp tìm hạng của ma trận và ứng dụng khảo sát hệ vectơ

**Tài liệu tham khảo của chương 2:**

1) LÊ ĐÌNH THÚY, NGUYỄN QUỲNH LAN (2012), Toán cao cấp cho các nhà kinh tế, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, chương 3.

2) BỘ MÔN TOÁN CƠ BẢN (2011), Bài tập toán cao cấp cho các nhà kinh tế, NXB Thống kê.

3) NGUYỄN ĐÌNH TRÍ, TẠ VĂN ĐĨNH, NGUYỄN HỒ QUỲNH (2008), Toán cao cấp 1, NXB Giáo dục, chương 3.

4) ALPHA C. CHIANG (1995), Fundamental Methods of Mathematical Economics, Third edition, Mc. Graw-Hill, Inc, chương 2.

5) MICHAEL HOY, JOHN LIVERNOIS, CHRIS MC KENNA, RAY REES, THANASIS STENGO S (2001), Mathematics for Economics, The MIT Press Cambrige, Massachusetts, London, England, chương 8, chương 9.

CHƯƠNG III: HỆ PHƯƠNG TRÌNH TUYẾN TÍNH

*Chương 3 đề cập đến lý thuyết tổng quát về hệ phương trình tuyến tính: Định lý tồn tại nghiệm, phương pháp định thức giải hệ phương trình tuyến tính, không gian nghiệm của hệ phương trình tuyến tính thuần nhất và ứng dụng vào một số các mô hình tuyến tính trong kinh tế: mô hình cân bằng thị trường, mô hình IS – LM, mô hình Input- Output.*

**3.1. Hệ phương trình Cramer**

3.1.1. Hệ phương trình Cramer và phương pháp ma trận nghịch đảo

3.1.2. Quy tắc Cramer

**3.2. Hệ phương trình tuyến tính tổng quát.**

3.2.1. Điều kiện tồn tại nghiệm

3.2.2. Phương pháp định thức giải hệ phương trình tuyến tính

**3.3. Hệ phương trình tuyến tính thuần nhất**

3.3.1. Điều kiện tồn tại nghiệm không tầm thường

3.3.2. Không gian con nghiệm - Hệ nghiệm cơ bản

3.3.3. Mối liên hệ với hệ không thuần nhất

**3.4. Một số mô hình tuyến tính trong phân tích kinh tế**

3.4.1. Mô hình cân bằng thị trường

3.4.2. Mô hình cân bằng kinh tế vĩ mô và mô hình IS – LM (Tham khảo)

3.4.3. Mô hình Input-Output

**Tài liệu tham khảo của chương 3:**

1) LÊ ĐÌNH THÚY, NGUYỄN QUỲNH LAN (2012), Toán cao cấp cho các nhà kinh tế, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, chương 4.

2) BỘ MÔN TOÁN CƠ BẢN (2011), Bài tập toán cao cấp cho các nhà kinh tế, NXB Thống kê.

3) NGUYỄN ĐÌNH TRÍ, TẠ VĂN ĐĨNH, NGUYỄN HỒ QUỲNH (2008), Toán cao cấp 1, NXB Giáo dục, chương 3.

4) ALPHA C. CHIANG (1995), Fundamental Methods of Mathematical Economics, Third edition, Mc. Graw-Hill, Inc, chương 2.

5) MICHAEL HOY, JOHN LIVERNOIS, CHRIS MC KENNA, RAY REES, THANASIS STENGO S (2001), Mathematics for Economics, The MIT Press Cambrige, Massachusetts, London, England, chương 7.

CHƯƠNG IV: DẠNG TOÀN PHƯƠNG (Tham khảo)

*Chương 4 đề cập đến các khái niệm cơ bản về phép biến đổi tuyến tính trong  và về dạng toàn phương: phép biến đổi tuyến tính không suy biến, phép biến đổi tuyến tính tích, phương pháp đưa một dạng toàn phương về dạng chính tắc và các tiêu chuẩn nhận biết dạng toàn phương xác định dương, xác định âm.*

**4.1. Các khái niệm cơ bản về dạng toàn phương**

4.1.1. Dạng toàn phương và biểu diễn ma trận của dạng toàn phương

4.1.2. Dạng toàn phương chính tắc

**4.2. Biến đổi dạng toàn phương về dạng chính tắc**

4.2.1. Biến đổi dạng toàn phương bằng các phép biến đổi tuyến tính

4.2.2. Phương pháp biến đổi dạng toàn phương về dạng chính tắc

4.2.3. Luật quán tính

**4.3. Dạng toàn phương xác định**

4.3.1. Khái niệm dạng toàn phương xác định

4.3.2. Giá trị riêng của ma trận

4.3.3. Các tiêu chuẩn nhận biết dạng toàn phương xác định

**Tài liệu tham khảo của chương 4:**

1) LÊ ĐÌNH THÚY, NGUYỄN QUỲNH LAN (2012), Toán cao cấp cho các nhà kinh tế, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, chương 5.

2) BỘ MÔN TOÁN CƠ BẢN (2011), Bài tập toán cao cấp cho các nhà kinh tế, NXB Thống kê.

3) NGUYỄN ĐÌNH TRÍ, TẠ VĂN ĐĨNH, NGUYỄN HỒ QUỲNH (2008), Toán cao cấp 1, NXB Giáo dục, chương 8.

4) MICHAEL HOY, JOHN LIVERNOIS, CHRIS MC KENNA, RAY REES, THANASIS STENGO S (2001), Mathematics for Economics, The MIT Press Cambrige, Massachusetts, London, England, chương 10.

**7. GIÁO TRÌNH**

LÊ ĐÌNH THÚY, NGUYỄN QUỲNH LAN (2012), Toán cao cấp cho các nhà kinh tế, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

**8. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1) BỘ MÔN TOÁN CƠ BẢN (2011), Bài tập toán cao cấp cho các nhà kinh tế, NXB Thống kê.

2) NGUYỄN ĐÌNH TRÍ, TẠ VĂN ĐĨNH, NGUYỄN HỒ QUỲNH (2008), Toán cao cấp 1, NXB Giáo dục.

3) ALPHA C. CHIANG (1995), Fundamental Methods of Mathematical Economics, Third edition, Mc. Graw-Hill, Inc.

4) MICHAEL HOY, JOHN LIVERNOIS, CHRIS MC KENNA, RAY REES, THANASIS STENGO S (2001), Mathematics for Economics, The MIT Press Cambrige, Massachusetts, London, England.

**9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN**

- Tham dự giờ giảng và làm bài tập: 10%

- Bài kiểm tra: 20%

- Bài thi cuối học kỳ: 70%

- Điều kiện dự thi hết học phần: Sinh viên không được nghỉ học quá 20% thời lượng học phần. Sinh viên nghỉ học vượt quá 20% thời lượng học phần thì phải học lại.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2018* |
| TRƯỞNG BỘ MÔN  (đã ký) |  | HIỆU TRƯỞNG  (đã ký)  **PGS.TS. Phạm Hồng Chương** |

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: **ĐẠI HỌC** LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: **CHÍNH QUY**

**1. TÊN HỌC PHẦN:**

Tiếng Việt: **Kinh tế vi mô 1 (Nguyên lý kinh tế học vi mô)**

Tiếng Anh: **Microeconomics 1**

Mã học phần: **QTTH1102** Số tín chỉ**: 03**

**2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY:** Kinh tế vi mô

**3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC:**

Sinh viên đã được học các môn toán cao cấp, có một số lượng từ vựng tiếng Anh nhất định để hiểu được các khái niệm kinh tế học cơ bản.

**4. MÔ TẢ HỌC PHẦN:**

Ch­ương trình Kinh tế học vi mô 1 đư­ợc trình bày với mục tiêu giúp ngư­ời học nghiên cứu nắm bắt đu­ợc những nguyên lý kinh tế cơ bản trong Kinh tế học và Kinh tế vi mô nói riêng. Kết cấu các bài giảng đư­ợc trình bày đơn giản và hợp lý nhưng vẫn bảo đảm tính hiện đại. Nội dung môn học được xây dựng phù hợp với kiến thức của giai đoạn 1, đi sâu vào những khái niệm về thị trường, cung- cầu, co giãn của cầu và cung, hành vi người tiêu dùng và doanh nghiệp (Sản xuất - Chi phí - Lợi nhuận), cạnh tranh hoàn hảo và độc quyền, cung - cầu lao động, thất bại thị trường, …

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:**

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên cần nắm bắt được những nguyên lý kinh tế vi mô, từ đó làm nền tảng cho việc nghiên cứu học phần Kinh tế vi mô 2. Ngoài ra, sinh viên còn có thể bước đầu vận dụng được lý thuyết vi mô để giải thích được một số vấn đề kinh tế của kinh tế thị trường.

**6. NỘI DUNG HỌC PHẦN:**

**PHÂN BỔ THỜI GIAN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***STT*** | ***Nội dung*** | ***Tổng số tiết*** | ***Trong đó*** | |
| ***Số giờ lý thuyết*** | ***Số giờ thực hành*** |
| 1 | **Tổng quan về Kinh tế học** | 4 | 3 | 1 |
| 2 | **Lý thuyết cung cầu** | 8 | 5 | 3 |
| 3 | **Co giãn của cầu và cung** | 4 | 3 | 1 |
| 4 | **Lý thuyết lợi ích** | 5 | 3 | 2 |
| 5 | **Sản xuất, chi phí, lợi nhuận** | 8 | 5 | 3 |
| 6 | **Cấu trúc thị trường** | 8 | 5 | 3 |
| 7 | **Thị trường lao động** | 4 | 3 | 1 |
| 8 | **Các thất bại của thị trường** | 4 | 3 | 1 |
|  | **Cộng** | **45** | **30** | **15** |

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ HỌC

Chương này giới thiệu tổng quan về kinh tế học nói chung và hai bộ phận cơ bản của nó là kinh tế học vi mô và kinh tế học vĩ mô. Mục đích chính của chương là giới thiệu vấn đề khan hiếm – một thực tế kinh tế của mọi xã hội và cách thức giải quyết vấn đề đó trong các cơ chế kinh tế khác nhau. Ngoài ra, chương này cũng giới thiệu các quy luật kinh tế chủ yếu tác động tới việc ra quyết định lựa chọn của các thành viên kinh tế.

***Nội dung:***

**1.1 Tổng quan về kinh tế học**

1. Kinh tế học và nền kinh tế
2. Các bộ phận của kinh tế học

**1.2 Nội dung và phương pháp nghiên cứu**

1.2.1. Nội dung của kinh tế vi mô

1.2.2. Phương pháp nghiên cứu kinh tế học vi mô

**1.3 Lý thuyết lựa chọn kinh tế**

1.3.1. Quy luật khan hiếm

1.3.2. Chi phí cơ hội

1.3.3. Quy luật chi phí cơ hội tăng dần

1.3.4. Đường giới hạn khả năng sản xuất

1.3.5. Phân tích cận biên - phương pháp lựa chọn tối ưu

***Tài liệu tham khảo của chương:***

1. Đại học Kinh tế quốc dân, Giáo trình Kinh tế học, 2012 (Xuất bản kỷ niệm 55 năm ngày thành lập Đại học KTQD), NXB Đại học Kinh tế Quốc dân: Chương I; trang 3 - 29
2. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Kinh tế vi mô- Giáo trình chuẩn dùng trong các trường ĐH và Cao đẳng, NXB Giáo dục, 2010: Chương I; trang 5- 32
3. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Hướng dẫn thực hành Kinh tế học vi mô, NXB LĐ-XH, 2010: Chương I
4. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Bài tập Kinh tế vi mô, Nxb LĐ-XH, 2010: Chương I; trang 5 -21 các bài tập 1.1 – 1.15

CHƯƠNG 2: LÝ THUYẾT CUNG CẦU

Lý thuyết cung cầu là một trong những nội dung quan trọng nhất của kinh tế học, được xây dựng trên cơ sở của mô hình cung cầu. Mô hình cung cầu là một công cụ đơn giản song rất hữu ích trong phân tích kinh tế. Mô hình cung cầu mô tả sự tương tác giữa người sản xuất và người tiêu dùng để xác định giá và sản lượng của hàng hoá hay dịch vụ được mua bán trên thị trường. Ngoài ra, mô hình cung cầu còn giúp chúng ta hiểu về tác động của nhiều chính sách của chính phủ như chính sách giá, thương mại quốc tế…

***Nội dung:***

**2.1 Cầu (Demand)**

2.1.1 Tác động của giá tới lượng cầu

2.1.2 Tác động của các yếu tố khác tới cầu

2.1.3 Hàm cầu

2.1.4 Cầu cá nhân và cầu thị trường.

**2.2 Cung (Supply)**

2.2.1 Tác động của giá tới lượng cung

2.2.2 Tác động của các yếu tố khác đến cung

2.2.3 Hàm cung

2.2.4 Cung cá nhân và cung thị trường

**2.3 Cân bằng thị trường**

2.3.1 Xác định cân bằng thị trường bằng đồ thị.

2.3.2 Xác định cân bằng thị trường bằng toán học

2.3.3 Thị trường xác định cân bằng

**2.4. Thay đổi trạng thái cân bằng**

2.4.1 Tác động của sự dịch chuyển của cầu

2.4.2 Tác động của sự dịch chuyển của đường cung

2.4.3 Tác động của sự dịch chuyển của cả đường cầu và đường cung

**2.5. Tác động của sự can thiệp của chính phủ**

2.5.1 Tác động của chính sách thuế

## 2.5.2 Tác động của kiểm soát giá

***Tài liệu tham khảo của chương:***

1. Đại học Kinh tế quốc dân, Giáo trình Kinh tế học, 2012 (Xuất bản kỷ niệm 55 năm ngày thành lập Đại học KTQD), NXB Đại học Kinh tế Quốc dân: Chương II; trang 45 – 82
2. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Kinh tế vi mô- Giáo trình chuẩn dùng trong các trường ĐH và Cao đẳng, NXB Giáo dục, 2010: Chương II; trang 33- 54
3. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Hướng dẫn thực hành Kinh tế học vi mô, NXB LĐ-XH, 2010: Chương II
4. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Bài tập Kinh tế vi mô, NXB LĐ-XH, 2010: Chương II; trang 22 -31 các bài tập 2.1 – 2.7

CHƯƠNG 3: CO GIÃN CỦA CẦU VÀ CUNG

Mô hình cung cầu cho thấy rằng cầu phụ thuộc vào giá của hàng hoá đó, cũng như thu nhập của người tiêu dùng và giá của các hàng hoá khác. Tương tự, cung phụ thuộc vào giá cũng như vào những nhân tố có ảnh hưởng tới chi phí sản xuất… Chương này sẽ nghiên cứu về co giãn của cầu và cung - định lượng sự thay đổi của lượng cầu và lượng cung khi có sự thay đổi của giá và các nhân tố ảnh hưởng khác đến người mua và người bán. Các loại co giãn chủ yếu được nghiên cứu bao gồm độ co giãn của cầu theo giá, độ co giãn của cầu theo giá chéo, độ co giãn của cầu theo thu nhập, và độ co giãn của cung theo giá.

***Nội dung:***

**3.1. Độ co giãn của cầu theo giá**

3.1.1. Khái niệm, công thức xác định

3.1.2. Phương pháp tính

3.1.3. Phân loại độ co giãn của cầu theo giá

3.1.4. Quan hệ giữa E­DP, P và TR

3.1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến co giãn của cầu theo giá

3.1.6. Ý nghĩa của độ co giãn của cầu theo giá

**3.2. Độ co giãn chéo của cầu**

3.2.1. Khái niệm, công thức xác định

3.2.2. Phương pháp tính

3.2.3. Phân loại độ co giãn chéo

3.2.4. Ý nghĩa của độ co giãn chéo của cầu

**3.3. Độ co giãn của cầu theo thu nhập**

3.3.1. Khái niệm, công thức xác định

3.3.2. Phương pháp tính

3.3.3. Phân loại độ co giãn của cầu theo thu nhập

3.3.4. Ý nghĩa của độ co giãn của cầu theo thu nhập

**3.4. Độ co giãn của cung theo giá**

3.4.1. Khái niệm, công thức xác định

3.4.2. Phương pháp tính

3.4.3. Phân loại độ co giãn của cung theo giá

3.4.4. Các nhân tố ảnh hưởng tới độ co giãn của cung theo giá

***Tài liệu tham khảo của chương:***

1. Đại học Kinh tế quốc dân, Giáo trình Kinh tế học, 2012 (Xuất bản kỷ niệm 55 năm ngày thành lập Đại học KTQD), NXB Đại học Kinh tế Quốc dân: Chương III; trang 95– 123
2. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Kinh tế vi mô- Giáo trình chuẩn dùng trong các trường ĐH và Cao đẳng, NXB Giáo dục, 2010: Chương II; trang 78- 92
3. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Hướng dẫn thực hành Kinh tế vi mô, NXB LĐ-XH, 2010: Chương III
4. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Bài tập Kinh tế vi mô, NXB LĐ-XH, 2010: Chương III; trang 44 -59 các bài tập 3.1 – 3.20

CHƯƠNG 4: LÝ THUYẾT LỢI ÍCH

Chương này sẽ phân tích hành vi của người tiêu dùng hợp lý (các cá nhân, hộ gia đình) trên thị trường hàng hoá. Nội dung chính của chương đề cập đến một lý thuyết cơ bản về hành vi của người tiêu dùng đó là Lý thuyết lợi ích (Lý thuyết lợi ích đo được) còn các lý thuyết khác như Lý thuyết lợi ích có thể so sánh (Phân tích Bàng quan -Ngân sách), Lý thuyết sở thích bộc l... sẽ được nghiên cứu ở học phần Kinh tế vi mô 2. Lý thuyết lợi ích là một cách tiếp cận đơn giản và mặc dù còn có nhiều hạn chế nhưng vẫn giải thích được cách thức người tiêu dùng sử dụng thu nhập cho tiêu dùng như thế nào để tối đa hoá lợi ích trong điều kiện ràng buộc về ngân sách.

***Nội dung:***

**4.1. Các khái niệm và giả định cơ bản**

4.1.1. Khái niệm, công thức tính và giả định lợi ích đo được

4.1.3. Quy luật lợi ích cận biên giảm dần

4.1.4. Lợi ích cận biên và đường cầu

4.1.5. Thặng dư tiêu dùng

**4.2. Lựa chọn tiêu dùng tối ưu**

4.2.1. Nguyên tắc tối đa hoá lợi ích của người tiêu dùng

4.2.2. Cân bằng của người tiêu dùng

***Tài liệu tham khảo của chương:***

1. Đại học Kinh tế quốc dân, Giáo trình Kinh tế học, 2012 (Xuất bản kỷ niệm 55 năm ngày thành lập Đại học KTQD), NXB Đại học Kinh tế Quốc dân: Chương IV; trang 125 – 139
2. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Kinh tế vi mô- Giáo trình chuẩn dùng trong các trường ĐH và Cao đẳng, NXB Giáo dục, 2010: Chương III; trang 60- 70
3. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Hướng dẫn thực hành Kinh tế vi mô, NXB LĐ-XH, 2010: Chương IV
4. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Bài tập Kinh tế vi mô, NXB LĐ-XH, 2010: Chương VI; trang 60 -63 các bài tập 4.1 – 4.2

CHƯƠNG 5: SẢN XUẤT, CHI PHÍ VÀ LỢI NHUẬN

Các chương trước đã tập trung vào khía cạnh cầu của thị trường dựa vào việc phân tích hành vi của người tiêu dùng và chúng ta đã bỏ qua câu hỏi: các hàng hoá, dịch vụ đã được sản xuất ra như thế nào. Chương này nghiên cứu khía cạnh cung, hành vi của người sản xuất và các quyết định cung nhằm thực hiện mục tiêu tối đa hoá lợi nhuận của doanh nghiệp.

***Nội dung:***

**5.1. Lý thuyết sản xuất**

5.1.1. Hàm sản xuất

5.1.2. Sản xuất với 1 đầu vào biến đổi

**5.2. Lý thuyết chi phí**

5.2.1. Các chi phí về tài nguyên

5.2.2. Chi phí kinh tế và chi phí tính toán

5.2.3. Chi phí ngắn hạn

**5.3. Lợi nhuận**

5.3.1. Khái niệm và công thức tính

5.3.2. Lợi nhuận kinh tế và lợi nhuận tính toán

5.3.3. Những yếu tố tác động đến lợi nhuận

5.3.4. Nguyên tắc tối đa hoá lợi nhuận

***Tài liệu tham khảo của chương:***

1. Đại học Kinh tế quốc dân, Giáo trình Kinh tế học, 2012 (Xuất bản kỷ niệm 55 năm ngày thành lập Đại học KTQD), NXB Đại học Kinh tế Quốc dân: Chương VI; trang 215- 220; 229 -239; 249 -255
2. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Kinh tế vi mô- Giáo trình chuẩn dùng trong các trường ĐHvà Cao đẳng, Nxb Giáo dục, 2010: Chương IV;trang 93-99 và 106 -113
3. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Hướng dẫn thực hành Kinh tế vi mô, Nxb LĐ-XH, 2010: Chương V
4. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Bài tập Kinh tế vi mô, Nxb LĐ-XH, 2010: Chương V; trang 77 -88 các bài tập 5.1 – 5.7

CHƯƠNG 6: CẤU TRÚC THỊ TRƯỜNG

Trong chương này chúng ta sẽ nghiên cứu các cấu trúc thị trường truyền thống và xem xét việc ra quyết định sản xuất của doanh nghiệp trong các cấu trúc thị trường này. Nội dung của chương sẽ chủ yếu tập trung vào hai cấu trúc là thị trường cạnh tranh và thị trường độc quyền. Đồng thời, chương này cũng có đề cập đến những đặc điểm và nội dung cơ bản nhất của hai cấu trúc thị trường cạnh tranh độc quyền và độc quyền tập đoàn; những nội dung chi tiết và sâu hơn về hai cấu trúc này sẽ được nghiên cứu tiếp ở Học phần Kinh tế vi mô 2.

## Nội dung:

**6.1. Các loại thị trường**

6.1.1. Các khái niệm cơ bản

6.1.2. Phân loại thị trường

**6.2. Cạnh tranh hoàn hảo**

6.2.1. Những đặc điểm của cạnh tranh hoàn hảo

6.2.2. Lựa chọn sản lượng của hãng cạnh tranh trong ngắn hạn

6.2.3. Điểm hòa vốn và điểm đóng cửa sản xuất

6.2.4. Đường cung của hãng cạnh tranh và của thị trường trong ngắn hạn

6.2.5. Phân tích các tác động khi chính phủ can thiệp vào thị trường

**6.3. Độc quyền**

6.3.1. Những đặc điểm của thị trường độc quyền

6.3.2. Các nguyên nhân dẫn đến độc quyền

6.3.3. Đường cầu và đường doanh thu cận biên trong độc quyền

6.3.4. Quyết định sản xuất của độc quyền

**6.4. Các thị trường cạnh tranh không hoàn hảo**

6.4.1. Đặc điểm và nội dung cơ bản của thị trường cạnh tranh độc quyền

6.4.2. Đặc điểm và nội dung cơ bản của thị trường độc quyền tập đoàn

***Tài liệu tham khảo của chương:***

1. Đại học Kinh tế quốc dân, Giáo trình Kinh tế học, 2012 (Xuất bản kỷ niệm 55 năm ngày thành lập Đại học KTQD), NXB Đại học Kinh tế Quốc dân: Chương VII; trang 285- 298, 305-319; chương VIII; trang 329 -340
2. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Kinh tế vi mô- Giáo trình chuẩn dùng trong các trường ĐH và Cao đẳng, NXB Giáo dục, 2010: Chương V; trang 138- 141 và 141- 144, 153 -155 và 166 -167, 174 -175
3. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Hướng dẫn thực hành Kinh tế vi mô, NXB LĐ-XH, 2010: Chương VI
4. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Bài tập Kinh tế vi mô, NXB LĐ-XH, 2010: Chương VI; trang 100 -135 các bài tập 6.1 – 6.11 và 6.15 -6.27

CHƯƠNG 7: THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

Chương này nghiên cứu về thị trường đầu vào quan trọng của doanh nghiệp, đó là thị trường lao động. Chương này sẽ nghiên cứu nguyên tắc sử dụng lao động tối ưu, quan hệ giữa đường sản phẩm doanh thu cận biên và đường cầu lao động của doanh nghiệp; nghiên cứu các tính chất của đường cung lao động cá nhân và cung lao động thị trường. Đồng thời, chương này cũng phân tích trạng thái cân bằng của thị trường lao động cạnh tranh.

***Nội dung:***

**7.1. Cầu lao động**

7.1.1. Cầu lao động của cá nhân hãng

7.1.2. Đường cầu lao động thị trường

7.1.3. Sự dịch chuyển của đường cầu lao động

**7.2. Cung lao động**

7.2.1. Cung lao động cá nhân

7.2.2. Đường cung lao động của thị trường

7.2.3. Sự dịch chuyển của đường cung lao động

**7.3. Cân bằng trong thị trường lao động cạnh tranh**

7.3.1 Cân bằng thị trường lao động cạnh tranh

7.3.2. Sự thay đổi của trạng thái cân bằng trong thị trường lao động

***Tài liệu tham khảo của chương:***

1. Đại học Kinh tế quốc dân, Giáo trình Kinh tế học, 2012 (Xuất bản kỷ niệm 55 năm ngày thành lập Đại học KTQD), NXB Đại học Kinh tế Quốc dân: Chương XI; trang 411 - 417; 421 - 426
2. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Kinh tế vi mô- Giáo trình chuẩn dùng trong các trường ĐH và Cao đẳng, NXB Giáo dục, 2010: Chương VI; trang 177 -201
3. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Hướng dẫn thực hành Kinh tế vi mô, NXB LĐ-XH, 2010: Chương VII
4. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Bài tập Kinh tế vi mô, NXB LĐ-XH, 2010: Chương VII; trang 136 -152 các bài tập 7.1 – 7.14

CHƯƠNG 8: CÁC THẤT BẠI CỦA THỊ TRƯỜNG

Trong các chương trước chúng ta nghiên cứu kinh tế thị trường hoạt động trên cơ sở tương tác của các lực lượng cung và cầu, theo đó, nền kinh tế thị trường hoạt động hiệu quả và giải quyết tương đối tốt ba vấn đề kinh tế cơ bản. Tuy nhiên, có một số trường hợp mà bản thân kinh tế thị trường không thể giải quyết được để đạt được trạng thái tối ưu nhất mà cần phải có sự can thiệp của Chính phủ. Chương này sẽ nghiên cứu các tình huống (thất bại thị trường) cần có vai trò can thiệp của Chính phủ.

***Nội dung:***

**8.1. Hoạt động của thị trường**

8.1.1. Điểm hiệu quả Pareto

8.1.2. Các nguyên nhân dẫn đến thất bại thị trường

**8.2. Các thất bại của thị trường và cách khắc phục của Chính phủ**

8.2.1. Các ngoại ứng

8.2.2. Hàng hoá công cộng

8.2.3. Cạnh tranh không hoàn hảo

8.2.4. Phân phối thu nhập không công bằng

***Tài liệu tham khảo của chương:***

1. Đại học Kinh tế quốc dân, Giáo trình Kinh tế học, 2012 (Xuất bản kỷ niệm 55 năm ngày thành lập Đại học KTQD), NXB Đại học Kinh tế Quốc dân: Chương XI; trang 495-530
2. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Kinh tế vi mô- Giáo trình chuẩn dùng trong các trường ĐHvà Cao đẳng, NXB Giáo dục, 2010: Chương VII; trang 218- 227
3. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Hướng dẫn thực hành Kinh tế vi mô, NXB LĐ-XH, 2010: Chương XIII
4. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Bài tập Kinh tế vi mô, NXB LĐ-XH, 2010: Chương VIII; trang 153 -162 các bài tập 8.1 – 8.6
5. **GIÁO TRÌNH:**
6. Đại học Kinh tế quốc dân, Giáo trình Kinh tế học, 2012 (Xuất bản kỷ niệm 55 năm ngày thành lập Đại học KTQD), NXB Đại học Kinh tế Quốc dân
7. Bộ môn Kinh tế vi mô (ĐH KTQD), Kinh tế vi mô- Giáo trình chuẩn dùng trong các trường ĐH và Cao đẳng, NXB Giáo dục, 2010
8. **TÀI LIỆU THAM KHẢO:**
9. David Begg, Stanley Fischer, Rudiger Doorbusch, Econonmics, XB lần thứ ba, 1991, McGraw Hill
10. Michasl Parkin, Microeconmics - XB lần thứ tư,1990, Addison-Wesley
11. Robert S. Pindyck, DanielL. Rubinfeld, Microeconomics, XB lần thứ hai, 1992, Macmillan
12. Paul A. Samuelson&William D. Nordhaus, Economics, XB lần thứ 14, Mc Gran Hill,1992
13. Bradley R. Schiller, The Microeconomy today, XB lần thứ tư, Randan House, 1989
14. **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ CỦA HỌC PHẦN:**

Kết quả môn học dựa trên điểm thi hết môn (70%), bài kiểm tra giữa kỳ (20%) và điểm tham gia thảo luận trên lớp (10%).

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỞNG BỘ MÔN  (Đã ký) | *Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2018*  HIỆU TRƯỞNG  (Đã ký)  **PGS.TS Phạm Hồng Chương** |

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: **ĐẠI HỌC** LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: **CHÍNH QUY**

**1. TÊN HỌC PHẦN:**

Tiếng Việt: **Kinh tế Vĩ mô 1**

Tiếng Anh: **Macroeconomics 1**

Mã học phần: **LUCS1108** Số tín chỉ: **03**

**2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY:** Kinh tế Vĩ mô

**3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC:** Không

**4. MÔ TẢ MÔN HỌC:**

Học phần này giới thiệu những nguyên lý cơ bản của kinh tế vĩ mô để giúp sinh viên hiểu được sự vận hành của nền kinh tế tổng thể. Sinh viên sẽ được giới thiệu các khái niệm cũng như nguyên lý hạch toán cơ bản về thu nhập quốc dân, chỉ số giá tiêu dùng và lạm phát, thất nghiệp, tỷ giá hối đoái và cán cân thanh toán. Ngoài ra, sinh viên cũng được tiếp cận với những mô hình đơn giản nhất và vai trò của các chính sách kinh tế vĩ mô trong việc xác định thu nhập, lạm phát hay thất nghiệp trong nền kinh tế.

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN**

Mục tiêu chính của học phần nhằm giúp sinh viên làm quen với các thuật ngữ và nguyên lý cơ bản về hoạt động của nền kinh tế tổng thể. Sinh viên cũng sẽ được trang bị công cụ để mô tả và giải thích các vấn đề trên.

Cụ thể, mục đích của học phần là giúp sinh viên:

- Hiểu được khái niệm, đo lường và các nhân tố quyết định tăng trưởng, lạm phát và thất nghiệp.

- Hiểu được những ý tưởng ban đầu về vai trò của các chính sách tài khóa, tiền tệ và tỷ giá hối đoái trong nền kinh tế thị trường.

- Có cách nhìn các vấn đề qua lăng kính của nhà kinh tế học.

**6. NỘI DUNG HỌC PHẦN**

**PHÂN BỐ THỜI GIAN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***STT*** | ***Nội dung*** | ***Tổng số***  ***tiết*** | ***Trong đó*** | | ***Ghi chú*** |
| ***Lý thuyết*** | ***Chữa bài tập, thảo luận, kiểm tra*** |  |
| 1  2  3  4  5  6  7  8 | Chương 1  Chương 2  Chương 3  Chương 4  Chương 5  Chương 6  Chương 7  Chương 8 | 3  7  6  7  7  5  5  5 | 3  4  4  4  4  3  3  3 | 0  3  2  3  3  2  2  2 | Giảng đường cần có micro và máy chiếu |
|  | **Cộng** | **45** | **28** | **17** |  |

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ KINH VĨ MÔ

Chương này giới thiệu các vấn đề cơ bản nhất về kinh tế vĩ mô: đối tượng và phương pháp nghiên cứu của kinh tế vĩ mô.

* 1. Đối tượng và nội dung
  2. Phương pháp nghiên cứu

CHƯƠNG 2: ĐO LƯỜNG SẢN LƯỢNG VÀ MỨC GIÁ

Chương này giới thiệu định nghĩa, đo lường, cách tính GDP và CPI và cách sử dụng hai chỉ tiêu này trong phân tích kinh tế

**2.1. Tổng sản phẩm trong nước (GDP)**

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Các phương pháp tính GDP

2.1.3. Các thước đo khác về thu nhập quốc dân: GNP, NNP, Thu nhập quốc dân, và thu nhập khả dụng.

2.1.4. GDP danh nghĩa, thực tế và chỉ số điều chỉnh GDP

2.1.5. GDP thực tế và phúc lợi kinh tế

**2.2. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)**

2.2.1. Khái niệm

2.2.2. Phương pháp tính CPI

2.2.3. Phân biệt CPI và chỉ số điều chỉnh GDP

2.2.4. Bài tập thực hành

**Tài liệu tham khảo:**

1. Giáo trình Kinh tế học (tập II), Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2012, Chương 14
2. Nguyễn Văn Công (Chủ biên), Bài tập Nguyên lý Kinh tế học vĩ mô, Nxb Lao động, 2012, Chương 2
3. N. Gregory Mankiw, Principles of Economics, International Student Edition, Third Edition, Thomson, 2004, Ch 23 & 24.

CHƯƠNG 3 : TỔNG CUNG VÀ TỔNG CẦU

Chương này giới thiệu mô hình tổng cung- tổng cầu và cách sử dụng mô hình này để giải thích những biến động kinh tế vĩ mô trong ngắn hạn và vai trò của các chính sách nhằm bình ổn nền kinh tế

**3.1. Mô hình tổng cung và tổng cầu**

1. Tổng cầu của nền kinh tế
2. Tổng cung của nền kinh tế
3. Xác định sản lượng và mức giá

**3.2. Giải thích biến động kinh tế và vai trò của các chính sách ổn định**

1. Các cú sốc cầu
2. Các cú sốc cung

**Tài liệu tham khảo:**

1. Giáo trình Kinh tế học (tập II), Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2012, Chương 18
2. Nguyễn Văn Công (Chủ biên), Bài tập Nguyên lý Kinh tế học vĩ mô, Nxb Lao động, 2012, Chương 6
3. N. Gregory Mankiw, Principles of Economics, International Student Edition, Third Edition, Thomson, 2004, Ch 33.

CHƯƠNG 4 : TỔNG CẦU VÀ CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA

Chương này đi sâu giải thích tổng cầu của nền kinh tế: Các thành tố của tổng cầu, các nhân tố quyết định tổng cầu và vai trò của tổng cầu trong việc quyết định sản lượng khi nền kinh tế còn nhiều nguồn lực nhàn rỗi. Những ý tưởng ban đầu về chính sách tài khóa và ngân sách chính phủ cũng được đề cập trong chương này.

**4.1. Mô hình giao điểm Keynes**

4.1.1. Đường AE và xác định sản lượng cân bằng

4.1.1. Số nhân chi tiêu

**4.2. Các nhân tố quyết định tổng chi tiêu**

4.2.1. Tiêu dùng

4.2.2. Đầu tư

4.2.3. Chi tiêu chính phủ

4.2.4. Xuất khẩu ròng

**4.3. Mô hình AE và xác định sản lượng cân bằng trong nền kinh tế giản đơn**

4.3.1. Đường AE

4.3.2. Sản lượng cân bằng

4.3.3. Số nhân chi tiêu

**4.4. Mô hình AE và xác định sản lượng cân bằng trong một nền kinh tế đóng có sự tham gia của chính phủ**

4.4.1. Đường AE

4.4.2. Sản lượng cân bằng

4.4.3. Số nhân chi tiêu và số nhân thuế

**4.5. Mô hình AE và xác định sản lượng cân bằng trong một nền kinh tế mở**

4.5.1. Đường AE

4.5.2. Sản lượng cân bằng

4.5.3. Số nhân chi tiêu

**4.6. Chính sách tài khóa**

4.6.1. Chính sách tài khóa chủ động

4.6.2. Chính sách tài khóa và thâm hụt ngân sách chính phủ

4.6.3. Các biện pháp tài trợ thâm hụt ngân sách

**Tài liệu tham khảo:**

1. Giáo trình Kinh tế học (tập II), Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2012, Chương 19
2. Nguyễn Văn Công (Chủ biên), Bài tập Nguyên lý Kinh tế học vĩ mô, Nxb Lao động, 2012, Chương 7
3. N. Gregory Mankiw, Principles of Economics, International Student Edition, Third Edition, Thomson, 2004, Ch 34.

CHƯƠNG 5 : TIỀN TỆ VÀ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

Chương này thảo luận một số vấn đề cơ bản về tiền, cấu trúc của hệ thống tiền tệ, vai trò của ngân hàng trung ương trong việc kiểm soát cung tiền và tác động của sự thay đổi trong cung ứng tiền tệ tới các biến số kinh tế vĩ mô cơ bản như lãi suất, đầu tư, tổng cầu, sản lượng và mức giá.

**5.1. Giới thiệu tổng quan về tiền**

5.1.1. Khái niệm

5.1.2. Các chức năng

5.1.3. Các loại tiền

5.1.4. Đo lường tổng lượng tiền

**5.2. Cung tiền**

5.2.1. Ngân hàng thương mại và cung ứng tiền tệ

5.2.2. Mô hình về cung tiền

5.2.3. Các công cụ điều tiết cung tiền của ngân hàng trung ương.

**5.3. Cầu tiền**

5.3.1. Các động cơ giữ tiền

5.3.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng cầu về tiền

5.4. Thị trường tiền tệ và xác định lãi suất

* + 1. Đường cung tiền
    2. Đường cầu tiền
    3. Xác định lãi suất cân bằng

**5.5. Chính sách tiền tệ**

5.5.1. Tác động của sự thay đổi cung tiền đến lãi suất, đầu tư, sản lượng và mức giá

5.5.2. Các nhân tố quyết định hiệu quả của chính sách tiền tệ

**Tài liệu tham khảo:**

1. Giáo trình Kinh tế học (tập II), Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2012, Chương 20
2. Nguyễn Văn Công (Chủ biên), Bài tập Nguyên lý Kinh tế học vĩ mô, Nxb Lao động, 2012, Chương 8
3. N. Gregory Mankiw, Principles of Economics, International Student Edition, Third Edition, Thomson, 2004, Ch 34.

CHƯƠNG 6 : THẤT NGHIỆP

Chương này bàn về định nghĩa, đo lường và các nguyên nhân gây ra thấp nghiệp cũng như tác động của thấp nghiệp đến nền kinh tế.

**6.1. Khái niệm và đo lường**

6.2. Thất nghiệp tự nhiên

6.2.1. Thất nghiệp tạm thời

6.2.2. Thất nghiệp cơ cấu

6.2.3. Thất nghiệp theo lý thuyết cổ điển

**6.3. Thất nghiệp chu kỳ**

**6.4. Tác động của thất nghiệp**

**Tài liệu tham khảo:**

1. Giáo trình Kinh tế học (tập II), Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2012, Chương 17
2. Nguyễn Văn Công (Chủ biên), Bài tập Nguyên lý Kinh tế học vĩ mô, Nxb Lao động, 2012, Chương 5
3. N. Gregory Mankiw, Principles of Economics, International Student Edition, Third Edition, Thomson, 2004, Ch 28.

CHƯƠNG 7: LẠM PHÁT

Chương này bàn về định nghĩa, đo lường và các nguyên nhân gây ra lạm phát cũng như tác động của lạm phát đến nền kinh tế.

**7.1. Khái niệm và Đo lường**

**7.2. Các nguyên nhân gây ra lạm phát**

7.2.1. Lạm phát do cầu kéo

7.2.2. Lạm phát do chi phí đẩy

7.2.3. Lạm phát dự kiến

7.2.4. Tiền tệ và lạm phát

**7.3. Tác động của lạm phát:**

7.3.1. Chi phí của lạm phát

7.3.1. Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp

**Tài liệu tham khảo:**

1. Giáo trình Kinh tế học (tập II), Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2012, Chương 22
2. Nguyễn Văn Công (Chủ biên), Bài tập Nguyên lý Kinh tế học vĩ mô, Nxb Lao động, 2012, Chương 9
3. N. Gregory Mankiw, Principles of Economics, International Student Edition, Third Edition, Thomson, 2004, Ch 29.

CHƯƠNG 8: KINH TẾ VĨ MÔ VỀ NỀN KINH TẾ MỞ

Chương này giới thiệu những khái niệm cơ bản về nền kinh tế mở như cán cân thanh toán, thị trường ngoại hối và tỉ giá hối đoái, tác động của sự thay đổi tỉ giá hối đoái đến nền kinh tế.

**8.1. Cán cân thanh toán**

**8.2. Tỉ giá hối đoái**

8.2.1. Tỷ giá hối đoái danh nghĩa và tỷ giá hối đoái thực tế

8.2.2. Thị trường ngoại hối và xác định tỉ giá hối đoái

8.2.3. Tác động của sự thay đổi tỉ giá hối đoái đến nền kinh tế

**8.3. Các hệ thống tỷ giá hối đoái.**

8.3.1. Hệ thống tỷ giá thả nổi

8.3.2. Hệ thống tỷ giá cố định

8.3.3. Hệ thống tỷ giá thả nổi có quản lý

**Tài liệu tham khảo:**

1. Giáo trình Kinh tế học (tập II), Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2012, Chương 27
2. Nguyễn Văn Công (Chủ biên), Bài tập Nguyên lý Kinh tế học vĩ mô, Nxb Lao động, 2012, Chương 10
3. N. Gregory Mankiw, Principles of Economics, International Student Edition, Third Edition, Thomson, 2004, Ch 30.

**7. GIÁO TRÌNH:**

Giáo trình Kinh tế học, Tập II,Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2012

**8. TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

* Nguyễn Văn Công (Chủ biên), Bài tập Nguyên lý Kinh tế học vĩ mô, Nxb Lao động, 2012
* N. Gregory Mankiw, Principles of Economics, International Student Edition, Third Edition, Thomson, 2004.
* Joseph E. Stiglitz & Carl E. Walsh, Economics, Third Edition, Norton & Company, 2002.

**9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ CỦA HỌC PHẦN:**

Kết quả học phần dựa trên điểm chuyên cần (10%), 1 bài kiểm tra giữa kỳ (20%) và điểm thi hết môn (70%).

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỞNG BỘ MÔN  (Đã ký)  **TS. Phạm Thế Anh** | *Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2018*  HIỆU TRƯỞNG  (Đã ký)  **PGS.TS Phạm Hồng Chương** |

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: **ĐẠI HỌC**  LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: **CHÍNH QUY**

**1. TÊN HỌC PHẦN**

Tiếng Việt: ***Quản trị kinh doanh***

Tiếng Anh: ***Business Admistration***

Mã học phần: **KHMA1101**  Số tín chỉ: 3

**2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY:** Quản trị kinh doanh tổng hợp

**3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC:** Kinh tế vi mô 1

**4. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

Quản trị kinh doanh 1 là học phần ở mức đại cương, chỉ tập trung nghiên cứu những vấn đề cơ sở về kinh doanh và quản trị kinh doanh trong nền kinh tế thị trường. Đó là những kiến thức chung nhất làm cơ sở để sinh viên có thể nghiên cứu sâu các kỹ năng cụ thể ở các học phần khác. Hai vấn đề cơ bản được nghiên cứu là kinh doanh và quản trị kinh doanh:

* Các vấn đề chung về kinh doanh: đối tượng thực hiện hoạt động kinh doanh, các vấn đề gắn với kinh doanh, môi trường kinh doanh tác động đến hoạt động kinh doanh và hiệu quả kinh doanh.
* Các kiến thức quản trị kinh doanh cơ sở như khái niệm, thực chất, nguyên tắc, phương pháp quản trị; kỹ năng, nghệ thuật và phong cách của các nhà quản trị; khái niệm, cách thức, phương pháp ra quyết định và các vấn đề về cấu trúc tổ chức doanh nghiệp.

Học phần Quản trị kinh doanh 1 được coi là cầu nối giữa các kiến thức lý thuyết (sinh viên đã được trang bị ở các học phần khoa học cơ bản như toán học, kinh tế học,…) với các học phần khoa học trang bị các kỹ năng cụ thể cho sinh viên như khởi sự kinh doanh, chiến lược kinh doanh, quản trị tác nghiệp, quản trị chất lượng, quản trị nhân lực, quản trị hậu cần, quản trị tiêu thụ, quản trị tài chính, quản trị chi phí kinh doanh,…

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN**

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ sở cần thiết về kinh doanh và quản trị kinh doanh, làm nền tảng để sinh viên có khả năng nghiên cứu và tiếp thu các kiến thức, kỹ năng chuyên sâu thuộc các lĩnh vực đào tạo cử nhân kinh tế, quản trị kinh doanh và quản lý kinh tế.

Vì là cầu nối nên học phần Quản trị kinh doanh 1 không dừng ở mức trình bày các nguyên lý lý thuyết mang tính phổ biến và cũng không đi sâu vào các kỹ năng quản trị cụ thể mà trang bị cho sinh viên các kiến thức “cụ thể” đủ mức cần thiết để sinh viên có cơ sở tiếp thu các kiến thức quản trị chuyên sâu (kỹ năng cụ thể) ở các học phần khác.

**6. NỘI DUNG HỌC PHẦN**

Trong phạm vi thiết kế 3 tín chỉ cho học phần Quản trị kinh doanh 1 và căn cứ vào kiến thức cơ sở mà sinh viên cần am hiểu trước khi nghiên cứu sâu các kỹ năng quản trị kinh doanh, trong học phần Quản trị kinh doanh 1, sinh viên bắt buộc nghiên cứu 8 chương sau của Giáo trình Quản trị kinh doanh:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Phần/**  **Chương** | **Tên**  **phần/chương** | **Phân bổ thời gian** | | |
| **Tổng số** | **Giảng** | **Bài tập, thảo luận, kiểm tra** |
| 1 | Chương 1 | Nhập môn quản trị kinh doanh | 1 | 1 | 0 |
| 2 | Chương 2 | Kinh doanh | 6 | 3 | 3 |
| 3 | Chương 3 | Môi trường kinh doanh | 7 | 4 | 3 |
| 4 | Chương 4 | Hiệu quả kinh doanh | 6 | 3 | 3 |
| 5 | Chương 5 | Khái lược về quản trị kinh doanh | 7 | 4 | 3 |
| 6 | Chương 6 | Nhà quản trị | 6 | 3 | 3 |
| 7 | Chương 7 | Ra quyết định quản trị | 6 | 3 | 3 |
| 8 | Chương 8 | Cấu trúc tổ chức kinh doanh | 6 | 3 | 3 |
| *Tổng thời gian* | | | 45 | 24 | 21 |

*Chương 1.*  NHẬP MÔN QUẢN TRỊ KINH DOANH

***Giới thiệu khái quát chương***

*Chương 1 bao hàm các kiến thức “nhập môn” với những nội dung rất cơ bản như đối tượng nghiên cứu của môn học Quản trị kinh doanh là các hoạt động kinh doanh do một doanh nghiệp tiến hành. Giải thích thực chất, nhiệm vụ cũng như vị trí của môn khoa học Quản trị kinh doanh trong hệ thống khoa học quản trị nói riêng và khoa học xã hội nói riêng. Chương này cũng đề cập đến lịch sử phát triển môn học, cho người đọc bức tranh về sự phát triển tri thức của loài người về quản trị kinh doanh từ khi manh nha cho đến nay.*

* 1. **Đối tượng nghiên cứu của môn học quản trị kinh doanh**
     1. *Đối tượng nghiên cứu của môn học*
     2. *Kinh tế và nguyên tắc kinh tế*
  2. **Quản trị kinh doanh với tư cách một môn khoa học**
     1. *Thực chất và nhiệm vụ của môn khoa học quản trị kinh doanh*
     2. *Vị trí của môn học quản trị kinh doanh trong hệ thống các môn khoa học xã hội*
  3. **Quản trị kinh doanh với tư cách môn khoa học lý thuyết và ứng dụng**
     1. *Phương pháp nghiên cứu của môn khoa học quản trị kinh doanh lý thuyết*
     2. *Nguyên tắc lựa chọn của môn khoa học quản trị kinh doanh ứng dụng*
  4. **Lịch sử phát triển môn học quản trị kinh doanh**
     1. *Trước khi xuất hiện quản trị kinh doanh với tư cách môn khoa học độc lập*
     2. *Quản trị kinh doanh phát triển với tư cách môn khoa học độc lập*

***Tài liệu tham khảo của chương***

1. Nguyễn Cảnh Chất (dịch và biên soạn): Tinh hoa quản lí, Nxb Lao động-xã hội 2002

2. Drucker: Management. Revised ed. New York: HarperCollins, 2008

3. Gareth R. Jones, Jennifer M. George và Charles W. L. Hill: Management, second edition, 2000, Irwin McGraw-Hill

4. Harold Koontz, Cyril Odonnnell, Heinz Weihrich: Những vấn đề cốt yếu của quản lý, Nxb Khoa học - kỹ thuật 1994, chương 1, tr.19-31

5. Subir Chowdhury: Quản lý trong thế kỷ 21, Nxb GTVT, 2006

6. Williams: Principles of Management. 3rd ed. Mason, OH: South-Western, 2011

*Chương 2.* KINH DOANH

***Giới thiệu chương***

*Để hiểu rõ hơn bản chất, nội dung và phương pháp quản trị kinh doanh, việc nắm vững bản chất, nội dung các thuật ngữ: kinh doanh, doanh nhân, doanh nghiệp, quản trị kinh doanh và môi trường kinh doanh là hết sức quan trọng. Với cách tiếp cận đó, chương 2 sẽ tập trung làm rõ một số vấn đề cơ bản về kinh doanh như: bản chất và mục tiêu hoạt động kinh doanh; phân loại hoạt động kinh doanh; chu kỳ kinh doanh của doanh nghiệp; mô hình kinh doanh và xu thế phát triển kinh doanh trong nền kinh tế toàn cầu cầu*.

* 1. **Hoạt động kinh doanh**
     1. *Quan niệm về kinh doanh*
     2. *Mục đích kinh doanh*
     3. *Tư duy kinh doanh*
  2. **Phân loại hoạt động kinh doanh**
     1. *Phân loại theo ngành kinh tế - kỹ thuật*
     2. *Phân loại theo loại hình sản xuất*
     3. *Phân loại theo phương pháp tổ chức sản xuất*
     4. *Phân loại theo hình thức pháp lý*
     5. *Phân loại theo tính chất sở hữu*
     6. *Phân loại theo tính chất đơn hay đa ngành*
     7. *Phân loại theo tính chất kinh doanh trong nước hoặc quốc tế*
  3. **Chu kỳ kinh doanh**
     1. *Chu kỳ kinh tế*
     2. *Chu kỳ kinh doanh*
  4. **Mô hình kinh doanh**
     1. *Khái niệm mô hình kinh doanh*
     2. *Các yếu tố cầu thành mô hình kinh doanh*

***Tài liệu tham khảo của chương***

1. ISIC Rev.4 – Hệ thống Phân ngành chuẩn quốc tế đã được Ủy ban Thống kê Liên hiệp quốc thông qua tháng 3/2006.

2. Fritscher B, Pigneur Y (2010). Supporting business model modelling: A compromise between creativity and constraints. Lecture Notes in Computer Science, 5963, Springer-Verlag: 28-43.

3. Luật doanh nghiệp 2005 và Nghị định 139/2007/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp.

4. Luật hợp tác xã 2003 và Nghị định 88/2005/NĐ-CP về chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

5. Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam, Tổng cục Thống kê, 2007.

Chương 3. MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

***Giới thiệu chương***

*Doanh nghiệp là một hệ thống mở nên chịu tác động từ môi trường kinh doanh bên ngoài và bên trong nó. Môi trường kinh doanh với nhiều cấp độ khác nhau từ môi trường vĩ mô, môi trường vi mô và chính ngay bản thân môi trường nội bộ doanh nghiệp. Mỗi loại môi trường đó sẽ có những tác động tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Từ đó mục tiêu của chương môi trường gồm:*

*- Hiểu được khái niệm môi trường kinh doanh và sự cần thiết của nghiên cứu môi trường kinh doanh;*

*- Nắm bắt được các cấp độ môi trường kinh doanh và nội dung nghiên cứu tương ứng: môi trường vĩ mô, môi trường vi mô, đặc biệt là môi trường kinh doanh toàn cầu hiện nay;*

*- Nhận dạng được một số đặc điểm của môi trường kinh doanh hiện nay ở Việt Nam. Từ đó có những suy nghĩ cho việc phải hoàn thiện môi kinh doanh theo hướng tạo thuận lợi cho kinh doanh của doanh nghiệp.*

**3.1. Khái lược về môi trường kinh doanh**

*3.1.1. Khái niệm môi trường kinh doanh*

*3.1.2. Sự cần thiết phải nhận thức đúng đắn môi trường kinh doanh*

**3.2. Các đặc trưng cơ bản của môi trường kinh doanh tác động đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nước ta**

*3.2.1. Nền kinh tế nước ta xây dựng mang bản chất nền kinh tế thị trường*

*3.2.2. Các yếu tố thị trường ở nước ta đang được hình thành*

*3.2.3. Tư duy còn manh mún, truyền thống, cũ kĩ*

*3.2.4. Môi trường kinh doanh hội nhập quốc tế*

***Tài liệu tham khảo***

1. Nguyễn Ngọc Huyền, Bàn về qui mô kinh doanh với vấn đề hiệu quả, Tạp chí Kinh tế và Phát triển số 10/2001, trang 4-6

2. PGS.TS.Nguyễn Ngọc Huyền (2009): Chiến lược kinh doanh trong nền kinh tế toàn cầu, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân

3. La gestion moderne, Une vision globale et intégrée, Pierre G.Bergeron- Suzie Marquis, Ed. Gaëtan Morin, 2004

4. Kinh doanh (Báo cáo phát triển Việt Nam 2006 – Báo cáo chung của các nhà tài trợ cho hội nghị nhóm tư vấn các nhà tài trợ Việt Nam, Hà Nội ngày 6-7 tháng 12 năm 2005

5. Nguyễn Hải Sản (2005): Quản trị học, Nxb Thống kê

6. Lawrence R. Jauch et William F.Glueck, Ed.Chenelière/McGraw-Hill: Management strtégique et politique générale

Chương 4. HIỆU QUẢ KINH DOANH

***Giới thiệu chương***

*Chương 4 đề cập đến kết quả và hiệu quả kinh doanh từ khái niệm, bản chất, phân biệt các phạm trù hiệu quả và nhận thức rõ kinh doanh gắn với đánh giá hiệu quả kinh doanh và hiệu quả đầu tư kinh doanh cũng như sự cần thiết phải nâng cao hiệu quả kinh doanh. Nội dung tiếp theo liên quan đến phân tích các nhân tố tác động tới hiệu quả kinh doanh, đánh giá hiệu quả kinh doanh và nâng cao hiệu quả kinh doanh.*

*Học xong chương này người học nhận thức rõ ràng tầm quan trọng của không phải chỉ là kết quả đạt được mà còn là hiệu quả kinh doanh cao; có kỹ năng không chỉ tính toán, phân tích hiệu quả kinh doanh mà còn trên cơ sở các nhân tố tác động để tìm kiếm giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.*

* 1. **Khái lược về hiệu quả kinh doanh**
     1. *Khái niệm*
     2. *Bản chất phạm trù hiệu quả*
     3. *Phân biệt các loại hiệu quả*
  2. **Hệ thống chỉ tiêu và tiêu chuẩn hiệu quả kinh doanh**
     1. *Hệ thống chỉ tiêu và tiêu chuẩn hiệu quả kinh doanh*
        1. *Chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh*
        2. *Tiêu chuẩn hiệu quả kinh doanh*
     2. *Hiệu quả đầu tư*
  3. **Các nhân tố tác động đến hiệu quả kinh doanh**
     1. *Nhóm nhân tố bên trong doanh nghiệp*
     2. *Nhóm nhân tố bên ngoài doanh nghiệp*

***Tài liệu tham khảo của chương***

1. Chỉ thị 868/CT/BTC ngày 26.03.1998 của Bộ Tài chính về việc đánh giá, phân tích và phân loại sắp xếp lại DNNN

2. Công văn 02/ KK/ TW ngày 24/3/2000 của Ban chỉ đạo kiểm kê TƯ về phân tích, đánh giá hiệu qủa kinh doanh và tình hình tài chính của DNNN

3. PGS.TS Nguyễn Ngọc Huyền (chủ biên) (2009): Thay đổi và phát triển doanh nghiệp, Nxb Phụ nữ

4. Nguyễn Ngọc Huyền: Bàn về qui mô kinh doanh với vấn đề hiệu quả, Tạp chí Kinh tế và Phát triển số 10/2001, trang 4-6

5. Nguyễn Ngọc Huyền: Giá thành sản phẩm và qui mô kinh doanh có hiệu quả, Tạp chí Kinh tế và Dự báo số 9/2001 (341), trang 23-26

6. Nguyễn Ngọc Huyền: Về đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, Tạp chí Kinh tế và Dự báo số 3/2003 (359), trang 11-12

7. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 224/2006/QĐ-TTg ngày 06.10.2006 về việc ban hành qui chế giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước

Chương 5. KHÁI LƯỢC VỀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

***Giới thiệu chương***

*Chuơng năm đề cập đến những vấn đề chung về quản trị kinh doanh nhằm tạo cơ sở cho việc nghiên cứu các chương tiếp theo của môn học. Nội dung chủ yếu của chương đề cập đến những vấn đề như khái niệm, mục đích và đặc điểm quản trị kinh doanh; cơ sở hình thành mô hình và tổ chức hoạt động quản trị kinh doanh; các nguyên tắc cơ bản trong quản trị kinh doanh; các phương pháp quản trị kinh doanh và các trường phái lý thuyết quản trị chủ yếu.*

*Sau khi học xong chương này, người học có thể:*

* *Nêu được khái niệm quản trị kinh doanh*
* *Mô tả được xu hướng phát triển của mô hình quản trị kinh doanh*
* *Nêu được các nguyên tắc của quản trị kinh doanh*
* *Trình bày được các phương pháp quản trị kinh doanh*
* *Nêu được các trường phái lý thuyết quản trị chủ yếu.*
  1. **Khái niệm, mục đích và đặc điểm quản trị kinh doanh**
     1. Khái niệm quản trị kinh doanh
     2. Mục đích của quản trị kinh doanh
     3. Đặc điểm của quản trị kinh doanh
  2. **Cơ sở tổ chức hoạt động quản trị**
     1. Quản trị kinh doanh trên cơ sở tuyệt đối hóa ưu điểm của chuyên môn hóa
     2. Quản trị kinh doanh trên cơ sở đảm bảo tính thống nhất của các quá trình kinh doanh
  3. **Các nguyên tắc cơ bản trong quản trị kinh doanh**
     1. Cơ sở hình thành các nguyên tắc
     2. Yêu cầu đối với hệ thống nguyên tắc
     3. Các nguyên tắc của quản trị kinh doanh chủ yếu
  4. **Các phương pháp quản trị**
     1. Khái lược về phương pháp quản trị
     2. Các phương pháp quản trị phổ biến
  5. **Các trường phái lý thuyết quản trị chủ yếu**

*6.5.1.* Trường phái lý thuyết quản trị khoa học cổ điển

6.5.2. Trường phái lí thuyết quản trị hành chính

6.5.3. Trường phái hành vi

6.5.4. Trường phái quản trị khoa học

6.5.5. Trường phái tiếp cận hệ thống

6.5.6. Trường phái lý luận tình huống

6.5.7. Một số quan điểm quản trị phương Đông

6.5.8. Trường phái quản trị định lượng

9.5.9. Một số hướng quản trị hiện đại

***Tài liệu tham khảo của chương***

1. Arun Kumar Rachana Sharma (2000), Principles of Business Management, Atlantic Publishers and Distributors, New Delhi, India.

2. David E. Farrar (2006), Process- Based management: A winning strategy, OMG

3. Nguyễn Cảnh Chất (dịch và biên soạn, 2002), Tinh hoa quản lí, Nhà xuất bản Lao động- xã hội, Hà Nội.

4. PGS.TS. Nguyễn Ngọc Huyền (2011): Khởi sự kinh doanh và tái lập doanh nghiệp, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, chương 5

5. Harold Koontz, Cyril Odonnnell, Heinz Weihrich (1994): Những vấn đề cốt yếu của quản lý, Nhà xuất bản Khoa học - kỹ thuật, Hà Nội.

6. Jay Heizer and Barry Render, Operations Management (2011), Pearson Education, Inc.

7. Stephen P. Robbins (2012), Oranizational Behavior (15th ed.), Prentice- Hall Inc.

*Chương 6.* NHÀ QUẢN TRỊ

***Giới thiệu chương***

*Đội ngũ các nhà quản trị thực hiện các nhiệm vụ quản trị các hoạt động kinh doanh ở các doanh nghiệp. Chương bảy bàn về đội ngũ các nhà quản trị doanh nghiệp bao gồm các vấn đề cơ bản như:*

*- Ai là nhà quản trị? Họ cần có các tiêu chuẩn gì? Phải hoàn thành nhiệm vụ gì? Nhằm mục tiêu gì?...*

*- Các kỹ năng chủ yếu của đội ngũ các nhà quản trị là những kỹ năng gì và cần làm gì để có được các kỹ năng đó*

*- Thế nào là phong cách quản trị? Có các phong cách quản trị chủ yếu nào và phong cách mà nhà quản trị thể hiện trong quá trình hoàn thành nhiệm vụ quản trị của mình nên như thế nào?*

*- Nghệ thuật mà nhà quản trị cần có và vận dụng trong quá trình hoàn thiện bản thân cũng như tiếp xúc với các đối tác có liên quan.*

* 1. **Nhà quản trị**
     1. Khái niệm
     2. Các cách phân loại nhà quản trị
     3. Yêu cầu và tiêu chuẩn đối với nhà quản trị
  2. **Kỹ năng quản trị**
     1. Khái niệm
     2. Các kỹ năng quản trị
     3. Quan hệ giữa các kỹ năng với các cấp quản trị
  3. **Phong cách quản trị**
     1. Khái niệm và các nhân tố ảnh hưởng
     2. Các phong cách quản trị chủ yếu
  4. **Nghệ thuật quản trị**
     1. Khái niệm
     2. Một số nghệ thuật quản trị chủ yếu

***Tài liệu tham khảo của chương***

1. Dale Carnegie (1994): Đắc nhân tâm - Bí quyết của thành công (bản dịch), Nxb Tổng hợp, Đồng Tháp

2. Nguyễn Cảnh Chất (dịch và biên soạn, 2002): Tinh hoa quản lí, Nxb Lao động-xã hội, Hà Nội

3. Ph.D.Kenneth Blanchard-M.D.Spencer Johnson (1996): Ba bí mật của quản lý, Nxb Trung tâm thông tin KHKT Hoá chất

4. Vũ Đình Phòng (biên soạn theo Napoleon Hill, 1996): Bí quyết KD để trở thành giàu có và hạnh phúc, Nxb Thống kê

5. Lê Thụ (1994): 100 tình huống của GĐ, Nxb Thống kê

6. Trần Quang Tuệ (biên dịch, 2000): Nhân sự - chìa khoá của sự thành công, Nxb Tp Hồ Chí Minh

7. Hoàng Xuân Việt (1995): Nghệ thuật dùng người, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh

8. Các trang mạng: Đất Việt, *Thứ Ba, 07/02/2012;* Thanh Niên, Thứ năm, 11/1/2007, 09:01 GMT+7

*Chương 7.* RA QUYẾT ĐỊNH QUẢN TRỊ

***Giới thiệu chương***

*Ra những quyết định tốt, được mọi người ủng hộ và thực thi là cả một nghệ thuật mà tất cả các nhà quản trị đều phải học. Điều này lại càng có ý nghĩa quan trọng đối với một doanh nhân.*

*Khi mới khởi nghiệp, bạn thường chỉ có một mình và phải tự quán xuyến mọi việc của doanh nghiệp. Khi đó, bạn sẽ chịu trách nhiệm về mọi quyết định của mình, cả về mặt chiến lược lẫn chiến thuật.*

*Nhưng khi doanh nghiệp phát triển, để vận hành nó, bạn cần phải có sự hợp sức của nhiều người khác. Lúc này, bạn đã cân nhắc đến ý kiến của người khác khi ra quyết định hay chưa? Và bạn có nên làm điều này hay không?*

*Sẽ không có một câu trả lời dứt khoát cho câu hỏi trên. Chính vì vậy mà việc ra những quyết định tốt là cả một nghệ thuật. Tùy theo tình huống mà việc ra quyết định có thể dựa trên sự độc đoán hay trên sự đồng thuận của tất cả mọi người. Lúc nào cũng dựa trên sự độc đoán hay luôn bao biện là một cách ra quyết định cực đoan và nguy hiểm. Những người ra quyết định giỏi nhất là những người linh hoạt. Họ biết khi nào phải độc đoán, khi nào phải đi tìm tiếng nói chung của mọi người trong tổ chức và khi nào nên ở giũa hai cực này.*

*Chương tám giới thiệu một số khái niệm, cách thức phân loại, và phương pháp ra quyết định trong quản trị kinh doanh.*

* 1. **Khái lược về ra quyết định trong quản trị kinh doanh**
     1. *Một số khái niệm*
     2. *Yêu cầu đối với việc ra quyết định*
  2. **Phân loại quyết định**
     1. *Theo tính chất quan trọng của quyết định*
     2. *Theo độ dài thời gian*
     3. *Theo tính chất quan trọng của quyết định*
     4. *Theo tính chất ổn định của quyết định*
     5. *Theo chủ thể ra quyết định*
     6. *Theo cấp ban hành quyết định*
     7. *Theo đối tượng quyết định*
     8. *Theo hình thức ban hành quyết định*
     9. *Theo cách thức tác động tới đối tượng thực hiện quyết định*
     10. *Theo tính chất đúng đắn của quyết định*
  3. **Căn cứ và quy trình ra quyết định**
     1. *Căn cứ để ra quyết định*
     2. *Quy trình ra quyết định*
  4. **Một số phương pháp ra quyết định**
     1. *Phương pháp định tính*
     2. *Phương pháp định lượng*

***Tài liệu tham khảo của chương***

1. PGS.TS Trần Việt Lâm (2010), “Giáo trình Phương pháp tối ưu trong kinh doanh”, Đại học Kinh tế quốc dân.

2. TS. Nguyễn Xuân Thủy (2005), “Phân tích định lượng trong quản trị”, Nxb Thống kê.

3. Trần Túc (2001), Quy hoạch tuyến tính, Nxb ĐH KTQD.

4. “Kỹ năng ra quyết định” (2008), Cẩm nang Kinh doanh Harvard

5. Nguyễn Khắc Minh (2002), Nhập môn Lý thuyết trò chơi và ứng dụng trong kinh doanh, Nxb Khoa học kĩ thuật.

6. Morgenstern,Ọ: Lý thuyết trò chơi, in trong “Từ điển khoa học xã hội, tập 9, Stuttgart-Tưbingen-Goetingen 1956” [tr.707].

Chương 8. CẤU TRÚC TỔ CHỨC KINH DOANH

**Giới thiệu chương**

Chương 8 giới thiệu cấu trúc của các tổ chức kinh doanh bao gồm nhiều nội dung liên quan đến cấu trúc tổ chức, các mô hình cấu trúc tổ chức, các nhân tố ảnh hưởng đến cấu trúc tổ chức và các kỹ năng cơ bản gắn với việc hình thành hay hoàn thiện cấu trúc tổ chức doanh nghiệp. Người học và người đọct ìm thấy ở chương này các kiến thức cơ bản cũng như các kiến thức phát triển về cấu trúc tổ chức.

**8.1. Khái lược về cấu trúc tổ chức**

Tổ chức chính thức và tổ chức phi chính thức

* + 1. *Cơ cấu tổ chức chính thức*
    2. *Vai trò của cấu trúc tổ chức chính thức*
    3. *Các nhân tố ảnh hưởng đến cấu trúc tổ chức chính thức*
  1. **Các kiểu cơ cấu tổ chức trong doanh nghiệp**
     1. *Các hệ thống tổ chức ở một bộ phận trong doanh nghiệp*
        1. *Hệ thống tổ chức kiểu chức năng*
        2. *Hệ thống tổ chức hình sao*
     2. *Các hệ thống tổ chức trong toàn doanh nghiệp*
        1. *Hệ thống tổ chức kiểu trực tuyến*
        2. *Hệ thống tổ chức kiểu trực tuyến - tư vấn*
        3. *Hệ thống tổ chức kiểu trực tuyến - chức năng*
        4. *Hệ thống tổ chức kiểu ma trận*
        5. *Hệ thống tổ chức theo nhóm*
        6. *Hệ thống tổ chức mạng lưới*
  2. **Xây dựng và hoàn thiện cơ cấu tổ chức chính thức**

## Khái lược

## Các yêu cầu chủ yếu

## Các nguyên tắc tổ chức hoạt động

## Hình thành/thiết kế lại các nơi làm việc

## Xác định quyền hạn, quyền lực và trách nhiệm

## Xây dựng và hoàn thiện nội qui, qui chế

***Tài liệu tham khảo của chương***

1. Barnatt, C. “Office Space, Cyberspace, and Virtual Organization”. Journal of General Management, Summer 1995, pp. 78-91

2. PGS.TS. Nguyễn Ngọc Huyền (2012): Giáo trình Khởi sự kinh doanh, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân

3. PGS.TS. Nguyễn Ngọc Huyền (2011): Những bài học về quản lý và quản trị tập đoàn kinh tế nhà nước nhìn từ góc độ Vinashin, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Mô hình tổ chức và hoạt động của các tập đoàn kinh tế VN” Đề tài độc lập cấp NN ĐTĐL.2010.T/34, trang 239-248

4. Handy, C. “Trust and the Virtual Organization”, Harvard Business Review, May/June 1995, pp 40-50.

5. Jones and Deckro. “Strategic Decision Processes in Matrix Organization”. European Journal of Operatioanal Research, October 1994, pp. 192-203

**7. GIÁO TRÌNH**

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Huyền (chủ biên), 2013, Giáo trình QUẢN TRỊ KINH DOANH, tập 1 – Nxb Đại học Kinh tế quốc dân

**8. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Ngô Trần Ánh: Kinh tế và quản lý doanh nghiệp, Nxb Thống kê 2000

#### 2. TS. Trương Đình Chiến: Quản trị marketing trong doanh nghiệp, Nxb Thống kê Hà Nội 2000

#### 3. PGS. TS. Trương Đình Chiến (chủ biên): Quản trị quan hệ khách hàng, Nxb Phụ nữ 2009

4. Ciaran Walsh (Trần Thị Thu Hằng dịch): Các chỉ số cốt yếu trong quản lý, bwportal.com.vn 22.8.2011

5. GS.TS. Nguyễn Thành Độ và PGS.TS Nguyễn Ngọc Huyền (chủ biên) 2012, Giáo trình Quản trị kinh doanh, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân

6. Harold Koontz, Cyril Odonnnell, Heinz Weihrich: Những vấn đề cốt yếu của quản lý, Nxb Khoa học - kỹ thuật 1994

7. Harold Koontz, Heinz Weihrich (2009), Essentials of Management: An International Perspective, 8/e, Tata McGraw-Hill Education Private Limited.

8. PGS.TS. Lê Công Hoa và PGS.TS. Nguyễn Ngọc Huyền (chủ biên): Quản trị kinh doanh đương đại, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân 2011, trang 241-264

9. PGS.TS. Nguyễn Ngọc Huyền (chủ biên): Giáo trình Quản trị kinh doanh, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân 2012

10. Học cách lập kế hoạch kinh doanh, TBKTSG 06/01/2003

11. PGS.TS. Nguyễn Thành Hưng: Kỹ năng lãnh đạo trong doanh nghiệp, Nxb Phụ nữ 2009

12. Jeffrey J.Fox: Nghệ thuật quản lý - Những nguyên tắc để thu dụng và giữ được nhân viên giỏi nhất, Nxb Tổng hợp Tp Hồ Chí Minh 2004

13. Kỹ năng lập kế hoạch, [nqcentre](http://nqcenter.wordpress.com) on Tháng Mười Một 1, 2008

14. Lê Hồng Lĩnh: Đánh giá hiệu quả làm việc nhóm [HongLinh](http://quantri.com.vn/index.php?area=1&p=user&id=1)06-08-2007, 16:50:00

15. Nguyễn Tuyết Mai: 12 phẩm chất cần thiết cho nhà lãnh đạo, bwportal.com 26.11.2004

16. Mellerowicz,K.: Kinh tế xí nghiệp đại cương, tập 3, xuất bản lần thứ 12, Berlin 1967

17. Trần Phương Minh (Dịch từ Entrepreneur): Những mật pháp tiết kiệm tài chính hiệu quả, bwportal.com.vn 4.5.2007

18. PGS.TS. Lưu Văn Nghiêm: marketing dịch vụ, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, trang 5-21

19. Nguyên tắc phát triển chiến lược cạnh tranh khu biệt, Đầu Tư Thứ tư, 3/11/2004, 11:48 GMT+75

20. Nguyễn Hải Sản: Quản trị học, Nxb Thống kê 1998

21. Stephen P. Robbins and Mary Coulter (2002), Management (Active book), 7/e, Prentice-Hall, Inc

22. Thomas J.Robbins - Wayne D.Morrison: Quản lý và kỹ thuật quản lý, Nxb Giao thông vận tải 1999

23. Hàn Viết Thuận (1997), “Phương pháp thiết kế hệ thống thông tin tin học hóa   
trong quản lý doanh nghiệp”, Tạp chí Kinh tế và dự báo Bộ Khoa học - đầu tư, Hà Nội

24. Hàn Viết Thuận (2000), Phân tích thiết kế và cài đặt hệ thống thông tin quản lý, Trung tâm Pháp Việt đào tạo về quản lý CFVG, Hà Nội, đọc phần thiết kế hệ thống thông tin

25. Trương Văn Tú - Trần Thị Song Minh (2000), Hệ thống thông tin quản lý, Giáo trình, NXB Thống Kê, Hà Nội

26. Vũ Quốc Tuấn: Về với thị trường sáu mươi hai triệu dânwww.SAGA.vn l DNSGCT - 18/07/2008

27. Nguyễn Văn Vỵ (2002), Phân tích thiết kế các hệ thống thông tin hiện đại hướng cấu trúc và hướng đối tượng, NXB Thống kê, Hà Nội

**9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN**

* 1. **Điều kiện dự thi kết thúc học phần**
* Sinh viên phải tham dự đầy đủ ít nhất 80% thời lượng giảng lý thuyết
* Phải tham gia làm và nộp đầy đủ bài kiểm tra bắt buộc giữa kỳ
* Không có điểm số tối thiểu đối với bài kiểm tra
  1. **Hình thức kiểm tra đánh giá Trọng số**
* Chuyên cần 10%
* Bài tập nhóm 20%
* Bài kiểm tra cá nhân 20%
* Thi kết thúc học phần: 50%
* Thang điểm 10

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TRƯỞNG BỘ MÔN  *(đã ký)*  **TS NGÔ THỊ VIỆT NGA** |  | *Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2018*  HIỆU TRƯỞNG  *(đã ký)*  **PGS.TS Phạm Hồng Chương** |

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: **ĐẠI HỌC** LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: **CHÍNH QUY**

**1. TÊN HỌC PHẦN:**

Tiếng Việt: **Lý thuyết tài chính tiền tệ**

Tiếng Anh: **Monetary and Financial Theories**

Mã học phần: **TOKT1106** Số tín chỉ: 3

**2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY: Lý thuyết Tài chính tiền tệ**

**3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC:**

- Triết học Mác-Lenin và Kinh tế chính trị Mác-Lênin

- Kinh tế vi mô 1

- Kinh tế vĩ mô 1

**4. MÔ TẢ HỌC PHẦN:**

Lý thuyết tài chính tiền tệ 1 là học phần thuộc phần kiến thức bắt buộc của trường. Môn học nghiên cứu những vấn đề cơ bản về tài chính - tiền tệ, ngân sách nhà nước, tín dụng, lãi suất cũng như các hoạt động trên thị trường tài chính, hoạt động của ngân hàng thương mại và ngân hàng trung ương.

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:**

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản vể tài chính tiền tệ. Trên cơ sở đó sinh viên có được các kiến thức căn bản cần thiết để nghiên cứu các học phần chuyên sâu theo mỗi chuyên ngành đào tạo.

**6. NỘI DUNG HỌC PHẦN:**

**PHÂN BỐ THỜI GIAN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Nội dung* | *Tổng số*  *tiết* | *Trong đó* | | *Ghi chú* |
| *Lý thuyết* | *Bài tập, thảo luận, kiểm tra* |
| 1  2  3  4  5  6  7  8 | Chương 1  Chương 2  Chương 3  Chương 4  Chương 5  Chương 6  Chương 7  Chương 8 | 5  3  5  4  7  7  7  7 | 3  2  3  3  4  5  5  5 | 2  1  2  1  3  2  2  2 |  |
|  | **Cộng** | **45** | **30** | **15** |  |

CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TÀI CHÍNH TIỀN TỆ

*Tiền tệ và tài chính là những phạm trù kinh tế gắn liền với nền sản xuất và lưu thông hàng hoá. Nó có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy quá trình phát triển nền kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Để thấy rõ vai trò đó, chương này cho phép chúng ta hiểu một cách cơ bản các khái niệm về tiền tệ và tài chính. Qua đó nhận thức được quá trình ra đời, phát triển của tiền tệ và tài chính.*

* 1. **Bản chất của tiền tệ**

1.1.1. Sự ra đời của tiền tệ

* + 1. Bản chất của tiền tệ

**1.2. Chức năng của tiền tệ**

1.2.1. Chức năng của tiền tệ theo quan điểm K.Marx

1.2.2. Chức năng của tiền tệ theo quan điểm kinh tế học hiện đại

**1.3. Sự phát triển các hình thái tiền tệ**

1.3.1. Tiền bằng hàng hoá

1.3.2. Tiền giấy

1.3.3. Tiền ghi sổ

**1.4. Chế độ tiền tệ**

1.4.1. Chế độ song bản vị

1.4.2. Chế độ bản vị tiền vàng

1.4.3. Chế độ bản vị vàng thỏi

1.4.4. Chế độ bản vị vàng hối đoái

1.4.5. Chế độ bản vị ngoại tệ

1.4.6. Chế độ bản vị tiền giấy không chuyển đổi ra vàng

**1.5. Khối tiền tệ**

1.5.1. Khái niệm

1.5.2. Cách đo lường

**1.6. Bản chất của tài chính**

1.6.1. Sự ra đời của phạm trù tài chính

1.6.2. Bản chất của tài chính

**1.7. Chức năng của tài chính**

1.7.1. Chức năng phân phối

1.7.2. Chức năng giám đốc

**Tài liệu tham khảo:**

1. Chương 1 “Đại cương về tài chính và tiền tệ”

PGS.TS. Nguyễn Hữu Tài, 2012, Giáo trình Lý thuyết tài chính tiền tệ, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.

2. Frederic S.Miskin (2002), Tiền tệ ngân hàng thị trường tài chính, NXB Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.

3. Lê Vinh Danh (1996), Tiền và hoạt động ngân hàng, NXB Chính trị Quốc gia

4. Các trang Web về các ngân hàng và các tổ chức tài chính

5. Các tạp chí chuyên ngành tài chính ngân hàng

CHƯƠNG 2: HỆ THỐNG TÀI CHÍNH

*Chương này sẽ giới thiệu về chức năng, vai trò của hệ thống tài chính đối với nền kinh tế. Cấu trúc và quan hệ của từng bộ phận trong hệ thống tài chính cũng như chính sách điều hành của chính phủ đối với hệ thống tài chính quốc gia như thế nào.*

**2.1. Tổng quan về hệ thống tài chính**

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Mô hình hệ thống tài chính trong nền kinh tế

2.1.3. Các cấu phần của hệ thống tài chính

**2.2. Chức năng và vai trò của hệ thống tài chính**

2.2.1. Chức năng của hệ thống tài chính

2.2.2. Vai trò của hệ thống tài chính đối với sự phát triển nền kinh tế

**2.3. Quản lý Nhà nước đối với hệ thống tài chính**

2.3.1. Mục tiêu

2.3.2. Nội dung quản lý

**Tài liệu tham khảo:**

1. Chương 2 “Tổng quan về hệ thống tài chính”

PGS.TS. Nguyễn Hữu Tài, 2012, Giáo trình Lý thuyết tài chính tiền tệ, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.

2. Frederic S.Miskin (2002), Tiền tệ ngân hàng thị trường tài chính, NXB Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.

3. Các trang Web về các ngân hàng và các tổ chức tài chính

4. Các tạp chí chuyên ngành tài chính ngân hàng

CHƯƠNG 3: NGÂN SÁCH HÀ NƯỚC

*Chương này sẽ tìm hiểu về nguồn kinh phí được sử dụng để tài trợ cho sự tồn tại và hoạt động của bộ máy nhà nước, cho việc cung cấp các hàng hoá công cộng. Nhà nước sử dụng nguồn kinh phí đó như thế nào và tổ chức quản lý điều hành việc huy động và sử dụng nguồn kinh phí đó ra sao. Đó chính là những nội dung cơ bản mà chương này sẽ đề cập đến.*

**3.1. Tổng quan về Ngân sách nhà nước**

3.1.1. Khái niệm

3.1.2. Vai trò

**3.2. Thu Ngân sách nhà nước**

3.2.1. Khái niệm

3.2.2. Đặc điểm

3.2.3. Nội dung

**3.3. Chi Ngân sách nhà nước**

3.3.1. Khái niệm

3.3.2. Đặc điểm

3.3.3. Nội dung

**3.4. Thâm hụt Ngân sách nhà nước**

3.4.1. Khái niệm

3.4.2. Nguyên nhân

3.4.3. Tác động

3.4.4. Biện pháp khắc phục

**3.5. Tổ chức hệ thống Ngân sách nhà nước - Phân cấp NSNN**

3.5.1. Tổ chức hệ thống Ngân sách nhà nước

3.5.2. Phân cấp Ngân sách nhà nước

**3.6. Năm ngân sách và chu trình Ngân sách Nhà nước**

3.6.1. Năm ngân sách

3.6.2. Chu trình ngân sách

**3.7. Chính sách tài khóa**

3.7.1. Khái niệm

3.7.2. Mục tiêu

3.7.3. Công cụ

**Tài liệu tham khảo:**

1. Chương 3 “Ngân sách nhà nước”

PGS.TS. Nguyễn Hữu Tài, 2012, Giáo trình Lý thuyết tài chính tiền tệ, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.

2. Các trang web của Chính phủ, các ngân hàng và các tổ chức tài chính.

3. Các trang web của bộ tài chính, tổng cục thuế, tổng cục hải quan.

4. Các tạp chí chuyên ngành tài chính ngân hàng

CHƯƠNG 4: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

*Chương này giúp chúng ta tìm hiểu về vốn, vai trò của vốn đối với doanh nghiệp. Các nguồn và phương thức tạo vốn của doanh nghiệp như thế nào cũng như cách quản lý và sử dụng vốn trong doanh nghiệp như thế nào có hiệu quả.*

**4.1. Những vấn đề chung về tài chính doanh nghiệp**

4.1.1. Khái niệm

4.1.2. Vai trò

**4.2. Nguồn vốn của doanh nghiệp**

4.2.1. Nguồn vốn chủ sở hữu

4.2.2. Nguồn vốn nợ

**4.3. Quản lý tài sản ngắn hạn của doanh nghiệp**

4.3.1. Khái niệm và phân loại tài sản ngắn hạn

4.3.2. Quản lý tài sản ngắn hạn

4.4. Quản lý tài sản dài hạn của doanh nghiệp

4.4.1. Khái niệm và phân loại tài sản dài hạn

4.4.2. Quản lý tài sản dài hạn

**Tài liệu tham khảo:**

1. Chương 4 “Tài chính doanh nghiệp”

PGS.TS. Nguyễn Hữu Tài, 2012, Giáo trình Lý thuyết tài chính tiền tệ, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.

2. Chương 1 “Tổng quan về tài chính doanh nghiệp”

Chương 5 “Nguồn vốn của doanh nghiệp”

Chương 6 “Quản lý tài sản trong doanh nghiệp”

PGS.TS Lưu Thị Hương, PGS.TS Vũ Duy Hào, 2013, Giáo trình tài chính doanh nghiệp, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

3. Các tạp chí chuyên ngành tài chính ngân hàng

CHƯƠNG 5: TÍN DỤNG VÀ LÃI SUẤT TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

*Tín dụng và lãi suất luôn song hành cùng với nhau. Lãi suất là giá cả của tín dụng, hầu hết các doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế thị trường đều cần đến nguồn vốn tín dụng và quan tâm đến chi phí đầu vào đó chính là lãi suất. Lãi suất đóng vai trò quan trọng cả ở tầm vĩ mô và trong hoạt động vi mô. Chương này sẽ làm rõ cho chúng ta về các vấn đề đó.*

**5.1. Tổng quan về tín dụng**

5.1.1. Khái niệm và đặc điểm của tín dụng

5.1.2. Vai trò của tín dụng

**5.2. Các loại hình tín dụng trong nền kinh tế thị trường**

5.2.1. Tín dụng ngân hàng

5.2.2. Tín dụng thương mại

5.2.3. Tín dụng nhà nước

5.2.4. Cho thuê tài chính

**5.3. Tổng quan về lãi suất**

5.3.1. Bản chất của lãi suất

5.3.2. Vai trò của lãi suất

5.3.3. Một số loại lãi suất trên thị trường

**5.4. Một số phân biệt về lãi suất**

5.4.1. Lãi suất thực và lãi suất danh nghĩa

5.4.2. Lãi suất đơn và lãi suất tích hợp

5.4.3. Lãi suất và tỷ suất lợi tức

**Tài liệu tham khảo:**

1. Chương 7 “Một số vấn đề cơ bản về lãi suất”

PGS.TS. Nguyễn Hữu Tài, 2012, Giáo trình Lý thuyết tài chính tiền tệ, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.

2. Frederic S.Miskin (2002), Tiền tệ ngân hàng thị trường tài chính, NXB Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.

3.Các trang Web về các ngân hàng và các tổ chức tài chính

4.Các tạp chí chuyên ngành tài chính ngân hàng

CHƯƠNG 6: THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

*Thị trường tài chính là một cấu phần quan trọng trong hệ thống tài chính quốc gia. Chương này sẽ tìm hiểu về chức năng, vai trò của thị trường tài chính đối với sự phát triển kinh tế. Đồng thời cũng đi vào nghiên cứu cấu trúc của thị trường tài chính, các chủ thể tham gia và những hàng hoá được mua bán trên thị trường tài chính.*

**6.1. Khái quát về thị trường tài chính**

6.1.1. Khái niệm

6.1.2. Chức năng và vai trò của thị trường tài chính

**6.2. Các chủ thể của thị trường tài chính**

6.2.1. Chủ thể cần vốn

6.2.2. Chủ thể có vốn

**6.3. Cấu trúc của thị trường tài chính**

6.3.1. Căn cứ vào thời hạn chuyển giao vốn

6.3.2. Căn cứ vào tính chất các công cụ tài chính

6.3.3. Căn cứ vào quá trình phát hành và lưu thông

6.3.4. Căn cứ vào mức độ can thiệp của Chính phủ

6.3.5. Căn cứ vào phương thức tổ chức của thị trường

**6.4. Các công cụ của thị trường tài chính**

6.4.1. Các công cụ của thị trường tiền tệ

6.4.2. Các công cụ của thị trường vốn

**Tài liệu tham khảo:**

1. Chương 5 “Thị trường tài chính”

PGS.TS. Nguyễn Hữu Tài, 2012, Giáo trình Lý thuyết tài chính tiền tệ, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.

2. Frederic S.Miskin (2002), Tiền tệ ngân hàng thị trường tài chính, NXB Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.

3. Các trang Web về các ngân hàng và các tổ chức tài chính

4. Các tạp chí chuyên ngành tài chính ngân hàng

CHƯƠNG 7: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

*Chương này nghiên cứu sự ra đời và chức năng của Ngân hàng thương mại. Các ngân hàng thương mại thực hiện các hoạt động huy động vốn, sử dụng vốn và cung cấp các dịch vụ như thế nào.*

**7.1. Khái quát về Ngân hàng thương mại**

7.1.1. Sự ra đời của Ngân hàng thương mại

7.1.2. Khái niệm

7.1.3. Chức năng của Ngân hàng thương mại

7.1.4. Bảng cân đối tài sản của Ngân hàng thương mại

**7.2. Các hoạt động của Ngân hàng thương mại**

7.2.1. Hoạt động huy động vốn

7.2.2. Hoạt động sử dụng vốn

7.2.3. Hoạt động cung cấp dịch vụ

**Tài liệu tham khảo:**

1. Chương 8 “Ngân hàng thương mại”

PGS.TS. Nguyễn Hữu Tài, 2012, Giáo trình Lý thuyết tài chính tiền tệ, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân

2. Frederic S.Miskin (2002), Tiền tệ ngân hàng thị trường tài chính, NXB Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.

3. Quốc hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2010), Luật Tổ chức tín dụng năm 2010, Hà Nội.

4. Peter S.Rose (2001), Quản trị ngân hàng thương mại, NXB Tài chính, Hà Nội

5. Phan Thị Thu Hà (2013), Giáo trìnhNgân hàng thương mại, NXB ĐHKTQD, Hà Nội.

6. David Cox, 1997, “Nghiệp vụ ngân hàng hiện đại”, NXB chính trị quốc gia;

7. Các trang Web của các ngân hàng thương mại

8. Các tạp chí chuyên ngành tài chính ngân hàng

Chương 8: NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG

*Ngân hàng trung ương là một thể chế đặc biệt của mỗi quốc gia. Với vai trò điều tiết vĩ mô lĩnh vực tiền tệ - ngân hàng(thông qua chính sách tiền tệ) ngân hàng trung ương có ảnh hưởng và tác động đầy quyền lực đến mọi mặt của nền kinh tế. Trong chương này sẽ đề cập đến một số vấn đề tổng quan về NHTW và Chính sách tiền tệ nói chung.*

**8.1. Tổng quan về Ngân hàng trung ương**

8.1.1. Quá trình hình thành

8.1.2. Mô hình của Ngân hàng trung ương

8.1.3. Chức năng của Ngân hàng trung ương

**8.2. Ngân hàng trung ương và cơ số tiền tệ**

8.2.1. Bảng cân đối tiền tệ rút gọn của NHTW

8.2.2. Quá trình NHTW cung cấp tiền dự trữ cho hệ thống NHTM

**8.3. Chính sách tiền tệ quốc gia**

8.3.1. Khái niệm

8.3.2. Mục tiêu

8.3.3. Công cụ chính sách tiền tệ quốc gia

**Tài liệu tham khảo**

1. Chương 9 «Quá trình cung ứng tiền tệ »

Chương 10 « Ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ quốc gia »

PGS.TS. Nguyễn Hữu Tài, 2012, Giáo trình Lý thuyết tài chính tiền tệ, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.

2. Frederic S.Miskin (2002), Tiền tệ ngân hàng thị trường tài chính, NXB Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.

3.Các trang Web về Chính phủ, ngân hàng trung ương

4.Các tạp chí chuyên ngành tài chính ngân hàng

**7. GIÁO TRÌNH:**

PGS.TS. Nguyễn Hữu Tài, 2012, Giáo trình Lý thuyết tài chính tiền tệ, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.

**8. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. PGS.TS. Nguyễn Hữu Tài (2012), Giáo trình Lý thuyết tài chính tiền tệ, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.

2. Frederic S.Miskin (2002), Tiền tệ ngân hàng thị trường tài chính, NXB Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.

3. TS. Cao Thị Ý Nhi (2014), Câu hỏi và bài tập Lý thuyết tài chính tiền tệ, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.

4. Lê Vinh Danh (1996), Tiền và hoạt động ngân hàng, NXB Chính trị Quốc gia

5. Các trang Web về các ngân hàng và các tổ chức tài chính

6. Các tạp chí chuyên ngành tài chính ngân hàng

**9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN:**

Sinh viên đủ điều kiện dự thi nếu:

- Tham dự ít nhất 75% thời gian học trên lớp.

- Điểm bài kiểm tra định kỳ đạt từ 5 điểm trở lên (tính theo thang điểm 10/10).

Ngoài ra:

- Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận

- Hình thức thi kết thúc học phần: thi trắc nghiệm kết hợp tự luận

- Cách tính điểm học phần:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Điểm số** | **Trọng số** | **Tổng điểm** |
| 1 | Điểm chuyên cần | X | 10% | 10%X (1) |
| 2 | Điểm kiểm tra (1 bài) | Y | 30% | 30%Y (2) |
| 3 | Điểm thi cuối kỳ | Z | 60% | 60%Z (3) |
|  | **Điểm tổng kết học phần** |  |  | **(1)+(2)+(3)** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TRƯỞNG BỘ MÔN  (đã ký) |  | HIỆU TRƯỞNG  (đã ký)  **PGS.TS Phạm Hồng Chương** |

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG ĐH KINH TẾ QUỐC DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: **ĐẠI HỌC**  LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: **CHÍNH QUY**

**1. TÊN HỌC PHẦN**

Tiếng Việt: **Thống kê trong Kinh tế và Kinh doanh**

Tiếng Anh: **Statistic for Economic and Business**

Mã học phần: **TIKT1103** Số tín chỉ: **3**

**2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY:** **Thống kê kinh doanh**

**3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC:** Toán cho các nhà kinh tế .

**4. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

- Nguyên lý thống kê là môn học có nhiệm vụ nghiên cứu những vấn đề lý luận và phương pháp luận của thống kê học; cung cấp một cách có hệ thống: các khái niệm cơ bản trong thống kê; các phương pháp điều tra thống kê nhằm thu thập thông tin ban đầu về hiện tượng nghiên cứu; các phương pháp xử lý, tổng hợp và trình bày các thông tin đã thu thập. Tiếp đó môn học cung cấp hệ thống các phương pháp phân tích kinh tế – xã hội làm cơ sở cho dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai nhằm giúp cho việc ra quyết định ở tầm vi mô và vĩ mô. Hệ thống các phương pháp đó bao gồm: phương pháp mô tả và phân tích các đặc điểm của hiện tượng; các phương pháp thống kê suy luận (như ước lượng, phân tích các mối liên hệ, phân tích biến động, và dự đoán thống kê...).

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN**

Sau khi học xong người học cần đạt được những kiến thức và kỹ năng sau:

* Nắm vững kiến thức tổng quát và nhập môn thống kê học với những khái niệm cơ bản trong thống và quá trình nghiên cứu thống kê.
* Nắm vững khái niệm chung về điều tra thống kê và làm chủ các kỹ thuật điều tra thống kê, kỹ thuật chọn mẫu và suy rộng kết quả trong điều tra chọn mẫu
* Thành thạo kỹ năng trình bày dữ liệu: kỹ thuật phân tổ thống kê theo một và nhiều tiêu thức; phương pháp trình bày dữ liệu bằng bảng và đồ thị thống kê hiệu quả nhất
* Thành thạo các phương pháp thống kê mô tả: tính toán các chỉ tiêu được dùng phổ biến trong phân tích thống kê nói riêng và phân tích hoạt động kinh doanh nói chung như các loại số bình quân, các chỉ tiêu đo độ biến thiên của tổng thể theo một tiêu thức nào đó....
* Rèn luyện kỹ năng phân tích thống kê trong các tình huống với các mục đích khác nhau trong quản lý bằng hệ thống các phương pháp phân tích thống kê (phân tích mối liên hệ, phân tích biến động qua thời gian và các nhân tố ảnh hưởng...) với những điều kiện vận dụng cụ thể.

- Nắm vững một số phương pháp dự đoán thống kê thường sử dụng trong quản trị kinh doanh và quản lý kinh tế xã hội.

**6. NỘI DUNG HỌC PHẦN**

**PHÂN BỐ THỜI GIAN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***STT*** | ***Nội dung*** | ***Tổng số***  ***tiết tín chỉ*** | ***Trong đó*** | |
| ***Lý thuyết*** | ***Bài tập, thảo luận, kiểm tra*** |
| 1  2  3  4  5  6  7  8  9 | Chương 1  Chương 2  Chương 3  Chương 4  Chương 5  Chương 6  Chương 7  Chương 8  Kiểm tra HP | 3  3  5  7  6  7  7  6  1 | 2  2  3  5  4  5  5  4 | 1  1  2  2  2  2  2  2  1 |
|  | **Cộng** | **45** | **30** | **15** |

**CHƯƠNG 1 - GIỚI THIỆU CHUNG VỀ THỐNG KÊ HỌC**

* 1. *Thống kê là khoa học về thu thập, phân tích, trình bày và diễn giải dữ liệu. Trong kinh tế và quản trị kinh doanh những thông tin có được từ quá trình trên giúp cho nhà quản lý và người ra quyết định có sự hiểu biết sâu sắc hơn về môi trường kinh tế và kinh doanh, từ đó đưa ra quyết định chính xác và tốt hơn. Trong chương này sẽ đề cập đến một số vấn đề chung như là sự nhập môn về thống kê, cụ thể: sự ra đời, phát triển và vai trò của thống kê; nội dung và các khái niệm cơ bản thường dùng trong thống kê; các thang đo và các phương pháp thống kê.*
  2. ***Nội dung:***
  3. **1.1. Đối tượng nghiên cứu của thống kê học**

1.1.1. Sơ lược lịch sử phát triển và vai trò của TK trong đời sống xã hội

1.1.1.2. Đối tượng nghiên cứu của thống kê học

* 1. **1.2. Các khái niệm thường dùng trong thống kê**

1.2.1. Tổng thể thống kê và đơn vị tổng thể

1.2.2. Tiêu thức thống kê

1.2.3. Chỉ tiêu thống kê

* 1. **1.3. Thang đo trong thống kê**
  2. 1.3.1. Thang đo định danh
  3. 1.3.2. Thang đo thức bậc
  4. 1.3.3. Thang đo khoảng
  5. 1.3.4. Thang đo tỷ lệ

***Tài liệu tham khảo của chương:***

1. PGS.TS Trần Thị Kim Thu (2011), *Giáo trình Lý thuyết thống kê – Chương 1*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.

2. PGS.TS Trần Ngọc Phác, TS. Trần Thị Kim Thu (2006), *Giáo trình Lý thuyết thống kê – Chương 1*, nhà xuất bản Thống kê.

3. *Luật thống kê và các văn bản hướng dẫn thi hành* (2004) Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.

4. Viện khoa học thống kê (2010), *Thống kê thực hành* (sách dịch)*– Chương 1*, Nhà xuất bản Thống kê

5. David R.Anderson, Dennis J.Sweeney (2011), Thomas A.Wlliams, *Statistics for business and economics*, 11th edition, South-Western, Cengage Learning.

6. Mark L. Berenson, David M. Levine, Timothy C. Krehbiel (2009), *Basic Business Statistics, Concepts and Applications,* Eleventh edition, Pearson International Edition.

7. McGraw-Hill Irwin (2002), *Complete Business Statistic*, Fifth edition.

8. Ken Black (2008), *Business Statistics for Contemporary Decision Making,* Fifth edition, Wiley.

**CHƯƠNG 2 - QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU THỐNG KÊ**

*Thống kê thực hiện việc nghiên cứu theo “quy luật số lớn”. Đối tượng nghiên cứu của thống kê lại thường là các hiện tượng phức tạp. Vì vậy, để từ các con số nêu rõ được bản chất, quy luật phát triển của hiện tượng, nghiên cứu thống kê phải trải qua một quá trình gồm nhiều giai đoạn, nhiều bước công việc kế tiếp nhau, có liên quan chặt chẽ với nhau, từ thu thập thông tin, tổng hợp số liệu đến phân tích để tìm ra bản chất và quy luật phát triển của hiện tượng. Có thể phân chia một cách đơn giản quá trình nghiên cứu thống kê thành ba giai đoạn: Điều tra thống kê (thu thập dữ liệu), tổng hợp thống kê (xử lý dữ liệu), phân tích và dự đoán thống kê. Nội dung chương này sẽ trình bày những vấn đề cơ bản của từng giai đoạn.*

***Nội dung:***

* 1. **Điều tra thống kê**
     1. Khái niệm chung về điều tra thống kê
     2. Các loại điều tra thống kê
     3. Phương pháp thu thập thông tin trong điều tra thống kê
     4. Phương án điều tra
     5. Sai số trong điều tra thống kê
  2. **Tổng hợp thống kê**
     1. Khái niệm, ý nghĩa, nhiệm vụ
     2. Phương pháp tổng hợp
     3. Những vấn đề chủ yếu của tổng hợp thống kê
  3. **Phân tích và dự đoán thống kê**
     1. Khái niệm, ý nghĩa, nhiệm vụ
     2. Yêu cầu của phân tích và dự đoán thống kê
     3. Những vấn đề chủ yếu của phân tích và dự đoán thống kê

***Tài liệu tham khảo của chương:***

1. PGS.TS Trần Thị Kim Thu (2011), *Giáo trình Lý thuyết thống kê – Chương 2*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.

2. PGS.TS Trần Ngọc Phác, TS. Trần Thị Kim Thu (2006), *Giáo trình Lý thuyết thống kê – Chương 1, 2 và 3*, nhà xuất bản Thống kê.

3. *Luật thống kê và các văn bản hướng dẫn thi hành* (2004) Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.

4. Các văn kiện hướng dẫn Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 1999 và 2009.

5. Tổng cục Thống kê (2010), *Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009, kết quả toàn bộ*, Nhà xuất bản Thống kê.

6. Tổng cục Thống kê, Các phương án điều tra của các cuộc điều tra hàng năm được thực hiện trong ngành thống kê (công bố trên trang web của Tổng cục thống kê - <http://www.gso.gov.vn> )

**CHƯƠNG 3 - TRÌNH BÀY DỮ LIỆU THỐNG KÊ**

*Sau khi tiến hành điều tra thống kê, ta sẽ thu được những tài liệu phản ánh được những đặc trưng riêng rẽ về từng đơn vị tổng thể. Do vậy chưa thể sử dụng các tài liệu này vào phân tích để nêu rõ bản chất, quy luật phát triển của toàn bộ hiện tượng. Muốn làm được điều này, cần phải tiến hành hệ thống hóa các tài liệu đã thu được trong điều tra để làm cho các tài liệu riêng rẽ về từng đơn vị tổng thể trở thành những con số phản ánh đặc trưng chung của toàn bộ hiện tượng, trên cơ sở đó, giúp ta có nhận định chung về toàn bộ hiện tượng nghiên cứu và là cơ sở để sử dụng các phương pháp phân tích và dự đoán thống kê. Nội dung chương này sẽ đề cập đến các phương pháp trình bày dữ liệu thống kê để thực hiện mục đích trên .*

***Nội dung:***

* 1. **Phân tổ thống kê**
     1. Khái niệm chung về phân tổ thống kê
        1. *Khái niệm, ý nghĩa và nhiệm vụ của phân tổ thống kê.*
        2. *Các loại phân tổ thống kê.*
        3. *Tiêu thức phân tổ và chỉ tiêu giải thích.*
     2. Các bước phân tổ thống kê
        1. *Xác định mục đích phân tổ*
        2. *Lựa chọn tiêu thức phân tổ*
        3. *Xác định số tổ và khoảng cách tổ*
        4. *Phân phối các đơn vị vào từng tổ*
     3. Dãy số phân phối
        1. *Khái niệm và các loại dãy số phân phối*
        2. *Dãy số lượng biến*
  2. **Bảng thống kê và đồ thị thống kê**
     1. Bảng thống kê
     2. Đồ thị thống kê

***Tài liệu tham khảo của chương:***

1. PGS.TS Trần Thị Kim Thu (2011), *Giáo trình Lý thuyết thống kê – Chương 3*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.

2. PGS.TS Trần Ngọc Phác, TS. Trần Thị Kim Thu (2006), *Giáo trình Lý thuyết thống kê – Chương 3*, nhà xuất bản Thống kê.

3. Viện khoa học thống kê (2010), *Thống kê thực hành* (sách dịch)*– Chương 1*, Nhà xuất bản Thống kê.

4. David R.Anderson, Dennis J.Sweeney (2011), Thomas A.Wlliams, *Statistics for business and economics*, 11th edition, South-Western, Cengage Learning.

5. Mark L. Berenson, David M. Levine, Timothy C. Krehbiel (2009), *Basic Business Statistics, Concepts and Applications,* Eleventh edition, Pearson International Edition.

6. Ken Black (2008), *Business Statistics for Contemporary Decision Making,* Fifth edition, Wiley.

##### CHƯƠNG 4 - NGHIÊN CỨU THỐNG KÊ CÁC MỨC ĐỘ

##### CỦA HIỆN TƯỢNG KINH TẾ XÃ HỘI

*Các hiện tượng kinh tế - xã hội tồn tại trong những điều kiện thời gian và địa điểm nhất định. Mỗi đặc điểm cơ bản của hiện tượng thường có thể được biểu hiện bằng các mức độ khác nhau. Việc nghiên cứu các mức độ của hiện tượng kinh tế - xã hội là một trong những nội dung của phân tích thống kê, nhằm vạch rõ mặt lượng trong mối quan hệ mật thiết với mặt chất của hiện tượng nghiên cứu trong điều kiện thời gian và địa điểm cụ thể. Đây cũng là cơ sở xuất phát của nhiều nội dung phân tích thống kê khác.*

*Trong phân tích thống kê, các mức độ của hiện tượng bao gồm: số tuyệt đối và số tương đối, các mức độ trung tâm, các chỉ tiêu đo độ biến thiên của tiêu thức.*

***Nội dung:***

* 1. **Số tuyệt đối và số tương đối trong thống kê**
     1. Số tuyệt đối trong thống kê
        1. Khái niệm
        2. Các loại số tuyệt đối
     2. Số tương đối trong thống kê
        1. Khái niệm
        2. Các loại số tương đối

4.1.3. Điều kiện vận dụng số tuyệt đối và số tương đối trong thống kê

* 1. **Các mức độ trung tâm**
     1. Số trung bình
     2. Mốt
     3. Trung vị
  2. **Các chỉ tiêu đo độ biến thiên của tiêu thức**
     1. Khoảng biến thiên
     2. Độ lệch tuyệt đối bình quân
     3. Phương sai
     4. Độ lệch tiêu chuẩn
     5. Hệ số biến thiên

***Tài liệu tham khảo của chương:***

1. PGS.TS Trần Thị Kim Thu (2011), *Giáo trình Lý thuyết thống kê – Chương 4*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.

2. PGS.TS Trần Ngọc Phác, TS. Trần Thị Kim Thu (2006), *Giáo trình Lý thuyết thống kê – Chương 4*, nhà xuất bản Thống kê.

3. Viện khoa học thống kê (2010), *Thống kê thực hành* (sách dịch)*– Chương 2*, Nhà xuất bản Thống kê.

4. David R.Anderson, Dennis J.Sweeney (2011), Thomas A.Wlliams, *Statistics for business and economics*, 11th edition, South-Western, Cengage Learning.

5. Mark L. Berenson, David M. Levine, Timothy C. Krehbiel (2009), *Basic Business Statistics, Concepts and Applications,* Eleventh edition, Pearson International Edition.

6. Ken Black (2008), *Business Statistics for Contemporary Decision Making,* Fifth edition, Wiley.

**CHƯƠNG 5 - ĐIỀU TRA CHỌN MẪU**

*Thực tế khi phân tích các hiện tượng kinh tế - xã hội cho thấy không phải lúc nào chúng ta cũng có thể nghiên cứu cũng như thu thập số liệu của tổng thể chung hay tất cả các đơn vị thuộc đối tượng nghiên cứu. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng đó là do tổng thể chung quá lớn làm cho chi phí cao, mất nhiều thời gian và gặp nhiều sai số trong quá trình điều tra hay thu thập số liệu, hoặc do không thể xác định được qui mô tổng thể chung hay tổng thể chung không xác định làm việc nghiên cứu không khả thi hoặc cũng có thể là khi nghiên cứu toàn bộ tổng thể chung sẽ làm phá vỡ hay ảnh hưởng đến tổng thể chung. Một tổng thể thể mẫu sẽ được chọn ra để thu thập tài liệu phục vụ cho việc nghiên cứu, kết quả nghiên cứu mẫu sẽ được suy diễn ra các kết quả của tổng thể chung. Tuy nhiên, khi ước lượng kết quả luôn tồn tại một sai số khi ước lượng, hơn nữa việc xác định qui mô mẫu cũng như xác định phương pháp chọn mẫu để đảm bảo tính đại diện của mẫu điều tra cũng là một vấn đề quan trọng.*

*Nội dung chương này sẽ đề cập đến một số vấn đề chung về điều tra chọn mẫu, các vấn đề cơ bản trong điều tra chọn mẫu ngẫu nhiên, phương pháp ước lượng trung bình và tỷ lệ trong điều tra chọn mẫu ngẫu nhiên Cuối cùng giới thiệu các hình thức tổ chức chọn mẫu khác nhau.*

***Nội dung:***

* 1. **Những vấn đề chung về điều tra chọn mẫu**
     1. Khái niệm, ưu điểm, hạn chế và trường hợp vận dụng ĐTCM
     2. Tổng thể chung và tổng thể mẫu
     3. Chọn mẫu ngẫu nhiên và phi ngẫu nhiên
  2. **Những vấn đề cơ bản của điều tra chọn mẫu ngẫu nhiên**
     1. Chọn hoàn lại và không hoàn lại
     2. Sai số trong điều tra chọn mẫu (ĐN, các loại sai số, xác định sai số bình quân chọn mẫu, các nhân tố ảnh hưởng đến sai số)
     3. Ước lượng kết quả điều tra
     4. Xác định kích thước mẫu
  3. **Một số phương pháp tổ chức chọn mẫu thường dùng trong thống kê**

***Tài liệu tham khảo của chương:***

* 1. PGS.TS Trần Thị Kim Thu (2011), *Giáo trình Lý thuyết thống kê – Chương 5 và 6*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.
  2. PGS.TS. Trần Ngọc Phác, TS.Trần Thị Kim Thu (2006), *Giáo trình Lý thuyết thống kê – Chương 5*, NXB Thống kê.
  3. Viện khoa học Thống kê (2010), *Thống kê thực hành* (sách dịch), NXB Thống kê.
  4. PGS. TS Nguyễn Cao Văn, TS Trần Thái Ninh (2008), *Giáo trình Lý thuyết xác suất và Thống kê toán,* Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội.
  5. Tăng Văn Khiên (1995), *Những vấn đề cơ bản về điều tra chọn mẫu*, Nhà xuất bản thống kê.
  6. David R.Anderson, Dennis J.Sweeney (2011), Thomas A.Wlliams, *Statistics for business and economics*, 11th edition, South-Western, Cengage Learning.
  7. Mark L. Berenson, David M. Levine, Timothy C. Krehbiel (2009), *Basic Business Statistics, Concepts and Applications*, Eleventh edition, Pearson International Edition.

8. Ken Black (2008), *Business Statistics for Contemporary Decision Making*, Fifth edition, Wiley.

**CHƯƠNG 6 - PHÂN TÍCH HỒI QUY VÀ TƯƠNG QUAN**

*Các hiện tượng kinh tế - xã hội luôn tồn tại và phát triển trong mối liên hệ và tác động qua lại với nhau. Do vậy ngoài việc nghiên cứu bản chất hiện tượng cần phân tích mối liên hệ, tác động của hiện tượng nghiên cứu với các hiện tượng khác. Thực tế nghiên cứu cho thấy kết quả của việc nghiên cứu mối liên hệ là rất hữu ích trong việc xác định được những nhân tố có mối liên hệ và tác động lớn đến hiện tượng nghiên cứu để từ đó làm căn cứ cho việc hoạch định các chính sách và quyết định quản lý. Ngoài việc phân tích mối liên hệ, phân tích hồi qui - tương quan còn là cơ sở để xây dựng phương pháp dự đoán hữu ích dựa trên mối liên hệ. Sau khi xây dựng được phương trình hồi qui phù hợp sử dụng phương pháp ngoại suy sẽ cho kết quả dự đoán tương ứng.*

*Nội dung chương này đề cập đến: một số vấn đề chung về mối liên hệ và nhiệm vụ của phương pháp hồi quy tương quan; các kỹ thuật xây dựng phương trình hồi quy và phân tích mối liên hệ tương quan đơn giữa hai biến ở dạng tuyến tính và phi tuyến. Cuối cùng là giới thiệu phương pháp hồi quy tương quan bội.*

***Nội dung:***

* 1. **Nhiệm vụ của phân tích HQ và TQ**
     1. Liên hệ hàm số và liên hệ tương quan
     2. Nhiệm vụ của phân tích hồi quy và tương quan
     3. Ý nghĩa của phân tích hồi quy và tương quan
  2. **Hồi quy và tương quan giữa hai tiêu thức số lượng**
     1. Mô hình hồi quy tuyến tính giữa hai tiêu thức số lượng
     2. Mô hình hồi qui phi tuyến giữa hai tiêu thức số lượng
  3. **Hồi quy và tương quan giữa nhiều tiêu thức số lượng**

***Tài liệu tham khảo của chương:***

1. PGS.TS Trần Thị Kim Thu (2011), *Giáo trình Lý thuyết thống kê - Chương 11 và 12*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.
2. PGS.TS. Trần Ngọc Phác, TS.Trần Thị Kim Thu (2006), *Giáo trình Lý thuyết thống kê – Chương 7*, NXB Thống kê.
3. Viện khoa học Thống kê (2010), *Thống kê thực hành* (sách dịch), NXB Thống kê.
4. PGS.TS Nguyễn Quang Dong (2006), *Kinh tế lượng* (chương trình nâng cao), Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật Hà Nội, 2006
5. TS Nguyễn Khắc Minh (2002), *Các phương pháp phân tích và dự báo trong kinh tế*, Nhà xuất bản Khoa học Kỹ thuật
6. PGS. TS Nguyễn Cao Văn, TS Trần Thái Ninh (2008), *Giáo trình Lý thuyết xác suất và Thống kê toán*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội
7. Gujarati, Damodar N (2006), *Essentials of Econometrics*, McGraw-Hill. Inc.
8. David R.Anderson, Dennis J.Sweeney (2011), Thomas A.Wlliams, *Statistics for business and economics*, 11th edition, South-Western, Cengage Learning.
9. Mark L. Berenson, David M. Levine, Timothy C. Krehbiel (2009), *Basic Business Statistics, Concepts and Applications*, Eleventh edition, Pearson International Edition.
10. Ken Black (2008), Business Statistics for Contemporary Decision Making, Fifth edition, Wiley.

**CHƯƠNG 7 - PHÂN TÍCH DÃY SỐ THỜI GIAN**

*Dãy số thời gian là dãy các trị số của chỉ tiêu thống kê được sắp xếp theo thứ tự thời gian. Để phân tích đặc điểm biến động của hiện tượng qua thời gian, chúng ta sử dụng 5 chỉ tiêu phân tích dãy số thời gian. Một dãy số thời gian gồm có 4 thành phần là xu thế, biến động chu kỳ, biến động thời vụ, và biến động ngẫu nhiên, các thành phần này có thể kết hợp với nhau theo nhiều dạng. Để loại bỏ các tác động ngẫu nhiên giúp làm trơn dãy số và biểu hiện xu hướng biến động cơ bản của hiện tượng, chúng ta sử dụng phương pháp mở rộng khoảng cách thời gian, dãy số bình quân trượt, và hàm xu thế. Thành phần thời vụ được tính dựa vào chỉ số thời vụ và được bóc tách dựa vào mô hình kết hợp các thành phần của dãy số thời gian. Một trong những ứng dụng quan trọng nữa của dãy số thời gian là dự đoán trên cơ sở phân tích các đặc điểm và thành phần của dãy số thời gian. Tất cả các nội dung trên được trình bày trong chương này.*

***Nội dung:***

* 1. **Khái niệm chung về dãy số thời gian**
     1. Khái niệm chung về dãy số thời gian (Khái niệm, kết cấu)
     2. Tác dụng của dãy số thời gian
     3. Các loại dãy số thời gian
     4. Yêu cầu đối với việc xây dựng dãy số thời gian
  2. **Các chỉ tiêu phân tích đặc điểm biến động hiện tượng qua thời gian**
     1. Mức độ bình quân theo thời gian
     2. Lượng tăng (giảm) tuyệt đối
     3. Tốc độ phát triển
     4. Tốc độ tăng (giảm)
     5. Giá trị tuyệt đối của 1% tốc độ tăng (giảm)
  3. **Một số phương pháp biểu diễn xu hướng biến động cơ bản của hiện tượng**
     1. Dãy số bình quân trượt
     2. Hàm xu thế
  4. **Một số phương pháp dự đoán ngắn hạn thường dùng trong thống kê**
     1. Dự đoán dựa vào lượng tăng (giảm) tuyệt đối bình quân
     2. Dự đoán dựa vào tốc độ phát triển bình quân
     3. Dự đoán bằng phường phương pháp ngoại suy hàm xu thế

***Tài liệu tham khảo của chương:***

1. PGS.TS Trần Thị Kim Thu (2011), *Giáo trình Lý thuyết thống kê - Chương 13*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.
2. PGS.TS. Trần Ngọc Phác, TS.Trần Thị Kim Thu (2006), *Giáo trình Lý thuyết thống kê – Chương 8 và 10*, NXB Thống kê.
3. Viện khoa học Thống kê (2010), *Thống kê thực hành* (sách dịch), NXB Thống kê.
4. PGS.TS Nguyễn Quang Dong (2006), *Kinh tế lượng* (chương trình nâng cao), Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật Hà Nội, 2006
5. TS Nguyễn Khắc Minh (2002), *Các phương pháp phân tích và dự báo trong kinh tế*, Nhà xuất bản Khoa học Kỹ thuật
6. Jonathan D.Cryer (1986), *Time series analysis*, PWS-KENT
7. Walter Enders (2004), *Applied econometric time series*, Wiley
8. Gujarati, Damodar N (2006), *Essentials of Econometrics*, McGraw-Hill. Inc.
9. David R.Anderson, Dennis J.Sweeney (2011), Thomas A.Wlliams, Statistics for business and economics, 11th edition, South-Western, Cengage Learning.
10. Mark L. Berenson, David M. Levine, Timothy C. Krehbiel (2009), Basic Business Statistics, Concepts and Applications, Eleventh edition, Pearson International Edition.

**CHƯƠNG 8 - PHƯƠNG PHÁP CHỈ SỐ**

*Chỉ số là một phương pháp quan trọng, là công cụ hữu hiệu trong thống kê và trong nghiên cứu, phân tích kinh tế xã hội nói chung. Đây là phương pháp phân tích sự biến động của của hiện tượng qua các điều kiện thời gian và không gian khác nhau; phân tích mức các ảnh hưởng của các nhân tố cấu thành tới sự biến động đó. Nội dung của chương này sẽ trình bày chi tiết về lý thuyết chỉ số, từ khái niệm, phân loại, đặc điểm đến phương pháp xây dựng các chỉ số cơ bản; phương pháp phân tích bằng hệ thống chỉ số.*

***Nội dung:***

* 1. **Khái niệm chung về phương pháp chỉ số**
     1. Khái niệm, đặc điểm của phương pháp chỉ sô
     2. Tác dụng của phương pháp chỉ sô
  2. **Chỉ số phát triển**
     1. Chỉ số đơn
     2. Chỉ số tổng hợp
  3. **Chỉ số không gian**
     1. Chỉ số đơn
     2. Chỉ số tổng hợp
  4. **Hệ thống chỉ số**
     1. Khái niệm, tác dụng của HTCS
     2. Hệ thống chỉ số của các chỉ tiêu có liên hệ với nhau
     3. Hệ thống chỉ số của chỉ tiêu bình quân
     4. Hệ thống chỉ số tổng lượng biến

***Tài liệu tham khảo của chương:***

1. PGS.TS Trần Thị Kim Thu (2011), *Giáo trình Lý thuyết thống kê - Chương 14*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.
2. PGS.TS. Trần Ngọc Phác, TS.Trần Thị Kim Thu (2006), *Giáo trình Lý thuyết thống kê – Chương 9*, NXB Thống kê.
3. Thông tư 07/2011-BKHĐT về việc áp dụng "Chỉ số sản xuất công nghiệp hàng tháng"
4. Nguyễn Văn Nam, Vương Trọng Nghĩa (2002), Thị trường chứng khoán, NXB Tài chính.
5. Nguyễn Hữu Hòe (1984), Giáo trình Lý thuyết thống kê, NXB Thống kê
6. Viện khoa học thống kê (2005), Một số vấn đề phương pháp luận thống kê, NXB Thống kê.
7. **GIÁO TRÌNH**

PGS.TS. Trần Thị Kim Thu (2013), Giáo trình Lý thuyết Thống kê, Nhà xuất bản ĐH Kinh tế Quốc dân.

**8. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

* 1. PGS.TS. Trần Ngọc Phác, TS.Trần Thị Kim Thu (2006), *Giáo trình Lý thuyết thống kê*, NXB Thống kê.
  2. Viện khoa học Thống kê (2010), *Thống kê thực hành* (sách dịch), NXB Thống kê.
  3. Trang web của Tổng cục thống kê - <http://www.gso.gov.vn>
  4. Tổng cục Thống kê, *Tạp chí Con số và sự kiện* , phát hành hàng tháng.
  5. PGS. TS Nguyễn Cao Văn, TS Trần Thái Ninh (2008), *Giáo trình Lý thuyết xác suất và Thống kê toán,* Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội
  6. Nguyễn Hữu Hòe (1984), *Giáo trình Lý thuyết thống kê*, NXB Thống kê
  7. Viện khoa học thống kê (2005), *Một số vấn đề phương pháp luận thống kê*, NXB Thống kê.
  8. Gujarati, Damodar N (2006), *Essentials of Econometrics*, McGraw-Hill. Inc.
  9. Jonathan D.Cryer (1986), *Time series analysis*, PWS-KENT
  10. Walter Enders (2004), *Applied econometric time series*, Wil
  11. David R.Anderson, Dennis J.Sweeney (2011), Thomas A.Wlliams, *Statistics for business and economics*, 11th edition, South-Western, Cengage Learning.
  12. Mark L. Berenson, David M. Levine, Timothy C. Krehbiel (2009), *Basic Business Statistics, Concepts and Applications*, Eleventh edition, Pearson International Edition.
  13. Ken Black (2008), *Business Statistics for Contemporary Decision Making*, Fifth edition, Wiley.
  14. McGraw-Hill Irwin (2002), Complete Business Statistic, Fifth edition.

**9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN**

Theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế quốc dân, cụ thể:

* Điểm đánh giá của giảng viên: 10%
* Một bài kiểm tra: 30%

- Bài thi hết môn: 60%

(Điều kiện dự thi: điểm đánh giá của giảng viên tối thiểu là 5, điểm kiểm tra tối thiểu là 3)

*Hà Nội, ngày ….. tháng … năm 2017*

TRƯỞNG BỘ MÔN HIỆU TRƯỞNG

**GS.TS. Phạm Hồng Chương**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: **ĐẠI HỌC** LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: **CHÍNH QUY**

**1. TÊN HỌC PHẦN:**

Tiếng Việt: **Kế toán tài chính 1**

Tiếng Anh: **Financial Accounting 1**

Mã học phần: **KTTC1101**  Tổng số tín chỉ: **03**

**2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY**: Bộ môn Kế toán Tài chính

**3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC:** Kinh tế Vi mô 1, Kinh tế Vĩ Mô 1

**4. MÔ TẢ HỌC PHẦN:**

Học phần này giới thiệu nội dung kế toán các phần hành kế toán chủ yếu trong doanh nghiệp sản xuất theo chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành. Bao gồm kế toán các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất kinh doanh (tài sản cố định, nguyên vật liệu, tiền lương) và kế toán quá trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trong doanh nghiệp sản xuất.

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:**

Trang bị kiến thức lý thuyết và thực hành những nghiệp vụ kế toán cơ bản trong doanh nghiệp sản xuất.

**6. NỘI DUNG HỌC PHẦN:**

**PHÂN BỐ THỜI GIAN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phần/Chương | **Thời gian (45 tiết)** | | |
| Tổng số | Giảng | Bài tập và Thảo luận |
| **Chương 1:** Kế toán tài sản cố định | 10 | 6 | 4 |
| **Chương 2:** Kế toán nguyên vật liệu và công cụ, dụng cụ | 8 | 5 | 3 |
| **Chương 3:** Kế toán tiền lương, các khoản trích theo lương và tình hình thanh toán với người lao động | 5 | 3 | 2 |
| **Chương 4:** Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm | 12 | 8 | 4 |
| **Chương 5:** Kế toán thành phẩm, tiêu thụ thành phẩm | 10 | 8 | 2 |
| **Tổng** | **45** | **30** | **15** |

Chương 1: KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

*TSCĐ là cơ sở vật chất không thể thiếu được đối với mỗi quốc gia nói chung và trong mỗi doanh nghiệp nói riêng. Việc theo dõi, phản ánh đầy đủ, chính xác tình hình tăng giảm, hao mòn, khấu hao, sửa chữa và hiệu quả sử dụng TSCĐ là nhiệm vụ quan trọng của công tác kế toán và quản lý TSCĐ. Tổ chức kế toán TSCĐ không chỉ có ý nghĩa góp phần nâng cao chất lượng quản lý và hiệu quả sử dụng TSCĐ mà còn có ý nghĩa thiết thực trong việc định hướng đầu tư và sản xuất.*

**1.1. Tài sản cố định - đặc điểm và nhiệm vụ của kế toán tài sản cố định**

1.1.1. Khái niệm và đặc điểm

1.1.2. Nhiệm vụ kế toán

**1.2. Phân loại và tính giá tài sản cố định**

1.2.1. Phân loại

1.2.2. Tính giá

**1.3. Kế toán tình hình biến động tài sản cố định**

1.3.1. Tài khoản kế toán sử dụng

1.3.2. Kế toán tăng tài sản cố định

1.3.3. Kế toán giảm tài sản cố định

**1.4. Kế toán khấu hao tài sản cố định**

1.4.1. Các phương pháp tính khấu hao tài sản cố định

1.4.2. Phương pháp kế toán

**1.5. Kế toán sửa chữa tài sản cố định**

1.5.1. Kế toán sửa chữa thường xuyên tài sản cố định

1.5.2. Kế toán sửa chữa lớn tài sản cố định

1.5.3. Kế toán nâng cấp tài sản cố định

**1.6. Kế toán tài sản cố định thuê ngoài**

1.6.1. Kế toán tài sản cố định thuê hoạt động

1.6.2. Kế toán tài sản cố định đi thuê tài chính

**Tài liệu tham khảo của Chương:**

- Chuẩn mực kế toán quốc tế: IAS 16 “Tài sản cố định hữu hình”, IFRS số 16 “Thuê tài sản”, IAS 38 “Tài sản vô hình”.

- Chuẩn mực kế toán VN: VAS 03 “Tài sản cố định hữu hình”, VAS 04 “Tài sản cố định vô hình”, VAS 06 “Thuê tài sản”.

- Chế độ Kế toán doanh nghiệp hiện hành và các tài liệu tham khảo khác theo hướng dẫn của giảng viên.

Chương 2: KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU VÀ CÔNG CỤ, DỤNG CỤ

*Nguyên vật liệu (NVL), công cụ dụng cụ (CCDC) là một trong ba yếu tố cơ bản của của quá trình sản xuất - kinh doanh ở các doanh nghiệp. Kế toán nguyên vật liệu, CCDC không chỉ phục vụ cho công tác quản lý NVL, CCDC mà còn là tiền đề để kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp.*

**2.1. Đặc điểm NVL, CCDC và nhiệm vụ kế toán**

2.1.1. Đặc điểm NVL, CCDC

2.1.2. Nhiệm vụ kế toán

**2.2. Phân loại và tính giá NVL, CCDC**

2.2.1. Phân loại NVL, CCDC

2.2.2. Tính giá NVL, CCDC

**2.3. Kế toán chi tiết NVL, CCDC**

2.3.1. Phương pháp Thẻ song song

2.3.2. Phương pháp Sổ đối chiếu luân chuyển

2.3.3. Phương pháp Sổ số dư

**2.4. Kế toán tổng hợp NVL, CCDC**

2.4.1. Kế toán tổng hợp NVL, CCDC theo phương pháp kê khai thường xuyên

2.4.2. Kế toán tổng hợp NVL, CCDC theo phương pháp kiểm kê định kì

**Tài liệu tham khảo của Chương:**

- Chuẩn mực kế toán quốc tế: IAS 02 “Hàng tồn kho”.

- Chuẩn mực kế toán VN: VAS 02 “Hàng tồn kho”.

- Chế độ Kế toán doanh nghiệp hiện hành và các tài liệu tham khảo khác theo hướng dẫn của giảng viên.

Chương 3: KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TRÍCH THEO LƯƠNG

*Lao động là một trong ba yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất - kinh doanh ở các doanh nghiệp, chi phí sử dụng lao động được thể hiện rõ nét bằng phạm trù tiền lương và các khoản trích theo lương. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương không chỉ phục vụ cho công tác quản lý, mà còn là tiền đề để kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp.*

**3.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ kế toán**

3.1.1. Ý nghĩa của kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương

3.1.2. Nhiệm vụ của kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương

**3.2. Các hình thức tiền lương và quỹ tiền lương của doanh nghiệp**

3.2.1. Các hình thức tiền lương

3.2.2. Quỹ tiền lương

**3.3. Kế toán số lượng, thời gian và kết quả lao động**

3.3.1. Kế toán số lượng lao động

3.3.2. Kế toán thời gian lao động

3.3.3. Kế toán kết quả lao động

**3.4. Kế toán thanh toán với người lao động**

3.4.1. Tài khoản kế toán sử dụng

3.4.2. Phương pháp kế toán

**3.5. Kế toán các khoản trích theo lương**

3.5.1. Chế độ trích, nộp và sử dụng các khoản trích theo lương

3.5.2. Tài khoản kế toán sử dụng

3.5.3. Phương pháp kế toán

**Tài liệu tham khảo của Chương:**

- Quy định hiện hành về tiền lương và các khoản trích theo lương của Chính phủ đối với doanh nghiệp.

- Chuẩn mực kế toán quốc tế: IAS 19 “Phúc lợi cho người lao động”.

- Chế độ Kế toán doanh nghiệp hiện hành và tài liệu tham khảo khác theo hướng dẫn của giảng viên.

Chương 4: KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM

*Chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm là những chỉ tiêu kinh tế tổng hợp quan trọng để đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh cũng như tình hình quản lý và sử dụng các yếu tố sản xuất trong quá trình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm là một bộ phận quan trọng trong toàn bộ nội dung tổ chức công tác kế toán tại doanh nghiệp nhằm cung cấp các thông tin cần thiết để tính đúng, tính đủ chi phí sản xuất và tính toán chính xác giá thành sản xuất sản phẩm. Các thông tin về chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm là những căn cứ quan trọng cho các nhà quản trị doanh nghiệp đưa ra các quyết định liên quan tới sự tồn tại và phát triển của mỗi doanh nghiệp.*

**4.1. Chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm**

4.1.1. Chi phí sản xuất

4.1.2. Giá thành sản phẩm

4.1.3. Mối quan hệ giữa chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm

**4.2. Kế toán chi phí sản xuất**

4.2.1. Đối tượng và phương pháp kế toán chi phí sản xuất

4.2.2. Kế toán chi phí sản xuất theo phương pháp kê khai thường xuyên

4.2.3. Kế toán chi phí sản xuất theo phương pháp kiểm kê định kỳ

**4.3. Xác định giá trị sản phẩm dở dang**

4.3.1. Khái niệm và ý nghĩa xác định giá trị sản phẩm dở dang

4.3.2. Các phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang

**4.4. Tính giá thành sản phẩm**

4.4.1. Đối tượng tính giá thành sản phẩm

4.4.2. Các phương pháp tính giá thành sản phẩm

**4.5. Phương án tính giá thành sản phẩm áp dụng trong một số loại hình doanh nghiệp chủ yếu**

4.5.1. Doanh nghiệp sản xuất giản đơn

4.5.2. Doanh nghiệp sản xuất theo đơn đặt hàng

4.5.3. Doanh nghiệp áp dụng hệ thống chi phí định mức

4.5.4. Doanh nghiệp sản xuất phức tạp theo kiểu chế biến liên tục

4.5.5. Doanh nghiệp có tổ chức bộ phận sản xuất kinh doanh phụ

**Tài liệu tham khảo của Chương:**

- Các chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc tế có liên quan.

- Chế độ Kế toán doanh nghiệp hiện hành và tài liệu tham khảo khác theo hướng dẫn của giảng viên.

**Chương 5: Kế toán thành phẩm, tiêu thụ thành phẩm**

*Thành phẩm là sản phẩm đã được chế tạo xong ở giai đoạn chế biến cuối cùng của quy trình sản xuất trong doanh nghiệp. Kế toán thành phẩm phải thực hiện tốt nhiệm vụ là: Phản ánh kịp thời, chính xác tình hình nhập kho và xuất kho thành phẩm, các nghiệp vụ khác có liên quan đến việc tiêu thụ thành phẩm nhằm đánh giá chính xác kết quả sản xuất của doanh nghiệp.*

**5.1 Kế toán thành phẩm**

5.1.1. Khái niệm thành phẩm

5.1.2. Tính giá thành phẩm

5.1.3. Kế toán thành phẩm theo phương pháp kê khai thường xuyên

5.1.4. Kế toán thành phẩm theo phương pháp kiểm kê định kỳ

**5.2. Kế toán tiêu thụ thành phẩm**

5.2.1. Một số khái niệm liên quan

5.2.2. Kế toán tiêu thụ thành phẩm theo phương thức trực tiếp

5.2.3. Kế toán tiêu thụ thành phẩm theo phương thức chuyển hàng chờ chấp nhận

5.2.4. Kế toán tiêu thụ thành phẩm theo phương thức bán trả góp

5.2.5. Kế toán tiêu thụ thành phẩm theo phương thức đại lý

5.2.6. Kế toán các phương thức tiêu thụ thành phẩm khác

**5.3. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

5.3.1 Kế toán chi phí bán hàng

5.3.2 Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp

**Tài liệu tham khảo của Chương:**

- Chuẩn mực kế toán quốc tế: IFRS 15 “Doanh thu từ các hợp đồng với khách hàng”.

- Chuẩn mực kế toán VN: VAS 14 “Doanh thu và thu nhập khác”.

- Chế độ Kế toán doanh nghiệp hiện hành và các tài liệu tham khảo khác theo hướng dẫn của giảng viên.

**7. GIÁO TRÌNH:**

- GS.TS. Đặng Thị Loan (2013), *Giáo trình Kế toán tài chính trong các doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.

- PGS.TS. Phạm Quang (2013), *Bài tập Kế toán tài chính trong các doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.

**8. TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

- Hệ thống Chuẩn mực Kế toán quốc tế, Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế.

- Chế độ kế toán Việt Nam và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam.

- Các tài liệu khác theo hướng dẫn cụ thể của giảng viên trực tiếp giảng dạy.

**9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN:**

- Đánh giá học phần theo thang điểm 10:

+ Tham dự: 10%

+ Kiểm tra giữa kỳ: 20%

+ Thi cuối kỳ: 70%

- Sinh viên phải tham gia dự lớp tối thiểu 70% số giờ quy định của học phần, làm đầy đủ các bài tập trong sách bài tập và các bài tập do giáo viên giảng dạy bổ sung. Chủ động nghiên cứu tài liệu, giáo trình để trao đổi và thảo luận, làm việc theo nhóm trên lớp.

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỞNG BỘ MÔN  **PGS.TS. Trần Văn Thuận** | *Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2018*  HIỆU TRƯỞNG  **PGS.TS. Phạm Hồng Chương** |

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: **ĐẠI HỌC** LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: **CHÍNH QUY**

**1. TÊN HỌC PHẦN**

Tiếng Việt: **Kiểm toán tài chính 1**

Tiếng Anh: **Financial Auditing 1**

Mã học phần: **KTKI 1102** số tín chỉ: **03**

**2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY: Kiểm toán**

**3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC:** Kế toán tài chính 1, Lý thuyết tài chính tiền tệ

**4. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

Kiểm toán tài chính là sự phát triển của Kiểm toán căn bản hướng vào một trong các loại hình kiểm toán cơ bản là kiểm toán báo cáo tài chính. Đối tượng cụ thể của loại hình kiểm toán này là báo cáo tài chính của các đơn vị. Mục tiêu của kiểm toán tài chính nhằm xác minh thông tin trên các báo cáo tài chính dưới góc độ tính trung thực của các chỉ tiêu và sự tuân thủ chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành. Học phần Kiểm toán tài chính 1 giới thiệu những nội dung đặc thù của cuộc kiểm toán BCTC mà người học chưa có điều kiện nghiên cứu ở môn Kiểm toán căn bản.

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN**

Mục tiêu của học phần Kiểm toán tài chính 1 là nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đặc điểm Kiểm toán tài chính (đối tượng kiểm toán, quan hệ chủ thể khách thể, phương pháp và kỹ thuật thu thập bằng chứng kiểm toán tài chính, quy trình kiểm toán…). Học phần cũng có mục tiêu giúp người học nắm được những vấn đề thực tiễn cơ bản khi thực hành kiểm toán (như giấy làm việc của kiểm toán viên, kế hoạch và chương trình kiểm toán…), và người học có khả năng thực hành những công việc cơ bản trong cuộc kiểm toán tài chính như thực hiện thủ tục phân tích, đánh giá ngành nghề và hoạt động kinh doanh và kiểm soát nội bộ của đơn vị được kiểm toán, đánh giá bằng chứng kiểm toán thu thập được, thực hiện các thủ tục rà soát cuối cùng trước khi phát hành báo cáo kiểm toán.

**6. NỘI DUNG HỌC PHẦN**

**PHÂN BỐ THỜI GIAN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Chương | Nội dung | Khối lượng tiết | | |
| Tổng  số | Giảng | Bài tập  và thảo luận |
| 1 | KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH TRONG HỆ THỐNG KIỂM TOÁN | 7 | 5 | 2 |
| 2 | MỤC TIÊU KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH | 5 | 3 | 2 |
| 3 | BẰNG CHỨNG KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH | 6 | 4 | 2 |
| 4 | ĐÁNH GIÁ KIỂM SOÁT NỘI BỘ | 7 | 5 | 2 |
| 5 | XÂY DỰNG KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH | 7 | 5 | 2 |
| 6 | THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH | 6 | 4 | 2 |
| 7 | KẾT THÚC KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH | 7 | 4 | 3 |
|  | Cộng | 45 | 30 | 15 |

Chương 1: KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH TRONG HỆ THỐNG KIỂM TOÁN

*Kiểm toán tài chính là một loại hình kiểm toán cơ bản. Do đó, kiểm toán tài chính có những đặc trưng riêng bên cạnh những đặc trưng chung của kiểm toán. Chương 1 giới thiệu các đặc điểm của Kiểm toán tài chính, bao gồm đối tượng của kiểm toán tài chính, quan hệ ngoại kiểm giữa chủ thể và khách thể kiểm toán, phương pháp kiểm toán tài chính, và trình tự kiểm toán.*

**1.1 Đối tượng của KTTC và mối quan hệ chủ thể khách thể trong KTTC**

**1.2 Phương pháp kiểm toán trong KTTC**

**1.3 Đặc điểm chung về trình tự KTTC**

**1.4 Khái quát đặc điểm của KTTC**

**Tài liệu tham khảo:**

GS. TS. Nguyễn Quang Quynh – PGS. TS. Ngô Trí Tuệ (đồng Chủ biên, 2014), ***Giáo trình Kiểm toán tài chính***, NXB Trường đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội; Chương 1

Leung, Coram, Cooper, Richardson (2009) ***Modern Auditing and Assurance Services***, 4th edition, John Wiley & Son Australia, Chương 4.

Chương 2: MỤC TIÊU KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH

*Mục tiêu kiểm toán là đích kiểm toán viên cần đạt được. Mục tiêu chung của kiểm toán tài chính là đánh giá chất lượng của thông tin, và được chi tiết thành các mục tiêu cụ thể để hình thành các hướng xác minh của kiểm toán viên. Chương 2 giới thiệu về hệ thống mục tiêu của kiểm toán tài chính, các xác nhận của nhà quản lý theo các hướng xác minh của kiểm toán, và phân biệt các mục tiêu kiểm toán chung với các mục tiêu kiểm toán đặc thù áp dụng cho từng chu trình, nghiệp vụ.*

**2.1 Hệ thống mục tiêu của KTTC**

**2.2 Xác nhận của nhà quản lý**

**2.3 Mục tiêu kiểm toán chung và mục tiêu kiểm toán đặc thù**

**Tài liệu tham khảo:**

GS. TS. Nguyễn Quang Quynh – PGS. TS. Ngô Trí Tuệ (đồng Chủ biên, 2014), ***Giáo trình Kiểm toán tài chính***, NXB Trường đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội; Chương 2

Bộ Tài Chính (2012) ***Hệ thống chuẩn mực kiểm toán Việt Nam***, NXB Tài chính, Hà Nội, Chuẩn mực số 200.

Chương 3: BẰNG CHỨNG KIỂM TOÁN

*Bằng chứng kiểm toán là cơ sở hình thành nên ý kiến của kiểm toán viên. Do đó, bằng chứng kiểm toán giữ vai trò rất quan trọng trong kiểm toán tài chính vì kết luận kiểm toán cần xác đáng để phục vụ đông đảo người quan tâm. Chương 3 giới thiệu các quyết định kiểm toán viên cần đưa ra về bằng chứng kiểm toán, các tính chất của bằng chứng kiểm toán, các kỹ thuật thu thập bằng chứng kiểm toán và các loại bằng chứng kiểm toán tương ứng. Phần cuối của chương giới thiệu về giấy tờ làm việc và hồ sơ kiểm toán – với chức năng ghi chép và lưu giữ các bằng chứng kiểm toán thu thập được.*

**3.1 Các quyết định về bằng chứng kiểm toán**

**3.2 Tính chất của bằng chứng kiểm toán**

**3.3 Các loại bằng chứng kiểm toán và phương pháp kỹ thuật thu thập bằng chứng kiểm toán**

**3.4 Một số bằng chứng kiểm toán đặc biệt**

**3.5 Hồ sơ kiểm toán**

**Tài liệu tham khảo:**

GS. TS. Nguyễn Quang Quynh – PGS. TS. Ngô Trí Tuệ (đồng Chủ biên, 2014), ***Giáo trình Kiểm toán tài chính***, NXB Trường đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội; Chương 3

Alvin, A. et al. (2016) ***Auditing and Assurance Services - an Integrated Approach***, 16th edition, Pearson, USA, Chương 9

Leung, Coram, Cooper, Richardson (2009) ***Modern Auditing and Assurance Services***, 4th edition, John Wiley & Son Australia, Chương 8.

Chương 4: ĐÁNH GIÁ KIỂM SOÁT NỘI BỘ

*Kiểm soát nội bộ của đơn vị được kiểm toán có ảnh hưởng đến khả năng tồn tại sai phạm mà kiểm toán viên cần phát hiện khi thực hiện kiểm toán tài chính. Do đó, đánh giá kiểm soát nội bộ để nhận diện khả năng sai phạm là nội dung bất biến trong xây dựng kế hoạch và chương trình kiểm toán tài chính. Chương 4 giới thiệu về bản chất và tác dụng của của kiểm soát nội bộ, nội dung của kiểm soát nội bộ mà kiểm toán viên cần đánh giá, và trình tự các bước trong đánh giá kiểm soát nội bộ.*

**4.1 Bản chất của kiểm soát nội bộ**

**4.2 Các yếu tố cơ bản của kiểm soát nội bộ**

**4.3 Đánh giá kiểm soát nội bộ**

**Tài liệu tham khảo:**

GS. TS. Nguyễn Quang Quynh – PGS. TS. Ngô Trí Tuệ (đồng Chủ biên, 2014), ***Giáo trình Kiểm toán tài chính***, NXB Trường đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội; Chương 4

Alvin, A. et al. (2016) ***Auditing and Assurance Services - an Integrated Approach***, 16th edition, Pearson, USA, Chương 8

Leung, Coram, Cooper, Richardson (2009) ***Modern Auditing and Assurance Services***, 4th edition, John Wiley & Son Australia, Chương 7.

Chương 5: XÂY DỰNG KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN

*Kế hoạch kiểm toán dự kiến về các nội dung và nguồn lực cho cuộc kiểm toán. Kế hoạch kiểm toán có tác dụng hướng dẫn kiểm toán viên trong quá trình kiểm toán, hạn chế những sai sót, là căn cứ để công ty kiểm toán kiểm soát chất lượng cuộc kiểm toán. Do đó, xây dựng kế hoạch kiểm toán là nội dung bắt buộc trong kiểm toán tài chính. Chương 5 giới thiệu về vai trò của lập kế hoạch trong kiểm toán tài chính, trình tự và nội dung các bước công việc trong lập kế hoạch kiểm toán tài chính. Sau đó, chương trình kiểm toán cũng được đề cập nhằm giúp người đọc hiểu và phân biệt được chương trình và kế hoạch kiểm toán.*

**5.1 Lập kế hoạch kiểm toán trong quy trình KTTC**

**5.2 Lập kế hoạch kiểm toán tổng quát**

**5.3 Thiết kế chương trình kiểm toán**

**Tài liệu tham khảo:**

GS. TS. Nguyễn Quang Quynh – PGS. TS. Ngô Trí Tuệ (đồng Chủ biên, 2014), ***Giáo trình Kiểm toán tài chính***, NXB Trường đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội; Chương 5

Alvin, A. et al. (2016) ***Auditing and Assurance Services - an Integrated Approach***, 16th edition, Pearson, USA, Chương 10

Leung, Coram, Cooper, Richardson (2009) ***Modern Auditing and Assurance Services***, 4th edition, John Wiley & Son Australia, Chương 6.

Chương 6: THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN

*Thực hiện kiểm toán là quá trình kiểm toán viên thực hiện các thử nghiệm kiểm toán theo kế hoạch và chương trình kiểm toán đã xác lập nhằm thu thập bằng chứng kiểm toán. Chương 6 giới thiệu về các thử nghiệm kiểm toán được thực hiện trong giai đoạn thực hành kiểm toán, bao gồm thử nghiệm kiểm soát, thử nghiệm phân tích, và thủ tục kiểm tra chi tiết. Phần cuối của chương cũng giới thiệu về đặc điểm các thủ tục kiểm toán khi thực hiện ở các loại nghiệp vụ khác nhau trong BCTC (gồm nghiệp vụ thường xuyên, nghiệp vụ bất thường, các ước tính kế toán)*

**6.1 Khái quát quá trình thực hiện kế hoạch kiểm toán**

**6.2 Thực hiện thử nghiệm kiểm soát**

**6.3 Thực hiện thử nghiệm phân tích**

**6.4 Thực hiện các thủ tục kiểm tra chi tiết**

**6.5 Đặc điểm thực hiện các thủ tục kiểm toán các loại nghiệp vụ liên quan đến BCTC**

**Tài liệu tham khảo:**

GS. TS. Nguyễn Quang Quynh – PGS. TS. Ngô Trí Tuệ (đồng Chủ biên, 2014), ***Giáo trình Kiểm toán tài chính***, NXB Trường đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội; Chương 6

Chương 7: KẾT THÚC KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH

*Kết thúc kiểm toán là quá trình kiểm toán viên tổng hợp các bằng chứng kiểm toán thu thập được để lựa chọn kết luận kiểm toán và phát hành báo cáo kiểm toán. Chương 7 giới thiệu trình tự các bước công việc cần tiến hành để kết thúc kiểm toán, những nội dung cơ bản của Báo cáo kiểm toán, và các loại ý kiến kiểm toán viên có thể đưa ra về Báo cáo tài chính được kiểm toán.*

**7.1 Trình tự kết thúc kiểm toán**

**7.2 Khái quát chung về Báo cáo kiểm toán về BCTC**

**7.2 Nội dung của Báo cáo kiểm toán về BCTC**

**7.3 Ý kiến của kiểm toán viên trình bày trong Báo cáo kiểm toán về BCTC**

**Tài liệu tham khảo:**

GS. TS. Nguyễn Quang Quynh – PGS. TS. Ngô Trí Tuệ (đồng Chủ biên, 2014) ***Giáo trình Kiểm toán tài chính***, NXB Trường đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội; Chương 7

Alvin, A. et al. (2016) ***Auditing and Assurance Services - an Integrated Approach***, 16th edition, Pearson, USA, Chương 18.

Leung, Coram, Cooper, Richardson (2009) ***Modern Auditing & Assurance Services***, 4th edition, John Wiley & Son Australia, Chương 16, 5.

**7. GIÁO TRÌNH**

GS. TS. Nguyễn Quang Quynh – PGS. TS. Ngô Trí Tuệ (đồng Chủ biên, 2014), ***Giáo trình Kiểm toán tài chính***, NXB Trường đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội

**8. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Alvin, A. et al. (2016) ***Auditing and Assurance Services - an Integrated Approach***, 16th edition, Pearson, USA

- Leung, Coram, Cooper, Richardson (2009) ***Modern Auditing and Assurance Services***, 4th edition, John Wiley & Son Australia.

- Giáo trình Kiểm toán của các trường đại học (phần tổng quan hoặc lý luận chung về kiểm toán)

- Các tạp chí Kiểm toán, Nghiên cứu Khoa học Kiểm toán, Kế toán, Kinh tế và Phát triển, Phát triển Kinh tế….

- Các tài liệu về Lý thuyết Kiểm toán nước ngoài nêu ở mục Tài liệu tham khảo Giáo trình Lý thuyết Kiểm toán (GS. TS. Nguyễn Quang Quynh – PGS. TS. Nguyễn Thị Phương Hoa (Đồng Chủ biên), XB năm 2017, NXB Trường đại học Kinh tế quốc dân)

**9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN**

- Đánh giá học phần theo thang điểm 10:

+ Dự lớp: 10%

+ Kiểm tra giữa kỳ: 20%

+ Thi cuối học kỳ: 70%

- Sinh viên phải tham gia dự lớp tối thiểu 70% số giờ quy định của học phần, làm đầy đủ các bài tập trong sách bài tập và các bài tập do giáo viên giảng dạy bổ sung.

- Chủ động nghiên cứu tài liệu, giáo trình để trao đổi và thảo luận, làm việc theo nhóm trên lớp. Tham gia kiểm tra định kỳ và thi hết môn theo quy chế.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Hà Nội, ngày 28 tháng 05 năm 2018* |
| TRƯỞNG BỘ MÔN | HIỆU TRƯỞNG  **PGS.TS Phạm Hồng Chương** |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: **ĐẠI HỌC** LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: **CHÍNH QUY**

**1. TÊN HỌC PHẦN**

Tiếng Việt: **Kiểm toán tài chính 2**

Tiếng Anh: **Financial Auditing 2**

Mã học phần: KTKI1103 số tín chỉ: 03

**2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY:** Kiểm toán

**3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC:** Kế toán tài chính 1, Kiểm toán tài chính 1, Lý thuyết tài chính tiền tệ

**4. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

Kiểm toán tài chính là sự phát triển của Kiểm toán căn bản hướng vào một trong các loại hình kiểm toán cơ bản là kiểm toán báo cáo tài chính. Đối tượng cụ thể của loại hình kiểm toán này là báo cáo tài chính của các đơn vị. Mục tiêu của kiểm toán tài chính nhằm xác minh thông tin trên các báo cáo tài chính dưới góc độ tính trung thực của các chỉ tiêu và sự tuân thủ chuẩn mực chế độ kế toán hiện hành. Học phần Kiểm toán tài chính 2 giới thiệu mục tiêu kiểm toán và nội dung kiểm toán các phần hành cơ bản của Báo cáo tài chính, Báo cáo quyết toán dự án đầu tư, Báo cáo quyết toán NSNN.

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN**

Mục tiêu của học phần là nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nội dung và thủ tục kiểm toán các phần hành cơ bản trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp (gồm kiểm toán chu trình bán hàng thu tiền, kiểm toán chu trình mua hàng – trả tiền, kiểm toán chu trình hàng tồn kho, kiểm toán chu trình huy động - hoàn trả vốn…) và nội dung kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư. Học phần cũng có mục tiêu giúp người học nắm được những vấn đề thực tiễn cơ bản khi thực hành kiểm toán (như giấy làm việc của kiểm toán viên, chương trình kiểm toán từng phần hành, bảng câu hỏi đánh giá kiểm soát nội bộ của khách hàng…). Người học cũng được trang bị các kỹ năng thảo luận nhóm, kỹ năng phân tích và vận dụng thái độ thận trọng và hoài nghi nghề nghiệp trong thu thập và đánh giá bằng chứng kiểm toán từng phần hành, Sau khi học xong Học phần này, người học có đủ kiến thức và kỹ năng để tham gia cuộc kiểm toán Báo cáo tài chính.

**6. NỘI DUNG HỌC PHẦN**

**PHÂN BỐ THỜI GIAN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chương** | **Nội dung** | **Khối lượng tiết** | | |
| **Tổng  số** | **Giảng** | **Bài tập  và thảo luận** |
| 1 | KIỂM TOÁN CHU TRÌNH BÁN HÀNG VÀ THU TIỀN | 5 | 3 | 2 |
| 2 | KIỂM TOÁN CHU TRÌNH MUA HÀNG VÀ THANH TOÁN | 5 | 3 | 2 |
| 3 | KIỂM TOÁN CHU TRÌNH HÀNG TỒN KHO | 5 | 3 | 2 |
| 4 | KIỂM TOÁN CHU TRÌNH TIỀN LƯƠNG VÀ NHÂN VIÊN | 6 | 4 | 2 |
| 5 | KIỂM TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN | 5 | 3 | 2 |
| 6 | KIỂM TOÁN CHU TRÌNH TIẾP NHẬN VÀ HOÀN TRẢ VỐN | 5 | 3 | 2 |
| 7 | KIỂM TOÁN TIỀN | 5 | 3 | 2 |
| 8 | KIỂM TOÁN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | 9 | 7 | 2 |
|  | **Cộng** | **45** | **29** | **16** |

Chương 1: KIỂM TOÁN CHU TRÌNH BÁN HÀNG VÀ THU TIỀN

*Chu trình bán hàng và thu tiền là một trong những chu trình cơ bản trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Chu trình này tạo ra doanh thu, lợi nhuận và tiền để tái sản xuất hoạt động kinh tế. Kết quả của chu trình này là các chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính được nhiều người quan tâm. Do đó, kiểm toán chu trình bán hàng và thu tiền là một phần hành kiểm toán thiết yếu khi kiểrm toán Báo cáo tài chính. Chương 1 giới thiệu đặc điểm chu trình bán hàng - thu tiền có ảnh hưởng đến kiểm toán, đặc điểm kiểm soát nội bộ và trắc nghiệm kiểm toán hoạt động bán hàng, hoạt động thu tiền và đặc điểm kiểm toán các khoản phải thu.*

**1.1 Chu trình bán hàng và thu tiền với vấn đề kiểm toán**

**1.2 Những công việc kiểm soát nội bộ chủ yếu và trắc nghiệm đạt yêu cầu về bán hàng**

**1.3 Trắc nghiệm độ vững chãi nghiệp vụ bán hàng**

**1.4 Công việc kiểm soát nội bộ và trắc nghiệm nghiệp vụ thu tiền**

**1.5 Đặc điểm kiểm toán các khoản phải thu**

**Tài liệu tham khảo:**

GS. TS. Nguyễn Quang Quynh – PGS. TS. Ngô Trí Tuệ (đồng Chủ biên, 2014), ***Giáo trình Kiểm toán tài chính***, NXB Trường đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội; Chương 9

Alvin, A. et al. (2016) ***Auditing and Assurance Services - an Integrated Approach***, 16th edition, Pearson, USA, Chương 14-17

Chương 2: KIỂM TOÁN CHU TRÌNH MUA HÀNG VÀ THANH TOÁN

*Chu trình mua hàng và thanh toán tạo lập các yếu tố đầu vào cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, có ảnh hưởng đến giá vốn hàng bán và lợi nhuận trong kỳ. Do đó, chu trình này cũng thường xuyên là đối tượng của kiểm toán viên khi kiểm toán Báo cáo tài chính. Chương 2 giới thiệu các đặc điểm của chu trình có ảnh hưởng đến kiểm toán, đặc điểm kiểm soát nội bộ và thử nghiệm kiểm toán đối với nghiệp vụ mua hàng, nghiệp vụ thanh toán và kiểm toán nghiệp vụ theo dõi khoản nợ phải trả người bán.*

**2.1 Nghiệp vụ mua hàng và thanh toán với vấn đề kiểm toán**

**2.2 Quá trình kiểm soát nội bộ và thử nghiệm kiểm toán nghiệp vụ mua hàng**

**2.3 Quá trình kiểm soát nội bộ và thử nghiệm kiểm toán nghiệp vụ thanh toán cho nhà cung cấp**

**2.4 Kiểm tra chi tiết phải trả người bán**

**Tài liệu tham khảo:**

GS. TS. Nguyễn Quang Quynh – PGS. TS. Ngô Trí Tuệ (đồng Chủ biên, 2014), ***Giáo trình Kiểm toán tài chính***, NXB Trường đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội; Chương 10

Alvin, A. Elder and Beasley (2016) ***Auditing and Assurance Services - an Integrated Approach***, 16th edition, Pearson, USA, Chương 18-19

Chương 3: KIỂM TOÁN CHU TRÌNH HÀNG TỒN KHO

*Hàng tồn kho là một tài sản quan trọng của doanh nghiệp, hàng hoá nhập xuất kho phục vụ cho việc tạo ra doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. Hàng mua về có ảnh hưởng đến giá vốn hàng bán, hàng bán ra là nguồn doanh thu chủ yếu của doanh nghiệp. Do đó, khi kiểm toán Báo tài chính, kiểm toán chu trình hàng tồn kho là một trong những nội dung thiết yếu. Chương 3 giới thiệu đặc điểm của hàng tồn kho có ảnh hưởng đến kiểm toán, đánh giá kiểm soát nội bộ với hàng tồn kho và thử nghiệm cơ bản đối với hàng tồn kho.*

**3.1 Hàng tồn kho với vấn đề kiểm toán**

**3.2 Đánh giá kiểm soát nội bộ đối với hàng tồn kho**

**3.3 Thử nghiệm cơ bản đối với hàng tồn kho**

**Tài liệu tham khảo:**

GS. TS. Nguyễn Quang Quynh – PGS. TS. Ngô Trí Tuệ (đồng Chủ biên, 2014), ***Giáo trình Kiểm toán tài chính***, NXB Trường đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội; Chương 11

Alvin, A. Elder and Beasley (2016) ***Auditing and Assurance Services - an Integrated Approach***, 16th edition, Pearson, USA, Chương 21

Chương 4: KIỂM TOÁN CHU TRÌNH TIỀN LƯƠNG VÀ NHÂN VIÊN

*Tiền lương là một khoản chi phí đáng kể, đặc biệt là trong doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động. Chi phí tiền lương cũng có thể dễ bị sai lệch do số lượng người lao động cần theo dõi nhiều. Do đó kiểm toán chu trình tiền lương và nhân viên là một nội dung cơ bản của kiểm toán Báo cáo tài chính. Chương 4 giới thiệu đặc điểm của tiền lương nhân viên có ảnh hưởng đến kiểm toán, nội dung kiểm soát nội bộ đối với tiền lương nhân viên, thử nghiệm kiểm soát, thủ tục phân tích và thử nghiệm cơ bản đói với chu trình.*

**4.1 Tiền lương và nhân viên với vấn đề kiểm toán**

**4.2 Các loại hình kiểm soát nội bộ và thử nghiệm kiểm soát**

**4.3 Phân tích và đánh giá tổng quát về tiền lương và nhân viên**

**4.4 Thực hiện thử nghiệm cơ bản về tiền lương và nhân viên**

**Tài liệu tham khảo:**

GS. TS. Nguyễn Quang Quynh – PGS. TS. Ngô Trí Tuệ (đồng Chủ biên, 2014), ***Giáo trình Kiểm toán tài chính***, NXB Trường đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội; Chương 12

Alvin, A. Elder and Beasley (2016) ***Auditing and Assurance Services - an Integrated Approach***, 16th edition, Pearson, USA, Chương 20

Chương 5: KIỂM TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN

*Tài sản cố định và đầu tư dài hạn là những tài sản có giá trị lớn, được sử dụng và duy trì trong doanh nghiệp trong thời gian dài. Thông tin về TSCĐ và đầu tư dài hạn do đó có ảnh hưởng trọng yếu đến giá trị tài sản và kết quả hoạt động của doanh nghiệp trong Báo cáo tài chính. Chương 5 giới thiệu đặc điểm TSCĐ và đầu tư dài hạn có ảnh hưởng đến kiểm toán, các trắc nghiệm kiểm toán TSCĐ và đặc điểm kiểm toán các khoản đầu tư dài hạn.*

**5.1 Tài sản cố định và đầu tư dài hạn với vấn đề kiểm toán**

**5.2 Kiểm soát nội bộ và trắc nghiệm đạt yêu cầu trong kiểm toán Tài sản cố định**

**5.3 Các trắc nghiệm chi tiết**

**5.4 Đặc điểm kiểm toán các khoản đầu tư dài hạn**

**Tài liệu tham khảo:**

GS. TS. Nguyễn Quang Quynh – PGS. TS. Ngô Trí Tuệ (đồng Chủ biên, 2014), ***Giáo trình Kiểm toán tài chính***, NXB Trường đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội; Chương 13

Alvin, A. Elder and Beasley (2016) ***Auditing and Assurance Services - an Integrated Approach***, 16th edition, Pearson, USA, Chương 22

Chương 6: KIỂM TOÁN CHU TRÌNH TIẾP NHẬN VÀ HOÀN TRẢ VỐN

*Huy động và hoàn trả vốn tạo lập nguồn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nhưng có ảnh hưởng đáng kể đến thông tin trong Báo cáo tài chính nên cần được kiểm toán. Chương 6 giới thiệu đặc điểm của vốn trong doanh nghiệp có ảnh hưởng đến kiểm toán, những nội dung kiểm toán vốn chủ sở hữu, và nội dung kiểm toán vốn vay và trái phiếu.*

**6.1 Vốn trong doanh nghiệp với vấn đề kiểm toán**

**6.2 Kiểm toán vốn chủ sở hữu**

**6.3 Kiểm toán vốn vay và trái phiếu**

**Tài liệu tham khảo:**

GS. TS. Nguyễn Quang Quynh – PGS. TS. Ngô Trí Tuệ (đồng Chủ biên, 2014), ***Giáo trình Kiểm toán tài chính***, NXB Trường đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội; Chương 14

Alvin, A. Elder and Beasley (2016) ***Auditing and Assurance Services - an Integrated Approach***, 16th edition, Pearson, USA, Chương 22

Chương 7: KIỂM TOÁN TIỀN

*Tiền là tài sản ngắn hạn có khả năng thanh toán tức thời, nên là khoản mục được nhiều người quan tâm khi đánh giá khả năng thanh toán của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, sai phạm cũng dễ nảy sinh và tồn tại nếu tiền không được kiểm soát một cách chặt chẽ. Kiểm toán tiền do đó là một nội dung trong kiểm toán tài chính. Chương 7 giới thiệu các đặc điểm của tiền có ảnh hưởng đến kiểm toán, nội dung kiểm soát nội bộ đối với tiền và nội dung kiểm toán đối với tiền.*

**7.1 Phân loại tiền và đặc điểm khoản mục tiền ảnh hưởng đến kiểm toán**

**7.2 Kiểm soát nội bộ đối với tiền**

**7.3 Kiểm toán tiền**

**Tài liệu tham khảo:**

GS. TS. Nguyễn Quang Quynh – PGS. TS. Ngô Trí Tuệ (đồng Chủ biên, 2014), ***Giáo trình Kiểm toán tài chính***, NXB Trường đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội; Chương 15

Alvin, A. Elder and Beasley (2016) ***Auditing and Assurance Services - an Integrated Approach***, 16th edition, Pearson, USA, Chương 23

Chương 8: KIỂM TOÁN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

*Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh các chỉ tiêu kinh tế tổng hợp, kết quả hoạt động của doanh nghiệp trong một niên độ kế toán. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh do đó là mối quan tâm của nhiều người trong xã hội và chất lượng thông tin trong Báo cáo kết quả kinh doanh có ảnh hưởng đến quyết định của nhiều người sử dụng thông tin. Vì vậy, kiểm toán Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một nội dung cơ bản trong kiểm toán tài chính Chương 8 giới theiẹu về nội dung và đặc điểm của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, nội dung kiểm toán doanh thu và thu nhập trong Báo cáo kết quả kinh doanh, và nội dung kiểm toán giá vốn hàng bán trong Báo cáo kết quả kinh doanh.*

**8.1 Nội dung đặc điểm và mục tiêu kiểm toán các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

**8.2 Kiểm toán doanh thu và thu nhập khác**

**8.3 Kiểm toán giá vốn hàng bán**

**Tài liệu tham khảo:**

GS. TS. Nguyễn Quang Quynh – PGS. TS. Ngô Trí Tuệ (đồng Chủ biên, 2014), ***Giáo trình Kiểm toán tài chính***, NXB Trường đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội; Chương 16

**7. GIÁO TRÌNH**

GS. TS. Nguyễn Quang Quynh – PGS. TS. Ngô Trí Tuệ (đồng Chủ biên, 2014), ***Giáo trình Kiểm toán tài chính***, NXB Trường đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội

**8. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Alvin, A. Elder and Beasley (2016) ***Auditing and Assurance Services - an Integrated Approach***, 16th edition, Pearson, USA

- Bộ Tài Chính (2012) Hệ thống Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, NXB Tài chính, Hà Nội.

- Chế độ kế toán tài chính: Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC, Thông tư số 200/2014/TT-BTC thay thế cho Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC

- GS. TS. Nguyễn Quang Quynh – PGS. TS. Nguyễn Thị Phương Hoa (Đồng Chủ biên, 2017), ***Giáo trình Lý thuyết kiểm toán,*** NXB Trường đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

- Các tạp chí Kiểm toán, Nghiên cứu Khoa học Kiểm toán, Kinh tế và Phát triển….

**9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN**

- Đánh giá học phần theo thang điểm 10:

+ Dự lớp: 10%

+ Kiểm tra giữa kỳ: 20%

+ Thi cuối học kỳ: 70%

- Sinh viên phải tham gia dự lớp tối thiểu 70% số giờ quy định của học phần, làm đầy đủ các bài tập trong sách bài tập và các bài tập do giáo viên giảng dạy bổ sung.

- Chủ động nghiên cứu tài liệu, giáo trình để trao đổi và thảo luận, làm việc theo nhóm trên lớp. Tham gia kiểm tra định kỳ và thi hết môn theo quy chế.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2019* |
| TRƯỞNG BỘ MÔN  **PGS.TS. Nguyễn Thị Phương Hoa** | HIỆU TRƯỞNG  **PGS.TS Phạm Hồng Chương** |

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: **ĐẠI HỌC** LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: **CHÍNH QUY**

**1. TÊN HỌC PHẦN:**

**Tên Tiếng Việt: Kiểm toán nội bộ**

**Tên Tiếng Anh: Internal Audit**

**Mã học phần: KTKI 1109**

**Số tín chỉ: 3**

**2. ĐƠN VỊ GIẢNG DẠY:**

**Bộ môn phụ trách:** Kiểm toán

**3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC:**

Kế toán tài chính 1, 2, Kiểm toán tài chính 1.

**4. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

Học phần này được thiết kế để cung cấp những kiến thức kiểm toán nội bộ cho sinh viên Chuyên ngành Kiểm toán, Kế toán. Học phần hướng tới mở rộng sự hiểu biết của sinh viên về kiểm toán nội bộ trong các tổ chức hiện nay; mở rộng nhận thức về hoạt động kiểm toán truyền thống là chứng thực báo cáo tài chính; hỗ trợ cho những nhóm đối tượng sinh viên khác ngoài Chuyên ngành Kiểm toán, Kế toán để có thể làm việc hoặc phụ trách, quản lý các công việc cụ thể tương tự như kiểm toán nội bộ. Với ý nghĩa như vậy, học phần này có thể là lựa chọn tốt cho một số ngành học khác, đặc biệt là quản trị kinh doanh và ngân hàng - tài chính.

Học phần giới thiệu bản chất của kiểm toán nội bộ và những thay đổi của chức năng kiểm toán nội bộ trong một tổ chức trên cơ sở quản trị tổ chức và quản trị rủi ro; tìm hiểu lý thuyết và thực hành kiểm toán nội bộ; vận dụng những hiểu biết về kiểm toán nội bộ để giải quyết những vấn đề trong phạm vi của kiểm toán nội bộ trong quan hệ với thực tiễn hoạt động của đơn vị được kiểm toán, đồng thời cũng đề cập tới những phân tích quan trọng về thực hành kiểm toán nội bộ.

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN**

Mục tiêu của của Học phần là đảm bảo sinh viên có tư duy về kiểm toán nội bộ theo hướng hiểu, phân tích và đánh giá được hoạt động kiểm toán nội bộ, có thể thực hành kiểm toán nội bộ tiệm cận với chuyên gia kiểm toán nội bộ. Cụ thể, sau khi học xong Học phần này, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

1. Phân biệt bản chất của kiểm toán nội bộ và nắm bắt được sự thay đổi của chức năng kiểm toán nội bộ qua các thời kỳ trong quan hệ với yêu cầu quản trị công ty thay đổi;
2. Hiểu được cơ sở cho thực hành kiểm toán nội bộ hiện đại;
3. Sử dụng các kỹ thuật kiểm toán để thu thập bằng chứng trong kiểm toán nội bộ;
4. Hiểu được những mô hình tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ và ảnh hưởng tới thực hiện kiểm toán;
5. Hiểu và vận dụng thực hiện một cuộc kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp với những đối tượng kiểm toán phổ biến.
6. Viết báo cáo kiểm toán nội bộ trình bày kết quả một cuộc kiểm toán nội bộ thuyết phục;Thúc đẩy hoạt động theo nhóm, kỹ năng giao tiếp, sử dụng văn viết và thuyết trình.

**6. NỘI DUNG HỌC PHẦN**

**A. PHÂN BỔ THỜI GIAN ĐỐI VỚI HỌC PHẦN**

*Đơn vị: Giờ giảng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên chương** | **Giảng** | **Thảo luận** | **Tổng số** |
| 1 | Tổng quan về kiểm toán nội bộ | 4 | 1 | **5** |
| 2 | Cơ sở cho kiểm toán nội bộ chuyên nghiệp | 2 | 1 | **3** |
| 3 | Kiểm soát nội bộ và vai trò của kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp | 4 | 1 | **5** |
| 4 | Tổ chức và quản lý bộ phận kiểm toán nội bộ | 3 | 2 | **5** |
| 5 | Kỹ thuật thu thập bằng chứng trong kiểm toán nội bộ | 3 | 2 | **5** |
| 6 | Qui trình kiểm toán nội bộ | 7 | 2 | **9** |
| 7 | Thiết kế và sử dụng giấy làm việc trong kiểm toán nội bộ | 2 | 1 | **3** |
| 8 | Lập báo cáo kiểm toán nội bộ | 4 | 1 | **5** |
| 9 | Một số chủ đề kiểm toán đặc biệt | 4 | 1 | **5** |
|  | **Tổng số** | **33** | **12** | **45** |

**B. NỘI DUNG GIẢNG DẠY**

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ

*Chương 1 giới thiệu với người học những vấn đề chung của kiểm toán nội bộ để từ đó người học hiểu được bản chất và vai trò của kiểm toán nội bộ, tạo cơ sở để học tiếp các chương sau. Nội dung Chương 1 đề cập đến sự hình thành và phát triển của kiểm toán nội bộ, triển vọng phát triển của kiểm toán nội bộ và các nguyên tắc trong thực hiện kiểm toán nội bộ*.

1. **Sự hình thành và phát triển của kiểm toán nội bộ**
2. **Định nghĩa về kiểm toán nội bộ**
3. **Triển vọng phát triển kiểm toán nội bộ trong môi trường thay đổi**
4. **Nguyên tắc trong thực hiện công việc của kiểm toán nội bộ**

**Tài liệu tham khảo của chương:**

* Moeller, Robert R. (2016) ***Brink’s Modern Internal Auditing: a Common Body of Knowledge***, 8th edition, John Wiley & Sons, Chapters 1, 2
* Pickett, S. (2010) ***The Internal Auditing Handbook***, Wiley

CHƯƠNG 2: CƠ SỞ CHO THỰC HÀNH KIỂM TOÁN NỘI BỘ CHUYÊN NGHIỆP

*Chương 2 giải thích ý nghĩa và mối quan hệ giữa mục tiêu xã hội của kiểm toán nội bộ và các nguyên tắc của kiểm toán nội bộ, bao gồm cả đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên nội bộ.*

**2.1 Những cơ sở chung cho kiểm toán**

**2.2 Trách nhiệm trong thực hiện công việc của kiểm toán nội bộ**

**2.3 Đạo đức hành nghề của kiểm toán nội bộ**

**Tài liệu tham khảo của chương:**

* Moeller, Robert R. (2016) ***Brink’s Modern Internal Auditing: a Common Body of Knowledge***, 8th edition, John Wiley & Sons, Chapter 2, 9
* Pickett, S. (2010) ***The Internal Auditing Handbook***, Wiley

CHƯƠNG 3: KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ VAI TRÒ CỦA KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRONG DOANH NGHIỆP

*Chương 3 giới thiệu về vai trò của kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp, các quan điểm về kiểm soát nội bộ đặc biệt là khung kiểm soát nội bộ theo COSO, vai trò của đánh giá kiểm soát nội bộ và mối quan hệ với kiểm toán nội bộ.*

**3.1 Quản trị công ty và vai trò của kiểm soát**

**3.2 Bản chất của kiểm soát nội bộ trong doan nghiệp**

**3.3 Khung kiểm soát nội bộ COSO**

**3.4 Đánh giá kiểm soát nội bộ và vai trò của kiểm toán nội bộ**

**Tài liệu tham khảo của chương:**

* Moeller, Robert R. (2016) ***Brink’s Modern Internal Auditing: a Common Body of Knowledge***, 8th edition, John Wiley & Sons, Chapter 3-7
* Pickett, S. (2010) ***The Internal Auditing Handbook***, Wiley

Chương 4: Tổ chức và quản lý bộ phận kiểm toán nội bộ

*Tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ có vai trò quan trọng ảnh hưởng đến tính hiệu lực, hiệu quả của hoạt động kiểm toán nội bộ. Chương 4 giới thiệu những mô hình tổ chức kiểm toán nội bộ chủ yếu, những tiêu chuẩn cơ bản đối với kiểm toán viên nội bộ*.

* 1. **Tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ**
  2. **Thiết lập cơ sở cho thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ**
  3. **Điều lệ kiểm toán nội bộ**

**Tài liệu tham khảo của chương:**

* Moeller, Robert R. (2016) ***Brink’s modern internal auditing: a common body of knowledge***, 8th ed. John Wiley & Sons, Chapters 14, 15
* Pickett, S. (2010) ***The Internal Auditing Handbook***, Wiley,

CHƯƠNG 5: KỸ THUẬT THU THẬP BẰNG CHỨNG KIỂM TOÁN TRONG KIỂM TOÁN NỘI BỘ

*Bằng chứng kiểm toán là cơ sở để kiểm toán viên đưa ra ý kiến kiểm toán. Chương 5 giới thiệu về yêu cầu của bằng chứng kiểm toán và các kỹ thuật để thu thập bằng chứng kiểm toán trong kiểm toán nội bộ.*

**5.1 Bằng chứng kiểm toán và yêu cầu với bằng chứng kiểm toán trong kiểm toán nội bộ**

**5.2 Kỹ thuật thu thập bằng chứng kiểm toán trong kiểm toán nội bộ**

**5.3 Vận dụng kỹ thuật chọn mẫu trong kiểm toán nội bộ**

**Tài liệu tham khảo của chương:**

* Moeller, Robert R. (2016) ***Brink’s modern internal auditing : a common body of knowledge***, 8th ed. John Wiley & Sons, Chapters 10, 11
* Pickett, S. (2010) ***The Internal Auditing Handbook***, Wiley

CHƯƠNG 6: QUY TRÌNH KIỂM TOÁN NỘI BỘ

*Quy trình kiểm toán đề cập đến trình tự các bước công việc phải thực hiện trong một cuộc kiểm toán. Quy trình kiểm toán hợp lý có ảnh hưởng đến chất lượng và tính hiệu quả của cuộc kiểm toán. Chương 6 giới thiệu về nội dung và trình tự các bước công việc cần thực hiện trong cuộc kiểm toán nội bộ*.

* 1. **Mục tiêu của kiểm toán nội bộ**
  2. **Cách tiếp cận của kiểm toán nội bộ**
  3. **Quy trình kiểm toán nội bộ**
     1. Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ
     2. Thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ
     3. Lập Báo cáo kiểm toán
     4. Theo dõi kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị kiểm toán

**Tài liệu tham khảo của chương:**

* Moeller, Robert R. (2016) ***Brink’s modern internal auditing : a common body of knowledge***, 8th ed. John Wiley & Sons, Chapter 16
* Pickett, S. (2010) ***The Internal Auditing Handbook***, Wiley,

CHƯƠNG 7: THIẾT KẾ VÀ SỬ DỤNG GIẤY LÀM VIỆC TRONG KIỂM TOÁN NỘI BỘ

*Chương 7 giúp người học hiểu về vai trò của giấy làm việc trong thực hành kiểm toán nội bộ, cách thức tổ chức và trình bày nội dung giấy làm việc trong kiểm toán nội bộ và giúp người học có thể vận dụng các kỹ thuật trong sử dụng và quản lý giấy làm việc của kiểm toán nội bộ*.

**7.1 Chức năng của giấy làm việc trong kiểm toán nội bộ**

**7.2 Nội dung và trình bày giấy làm việc**

**7.3 Kỹ thuật chuẩn bị giấy làm việc trong thực hành kiểm toán nội bộ**

**7.4 Sử dụng và quản lý giấy làm việc trong kiểm toán nội bộ**

**Tài liệu tham khảo của chương:**

* Moeller, Robert R. (2016) ***Brink’s Modern Internal Auditing: a Common Body of Knowledge***, 8th edition, John Wiley & Sons, Chapter 17
* Pickett, S. (2010) ***The Internal Auditing Handbook***, Wiley

CHƯƠNG 8: LẬP BÁO CÁO KIỂM TOÁN NỘI BỘ

*Báo cáo kiểm toán nội bộ thể hiện kết luận kiểm toán và các khuyến nghị giúp đơn vị cải thiện tình hình hoạt động. Báo cáo kiểm toán nội bộ đươc lập ở giai đoạn Kết thúc kiểm toán cũng như giai đoạn Theo dõi việc thực hiện kết luận kiểm toán. Chương 8 giới thiệu về các nội dung cơ bản của Báo cáo kiểm toán nội bộ cũng như vấn đề nâng cao chất lượng Báo cáo kiểm toán nội bộ nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhà quản lý.*

* 1. **Khái quát về báo cáo của kiểm toán nội bộ**
  2. **Lập báo cáo kiểm toán nội bộ trong qui trình kiểm toán nội bộ**
  3. **Cải thiện chất lượng báo cáo kiểm toán nội bộ**

**Tài liệu tham khảo của chương:**

* Moeller, Robert R. (2016) ***Brink’s modern internal auditing: a common body of knowledge***, 8th ed. John Wiley & Sons, Chapter 18
* Pickett, S. (2010) ***The Internal Auditing Handbook***, Wiley,

CHƯƠNG 9: MỘT SỐ CHỦ ĐỀ KIỂM TOÁN ĐẶC BIỆT

*Những thay đổi trong quản trị doanh nghiệp và quản lý nhà nước đã và đang tác động làm thay đổi chức năng và hoạt động của kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp cũng như trong đơn vị thuộc khu vực công. Chương 9 giới thiệu về các vấn đề đặt ra trong quản lý có ảnh hưởng tới kiểm toán nội bộ: ứng dụng công nghệ thông tin, gian lận, kiểm soát nội bộ…*

* 1. **Sự thay đổi của quản trị và ảnh hưởng tới chức năng kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp**
  2. **Sự thay đổi của công nghệ thông tin và ảnh hưởng tới kiểm toán nội bộ**
  3. **Đánh giá kiểm soát nội bộ**
  4. **Gian lận và vai trò của thực hiện kiểm toán gian lận bởi kiểm toán nội bộ**

**Tài liệu tham khảo của chương:**

* Moeller, Robert R. (2016) ***Brink’s modern internal auditing: a common body of knowledge***, 8th ed. John Wiley & Sons, Chapters 7, 19, 21, 25, 27
* Pickett, S. (2010) ***The Internal Auditing Handbook***, Wiley,

**7. GIÁO TRÌNH**

Pickett, S. (2010) ***The Internal Auditing Handbook***, 3rd edition, Wiley;

Moeller, Robert R. (2016) ***Brink’s Modern Internal Auditing: a Common Body of Knowledge***, 8th ed. John Wiley & Sons.

Anderson et al. (2017) ***Internal Auditing: Assurance and Advisory Services***, 4th edition, Internal Audit Foundation, IIA

**8. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

Kagermann et al. (2007) ***Internal Audit Handbook***, Springer.

Chính Phủ (2019) Nghị định 05/2019/NĐ-CP về Kiểm toán nội bộ.

**9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN**

- Đánh giá học phần theo thang điểm 10:

+ Dự lớp: 10%

+ Kiểm tra giữa kỳ: 20%

+ Thi cuối học kỳ: 70%

- Sinh viên phải tham gia dự lớp tối thiểu 70% số giờ quy định của học phần, làm đầy đủ các bài tập trong sách bài tập và các bài tập do giáo viên giảng dạy bổ sung.

- Chủ động nghiên cứu tài liệu, giáo trình để trao đổi và thảo luận, làm việc theo nhóm trên lớp. Tham gia kiểm tra định kỳ và thi hết môn theo quy chế.

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG BỘ MÔN**  **PGS. TS. Nguyễn Thị Phương Hoa** | **HIỆU TRƯỞNG**  **PGS. TS. Phạm Hồng Chương** |

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: CHÍNH QUY

**1. TÊN HỌC PHẦN:**

Tiếng Việt: **Kiểm soát nội bộ**

Tiếng Anh: **Internal control**

Mã học phần: **KTHT** 1103 Số tín chỉ: 03

**2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY:** HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN

**3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC:** Kiểm toán tài chính, Kiểm toán nội bộ

**4. MÔ TẢ HỌC PHẦN:**

Học phần kiểm soát nội bộ cung cấp kiến thức nền tảng về kiểm soát nội bộ nhằm xây dựng được kiểm soát nội bộ hiệu lực, hiệu quả trong các đơn vị. Học phần trang bị kiến thức về cụ thể về khái niệm, mục tiêu, vai trò và cấu trúc của kiểm soát nội bộ, đồng thời minh họa cụ thể kiểm soát nội bộ đối với một số các khoản mục và chu trình nghiệp vụ chính trong doanh nghiệp. Ngoài ra, những vấn đề cơ bản liên quan đến kiểm soát nội bộ trong môi trường công nghệ thông tin phát triển cũng được nghiên cứu trong học phần này

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:**

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp nhằm xây dựng kiểm soát nội bộ trong các đơn vị cụ thể. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể hiểu được bản chất, biết kết hợp và vận dụng những kiến thức bổ trợ để xây dựng kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp và các khoản mục, các chu trình nghiệp vụ chủ yếu của các đơn vị nói chung cũng như đối với các doanh nghiệp nói riêng.

Mục tiêu môn học còn hướng tới giúp người học xây dựng cho mình khả năng phát triển tư duy hệ thống, nhìn nhận và đánh giá một nghiệp vụ trong quan hệ với các yếu tố khác trong tổng thể thông qua các bài tập tình huống, các bài tập cá nhân, bài thảo luận nhóm hoặc các tình huống liên quan đến kiểm soát nội bộ trong các doanh nghiệp cụ thể.

**6. NỘI DUNG HỌC PHẦN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chương** | **Tổng**  **số tiết** | **Trong đó** | | **Ghi chú** |
| **Lý**  **thuyết** | **Thảo luận – Bài tập – Thực hành** |
| Chương 1: Các vấn đề cơ bản của kiểm soát nội bộ | 4 | 3 | 1 |  |
| Chương 2: Các thành phần của kiểm soát nội bộ | 6 | 5 | 1 |  |
| Chương 3: Gian lận và biện pháp phòng ngừa gian lận | 4 | 3 | 1 |  |
| Chương 4: Kiểm soát chu trình mua hàng và thanh toán | 7 | 5 | 2 |  |
| Chương 5: Kiểm soát chu trình bán hàng và thu tiền | 7 | 5 | 2 |  |
| Chương 6: Kiểm soát chu trình nhân sự tiền lương | 6 | 4 | 2 |  |
| Chương 7: Kiểm soát chu trình TSCĐ | 6 | 4 | 2 |  |
| Chương 8: Kiểm soát Tiền | 5 | 3 | 2 |  |
| **Tổng cộng** | **45** | **32** | **13** |  |

Chương 1 - CÁC VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Chương này khái quát về các vấn đề cơ bản của kiểm soát nội bộ

**1.1 Khái niệm về Kiểm soát nội bộ (KSNB)**

**1.2 Quá trình hình thành và phát triển của KSNB**

**1.3 Tổng quan về báo cáo COSO**

**1.4 Kiểm soát nội bộ đối với lập và trình bày báo cáo tài chính**

**1.5 Vai trò và trách nhiệm đối với KSNB**

***Tài liệu tham khảo:***

- Đường Nguyễn Hưng (2016), Kiểm soát nội bộ, Nhà xuất bản giáo dục

-Trần Thị Giang Tân (2016), Kiểm soát nội bộ, Nhà xuất bản kinh tế TP Hồ Chí Minh

- Steven M.Bragg (2009), Accounting control Best practice, John Wiley&Sons

- Rose Hightower (2009) Internal controls policies and procedures

- Robert R.Moeller (2014), Excutive Guide to coso Internal Control, Wiley&Sons

-Trenerry, A. (2009), Principles of Internal Control and Corporate Governance, McGraw-Hill Australia Pty Limited.

- COSO Framework

Chương 2 - CÁC YẾU TỐ CẤU THÀNH KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Chương này đề cập đến các yếu tố cấu thành của kiểm soát nội bộ trong một tổ chức.

**2.1.Môi trường kiểm soát**

**2.2.Đánh giá rủi ro**

**2.3.Hoạt động kiểm soát**

**2.4.Thông tin và truyền thông**

**2.5.Giám sát**

***Tài liệu tham khảo:***

- Đường Nguyễn Hưng (2016), Kiểm soát nội bộ, Nhà xuất bản giáo dục

-Trần Thị Giang Tân (2016), Kiểm soát nội bộ, Nhà xuất bản kinh tế TP Hồ Chí Minh

- Steven M.Bragg (2009), Accounting control Best practice, John Wiley&Sons

- Rose Hightower (2009) Internal controls policies and procedures

- Robert R.Moeller (2014), Excutive Guide to coso Internal Control, Wiley&Sons

-Trenerry, A. (2009), Principles of Internal Control and Corporate Governance, McGraw-Hill Australia Pty Limited.

- COSO Framework

Chương 3: GIAN LẬN VÀ BIỆN PHÁP NGĂN NGỪA GIAN LẬN

Chương này đề cập đến hành vi gian lận và các biện pháp ngăn ngừa gian lận trong một tổ chức.

**3.1.Gian lận và sai sót**

**3.2.Biện pháp ngăn ngừa và phát hiện gian lận**

***Tài liệu tham khảo:***

- Đường Nguyễn Hưng (2016), Kiểm soát nội bộ, Nhà xuất bản giáo dục

-Trần Thị Giang Tân (2016), Kiểm soát nội bộ, Nhà xuất bản kinh tế TP Hồ Chí Minh

- Steven M.Bragg (2009), Accounting control Best practice, John Wiley&Sons

- Rose Hightower (2009) Internal controls policies and procedures

- Robert R.Moeller (2014), Excutive Guide to coso Internal Control, Wiley&Sons

-Trenerry, A. (2009), Principles of Internal Control and Corporate Governance, McGraw-Hill Australia Pty Limited.

- COSO Framework

Chương 4 - KIỂM SOÁT CHU TRÌNH MUA HÀNG VÀ THANH TOÁN

Chương này đề cập đến các hoạt động kiểm soát đối với chu trình mua hàng và thanh toán trong một tổ chức.

**4.1. Khái quát về chu trình**

**4.2. Gian lận và sai sót**

**4.3. Mục tiêu kiểm soát**

**4.4. Các thủ tục kiểm soát**

***Tài liệu tham khảo:***

- Đường Nguyễn Hưng (2016), Kiểm soát nội bộ, Nhà xuất bản giáo dục

-Trần Thị Giang Tân (2016), Kiểm soát nội bộ, Nhà xuất bản kinh tế TP Hồ Chí Minh

- Steven M.Bragg (2009), Accounting control Best practice, John Wiley&Sons

- Rose Hightower (2009) Internal controls policies and procedures

- Robert R.Moeller (2014), Excutive Guide to coso Internal Control, Wiley&Sons

-Trenerry, A. (2009), Principles of Internal Control and Corporate Governance, McGraw-Hill Australia Pty Limited.

- COSO Framework

Chương 5 - KIỂM SOÁT CHU TRÌNH BÁN HÀNG VÀ THU TIỀN

Chương này đề cập đến các hoạt động kiểm soát đối với chu trình bán hàng và thu tiền trong một tổ chức.

**5.1. Khái quát về chu trình**

**5.2. Gian lận và sai sót**

**5.3. Mục tiêu kiểm soát**

**5.4. Các thủ tục kiểm soát**

***Tài liệu tham khảo:***

- Đường Nguyễn Hưng (2016), Kiểm soát nội bộ, Nhà xuất bản giáo dục

-Trần Thị Giang Tân (2016), Kiểm soát nội bộ, Nhà xuất bản kinh tế TP Hồ Chí Minh

- Steven M.Bragg (2009), Accounting control Best practice, John Wiley&Sons

- Rose Hightower (2009) Internal controls policies and procedures

- Robert R.Moeller (2014), Excutive Guide to coso Internal Control, Wiley&Sons

-Trenerry, A. (2009), Principles of Internal Control and Corporate Governance, McGraw-Hill Australia Pty Limited.

- COSO Framework

Chương 6 - KIỂM SOÁT CHU TRÌNH NHÂN SỰ TIỀN LƯƠNG

Chương này đề cập đến các hoạt động kiểm soát đối với chu trình nhân sự và tiền lương trong một tổ chức.

**6.1. Khái quát về chu trình**

**6.2. Gian lận và sai sót**

**6.3. Mục tiêu kiểm soát**

**6.4. Các thủ tục kiểm soát**

***Tài liệu tham khảo:***

- Đường Nguyễn Hưng (2016), Kiểm soát nội bộ, Nhà xuất bản giáo dục

-Trần Thị Giang Tân (2016), Kiểm soát nội bộ, Nhà xuất bản kinh tế TP Hồ Chí Minh

- Steven M.Bragg (2009), Accounting control Best practice, John Wiley&Sons

- Rose Hightower (2009) Internal controls policies and procedures

- Robert R.Moeller (2014), Excutive Guide to coso Internal Control, Wiley&Sons

-Trenerry, A. (2009), Principles of Internal Control and Corporate Governance, McGraw-Hill Australia Pty Limited.

- COSO Framework

Chương 7- KIỂM SOÁT CHU TRÌNH TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Chương này đề cập đến các hoạt động kiểm soát đối với chu trình TSCĐ trong một tổ chức.

**7.1. Khái quát về chu trình**

**7.2. Gian lận và sai sót**

**7.3. Mục tiêu kiểm soát**

**7.4. Các thủ tục kiểm soát**

***Tài liệu tham khảo:***

- Đường Nguyễn Hưng (2016), Kiểm soát nội bộ, Nhà xuất bản giáo dục

-Trần Thị Giang Tân (2016), Kiểm soát nội bộ, Nhà xuất bản TP Hồ Chí Minh

- Steven M.Bragg (2009), Accounting control Best practice, John Wiley&Sons

- Robert R.Moeller (2014), Excutive Guide to coso Internal Control, Wiley&Sons

- Rose Hightower (2009) Internal controls policies and procedures

-Trenerry, A. (2009), Principles of Internal Control and Corporate Governance, McGraw-Hill Australia Pty Limited.

Chương 8 - KIỂM SOÁT TIỀN

Chương này đề cập đến các hoạt động kiểm soát đối với tiền trong một tổ chức.

**8.1. Khái quát về tiền**

**8.2. Gian lận và sai sót đối với tiền**

**8.3. Mục tiêu kiểm soát**

**8.4. Các thủ tục kiểm soát**

***Tài liệu tham khảo:***

- Đường Nguyễn Hưng (2016), Kiểm soát nội bộ, Nhà xuất bản giáo dục

-Trần Thị Giang Tân (2016), Kiểm soát nội bộ, Nhà xuất bản TP Hồ Chí Minh

- Steven M.Bragg (2009), Accounting control Best practice, John Wiley&Sons

- Robert R.Moeller (2014), Excutive Guide to coso Internal Control, Wiley&Sons

- Rose Hightower (2009) Internal controls policies and procedures

-Trenerry, A. (2009), Principles of Internal Control and Corporate Governance, McGraw-Hill Australia Pty Limited.

**7. GIÁO TRÌNH:**

- Đường Nguyễn Hưng (2016), Kiểm soát nội bộ, Nhà xuất bản giáo dục

-Trần Thị Giang Tân (2016), Kiểm soát nội bộ, Nhà xuất bản TP Hồ Chí Minh

- Steven M.Bragg (2009), Accounting control Best practice, John Wiley&Sons

- Robert R.Moeller (2014), Excutive Guide to coso Internal Control, Wiley&Sons

- Rose Hightower (2009) Internal controls policies and procedures

-Trenerry, A. (2009), Principles of Internal Control and Corporate Governance, McGraw-Hill Australia Pty Limited.

**8. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

* COSO Framework (2013)

**9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN**

- Điểm đánh giá của giảng viên: 10%

- Điểm kiểm tra: 30% (02 bài kiểm tra hoặc bài tập lớn, mỗi bài kiểm tra, bài tập lớn là 15%)

- Điểm thi hết học phần: 60%

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần:

+ Sinh viên phải tham gia tối thiểu 70% số giờ quy định của học phần.

+ Sinh viên phải có tối thiểu 1 bài kiểm tra giữa kỳ

+ Làm đầy đủ các bài tập trong sách bài tập và các bài tập do giáo viên bổ sung.

+ Chủ động nghiên cứu tài liệu, giáo trình để trao đổi và thảo luận, làm việc theo nhóm trên lớp.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | | *Hà Nội, ngày tháng năm 2018* | |
| TRƯỞNG BỘ MÔN | | HIỆU TRƯỞNG  **PGS.TS Phạm Hồng Chương** | |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: **ĐẠI HỌC**  LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: **CHÍNH QUY**

## 1. TÊN HỌC PHẦN:

Tên tiếng Việt: **Phân tích Báo cáo tài chính**

Tên tiếng Anh: **Financial statement analysis**

Mã học phần: **KTKI1101** Số tín chỉ: **03**

## 2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY:

Bộ môn Kế toán Tài chính

## 3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC:

- Kinh tế vi mô 1,

- Kinh tế vĩ mô 1,

- Kế toán tài chính 1

## 4. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần “Phân tích Báo cáo tài chính” giới thiệu những nội dung cơ bản về phân tích báo cáo tài chính (BCTC) doanh nghiệp. Học phần đề cập đến các nội dung như: phân tích cấu trúc tài chính, phân tích tình hình công nợ và khả năng thanh toán, phân tích khả năng sinh lợi… Đây là những thông tin quan trọng, tin cậy, phục vụ cho việc đề ra quyết định tối ưu từ phía người sử dụng thông tin (cơ quan thuế, kiểm toán, ngân hàng, nhà đầu tư, ...).

## 5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

BCTC là sản phẩm cuối cùng của kế toán tài chính doanh nghiệp và là bức tranh tổng thể về tài chính doanh nghiệp. Phân tích BCTC là một trong những công cụ hữu hiệu, cần thiết đối với hoạt động quản lý tài chính doanh nghiệp. Bởi thế, việc trang bị kiến thức về lập, đọc và phân tích BCTC là một yêu cầu thiết yếu, không thể thiếu đối với việc đào tạo sinh viên của chuyên ngành kinh tế, quản trị kinh doanh nói chung và đặc biệt là sinh viên chuyên ngành kế toán - kiểm toán.

## 6. NỘI DUNG HỌC PHẦN:

**PHÂN BỐ THỜI GIAN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***STT*** | ***Nội dung*** | ***Tổng số***  ***tiết*** | ***Trong đó*** | | ***Ghi chú*** |
| ***Lý thuyết*** | ***Bài tập, thảo luận, kiểm tra*** |  |
| 1  2  3  4  5  6 | Chương 1  Chương 2  Chương 3  Chương 4  Chương 5  Chương 6 | 7  7  8  7  7  9 | 5  4  5  5  4  7 | 2  2  2  3  2  4 | *Trong đó có 1 tiết kiểm tra môn học được thông báo trước khi giảng dạy* |
|  | **Cộng** | **45** | **30** | **15** |  |

Toàn bộ chương trình gồm 6 chương:

Chương 1: Tổng quan về phân tích báo cáo tài chính

*Chương này cung cấp cho sinh viên những nét tổng quan về phân tích BCTC doanh nghiệp, như: khái niệm, mục đích, nhiệm vụ, nội dung, đối tượng, công cụ và kỹ thuật phân tích BCTC cùng các phương thức tiếp cận BCTC và việc tổ chức phân tích BCTC*

**1.1. Khái niệm, mục đích, ý nghĩa và nội dung phân tích báo cáo tài chính**

1.1.1. Khái niệm và mục đích phân tích

1.1.2. Ý nghĩa và hạn chế phân tích

1.1.3. Nội dung phân tích

**1.2. Đối tượng phân tích và phương thức tiếp cận báo cáo tài chính**

1.2.1. Đối tượng phân tích

1.2.2. Phương thức tiếp cận

**1.3. Công cụ và kỹ thuật phân tích báo cáo tài chính**

1.3.1. So sánh

1.3.2. Biểu đồ

1.3.3. Dupont

1.3.4. Các công cụ và kỹ thuật phân tích khác

**1.4. Tổ chức phân tích báo cáo tài chính**

1.4.1. Chuẩn bị phân tích

1.4.2. Tiến hành phân tích

1.4.3. Kết thúc phân tích

**Tài liệu tham khảo của Chương:**

1. Giáo trình Phân tích Báo cáo tài chính, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân năm 2017.

2. The IFRS® Foundation [(2018)](https://www.ifrs.org/(2018)), *IFRS 1 First-time Adoption of International Financial Reporting Standards*, https://www.ifrs.org/issued-standards/list-of-standards/ifrs-1-first-time-adoption-of-ifrs/

3. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (2018), *IAS 1 Presentation of Financial Statements,* <https://www.iasplus.com/en/standards/ias/ias1>

### Chương 2: Phân tích kế toán

*Chương này giúp cho sinh viên nắm được nội dung và cách thức phân tích BCTC dưới góc độ kế toán, bao gồm các thủ tục và cách thức điều chỉnh các chỉ tiêu phản ánh trên BCTC; nội dung và cách thức xác định, ghi nhận các chỉ tiêu cơ bản thuộc HĐKD, HĐĐT và HĐTC; nội dung và cách thức ghi nhận ảnh hưởng của các chính sách kế toán đến các chỉ tiêu trên BCTC.*

**2.1. Phân tích nội dung và cách thức ghi nhận các chỉ tiêu cơ bản theo từng hoạt động**

2.1.1. Các chỉ tiêu thuộc hoạt động kinh doanh

2.1.2. Các chỉ tiêu thuộc hoạt động đầu tư

2.1.3. Các chỉ tiêu thuộc hoạt động tài chính

**2.2. Phân tích nội dung và cách thức ghi nhận các chỉ tiêu trên từng báo cáo tài chính**

2.2.1. Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán

2.2.2. Các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

2.2.3. Các chỉ tiêu trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

2.2.4. Các chỉ tiêu trên Bản thuyết minh báo cáo tài chính

**2.3. Phân tích nội dung và cách thức ghi nhận ảnh hưởng của các sự kiện, các ước tính, các sai sót và các chính sách kế toán**

2.3.1. Ảnh hưởng của sự thay đổi tỷ giá hối đoái

2.3.2. Ảnh hưởng của chính sách kế toán

2.3.3. Ảnh hưởng của sự thay đổi ước tính kế toán

2.3.4. Ảnh hưởng của sai sót kế toán

2.3.5. Ảnh hưởng của những sự kiện phát sinh sau kỳ báo cáo

**Tài liệu tham khảo của Chương:**

1. Giáo trình Phân tích Báo cáo tài chính, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2017.

2. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (2018), *IAS 1 Presentation of Financial Statements,* <https://www.iasplus.com/en/standards/ias/ias1>

3. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (2018), *Accounting Policies, Changes in Accounting Estimates and Errors,* https://www.iasplus.com/en/standards/ias/ias8

4. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (2018), *Events After the Reporting Period,* https://www.iasplus.com/en/standards/ias/ias10

CHƯƠNG 3: ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

*Chương này nhằm mục đích giúp cho người sử dụng thông tin có cái nhìn tổng quan về tình hình tài chính doanh nghiệp. Nội dung hướng tới việc đánh giá tình hình huy động vốn, mức độ độc lập tài chính, khả năng thanh toán, khả năng sinh lợi và tốc độ tăng trưởng bền vững của doanh nghiệp.*

**3.1. Tình hình tài chính - Ý nghĩa, yêu cầu và quy trình đánh giá khái quát**

3.1.1. Tình hình tài chính và ý nghĩa đánh giá khái quát

3.1.2. Yêu cầu và qui trình đánh giá khái quát

**3.2. Nội dung và cách thức đánh giá khái quát tình hình tài chính**

3.2.1. Đánh giá khái quát tình hình huy động vốn

3.2.2. Đánh giá khái quát mức độ độc lập tài chính

3.2.3. Đánh giá khái quát khả năng thanh toán

3.2.4. Đánh giá khái quát khả năng sinh lợi

3.2.5. Đánh giá khái quát tốc độ tăng trưởng bền vững

**Tài liệu tham khảo của Chương:**

1. Giáo trình Phân tích Báo cáo tài chính, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân năm 2017.

2. The IFRS® Foundation [(2018)](https://www.ifrs.org/(2018)), *IFRS 7 Financial Instruments: Disclosures,* <https://www.ifrs.org/issued-standards/list-of-standards/ifrs-7-financial-instruments-disclosures/>

3. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (2018), *IAS 1 Presentation of Financial Statements,* <https://www.iasplus.com/en/standards/ias/ias1>

4. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (2018), *IAS 7 - Statement of Cash Flows,* https://www.iasplus.com/en/standards/ias/ias7

CHƯƠNG 4: PHÂN TÍCH CẤU TRÚC TÀI CHÍNH, ĐÒN BẨY TÀI CHÍNH VÀ CÂN BẰNG TÀI CHÍNH

*Chương này hướng tới các nội dung như: phân tích cấu trúc tài chính, phân tích đòn bẩy tài chính và phân tích cân bằng tài chính. Thông qua đó, người sử dụng thông tin nắm được cơ cấu tài sản, cơ cấu nguồn vốn, chính sách sử dụng vốn, chính sách huy động vốn và mức độ ổn định của nguồn tài trợ tài sản.*

**4.1. Phân tích cấu trúc tài chính**

4.1.1. Cấu trúc tài chính và ý nghĩa phân tích

4.1.2. Phân tích cấu trúc tài chính

4.1.2.1. Phân tích cơ cấu tài sản

4.1.2.2. Phân tích cơ cấu nguồn vốn

4.1.2.3. Phân tích mối quan hệ giữa tài sản và nguồn vốn

**4.2. Phân tích đòn bẩy tài chính**

4.2.1. Đòn bẩy tài chính và ý nghĩa phân tích

4.2.2. Phân tích đòn bẩy tài chính

**4.3. Phân tích cân bằng tài chính**

4.3.1. Cân bằng tài chính và ý nghĩa phân tích

4.3.2. Phân tích cân bằng tài chính

4.3.2.1. Theo mức độ an toàn của nguồn tài trợ

4.3.2.2. Theo mức độ ổn định của nguồn tài trợ

**Tài liệu tham khảo của Chương:**

1. Giáo trình Phân tích Báo cáo tài chính, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân năm 2017.

2. The IFRS® Foundation [(2018)](https://www.ifrs.org/(2018)), *IFRS 7 Financial Instruments: Disclosures,* <https://www.ifrs.org/issued-standards/list-of-standards/ifrs-7-financial-instruments-disclosures/>

3. The IFRS® Foundation [(2018)](https://www.ifrs.org/(2018)), *IFRS 10 Consolidated Financial Statements,* <https://www.ifrs.org/issued-standards/list-of-standards/ifrs-10-consolidated-financial-statements/>

4. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (2018), *IAS 1 Presentation of Financial Statements,* <https://www.iasplus.com/en/standards/ias/ias1>

5. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (2018), *Financial Reporting in Hyperinflationary Economies*, https://www.iasplus.com/en/standards/ias/ias29

CHƯƠNG 5: PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH VÀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

*Chương 5 tập trung phân tích tình hình và khả năng thanh toán của doanh nghiệp. Thông qua đó, những người sử dụng thông tin có thể nắm bắt được tình hình chiếm dụng lẫn nhau trong thanh toán, tình hình thu hồi nợ phải thu, tình hình thanh toán nợ phải trả, tốc độ thanh toán nợ cũng như khả năng thanh toán ngắn hạn, khả năng thanh toán dài hạn và khả năng thanh toán theo thời gian.*

**5.1. Phân tích tình hình thanh toán**

5.1.1. Tình hình thanh toán và ý nghĩa phân tích

5.1.2. Phân tích tình hình thanh toán

5.1.2.1. Đánh giá khái quát tình hình thanh toán

5.1.2.2. Phân tích xu hướng và nhịp điệu tăng trưởng nợ phải thu, nợ phải trả

5.1.2.3 Phân tích tình hình thanh toán nợ phải thu

5.1.2.4. Phân tích tình hình thanh toán nợ phải trả

5.1.2.5. Phân tích tốc độ thanh toán

**5.2. Phân tích khả năng thanh toán**

5.2.1. Khả năng thanh toán và ý nghĩa phân tích

5.2.2. Phân tích khả năng thanh toán

5.2.2.1. Phân tích khả năng thanh toán ngắn hạn

5.2.2.2. Phân tích khả năng thanh toán dài hạn

5.2.2.3. Phân tích khả năng thanh toán theo thời gian

**Tài liệu tham khảo của Chương:**

1. Giáo trình Phân tích Báo cáo tài chính, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân năm 2017.

2. The IFRS® Foundation [(2018)](https://www.ifrs.org/(2018)), *IFRS 7 Financial Instruments: Disclosures,* <https://www.ifrs.org/issued-standards/list-of-standards/ifrs-7-financial-instruments-disclosures/>

3. The IFRS® Foundation [(2018)](https://www.ifrs.org/(2018)), *IFRS 8 Operating Segments,* <https://www.ifrs.org/issued-standards/list-of-standards/ifrs-8-operating-segments/>

4. The IFRS® Foundation [(2018)](https://www.ifrs.org/(2018)), *IFRS 10 Consolidated Financial Statements,* <https://www.ifrs.org/issued-standards/list-of-standards/ifrs-10-consolidated-financial-statements/>

5. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (2018), *IAS 1 Presentation of Financial Statements,* <https://www.iasplus.com/en/standards/ias/ias1>

6. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (2018), *IAS 7 - Statement of Cash Flows,* https://www.iasplus.com/en/standards/ias/ias7

7. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (2018), *Financial Reporting in Hyperinflationary Economies*, https://www.iasplus.com/en/standards/ias/ias29

CHƯƠNG 6: PHÂN TÍCH KHẢ NĂNG SINH LỢI

*Chương này hướng tới nội dung và cách thức phân tích khả năng sinh lợi của doanh nghiệp biểu hiện qua khả năng sinh lợi của tài sản, vốn và chi phí cùng các điều kiện cần thiết để nâng cao khả năng sinh lợi của doanh nghiệp.*

**6.1. Ý nghĩa và quy trình phân tích khả năng sinh lợi**

6.1.1. Ý nghĩa

6.1.2. Qui trình phân tích

**6.2. Nội dung và cách thức phân tích khả năng sinh lợi**

6.2.1. Phân tích khả năng sinh lợi của tài sản

6.2.2. Phân tích khả năng sinh lợi của vốn

6.2.3. Phân tích khả năng sinh lợi của chi phí

6.2.4. Phân tích khả năng sinh lợi của doanh thu

6.2.5. Phân tích khả năng sinh lợi bộ phận

**6.3. Phân tích các điều kiện cần thiết để nâng cao khả năng sinh lợi**

6.3.1. Khái quát về các điều kiện cần thiết để nâng cao khả năng sinh lợi

6.3.2. Phân tích khả năng tạo doanh thu của tài sản

6.3.3. Phân tích tốc độ luân chuyển của tài sản ngắn hạn

**6.4. Đặc điểm phân tích khả năng sinh lợi từ phía nhà đầu tư**

6.4.1. Nhà đầu tư và mục đích đầu tư

6.4.2. Chỉ tiêu và phương pháp phân tích khả năng sinh lợi dành cho nhà đầu tư

**Tài liệu tham khảo của Chương:**

1. Giáo trình Phân tích Báo cáo tài chính, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2017.

2. The IFRS® Foundation [(2018)](https://www.ifrs.org/(2018)), *IFRS 7 Financial Instruments: Disclosures,* <https://www.ifrs.org/issued-standards/list-of-standards/ifrs-7-financial-instruments-disclosures/>

3. The IFRS® Foundation [(2018)](https://www.ifrs.org/(2018)), *IFRS 8 Operating Segments,* <https://www.ifrs.org/issued-standards/list-of-standards/ifrs-8-operating-segments/>

4. The IFRS® Foundation [(2018)](https://www.ifrs.org/(2018)), *IFRS 10 Consolidated Financial Statements,* <https://www.ifrs.org/issued-standards/list-of-standards/ifrs-10-consolidated-financial-statements/>

5. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (2018), *IAS 1 Presentation of Financial Statements,* <https://www.iasplus.com/en/standards/ias/ias1>

6. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (2018), *Segment Reporting,* https://www.iasplus.com/en/standards/ias/ias14

7. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (2018), *Separate Financial Statements,* https://www.iasplus.com/en/standards/ias/ias27-2011

8. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (2018), *Financial Reporting in Hyperinflationary Economies*, https://www.iasplus.com/en/standards/ias/ias29

7. GIÁO TRÌNH:

Giáo trình Phân tích Báo cáo tài chính, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2017.

## 8. TÀI LIỆU THAM KHẢO

* 1. Bộ Tài chính. (2015). *Chế độ kế toán doanh nghiệp.* NXB Tài chính, Hà Nội.
  2. Charles H. Gibson. (2013). *Financial Reporting & Analysis - Using financial Accounting information.* South - Western Cengage Learning.
  3. Clyde P. Stickney & Roman L. Well. (2000). *Financial Accounting.* The Dryden Press Harcourt College Publishers.
  4. Horrigan J. O. (1968). A Short History of Financial Ratio Analysis. *Accounting ReviewVol. 43 Issue 2*, 284 - 294.
  5. James M. Wahlen, Stephen P. Baginski & Mark T. Bradshaw. (2015). *Financial Reporting, Financial Statement Analysis and Valuation.* Cengage Learning.
  6. Nguyễn Tấn Bình. (2004). *Phân tích hoạt động doanh nghiệp.* Hà Nội: NXB Thống kê.
  7. Nguyễn Trọng Cơ & Nghiêm Thị Thà. (2015). *Giáo trình phân tích tài chính doanh nghiệp.* Hà Nội: NXB Tài chính.
  8. Nguyễn Văn Công & cộng sự. (2017). *Giáo trình phân tích báo cáo tài chính.* Hà Nội: NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.
  9. Nguyễn Văn Công. (2010). *Giáo trình phân tích báo cáo tài chính.* Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
  10. Subramanyam K.R & John J. Wild. (2013). *Financial Statement Analysis.* McGraw - Hill Higher Education.
  11. Phạm Thị Thủy & Nguyễn Thị Lan Anh. (2013). *Báo cáo tài chính - Phân tích, dự báo và định giá.* Hà Nội: NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.
  12. The IFRS® Foundation [(2018)](https://www.ifrs.org/(2018)), *IFRS 1 First-time Adoption of International Financial Reporting Standards*, https://www.ifrs.org/issued-standards/list-of-standards/ifrs-1-first-time-adoption-of-ifrs/
  13. The IFRS® Foundation [(2018)](https://www.ifrs.org/(2018)), *IFRS 7 Financial Instruments: Disclosures,* <https://www.ifrs.org/issued-standards/list-of-standards/ifrs-7-financial-instruments-disclosures/>
  14. The IFRS® Foundation [(2018)](https://www.ifrs.org/(2018)), *IFRS 8 Operating Segments,* <https://www.ifrs.org/issued-standards/list-of-standards/ifrs-8-operating-segments/>
  15. The IFRS® Foundation [(2018)](https://www.ifrs.org/(2018)), *IFRS 10 Consolidated Financial Statements,* <https://www.ifrs.org/issued-standards/list-of-standards/ifrs-10-consolidated-financial-statements/>
  16. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (2018), *IAS 1 Presentation of Financial Statements,* <https://www.iasplus.com/en/standards/ias/ias1>
  17. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (2018), *IAS 7 - Statement of Cash Flows,* https://www.iasplus.com/en/standards/ias/ias7
  18. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (2018), *Accounting Policies, Changes in Accounting Estimates and Errors,* https://www.iasplus.com/en/standards/ias/ias8
  19. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (2018), *Events After the Reporting Period,* https://www.iasplus.com/en/standards/ias/ias10
  20. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (2018), *Segment Reporting,* https://www.iasplus.com/en/standards/ias/ias14
  21. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (2018), *Separate Financial Statements,* https://www.iasplus.com/en/standards/ias/ias27-2011
  22. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (2018), *Financial Reporting in Hyperinflationary Economies*, https://www.iasplus.com/en/standards/ias/ias29

## 9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN:

- Đánh giá học phần theo thang điểm 10:

+ Tham dự: 10%

+ Kiểm tra giữa kỳ: 20%

+ Thi cuối kỳ: 70%

- Sinh viên phải tham dự lớp tối thiểu 70% số giờ quy định của học phần, làm đầy đủ các bài tập trong sách bài tập và các bài tập do giáo viên giảng dạy bổ sung. Chủ động nghiên cứu tài liệu, giáo trình để trao đổi và thảo luận, làm việc theo nhóm trên lớp.

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỞNG BỘ MÔN  **PGS.TS. TRẦN VĂN THUẬN** | *Hà nội, ngày 10 tháng 7 năm 2018*  HIỆU TRƯỞNG  **PGS.TS. Phạm Hồng Chương** |

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: **ĐẠI HỌC** LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: **CHÍNH QUY**

**1. TÊN HỌC PHẦN**

Tiếng Việt: **Kế toán tài chính 2**

Tiếng Anh: **Financial Accounting 2**

Mã học phần: **KTTC1102** Tổng số tín chỉ: **03**

**2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY:** Bộ môn Kế toán Tài chính

**3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC:**

- Kế toán tài chính 1.

**4. MÔ TẢ HỌC PHẦN:**

Học phần này giới thiệu nội dung kế toán các phần hành còn lại (ngoài các phần hành kế toán đã học ở học phần kế toán tài chính 1) tại doanh nghiệp. Bao gồm: Kế toán vốn bằng tiền và các nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ đầu tư và dự phòng, kế toán nguồn vốn, kế toán xác định và phân phối lợi nhuận trong doanh nghiệp, thực hiện lập và trình bày Báo cáo tài chính cuối kỳ kế toán.

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:**

Trang bị kiến thức về lý thuyết và thực hành những nghiệp vụ kế toán khác (ngoài các phần hành kế toán cơ bản gắn liền với các quá trình cung cấp, sản xuất và tiêu thụ của doanh nghiệp) để bổ sung đầy đủ và hoàn tất nội dung kiến thức kế toán các phần hành kế toán trong doanh nghiệp. Từ đó, người học có kiến thức và khả năng thực hiện kế toán tất cả các phần hành kế toán trong doanh nghiệp sau khi hoàn thành học phần Kế toán tài chính 1 và 2. Ngoài ra, học phần này còn giúp người học có khả năng lập và trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính theo đúng Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành.

**6. NỘI DUNG HỌC PHẦN:**

**PHÂN BỐ THỜI GIAN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phần/Chương | **Thời gian (45 tiết)** | | |
| Tổng số | Giảng | Bài tập và Thảo luận |
| **Chương 6:** Kế toán vốn bằng tiền, tiền vay và các nghiệp vụ thanh toán | 12 | 8 | 4 |
| **Chương 7:** Kế toán các nghiệp vụ đầu tư và dự phòng | 9 | 5 | 4 |
| **Chương 8:** Kế toán lợi nhuận và phân phối lợi nhuận | 4 | 3 | 1 |
| **Chương 9:** Kế toán vốn chủ sở hữu | 8 | 6 | 2 |
| **Chương 10:** Báo cáo tài chính | 12 | 8 | 4 |
| **Tổng** | **45** | **30** | **15** |

CHƯƠNG 6: KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN,   
TIỀN VAY VÀ CÁC NGHIỆP VỤ THANH TOÁN

*Vốn bằng tiền, tiền vay và các nghiệp vụ thanh toán liên quan đến tất cả các khâu của quá trình sản xuất - kinh doanh ở các doanh nghiệp. Trong chương này, các nội dung, nguyên tắc kế toán cũng như phương pháp kế toán vốn bằng tiền, các khoản thanh toán (với người mua và người bán, thanh toán nội bộ,...),các khoản vốn vay, các khoản thuế được đề cập theo trình tự sau đây:*

**6.1. Kế toán vốn bằng tiền**

6.1.1. Khái niệm và phân loại vốn bằng tiền

6.1.2. Những yêu cầu cơ bản để quản lý nội bộ vốn bằng tiền

6.1.3. Ý nghĩa và nhiệm vụ kế toán vốn bằng tiền

6.1.4. Kế toán vốn bằng tiền

6.1.4.1. Kế toán vốn bằng tiền là tiền kế toán (đồng tiền ghi sổ)

6.1.4.2. Kế toán vốn bằng tiền là ngoại tệ

**6.2. Kế toán các khoản vay, nợ**

6.2.1. Khái niệm, phân loại các khoản vay, nợ

6.2.2. Kế toán tiền vay

6.2.3. Kế toán trái phiếu phát hành

**6.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán**

6.2.1. Kế toán thanh toán với người bán và khách hàng

6.2.2. Kế toán thanh toán với Ngân sách Nhà nước

6.2.3. Kế toán thanh toán nội bộ

6.2.4. Kế toán thanh toán tạm ứng

6.2.5. Kế toán thế chấp, ký quỹ, ký cược

6.2.6. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán khác

**Tài liệu tham khảo của Chương 6:**

- Chuẩn mực kế toán Việt Nam: VAS 06 “Thuê tài sản”, VAS 10 “Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá”, VAS 16 “Chi phí đi vay”, VAS 17 “Thuế thu nhập doanh nghiệp”.

- Chuẩn mực kế toán quốc tế: IAS 21 “Effects of changes in exchange rates”, IFRS 17 “Leases”, IAS 12 “Corporate income tax”.

- Chế độ Kế toán doanh nghiệp hiện hành và các tài liệu tham khảo khác theo hướng dẫn của giảng viên.

CHƯƠNG 7: KẾ TOÁN CÁC NGHIỆP VỤ ĐẦU TƯ VÀ DỰ PHÒNG

*Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh chính của doanh nghiệp, hoạt động đầu tư (bao gồm đầu tư vào thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản, đầu tư góp vốn vào các doanh nghiệp khác) đang trở nên phổ biến ở các doanh nghiệp hiện nay. Do vậy, kế toán các khoản đầu tư trong các doanh nghiệp là một trong những phần hành kế toán quan trọng và liên quan đến kiến thức chuyên ngành khác như tài chính vĩ mô, thị trường chứng khoán, bất động sản, .... Ngoài ra, Chương 7 còn đề cập về kế toán các khoản dự phòng (bao gồm cả dự phòng giảm giá trị tài sản và dự phòng nợ phải trả) nhằm góp phần giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh cho các doanh nghiệp cũng như cung cấp thông tin hữu ích cho các đối tượng sử dụng thông tin.*

**7.1. Kế toán các nghiệp vụ đầu tư**

7.1.1. Kế toán chứng khoán kinh doanh

7.1.2. Kế toán các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

7.2.3. Kế toán đầu tư vào công ty con

7.1.3. Kế toán đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

7.1.4. Kế toán bất động sản đầu tư

7.1.5. Kế toán các hoạt động đầu tư khác

**7.2. Kế toán các nghiệp vụ dự phòng**

7.2.1. Kế toán các khoản dự phòng tổn thất tài sản

7.2.2. Kế toán các khoản dự phòng phải trả

**Tài liệu tham khảo của Chương 7:**

- Chuẩn mực kế toán Việt Nam: VAS 05 “Bất động sản đầu tư”, VAS 07 “Kế toán các khoản đầu tư vào công ty liên kết”, VAS 11 “Hợp nhất kinh doanh”, VAS 08 “Thông tin tài chính về những khoản góp vốn liên doanh”, VAS 18 “Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm năng”.

- Chuẩn mực kế toán quốc tế: IAS 40 “Investment property”, IAS 28 “Investments in associates and joint ventures”, IFRS 3 “Business combination”, IFRS 11 “Joint arrangements”, IAS 37 “Provision, contingent assets and liabilities”.

- Chế độ Kế toán doanh nghiệp hiện hành và các tài liệu tham khảo khác theo hướng dẫn của giảng viên.

CHƯƠNG 8: KẾ TOÁN LỢI NHUẬN VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

*Lợi nhuận là chỉ tiêu kinh tế quan trọng để đánh giá hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp trong một thời gian nhất định (tháng, quý, năm). Kế toán lợi nhuận và phân phối lợi nhuận trong doanh nghiệp không chỉ phục vụ cho công tác quản lý tài chính mà còn cung cấp thông tin cần thiết để phân tích và đánh giá hiệu quả kinh doanh sau một thời kỳ hoạt động. Nghiên cứu Chương 8, người học sẽ hiểu được phương pháp xác định lợi nhuận, nguyên tắc và phương pháp kế toán lợi nhuận và phân phối lợi nhuận trong doanh nghiệp.*

**8.1. Kế toán lợi nhuận**

8.1.1. Xác định lợi nhuận trong doanh nghiệp

8.1.2. Phương pháp kế toán

**8.2. Kế toán phân phối lợi nhuận**

8.2.1. Phương thức và nguyên tắc phân phối lợi nhuận

8.2.2. Tài khoản sử dụng và phương pháp kế toán

**Tài liệu tham khảo của Chương 8:**

- Quy chế quản lí tài chính doanh nghiệp hiện hành.

- Các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc tế có liên quan.

- Chế độ Kế toán doanh nghiệp hiện hành và các tài liệu tham khảo khác theo hướng dẫn của giảng viên.

CHƯƠNG 9: KẾ TOÁN VỐN CHỦ SỞ HỮU

*Vốn chủ sở hữu là số vốn của các chủ sở hữu, các nhà đầu tư góp vốn hoặc hình thành từ kết quả kinh doanh mà doanh nghiệp không phải cam kết thanh toán. Kế toán vốn chủ sở hữu không chỉ phục vụ cho việc quản lý, xác định phạm vi, trách nhiệm sử dụng vốn của doanh nghiệp mà còn cung cấp thông tin cho việc phân tích khả năng độc lập về tài chính cũng như hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định.*

**9.1. Vốn chủ sở hữu và nguyên tắc kế toán**

9.1.1. Vốn chủ sở hữu

9.2.2. Nguyên tắc kế toán

**9.2. Kế toán vốn chủ sở hữu**

9.2.1. Kế toán nguồn vốn kinh doanh

9.2.2. Kế toán chênh lệch đánh giá lại tài sản

9.2.3. Kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái

9.2.4. Kế toán các quỹ của doanh nghiệp

9.2.5. Kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản

9.2.6. Kế toán nguồn kinh phí sự nghiệp

9.2.7. Kế toán nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định

**Tài liệu tham khảo của Chương 9:**

- Các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc tế có liên quan.

- Chế độ Kế toán doanh nghiệp hiện hành và các tài liệu tham khảo khác theo hướng dẫn của giảng viên.

CHƯƠNG 10: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

*Báo cáo tài chính rất hữu ích với việc quản trị doanh nghiệp và là nguồn thông tin chủ yếu đối với những người ngoài doanh nghiệp. Báo cáo tài chính doanh nghiệp là một bộ phận của báo cáo kế toán doanh nghiệp phản ánh hệ thống thông tin được xử lý bởi hệ thống kế toán tài chính, nhằm cung cấp những thông tin kinh tế - tài chính có ích cho các đối tượng sử dụng. Bản chất của báo cáo tài chính là phản ánh sự kết hợp của những sự kiện xảy ra trong quá khứ với những nguyên tắc kế toán đã được thừa nhận và những đánh giá của cá nhân, nhằm chủ yếu cung cấp thông tin tài chính hữu ích cho các đối tượng sử dụng bên ngoài doanh nghiệp. Nghiên cứu Chương 10, người học sẽ nắm được nguyên tắc và phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính của doanh nghiệp.*

**10.1. Mục đích và nội dung của Báo cáo tài chính**

10.1.1. Mục đích của Báo cáo tài chính

10.1.2. Nội dung của các Báo cáo tài chính

10.1.3. Trách nhiệm, thời hạn lập và nộp Báo cáo tài chính

**10.2. Bảng cân đối kế toán**

10.2.1. Khái niệm và kết cấu của Bảng cân đối kế toán

10.2.2. Nguyên tắc, phương pháp lập và trình bày Bảng cân đối kế toán

**10.3. Báo cáo kết quả kinh doanh**

10.3.1. Khái niệm và kết cấu của Báo cáo kết quả kinh doanh

10.3.2. Nguyên tắc, phương pháp lập và trình bày Báo cáo kết quả kinh doanh

**10.4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**

10.4.1. Khái niệm và kết cấu của Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

10.4.2. Nguyên tắc, phương pháp lập và trình bày Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

**10.5. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính**

10.5.1. Bản chất và ý nghĩa của Bản thuyết minh báo cáo tài chính

10.5.2. Phương pháp lập và trình bày Bản thuyết minh báo cáo tài chính

**Tài liệu tham khảo của Chương10:**

- Chuẩn mực kế toán Việt Nam: VAS 21 “Trình bày báo cáo tài chính”, VAS 22 “Trình bày bổ sung BCTC của ngân hàng và các tổ chức tài chính tương tự”, VAS 23 “Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm”, VAS 24 “Báo cáo lưu chuyển tiền tệ”, VAS 25 “Báo tài chính hợp nhất và kế toán khoản đầu tư vào công ty con”, VAS 27 “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, VAS 28 “Báo cáo bộ phận”.

- Chuẩn mực kế toán quốc tế: IAS 01 “Presentation of financial statements”, IAS 07 “Cash flow statement”, IFRS 10 “Consolidated financial statements”, IAS 27 “Separate financial statements”, IFRS 7 “Financial instruments: Disclosures”, IFRS 8 “Segment reporting”.

- Chế độ Kế toán doanh nghiệp hiện hành và các tài liệu tham khảo khác theo hướng dẫn của giảng viên.

**7. GIÁO TRÌNH:**

- GS.TS. Đặng Thị Loan (2013), *Giáo trình Kế toán tài chính trong các doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.

- PGS.TS. Phạm Quang (2013), *Bài tập Kế toán tài chính trong các doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.

**8. TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

- Hệ thống Chuẩn mực kế toán quốc tế.

- Chế độ kế toán Việt Nam và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Các tài liệu khác theo hướng dẫn cụ thể của giảng viên trực tiếp giảng dạy.

**9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN:**

- Đánh giá học phần theo thang điểm 10:

+ Tham dự: 10%

+ Kiểm tra giữa kỳ: 20%

+ Thi cuối kỳ: 70%

- Sinh viên phải tham gia dự lớp tối thiểu 70% số giờ quy định của học phần, làm đầy đủ các bài tập trong sách bài tập và các bài tập do giảng viên giảng dạy bổ sung. Chủ động nghiên cứu tài liệu, giáo trình để trao đổi và thảo luận, làm việc theo nhóm trên lớp.

*Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2018*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TRƯỞNG BỘ MÔN  **PGS.TS. Trần Văn Thuận** | | HIỆU TRƯỞNG  **PGS.TS. Phạm Hồng Chương** | |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: **ĐẠI HỌC** LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: **CHÍNH QUY**

**1. TÊN HỌC PHẦN:**

Tiếng Việt: **Kế toán nâng cao 1**

Tiếng Anh: AdvancedAccounting 1

Mã học phần: KTTC1104 Tổng số tín chỉ: **03**

**2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY: Bộ môn Kế toán Tài chính**

**3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC:**

- Kế toán tài chính 1

**4. MÔ TẢ HỌC PHẦN:**

Học phần này giới thiệu nội dung nâng cao về kế toán như kế toán công cụ tài chính phái sinh, các vấn đề liên quan đến tài sản sinh học, doanh thu hợp đồng xây dựng, chênh lệch tỷ giá hối đoái và hợp nhất báo cáo tài chính theo quy định chuẩn mực kế toán quốc tế, chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế và chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:**

Trang bị kiến thức lý thuyết và thực hành chế độ kế toán các phần hành kế toán nâng cao trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh như các vấn đề liên quan đến kế toán công cụ tài chính phái sinh, tài sản sinh học, doanh thu hợp đồng xây dựng, chênh lệch tỷ giá hối đoái và báo cáo tài chính hợp nhất.

**6. NỘI DUNG HỌC PHẦN:**

**PHÂN BỐ THỜI GIAN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phần/Chương | **Thời gian (tiết 60 phút)** | | |
| Tổng  số | Giảng | Bài tập  và Thảo luận |
| Chương 1: Kế toán công cụ tài chính phái sinh | 8 | 5 | 3 |
| Chương 2: Kế toán tài sản sinh học | 4 | 3 | 1 |
| Chương 3: Kế toán doanh thu, chi phí hợp đồng xây dựng | 8 | 5 | 3 |
| Chương 4: Ảnh hưởng của sự thay đổi tỷ giá hối đoái | 10 | 7 | 3 |
| Chương 5: Báo cáo tài chính hợp nhất trong các công ty | 15 | 10 | 5 |
| **Tổng** | **45** | **30** | **15** |

CHƯƠNG 1: KẾ TOÁN CÔNG CỤ TÀI CHÍNH PHÁI SINH

*Giá trị của công cụ tài chính phái sinh bắt nguồn từ một số công cụ cơ sở khác như tỉ giá, trị giá cổ phiếu, trái phiếu, chỉ số chứng khoán, lãi suất… Chương 1 sẽ giới thiệu quy định và hướng dẫn nguyên tắc ghi nhận, xác định, trình bày và thuyết minh BCTC về công cụ tài chính phái sinh.*

**1. 1. Định nghĩa và nhận diện công cụ tài chính phái sinh**

1.1.1. Định nghĩa công cụ tài chính phái sinh

1.1.2. Nhận diện công cụ tài chính phái sinh

**1.2. Phân loại công cụ tài chính phái sinh**

**1.3. Đo lường công cụ tài chính phái sinh**

**1.4. Ghi nhận công cụ tài chính phái sinh**

**1.5. Công cụ tài chính: Thuyết minh**

1.5.1. Thuyết minh về giá trị hợp lý

1.5.2. Thuyết minh định tính và định lượng

1.5.3. Thuyết minh về rủi ro tín dụng

1.5.4. Thuyết minh về rủi ro thanh khoản

1.5.5. Thuyết minh về rủi ro thị trường

Tài liệu tham khảo của Chương:

- Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế số 7: Công cụ tài chính: Thuyết minh

- Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế số 9: Công cụ tài chính

- Chuẩn mực kế toán quốc tế số 32: Trình bày công cụ tài chính

- Chuẩn mực kế toán quốc tế số 39: Ghi nhận và đo lường công cụ tài chính.

- Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 6/11/2009 “ Hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh đối với công cụ tài chính”

CHƯƠNG 2: KẾ TOÁN TÀI SẢN SINH HỌC

*Tài sản sinh học là các động, thực vật sống có liên quan trực tiếp đến hoạt động nông nghiệp. Tài sản sinh học cần xác định là một loại tài sản khác biệt không thuộc tài sản cố định. Chương 2 tập trung vào làm rõ khái niệm tài sản sinh học, cách ghi nhận và đo lường tài sản sinh học cũng như trình bày thông tin về tài sản sinh học trên hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp.*

**2.1. Đặc điểm và nhận biết tài sản sinh học**

**2.2. Ghi nhận tài sản sinh học**

**2.3. Đo lường tài sản sinh học**

**2.4. Trình bày thông tin về tài sản sinh học trên báo cáo tài chính**

Tài liệu tham khảo của Chương:

- Chuẩn mực kế toán quốc tế số 41: Nông nghiệp

- Các Chuẩn mực kế toán liên quan, Chế độ Kế toán doanh nghiệp hiện hành và các tài liệu tham khảo khác theo hướng dẫn của giảng viên

CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG

*Hoạt động xây lắp, xây dựng cơ bản là hoạt động nhằm tạo ra cơ sở vật chất cho nền kinh tế quốc dân. Hoạt động này có những nét đặc thù riêng và có sự khác biệt đáng kể so với các ngành sản xuất khác và chi phối trực tiếp đến nội dung và phương pháp kế toán trong các doanh nghiệp xây lắp. Chương 3 tập trung giới thiệu nội dung doanh thu và chi phí của hợp đồng xây dựng; ghi nhận doanh thu, chi phí của hợp đồng xây dựng làm cơ sở ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính.*

**3.1. Các khái niệm liên quan đến hợp đồng xây dựng**

**3.2. Doanh thu của hợp đồng xây dựng**

3.2.1. Nội dung doanh thu của hợp đồng xây dựng

3.2.2. Ghi nhận doanh thu của hợp đồng xây dựng

**3.3. Chi phí của hợp đồng xây dựng**

3.3.1. Nội dung chi phí của hợp đồng xây dựng

3.3.2. Ghi nhận chi phí của hợp đồng xây dựng

**3.4. Trình bày thông tin về doanh thu, chi phí hợp đồng xây dựng trên báo cáo tài chính**

Tài liệu tham khảo của Chương:

- Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế số 15: Doanh thu từ hợp đồng với khách hàng

- Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 15 “Hợp đồng xây dựng”, các Chuẩn mực kế toán liên quan, Chế độ Kế toán doanh nghiệp hiện hành và các tài liệu tham khảo khác theo hướng dẫn của giảng viên

CHƯƠNG 4: ẢNH HƯỞNG CỦA SỰ THAY ĐỔI TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

Trong thương mại, đầu tư và các quan hệ tài chính quốc tế… đòi hỏi các quốc gia phải thực hiện giao dịch thanh toán với nhau. Hầu hết các quốc gia trên thế giới đều có đồng tiền riêng của mình. Thanh toán giữa các quốc gia dẫn đến việc trao đổi giữa các đồng tiền khác nhau dẫn đến chênh lệch tỷ giá hối đoái. Chênh lệch phát sinh từ việc trao đổi thực tế hoặc quy đổi của cùng một số lượng ngoại tệ sang đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá hối đoái khác nhau. Chương 4 nhấn mạnh khái niệm liên quan đến tỷ giá hối đoái, các giao dịch bằng ngoại tệ và việc trình bày trên báo cáo tài chính.

**4.1. Các khái niệm liên quan đến tỷ giá hối đoái**

**4.2. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

**4.3. Báo cáo tài chính của các hoạt động ở nước ngoài**

4.3.1. Phân loại hoạt động ở nước ngoài

4.3.2. Hoạt động ở nước ngoài không thể tách rời với hoạt động của doanh nghiệp báo cáo

4.3.3. Cơ sở ở nước ngoài

**4.4. Trình bày báo cáo tài chính**

Tài liệu tham khảo của Chương:

- Chuẩn mực kế toán quốc tế số 21: Ảnh hưởng của sự thay đổi tỷ giá hối đoái

- Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10: Ảnh hưởng của sự thay đổi tỷ giá hối đoái

- Chế độ Kế toán doanh nghiệp hiện hành và các tài liệu tham khảo khác theo hướng dẫn của giảng viên

CHƯƠNG 5: BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TRONG CÁC CÔNG TY

*Chương 5 giới thiệu và tập trung vào vấn đề lập báo cáo tài chính hợp nhất (khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc và phương pháp lập).*

**5.1. Khái niệm và ý nghĩa của báo cáo tài chính hợp nhất**

5.1.1. Các khái niệm cơ bản liên quan đến báo cáo tài chính hợp nhất

5.1.2. Ý nghĩa của báo cáo tài chính hợp nhất

**5.2. Các đối tượng lập báo cáo tài chính hợp nhất**

**5.3. Nguyên tắc và quy trình lập báo cáo tài chính hợp nhất**

5.3.1. Nguyên tắc lập báo cáo tài chính hợp nhất

5.3.2. Quy trình lập báo cáo tài chính hợp nhất

**5.4. Lập báo cáo tài chính hợp nhất**

5.4.1. Lập bảng cân đối kế toán hợp nhất

5.4.2. Lập báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất

5.4.3. Lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

**5.5. Chuyển đổi và hợp nhất báo cáo tài chính được lập bằng ngoại tệ**

5.5.1. Chuyển đổi bảng cân đối kế toán

5.5.2. Chuyển đổi báo cáo kết quả kinh doanh

5.5.3 Chuyển đổi báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Tài liệu tham khảo của Chương:

- Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế số 3: Hợp nhất kinh doanh

- Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế số 10: Báo cáo tài chính hợp nhất

- Chuẩn mực kế toán quốc tế số 1: Trình bày báo cáo tài chính

- Chuẩn mực kế toán quốc tế số 7: Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

- Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 11: Hợp nhất kinh doanh

- Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25: Báo cáo tài chính hợp nhất

- Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 21: Trình bày báo cáo tài chính

- Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 24: Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

**6. GIÁO TRÌNH:**

Giáo trình Kế toán tài chính, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân

**7. TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

- Hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế, Hệ thống chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế,

- Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và chuẩn mực kế toán Việt Nam,

- Các tài liệu khác theo hướng dẫn của giảng viên.

**8. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN:**

- Đánh giá học phần theo thang điểm 10:

+ Tham dự: 10%

+ Kiểm tra giữa kỳ: 30%

+ Thi cuối kỳ: 60%

- Sinh viên phải tham gia dự lớp tối thiểu 70% số giờ quy định của học phần, làm đầy đủ các bài tập do giảng viên quy định. Chủ động nghiên cứu tài liệu, giáo trình để trao đổi và thảo luận, làm việc theo nhóm trên lớp.

*Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2019*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG BỘ MÔN**  **PGS.TS. Trần Văn Thuận** | **HIỆU TRƯỞNG**  **PGS.TS. Phạm Hồng Chương** |

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: **ĐẠI HỌC** LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: **CHÍNH QUY**

**1. TÊN HỌC PHẦN**

Tiếng Việt: **Kế toán quốc tế**

Tiếng Anh: **International Accounting**

Mã học phần: NLKT1104 Tổng số tín chỉ: **03**

**2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY:** NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

**3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC**

Kế toán tài chính

**4. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

Khái quát về sự hình thành và phát triển của kế toán quốc tế; Tổng quan về hệ thống kế toán Mỹ (các nguyên tắc tổ chức, đặc trưng); Quy trình kế toán căn bản (theo hệ thống kế toán Mỹ); Vận dụng các nguyên tắc kế toán trong từng phần hành kế toán chủ yếu.

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN**

Giúp cho sinh viên nắm được các vấn đề cơ bản về kế toán quốc tế, các đặc trưng của hệ thống kế toán Mỹ, có khả năng so sánh với chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam (đã được học trong các môn học chuyên ngành khác) và tìm ra các ưu, nhược điểm của từng hệ thống, nâng cao khả năng phát hiện vấn đề trong nghiên cứu khoa học của sinh viên.; Sinh viên được tiếp cận với các thuật ngữ chuyên ngành bằng tiếng Anh để tự nghiên cứu các tài liệu nước ngoài, tăng cường kĩ năng nghề nghiệp để có thể thích ứng được các vị trí công tác tại các công ty, các tổ chức quốc tế.

**6.NỘI DUNG HỌC PHẦN**

**PHÂN BỐ THỜI GIAN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần/Chương** | **Thời gian (30 tiết)** | | |
| **Tổng số** | **Giảng** | **Bài tập và Thảo luận** |
| **Phần 1:** Tổng quan về kế toán quốc tế | 10 | 9 | 1 |
| **Phần 2:** Hệ thống kế toán Mỹ | 35 | 14 | 14 |
| CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT VỀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN MỸ | 5 | 4 | 1 |
| CHƯƠNG 2: KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH | 10 | 6 | 4 |
| CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO | 6 | 3 | 3 |
| CHƯƠNG 4: KẾ TOÁN TIỀN VÀ CÁC NGHIỆP VỤ THANH TOÁN | 6 | 3 | 3 |
| CHƯƠNG 5: KẾ TOÁN TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI | 4 | 2 | 2 |
| CHƯƠNG 6: KẾ TOÁN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT | 4 | 3 | 1 |
| **Tổng** | **45** | **30** | **15** |

PHẦN 1: TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN QUỐC TẾ

*Phần 1 cung cấp cho người học cái nhìn tổng quan về sự hình thành và phát triển của kế toán quốc tế, đồng thời, giới thiệu sự cần thiết phải xây dựng các chuẩn mực kế toán quốc tế, giới thiệu hệ thống chuẩn mực quốc tế hiện hành và phương hướng vận dụng vào các quốc gia cụ thể.*

**1.1. Nhu cầu tất yếu khách quan cho sự hình thành của kế toán quốc tế**

**1.2. Sự hình thành và phát triển của kế toán quốc tế**

**1.3. Chuẩn mực kế toán quốc tế**

**1.4. Một số vấn đề kế toán của các công ty đa quốc gia**

***Tài liệu tham khảo chương 1:***

- Giáo trình "Kế toán quốc tế" - Đại học KTQD, Chương 1

PHẦN 2: HỆ THỐNG KẾ TOÁN MỸ

CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT VỀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN MỸ

*Chương này giới thiệu các đặc trưng cơ bản của hệ thống kế toán Mỹ, quy trình xây dựng hệ thống kế toán, các vấn đề cơ bản trong chu trình kế toán Mỹ, so sánh với quy trình kế toán của Việt nam.*

**1.1. Các đối tượng sử dụng thông tin kế toán**

**1.2. Các loại hình doanh nghiệp**

**1.3. Hệ thống báo cáo tài chính**

**1.4. Hệ thống tài khoản kế toán**

**1.5. Quy trình kế toán**

**1.6. Các bút toán điều chỉnh**

**1.7. Các bút toán khoá sổ**

***Tài liệu tham khảo chương 2:***

- Giáo trình "Kế toán quốc tế" - Đại học KTQD, Phần 2 Chương 1

CHƯƠNG 2: KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

*Chương này giới thiệu những vấn đề cơ bản về kế toán tài sản cố định theo các chuẩn mực kế toán Mỹ. Sinh viên được cung cấp các kiến thức về đặc trưng trong tiêu chuẩn ghi nhận, sở hữu đối với TSCĐ của các DN Mỹ, đồng thời được trang bị kiến thức về kế toán của phần hành này.*

**2.1. Những vấn đề cơ bản**

**2.2. Kế toán biến động tài sản cố định**

**2.3. Kế toán khấu hao tài sản cố định**

**2.4. Kế toán sửa chữa tài sản cố định**

***Tài liệu tham khảo chương 2:***

- Giáo trình "Kế toán quốc tế" - Đại học KTQD, Phần 2 Chương 2

CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO

*Chương 3 nêu các vấn đề kinh tế - tài chính và kế toán hàng tồn kho theo hệ thống kế toán Mỹ, trong đó tập trung mô tả các hệ thống quản lý hàng tồn kho và ảnh hưởng của các hệ thống này tới phương pháp kế toán hàng tồn kho. Phương pháp kế toán các nghiệp vụ chủ yếu liên quan đến thu mua, dự trữ, sử dụng hàng tồn kho cũng được xem xét một cách cụ thể.*

**3.1. Khái niệm hàng tồn kho**

**3.2. Các phương pháp quản lí và kế toán hàng tồn kho**

**3.3. Các phương pháp xác định giá trị dòng chi phí về hàng tồn kho**

**3.4. Điều chỉnh giá trị hàng tồn kho**

***Tài liệu tham khảo chương 3:***

- Giáo trình "Kế toán quốc tế" - Đại học KTQD, Phần 2 Chương 3

CHƯƠNG 4: KẾ TOÁN TIỀN VÀ CÁC NGHIỆP VỤ THANH TOÁN

*Chương 4 giới thiệu cho người học kiến thức về kế toán tiền và các nghiệp vụ thanh toán theo các chuẩn mực kế toán của Mỹ. Chương 4 cũng chú trọng các vấn đề về quản lý tài chính tiền và thanh toán, để làm cơ sở cho việc xây dựng phương pháp kế toán phù hợp.*

**4.1. Kế toán vốn bằng tiền**

**4.2. Kế toán các khoản nợ phải trả**

**4.3. Kế toán các khoản nợ phải thu**

***Tài liệu tham khảo chương 4:***

- Giáo trình "Kế toán quốc tế" - Đại học KTQD, Phần 2 Chương 4

CHƯƠNG 5: KẾ TOÁN TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI

*Chương 5: xem xét các phương thức tiêu thụ chủ yếu được áp dụng trong các doanh nghiệp thương mại, các vấn đề ảnh hưởng đến kế toán và lập báo cáo. Người học được giới thiệu phương pháp kế toán doanh thu, chi phí cụ thể trong doanh nghiệp thương mại trong từng trường hợp bán hàng.*

**5.1. Kế toán doanh thu tiêu thụ**

**5.2. Kế toán giá vốn hàng bán**

***Tài liệu tham khảo chương 5:***

- Giáo trình "Kế toán quốc tế" - Đại học KTQD, Phần 2 Chương 5

CHƯƠNG 6: KẾ TOÁN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

*Chương 6: làm rõ sự khác biệt giữa doanh nghiệp sản xuất và doanh nghiệp thương mại, đồng thời, trình bày cụ thể phương pháp kế toán các loại chi phí trong các doanh nghiệp sản xuất.*

**6.1. Khái niệm và phân loại chi phí**

**6.2. Kế toán chi phí sản phẩm**

**6.3. Kế toán chi phí thời kì**

***Tài liệu tham khảo chương 6:***

- Giáo trình "Kế toán quốc tế" - Đại học KTQD, Phần 2 Chương 6

**7. GIÁO TRÌNH**

- Giáo trình "Kế toán quốc tế" - Đại học KTQD biên soạn phát hành

- Hệ thống câu hỏi và bài tập môn học Kế toán quốc tế

**8. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế

- Chế độ kế toán Việt Nam và chuẩn mực kế toán Việt Nam

- Các tài liệu khác theo hướng dẫn cụ thể của giáo viên trực tiếp giảng dạy

**9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN**

- Đánh giá học phần theo thang điểm 10:

+ Dự lớp: 10%

+ Kiểm tra giữa kỳ: 20%

+ Thi cuối học kỳ: 70%

- Sinh viên phải tham gia dự lớp tối thiểu 80% số giờ quy định của học phần, làm đầy đủ các bài tập trong sách bài tập và các bài tập do giáo viên giảng dạy bổ sung.

- Chủ động nghiên cứu tài liệu, giáo trình để trao đổi và thảo luận, làm việc theo nhóm trên lớp. Tham gia kiểm tra định kỳ và thi hết môn theo quy chế.

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỞNG BỘ MÔN | *Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2017*  HIỆU TRƯỞNG  PGS.TS Phạm Hồng Chương |

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG ĐH KINH TẾ QUỐC DÂN**  **-------------------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  **-----------------------------------** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: **ĐẠI HỌC** LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: **CHÍNH QUY**

# 1. TÊN HỌC PHẦN:

**Tiếng Việt: MARKETING CĂN BẢN**

**Tiếng Anh: PRINCIPLES OF MARKETING**

Mã học phần: **MKMA** Tổng số tín chỉ: 3

2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY: MARKETING

3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC: KINH TẾ VI MÔ 1

# 4. MÔ TẢ HỌC PHẦN:

Học phần giới thiệu cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về marketing, vai trò của marketing trong một tổ chức; những nội dung cần tìm hiểu về thị trường, môi trường marketing và hành vi người tiêu dùng. Học phần cũng giới thiệu công cụ để thu thập các thông tin marketing và cung cấp hệ thống dữ liệu cho việc ra các quyết định marketing – hệ thống thông tin và nghiên cứu marketing. Học phần còn giới thiệu các phương thức chiến lược đặc thù của marketing để tiếp cận với khách hàng – thị trường, phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu, định vị. Sau cùng học phần sẽ tập trung giới thiệu 4 công cụ marketing điển hình trong lĩnh vực kinh doanh sản phẩm vật chất để triển khai chiến lược, kế hoạch marketing, đó là: Sản phẩm; Giá cả; Phân phối; và Truyền thông marketing (xúc tiến hỗn hợp). Học phần được xem là nền tảng cho việc tích lũy các học phần chuyên sâu của marketing.

# 5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải hiểu được bản chất, tư tưởng và những triết lý cơ bản của marketing. Đồng thời, sinh viên phải nắm được những quyết định cơ bản thuộc phạm vi marketing cũng như những vấn đề cần phân tích để có thể đưa ra những quyết định marketing hiệu quả.

# 6. NỘI DUNG HỌC PHẦN:

**PHÂN BỐ THỜI GIAN**

| ***STT*** | ***Nội dung*** | ***Tổng số tiết*** | ***Trong đó*** | | ***Ghi chú*** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Lý thuyết*** | ***Bài tập, thảo luận, kiểm tra*** |
| 1 | Chương 1 | 5 | 3 | 2 | *Cần phòng học được trang bị máy chiếu, loa đài đầy đủ để thuận tiện cho việc triển khai bài tập tình huống và thảo luận nhóm*. |
| 2 | Chương 2 | 3 | 2 | 1 |
| 3 | Chương 3 | 7 | 7 | 0 |
| 4 | Chương 4 | 4 | 3 | 1 |
| 5 | Chương 5 | 6 | 5 | 1 |
| 6 | Chương 6 | 7 | 6 | 1 |
| 7 | Chương 7 | 3 | 2 | 1 |
| 8  9 | Chương 8  Chương 9 | 3  7 | 2  6 | 1  1 |
|  | **Cộng** | **45** | **36** | **9** |  |

**CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ MARKETING**

Chương 1 nhằm giới thiệu sự ra đời và phát triển của marketing và trang bị cho người học làm quen với các khái niệm cơ bản của marketing, tìm hiểu vai trò và vị trí của marketing trong các doanh nghiệp. Phần tiếp theo của chương sẽ đề cập tới các nội dung về quản trị marketing và những thách thức mới của marketing trong thời đại ngày nay.

**1.1. Bản chất của marketing**

1.1.1. Sự ra đời và phát triển của marketing

1.1.2. Khái niệm marketing và các khái niệm liên quan

**1.2.Vai trò và vị trí của marketing trong các doanh nghiệp**

**1.3. Quản trị marketing**

1.3.1. Khái niệm quản trị marketing

1.3.2. Các quan điểm quản trị marketing

1.3.3. Quản trị quá trình marketing

**1.4. Những thách thức mới của marketing**

**Tài liệu tham khảo của chương:**

1. GS.TS. Trần Minh Đạo, “Giáo trình Marketing căn bản”, NXB ĐH Kinh tế Quốc dân, 2012, Chương 1.
2. Philip Kotler and Gary Amstrong, “Principles of marketing”, 15th edition, Pearson Education, 2014
3. Philip Kotler, “Marketing 3.0”, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2011

**CHƯƠNG 2: MÔI TRƯỜNG MARKETING**

Chương này sẽ tập trung nghiên cứu những cơ hội và thách thức, những điểm mạnh và yếu trên cơ sở phân tích những yếu tố thuộc môi trường marketing. Trước hết, để nhận diện được các yếu tố môi trường có vai trò như thế nào, cần đặt chúng trong mối quan hệ tổng thể của toàn bộ hệ thống hoạt động marketing của doanh nghiệp. Tiếp theo đó, chương này sẽ giới thiệu tổng quan và tính chất tác động tới các quyết định marketing của các yếu tố thuộc môi trường marketing, bao gồm: môi trường marketing vi mô và môi trường marketing vĩ mô. Phần cuối của chương sẽ đi sâu phân tích sự ảnh hưởng của từng yếu tố thuộc môi trường marketing vi mô và vĩ mô tới các quyết định marketing của các doanh nghiệp.

* 1. **Tổng quan về môi trường marketing**
     1. Khái niệm
     2. Phân loại
  2. **Môi trường marketing vi mô**
     1. Các yếu tố bên trong doanh nghiệp
     2. Các yếu tố bên ngoài doanh nghiệp
  3. **Môi trường marketing vĩ mô** 
     1. Môi trường nhân khẩu học
     2. Môi trường kinh tế
     3. Môi trường tự nhiên
     4. Môi trường công nghệ
     5. Môi trường chính trị luật pháp
     6. Môi trường văn hóa xã hội

**Tài liệu tham khảo của chương:**

1. GS.TS. Trần Minh Đạo, “Giáo trình Marketing căn bản”, NXB ĐH Kinh tế Quốc dân, 2012, Chương 3.
2. Philip Kotler and Gary Amstrong, “Principles of marketing”, 15th edition, Pearson Education, 2014
3. Philip Kotler, “Marketing 3.0”, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2011

**CHƯƠNG 3: HỆ THỐNG THÔNG TIN VÀ NGHIÊN CỨU MARKETING**

Chương này giới thiệu về hệ thống thông tin và nghiên cứu marketing của doanh nghiệp, vai trò ý nghĩa của chúng đối với việc ra các quyết định quản trị marketing và tiến trình thực hiện một dự án nghiên cứu marketing.

**3.1. Hệ thống thông tin marketing**

1. 3.1.1. Khái niệm và các bộ phận của hệ thống thông tin marketing
2. 3.1.2. Vai trò của hệ thống thông tin marketing

**3.2. Nghiên cứu marketing**

1. 3.2.1. Phát hiện vấn đề và hình thành mục tiêu nghiên cứu
2. 3.2.2. Lập kế hoạch nghiên cứu
3. 3.2.3. Thu thập dữ liệu
4. 3.2.4. Xử lý và phân tích dữ liệu
5. 3.2.5. Viết báo cáo

**Tài liệu tham khảo của chương:**

1. GS.TS. Trần Minh Đạo, “Giáo trình Marketing căn bản”, NXB ĐH Kinh tế Quốc dân, 2012, Chương 2.
2. Philip Kotler and Gary Amstrong, “Principles of marketing”, 15th edition, Pearson Education, 2014
3. Philip Kotler, “Marketing 3.0”, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2011

**CHƯƠNG 4: THỊ TRƯỜNG VÀ HÀNH VI KHÁCH HÀNG**

Chương này tập trung nhận dạng thị trường người tiêu dùng và những đặc điểm của họ, nghiên cứu mô hình hành vi mua của người tiêu dùng và những nhân tố tác động tới hành vi mua của họ. Ngoài ra, chương này cũng giới thiệu về thị trường tổ chức và hành vi mua của khách hàng tổ chức, qua đây, sẽ giúp học viên nhận dạng các loại thị trường - khách hàng tổ chức chủ yếu và những đặc điểm hành vi mua của họ. Tất cả những nghiên cứu trên giúp chúng ta khẳng định một nguyên lý cốt lõi của marketing là: Khách hàng khác nhau, hành vi mua của họ khác nhau và do đó cách thức làm marketing của các doanh nghiệp cũng phải khác nhau.

* 1. **Thị trường người tiêu dùng** 
     1. Khái quát về thị trường người tiêu dùng
     2. Hành vi người tiêu dùng
     3. Những nhân tố cơ bản ảnh hưởng tới hành vi người tiêu dùng
     4. Quá trình ra quyết định mua
  2. **Thị trường tổ chức và hành vi mua khách hàng là tổ chức** 
     1. Thị trường và hành vi mua của các doanh nghiệp sản xuất
     2. Thị trường và hành vi mua của các doanh nghiệp thương mại
     3. Thị trường và hành vi mua của các tổ chức khác

**Tài liệu tham khảo của chương:**

1. GS.TS. Trần Minh Đạo, “Giáo trình Marketing căn bản”, NXB ĐH Kinh tế Quốc dân, 2012, Chương4.
2. Philip Kotler and Gary Amstrong, “Principles of marketing”, 15th edition, Pearson Education, 2014
3. Philip Kotler, “Marketing 3.0”, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2011

**CHƯƠNG 5: PHÂN ĐOẠN THỊ TRƯỜNG,**

**LỰA CHỌN THỊ TRƯỜNG MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH VỊ**

Chương này đề cập tới các bước của tiến trình marketing mục tiêu, bao gồm 3 nội dung. (1) Phân đoạn thị trường. Phần này nêu lên lý do các doanh nghiệp phải tiến hành phân đoạn thị trường, lợi ích của việc phân đoạn thị trường, các yêu cầu, cơ sở và tiêu thức của việc phân đoạn thị trường. (2) Lựa chọn thị trường mục tiêu. Bước này bao gồm các công việc: đánh giá các đoạn thị trường, các phương án lựa chọn thị trường mục tiêu và các kiểu chiến lược marketing nhằm đáp ứng thị trường mục tiêu. (3) Định vị thị trường - cách thức doanh nghiệp khác biệt hóa để tạo dựng hình ảnh, khẳng định vị trí và nâng cao khả năng cạnh tranh của mình trên thị trường.

* 1. **Tiến trình marketing mục tiêu**
     1. Khái quát về marketing mục tiêu
     2. Các bước thực hiện marketing mục tiêu
  2. **Phân đoạn thị trường**
     1. Khái niệm phân đoạn thị trường
     2. Lý do phân đoạn thị trường
     3. Yêu cầu phân đoạn thị trường
     4. Các tiêu thức phân đoạn thị trường
  3. **Lựa chọn thị trường mục tiêu**
     1. Khái niệm thị trường mục tiêu
     2. Đánh giá các đoạn thị trường
     3. Các phương án lựa chọn thị trường mục tiêu
     4. Các phương thức marketing theo thị trường mục tiêu
  4. **Định vị và chiến lược định vị**
     1. Khái niệm và chiến lược định vị
     2. Các bước trong quá trình lựa chọn chiến lược định vị
     3. Triển khai thực hiện chiến lược định vị

**Tài liệu tham khảo của chương:**

1. GS.TS. Trần Minh Đạo, “Giáo trình Marketing căn bản”, NXB ĐH Kinh tế Quốc dân, 2012, Chương 5.
2. Philip Kotler and Gary Amstrong, “Principles of marketing”, 15th edition, Pearson Education, 2014
3. Philip Kotler, “Marketing 3.0”, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2011

**CHƯƠNG 6: QUYẾT ĐỊNH VỀ SẢN PHẨM**

Chương 6 nghiên cứu các quyết định liên quan đến sản phẩm. Đầu chương sẽ tìm hiểu về quan niệm sản phẩm của marketing, bao gồm: Khái niệm về sản phẩm, cấp độ các yếu tố cấu thành đơn vị sản phẩm, phân loại sản phẩm. Tiếp theo, chương này sẽ đề cập tới những vấn đề liên quan đến thương hiệu và các chiến lược thương hiệu. Tiếp đó là các quyết định liên quan đến bao gói, dịch vụ và danh mục sản phẩm. Phần cuối cùng của chương sẽ tìm hiểu về chiến lược marketing của doanh nghiệp sẽ thay đổi như thế nào trong chu kỳ sống của sản phẩm.

* 1. **Sản phẩm theo quan điểm marketing**
     1. Sản phẩm là gì?
     2. Các cấp độ sản phẩm
     3. Phân loại sản phẩm
  2. **Các quyết định liên quan đến từng sản phẩm**
     1. Quyết định các đặc tính của sản phẩm
     2. Quyết định bao gói và dịch vụ sản phẩm
     3. Quyết định thương hiệu của từng sản phẩm
  3. **Quyết định chủng loại và danh mục sản phẩm**
     1. Định nghĩa chủng loại sản phẩm
     2. Quyết định bề rộng của chủng loại sản phẩm
     3. Quyết định danh mục sản phẩm
  4. **Quyết định về thương hiệu**
  5. **Phát triển sản phẩm mới**
     1. Khái quát về sản phẩm mới
     2. Các giai đoạn phát triển sản phẩm mới
  6. **Chu kỳ sống của sản phẩm**
     1. Chu kỳ sống của sản phẩm là gì?
     2. Các giai đoạn trong chu kỳ sống của sản phẩm

**Tài liệu tham khảo của chương:**

1. GS.TS. Trần Minh Đạo, “Giáo trình Marketing căn bản”, NXB ĐH Kinh tế Quốc dân, 2012, Chương 7.
2. Philip Kotler and Gary Amstrong, “Principles of marketing”, 15th edition, Pearson Education, 2014
3. Philip Kotler, “Marketing 3.0”, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2011

**CHƯƠNG 7: QUYẾT ĐỊNH VỀ GIÁ**

Chương này sẽ tìm hiểu những nét khái quát về giá, nghiên cứu những nhân tố bên trong và bên ngoài ảnh hưởng tới quyết định về giá bán, tiến trình và các phương pháp định giá, các chiến lược giá: chiến lược giá cho sản phẩm mới, các chiến lược giá cho danh mục sản phẩm, các chiến lược điều chỉnh giá và chiến lược thay đổi giá.

* 1. **Những vấn đề chung về giá**
     1. Khái niệm giá cả
     2. Vai trò của giá
  2. **Các yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến các quyết định về giá**
     1. Các nhân tố bên trong doanh nghiệp
     2. Những yếu tố bên ngoài
  3. **Tiến trình xác định mức giá cơ bản**
     1. Xác định mục tiêu định giá
     2. Xác định cầu ở thị trường mục tiêu
     3. Xác định chi phí phục vụ cho việc định giá
     4. Phân tích sản phẩm và giá cả của đối thủ cạnh tranh
     5. Lựa chọn phương pháp định giá
     6. Lựa chọn mức giá cụ thể
  4. **Các chiến lược giá**
     1. Chiến lược giá cho sản phẩm mới
     2. Chiến lược giá cho danh mục sản phẩm
     3. Phân biệt giá
     4. Thay đổi giá

**Tài liệu tham khảo của chương:**

1. GS.TS. Trần Minh Đạo, “Giáo trình Marketing căn bản”, NXB ĐH Kinh tế Quốc dân, 2012, Chương 8.
2. Philip Kotler and Gary Amstrong, “Principles of marketing”, 15th edition, Pearson Education, 2014
3. Philip Kotler, “Marketing 3.0”, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2011

**CHƯƠNG 8: QUYẾT ĐỊNH VỀ PHÂN PHỐI**

Chương này tập trung vào chủ đề các doanh nghiệp sản xuất sẽ thực hiện việc đưa hàng hóa tới người tiêu dùng bằng cách nào? Và làm thế nào để tiếp tục nâng cao giá trị cung ứng cho khách hàng? Phần đầu của chương sẽ đề cập tới bản chất, các quyết định liên quan đến thiết kế và quản lý kênh phân phối. Nội dung tiếp theo sẽ đề cập tới các quyết định phân phối vật chất - hoạt động hậu cần và cuối cùng sẽ nghiên cứu về việc hai trung gian quan trọng nhất - nhà bán buôn và nhà bán lẻ - thông qua các quyết định marketing của họ như thế nào.

* 1. **Bản chất và tầm quan trọng của kênh phân phối**
     1. Định nghĩa kênh phân phối
     2. Tầm quan trọng và chức năng của kênh phân phối
  2. **Cấu trúc, hành vi và tổ chức kênh marketing**
     1. Cấu trúc của kênh phân phối
     2. Hành vi trong kênh
     3. Tổ chức kênh phân phối
  3. **Quản trị kênh phân phối**
     1. Thiết kế kênh
     2. Quản lý kênh phân phối
  4. **Phân phối vật chất**
  5. **Marketing của doanh nghiệp bán buôn, bán lẻ**

**Tài liệu tham khảo của chương:**

1. GS.TS. Trần Minh Đạo, “Giáo trình Marketing căn bản”, NXB ĐH Kinh tế Quốc dân, 2012, Chương 9.
2. Philip Kotler and Gary Amstrong, “Principles of marketing”, 15th edition, Pearson Education, 2014
3. Philip Kotler, “Marketing 3.0”, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2011

**CHƯƠNG 9: QUYẾT ĐỊNH TRUYỀN THÔNG MARKETING**

Chương 9 nghiên cứu biến số thứ tư của marketing hỗn hợp - đó là truyền thông marketing. Các công ty không chỉ tìm cách sáng tạo ra giá trị cho khách hàng họ còn phải truyền thông rõ ràng và thuyết phục giá trị đó tới khách hàng mục tiêu. Truyền thông marketing không phải là một công cụ đơn lẻ mà nó là một tập hợp bao gồm 5 công cụ khác nhau. Để truyền thông marketing có hiệu quả 5 công cụ đó phải được phối hợp với nhau một cách tốt nhất nhằm thực hiện thành công các mục tiêu của marketing và mục tiêu của truyền thông.

* 1. **Khái quát về truyền thông marketing** 
     1. Bản chất của truyền thông marketing
     2. Quá trình truyền thông marketing
     3. Các công cụ truyền thông
  2. **Xây dựng chương trình truyền thông**
     1. Tiến trình xây dựng chương trình truyền thông
     2. Xác lập phối thức truyền thông
     3. Xác định ngân sách cho hoạt động truyền thông
  3. **Các quyết định liên quan đến từng các công cụ truyền thông**
     1. Quảng cáo
     2. Quan hệ công chúng
     3. Bán hàng cá nhân
     4. Xúc tiến bán
     5. Marketing trực tuyến

**Tài liệu tham khảo của chương:**

1. GS.TS. Trần Minh Đạo, “Giáo trình Marketing căn bản”, NXB ĐH Kinh tế Quốc dân, 2012, Chương 10.
2. Philip Kotler and Gary Amstrong, “Principles of marketing”, 15th edition, Pearson Education, 2014
3. Philip Kotler, “Marketing 3.0”, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2011

# 7. GIÁO TRÌNH:

GS.TS. Trần Minh Đạo, “Marketing căn bản”, NXB ĐH Kinh tế Quốc dân, 2010.

# 8. TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. GS.TS. Trần Minh Đạo, “Giáo trình Marketing căn bản”, NXB ĐH Kinh tế Quốc dân, 2012
2. Philip Kotler and Gary Amstrong, “Principles of marketing”, 15th edition, Pearson Education, 2014
3. Philip Kotler, “Marketing 3.0”, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2011

# 9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN:

* Dự lớp, thảo luận trên lớp: 10% - Đánh giá dựa trên mức độ chuyên cần và nhiệt tình của sinh viên trong lớp học tại các buổi học trên lớp.
* Bài tập kiểm tra: 20% - Đánh giá dựa trên kết quả bài kiểm tra giữa kỳ.
* Bài tập nhóm: 20% - Đánh giá dựa trên thái độ làm việc nhóm, kết quả hoàn thành công việc được giao và các đóng góp cá nhân trong quá trình học tập và thảo luận
* Thi cuối kỳ: 50% - Đánh giá trên cơ sở bài thi cuối kỳ.
  + - Điều kiện được dự thi cuối kỳ: sinh viên phải tham dự tối thiểu 70% số tiết của học phần.
    - Hình thức thi: Thời gian làm bài dự kiến là 90 phút với 10 câu hỏi Đúng/Sai (3 điểm), có giải thích; 10 câu hỏi lựa chọn (a,b,c,d,e) (2 điểm); 1 câu hỏi luận (2 điểm) và 1 bài tập tình huống nhỏ (3 điểm). Tuy nhiên, kiểu đề thi có thể thay đổi theo quy định của nhà trường nhưng sẽ được thông báo sớm trong quá trình học và không muộn hơn 3 tuần trước khi thi cuối kỳ.
    - Lưu ý: Sinh viên không được sử dụng tài liệu khi làm bài.

*Hà Nội, ngày ….. tháng ……. năm 2017*

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỞNG BỘ MÔN | HIỆU TRƯỞNG  P**GS.TS. Phạm Hồng Chương** |

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: CHÍNH QUY

**1. TÊN HỌC PHẦN: KẾ TOÁN ĐIỀU TRA**

Tiếng Việt: KẾ TOÁN ĐIỀU TRA

Tiếng Anh: FORENSIC ACCOUNTING

Mã học phần: NLKT1106 Số tín chỉ: 03

**2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY: NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN**

**3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC:**

KT tài chính 1, 2; Kiểm toán tài chính

**4. MÔ TẢ HỌC PHẦN:**

Kế toán điều tra có vai trò chính nối liền khoảng cách giữa nghề nghiệp kiểm toán và nhu cầu phòng chống gian lận. Kế toán điều tra là sự tổng hợp giữa kế toán, kiểm toán, luật để thực hiện hai chức năng chính, bao gồm: điều tra kế toán (Investigative Accounting) và hỗ trợ pháp lý (Litigation Support). Học phần cung cấp kiến thức về môi trường pháp lý và môi trường kế toán cho kế toán điều tra, quá trình điều tra gian lận, quá trình thu thập bằng chứng, báo cáo gian lận, kiện tụng, gian lận nhân viên, nhà cung cấp và đối tượng khác, gian lận báo cáo tài chính, các dịch vụ kế toán điều tra,…

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:**

Học phần cung cấp kiến thức kế toán điều tra cho người học liên quan đến việc phân biệt được gian lận, các kỹ thuật sử dụng điều tra gian lận, áp dụng các kỹ thuật vào phát hiện các gian lận phát sinh phổ biến, các dịch vụ kế toán điều tra như định giá doanh nghiệp, dịch vụ giải quyết tranh chấp,…

**6. NỘI DUNG HỌC PHẦN:**

**Chương 1:** Giới thiệu về kế toán điều tra và kiểm tra gian lận

**Chương 2:** Môi trường pháp lý, kế toán, và kiểm toán cho kế toán điều tra

**Chương 3:** Quá trình tham dự và điều tra gian lận

**Chương 4:** Quá trình thu thập bằng chứng

**Chương 5:** Bằng chứng kiểm tra gian lận I: Bằng chứng vật lý, tài liệu và quan sát

**Chương 6:** Bằng chứng gian lận II: Phương pháp phỏng vấn và thẩm tra

**Chương 7:** Báo cáo gian lận, kiện tụng và quá trình phục hồi

**Chương 8:** Gian lận nhân viên, nhà cung cấp và các đối tượng khác

**Chương 9:** Gian lận báo cáo tài chính

* chiến lược gian lận báo cáo tài chính;
* đặc điểm của gian lận báo cáo tài chính;
* động cơ của quản lý để thực hiện gian lận báo cáo tài chính;
* gian lận báo cáo tài chính, thị trường chứng khoán và đào tạo nội bộ,…

**Chương 10:** Các lĩnh vực gian lận chuyên ngành

* Gian lận thuế, phá sản, ly hôn, trộm cắp danh tính, và gian lận cho vay và bảo hiểm; Tội phạm có tổ chức, Chống khủng bố và Chống rửa tiền

**Chương 11:** Các dịch vụ kế toán điều tra khác

* Định giá doanh nghiệp
* Dịch vụ giải quyết tranh chấp

**7. GIÁO TRÌNH:**

**8. TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

1. Hopwood et al. **(2012), Forensic Accounting and Fraud Examination,** 2nd Edition, McGraw Hill.
2. Crumbley L. et al. (2017), **Forensic and Investigative Accounting (8th Edition),** Wolter Kluwer Publisher.
3. [W Steve Albrecht](https://www.alibris.com/search/books/author/W-Steve-Albrecht?aid=82403) (2018), **Fraud Examination**, Cengage Learning
4. [Kass-Shraibman](https://www.alibris.com/search/books/author/Frimette-Kass_Shraibman) F.,  [Sampath](https://www.alibris.com/search/books/author/Vijay-S-Sampath) V.S., (2011)**, Forensic Accounting for Dummies**
5. [Tommie W Singleton](https://www.alibris.com/search/books/author/Tommie-W-Singleton?aid=4640680), [Aaron J Singleton](https://www.alibris.com/search/books/author/Aaron-J-Singleton?aid=4640376), [G Jack Bologna](https://www.alibris.com/search/books/author/G-Jack-Bologna), (2006), **Fraud Auditing and Forensic Accounting**, John Wiley & Sons

**9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN:**

- Điểm đánh giá của giảng viên: 10% (Theo Quy định chung của Trường)

- Điểm kiểm tra: (theo đề xuất của Bộ môn) 30% (2 bài kiểm tra)

- Điểm thi hết học phần: (theo đề xuất của Bộ môn): 60%

*Hà Nội, ngày … tháng….. năm 2019*

TRƯỞNG BỘ MÔN HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Phạm Hồng Chương

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: CHÍNH QUY

**1. TÊN HỌC PHẦN:**

Tiếng Việt: **Phân tích dữ liệu trong kế toán**

Tiếng Anh: **Data Analytics for Accounting**

Mã học phần: **KTHT** 1104 Số tín chỉ: 03

**2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY:** HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN

**3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC:**

* Kế toán tài chính 1, 2
* Kiểm toán tài chính 1

**4. MÔ TẢ HỌC PHẦN:**

Học phần trang bị kiến thức về phân tích dữ liệu trong kế toán. Học phần cung cấp các kỹ thuật, công cụ phân tích dữ liệu để ra quyết định kinh doanh và khám phá dữ liệu lớn liên quan đến thông tin kế toán. Ngoài ra thông qua việc thực hành phân tích dữ liệu kế toán, học phần sẽ phát triển các kỹ năng sử dụng các công cụ phần mềm dùng trong phân tích dữ liệu cho các chuyên gia kế toán trong tương lai.

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:**

Phân tích dữ liệu đã trở thành một kỹ năng bắt buộc đối với tất cả các nhà quản lý doanh nghiệp và đặc biệt là kế toán viên, những người thường biết cả dữ liệu bên trong và bên ngoài tốt hơn so với các đối tác của họ trong các lĩnh vực khác của doanh nghiệp.

Học phần này tập trung vào phân tích dữ liệu cho kế toán viên và các chuyên gia tài chính. Các kỹ thuật nhằm thu thập dữ liệu, làm sạch và phân tích dữ liệu và lưu trữ vào kho dữ liệu khác được thảo luận. Học phần còn cung cấp một cái nhìn tổng quan về phân tích dữ liệu cho kế toán, xem xét xu hướng lớn của 'Dữ liệu lớn', trí tuệ nhân tạo và robot đang tác động và định hình các hoạt động kế toán, báo cáo tài chính và kiểm toán hiện tại và khả năng của chúng đối với các hoạt động trong tương lai. Học phần cũng giúp sinh viên khám phá dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo hiện đang được sử dụng trong thực hành kế toán và tiềm năng của các kỹ thuật này để định hình các thực tiễn trong tương lai trong các lĩnh vực cụ thể như đo lường và dự báo kế toán, lấy mẫu trong kiểm toán…

Mục tiêu môn học còn hướng tới giúp người học xây dựng cho mình khả năng phát triển tư duy hệ thống, nhìn nhận và đánh giá một nghiệp vụ trong quan hệ với các yếu tố khác trong tổng thể thông qua các bài tập tình huống, các bài tập cá nhân, bài thảo luận nhóm liên quan đến khám phá và phân tích dữ liệu trong kế toán.

**6. NỘI DUNG HỌC PHẦN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chương** | **Tổng**  **số tiết** | **Trong đó** | | **Ghi chú** |
| **Lý thuyết** | **Thảo luận – Bài tập – Thực hành** |  |
| Chương 1: Giới thiệu về Phân tích dữ liệu lớn trong kế toán và trong kinh doanh | 6 | 6 |  |  |
| Chương 2: Tổ chức dữ liệu trong phân tích kế toán | 6 | 6 |  | Lưu ý anh Thuận |
| Chương 3: Các phương pháp phân tích dữ liệu lớn trong kế toán | 9 | 5 | 4 |  |
| Chương 4: Sử dụng công cụ hình ảnh hóa để phân tích và báo cáo dữ liệu lớn trong kế toán | 7 | 5 | 2 |  |
| Chương 5: Phân tích dữ liệu lớn trong kiểm toán | 6 | 4 | 2 | Lưu ý cô hoa |
| Chương 6: phân tích dữ liệu lớn để đo lường hiệu quả hoạt động doanh nghiệp | 5 | 4 | 1 | Lưu ý Cô Hoa (Sự khác biệt) |
| Chương 7: Phân tích báo cáo tài chính trong điều kiện **XbrL** | 6 | 5 | 1 |  |
| **Tổng cộng** | **45** | **35** | **10** |  |

Chương 1. giới thiệu về Phân tích dữ liệu LỚN trong kế toán và trong kinh doanh

Chương này khái quát về các vấn đề cơ bản về Phân tích dữ liệu trong kế toán và trong kinh doanh

**1.1.Khái niệm về phân tích dữ liệu**

**1.2.Phân tích dữ liệu ảnh hưởng thế nào tới kinh doanh**

**1.3.Phân tích dữ liệu ảnh hưởng thế nào tới kế toán**

**1.4.Quá trình phân tích dữ liệu sử dụng mô hình IMPACT**

**1.5.Những kỹ năng cần thiết của kế toán trong việc phân tích dữ liệu**

**1.6.Ví dụ về mô hình IMPACT**

***Tài liệu tham khảo:***

- Vernon Richardson, Katie Terrell and Ryan Teeter (2014): Data Analytics for Accounting 1st Edition, McGraw-Hill Education, ISBN-10: 9781260375

- Jim Lindell (2018), Analytics and Big Data for Accountants, Wiley&Sons

-Johannes Ledolter *(2013) Data Mining and Business Analytics with* **R** Statistical Software*,* Wiley (2013), ISBN-13: 978-1118447147;

- Gareth James, Daniela Witten, Trevor Hastie, Robert Tibshirani (2013), *An Introduction to Statistical Learning with Application in* **R** Statistical Software, Springer ; ISBN-13: 978-1461471370;

## -Trevor Hastie, Robert Tibshirani and Jerome Friedman (2009), *Elements of Statistical Learning: Data Mining, Inference, and Prediction,* Second Edition, springer Science

-Galit Shmueli, Nitin R. Patel, Peter C. Bruce, 2 edition (October 26, 2010), Data Mining for Business Intelligence: Concepts, Techniques, and Applications in Microsoft Office Excel with XLMiner, Wiley; ISBN-10: 0470526823; ISBN-13: 978-0470526828

-Galit Shmueli, Peter C. Bruce, InBal Yahav, Nitin R. Patel, Kenneth C.Lichtendahn,Jr (2018), Data Mining for Business Intelligence: Concepts, Techniques, and Applications in R, Wiley;

CHƯƠNG 2: TỔ CHỨC DỮ LIỆU TRONG PHÂN TÍCH KẾ TOÁN

Chương này đề cập đến các vấn để tổ chức dữ liệu phục vụ cho việc phân tích dữ liệu trong kế toán.

**1.1. Dữ liệu được sử dụng và lưu trữ như thế nào trong chu trình kế toán**

**1.2. Dữ liệu và mối quan hệ trong cơ sở dữ liệu quan hệ**

**1.3. Từ điển dữ liệu**

**1.4. Trích rút dữ liệu, chuyển đổi dữ liệu, tải dữ liệu chuẩn bị phân tích**

1.4.1. Trích rút dữ liệu

1.4.2.Chuyển đổi dữ liệu

1.4.3.Tải dữ liệu chuẩn bị cho phân tích

***Tài liệu tham khảo:***

- Vernon Richardson, Katie Terrell and Ryan Teeter (2014): Data Analytics for Accounting 1st Edition, McGraw-Hill Education, ISBN-10: 9781260375

- Jim Lindell (2018), Analytics and Big Data for Accountants, Wiley&Sons

-Johannes Ledolter *(2013) Data Mining and Business Analytics with* **R** Statistical Software*,* Wiley (2013), ISBN-13: 978-1118447147;

- Gareth James, Daniela Witten, Trevor Hastie, Robert Tibshirani (2013), *An Introduction to Statistical Learning with Application in* **R** Statistical Software, Springer ; ISBN-13: 978-1461471370;

-Trevor Hastie, Robert Tibshirani and Jerome Friedman, *Elements of Statistical Learning: Data Mining, Inference, and Prediction*

-Galit Shmueli, Nitin R. Patel, Peter C. Bruce, 2 edition (October 26, 2010), Data Mining for Business Intelligence: Concepts, Techniques, and Applications in Microsoft Office Excel with XLMiner, Wiley; ISBN-10: 0470526823; ISBN-13: 978-0470526828

-Galit Shmueli, Peter C. Bruce, InBal Yahav, Nitin R. Patel, Kenneth C.Lichtendahn,Jr (2018), Data Mining for Business Intelligence: Concepts, Techniques, and Applications in R, Wiley;

Chương 3 . CÁC PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH dữ liệu LỚN TRONG KẾ TOÁN

Chương này đề cập đến các kỹ thuật và các loại mô hình dữ liệu kế toán

**3.1.Khái quát mô hình hóa dữ liệu kế toán**

**3.2.Các loại mô hình dữ liệu kế toán**

**3.3.Khám phá dữ liệu kế toán**

**3.4.Phân tích dữ liệu kế toán và xây dựng mô hình trong kế toán**

***Tài liệu tham khảo:***

- Vernon Richardson, Katie Terrell and Ryan Teeter (2014): Data Analytics for Accounting 1st Edition, McGraw-Hill Education, ISBN-10: 9781260375

- Jim Lindell (2018), Analytics and Big Data for Accountants, Wiley&Sons

-Johannes Ledolter *(2013) Data Mining and Business Analytics with* **R** Statistical Software*,* Wiley (2013), ISBN-13: 978-1118447147;

- Gareth James, Daniela Witten, Trevor Hastie, Robert Tibshirani (2013), *An Introduction to Statistical Learning with Application in* **R** Statistical Software, Springer ; ISBN-13: 978-1461471370;

-Trevor Hastie, Robert Tibshirani and Jerome Friedman, *Elements of Statistical Learning: Data Mining, Inference, and Prediction*

-Galit Shmueli, Nitin R. Patel, Peter C. Bruce, 2 edition (October 26, 2010), Data Mining for Business Intelligence: Concepts, Techniques, and Applications in Microsoft Office Excel with XLMiner, Wiley; ISBN-10: 0470526823; ISBN-13: 978-0470526828

-Galit Shmueli, Peter C. Bruce, InBal Yahav, Nitin R. Patel, Kenneth C.Lichtendahn,Jr (2018), Data Mining for Business Intelligence: Concepts, Techniques, and Applications in R, Wiley;

Chương 4: SỬ DỤNG CÁC cÔNG CỤ HÌNH ẢNH HÓA ĐỂ PHÂN TÍCH VÀ BÁO CÁO dữ liệu LỚN TRONG KẾ TOÁN

Chương này đề cập đến các công cụ trực quan mô tả dữ liệu kế toán.

**4.1. Khái quát về công cụ trực quan mô tả dữ liệu kế toán**

**4.2. Các công cụ trực quan mô tả dữ liệu kế toán**

***Tài liệu tham khảo:***

- Vernon Richardson, Katie Terrell and Ryan Teeter (2014): Data Analytics for Accounting 1st Edition, McGraw-Hill Education, ISBN-10: 9781260375

- Jim Lindell (2018), Analytics and Big Data for Accountants, Wiley&Sons

-Johannes Ledolter *(2013) Data Mining and Business Analytics with* **R** Statistical Software*,* Wiley (2013), ISBN-13: 978-1118447147;

- Gareth James, Daniela Witten, Trevor Hastie, Robert Tibshirani (2013), *An Introduction to Statistical Learning with Application in* **R** Statistical Software, Springer ; ISBN-13: 978-1461471370;

-Trevor Hastie, Robert Tibshirani and Jerome Friedman, *Elements of Statistical Learning: Data Mining, Inference, and Prediction*

-Galit Shmueli, Nitin R. Patel, Peter C. Bruce, 2 edition (October 26, 2010), Data Mining for Business Intelligence: Concepts, Techniques, and Applications in Microsoft Office Excel with XLMiner, Wiley; ISBN-10: 0470526823; ISBN-13: 978-0470526828

-Galit Shmueli, Peter C. Bruce, InBal Yahav, Nitin R. Patel, Kenneth C.Lichtendahn,Jr (2018), Data Mining for Business Intelligence: Concepts, Techniques, and Applications in R, Wiley;

Chương 5: PHÂN TÍCH DỮ LIỆU LỚN TRONG KIỂM TOÁN

Chương này đề cập đến các kỹ thuật phân tích dữ liệu trong kiểm toán hiện đại và kiểm toán liên tục. Đồng thời giới thiệu các kỹ thuật phân tích dữ liệu lớn trong kiểm toán

**5.1. Kiểm toán hiện đại và kiểm toán liên tục**

**5.2. Khái quát chung về phân tích dữ liệu lớn trong kiểm toán**

**5.3. Thực hiện phân tích dữ liệu lớn trong kiểm toán**

***Tài liệu tham khảo:***

- Vernon Richardson, Katie Terrell and Ryan Teeter (2014): Data Analytics for Accounting 1st Edition, McGraw-Hill Education, ISBN-10: 9781260375

- Jim Lindell (2018), Analytics and Big Data for Accountants, Wiley&Sons

-Johannes Ledolter *(2013) Data Mining and Business Analytics with* **R** Statistical Software*,* Wiley (2013), ISBN-13: 978-1118447147;

- Gareth James, Daniela Witten, Trevor Hastie, Robert Tibshirani (2013), *An Introduction to Statistical Learning with Application in* **R** Statistical Software, Springer ; ISBN-13: 978-1461471370;

-Trevor Hastie, Robert Tibshirani and Jerome Friedman, *Elements of Statistical Learning: Data Mining, Inference, and Prediction*

-Galit Shmueli, Nitin R. Patel, Peter C. Bruce, 2 edition (October 26, 2010), Data Mining for Business Intelligence: Concepts, Techniques, and Applications in Microsoft Office Excel with XLMiner, Wiley; ISBN-10: 0470526823; ISBN-13: 978-0470526828

-Galit Shmueli, Peter C. Bruce, InBal Yahav, Nitin R. Patel, Kenneth C.Lichtendahn,Jr (2018), Data Mining for Business Intelligence: Concepts, Techniques, and Applications in R, Wiley;

Chương 6: PHÂN TÍCH DỮ LIỆU LỚN ĐỂ ĐO LƯỜNG HIỆU quả HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP

Chương này đề cập đến các thước đo thành quả trong một tổ chức.

**6.1. Khái quát về các thước đo thành quả**

**6.2. Các thước đo tài chính**

**6.3. Các thước đo phi tài chính**

***Tài liệu tham khảo:***

- Vernon Richardson, Katie Terrell and Ryan Teeter (2014): Data Analytics for Accounting 1st Edition, McGraw-Hill Education, ISBN-10: 9781260375

- Jim Lindell (2018), Analytics and Big Data for Accountants, Wiley&Sons

-Johannes Ledolter *(2013) Data Mining and Business Analytics with* **R** Statistical Software*,* Wiley (2013), ISBN-13: 978-1118447147;

- Gareth James, Daniela Witten, Trevor Hastie, Robert Tibshirani (2013), *An Introduction to Statistical Learning with Application in* **R** Statistical Software, Springer ; ISBN-13: 978-1461471370;

-Trevor Hastie, Robert Tibshirani and Jerome Friedman, *Elements of Statistical Learning: Data Mining, Inference, and Prediction*

-Galit Shmueli, Nitin R. Patel, Peter C. Bruce, 2 edition (October 26, 2010), Data Mining for Business Intelligence: Concepts, Techniques, and Applications in Microsoft Office Excel with XLMiner, Wiley; ISBN-10: 0470526823; ISBN-13: 978-0470526828

-Galit Shmueli, Peter C. Bruce, InBal Yahav, Nitin R. Patel, Kenneth C.Lichtendahn,Jr (2018), Data Mining for Business Intelligence: Concepts, Techniques, and Applications in R, Wiley;

Chương 7: phân tích báo cáo tài chính trong điều kiện XbrL

Chương này đề cập đến viện sử dụng dữ liệu báo cáo tài chính trong phân tích dữ liệu lớn của một tổ chức.

**7.1. Khái quát dữ liệu báo cáo tài chính**

**7.2. Sử dụng dữ liệu báo cáo tài chính trong phân tích dữ liệu kế toán**

***Tài liệu tham khảo:***

- Vernon Richardson, Katie Terrell and Ryan Teeter (2014): Data Analytics for Accounting 1st Edition, McGraw-Hill Education, ISBN-10: 9781260375

- Jim Lindell (2018), Analytics and Big Data for Accountants, Wiley&Sons

-Johannes Ledolter *(2013) Data Mining and Business Analytics with* **R** Statistical Software*,* Wiley (2013), ISBN-13: 978-1118447147;

- Gareth James, Daniela Witten, Trevor Hastie, Robert Tibshirani (2013), *An Introduction to Statistical Learning with Application in* **R** Statistical Software, Springer ; ISBN-13: 978-1461471370;

-Trevor Hastie, Robert Tibshirani and Jerome Friedman, *Elements of Statistical Learning: Data Mining, Inference, and Prediction*

-Galit Shmueli, Nitin R. Patel, Peter C. Bruce, 2 edition (October 26, 2010), Data Mining for Business Intelligence: Concepts, Techniques, and Applications in Microsoft Office Excel with XLMiner, Wiley; ISBN-10: 0470526823; ISBN-13: 978-0470526828

-Galit Shmueli, Peter C. Bruce, InBal Yahav, Nitin R. Patel, Kenneth C.Lichtendahn,Jr (2018), Data Mining for Business Intelligence: Concepts, Techniques, and Applications in R, Wiley;

**7. GIÁO TRÌNH:**

- Vernon Richardson, Katie Terrell and Ryan Teeter (2014): Data Analytics for Accounting 1st Edition, McGraw-Hill Education, ISBN-10: 9781260375

- Jim Lindell (2018), Analytics and Big Data for Accountants, Wiley&Sons

-Johannes Ledolter *(2013) Data Mining and Business Analytics with* **R** Statistical Software*,* Wiley (2013), ISBN-13: 978-1118447147;

- Gareth James, Daniela Witten, Trevor Hastie, Robert Tibshirani (2013), *An Introduction to Statistical Learning with Application in* **R** Statistical Software, Springer ; ISBN-13: 978-1461471370;

-Trevor Hastie, Robert Tibshirani and Jerome Friedman, *Elements of Statistical Learning: Data Mining, Inference, and Prediction*

-Galit Shmueli, Nitin R. Patel, Peter C. Bruce, 2 edition (October 26, 2010), Data Mining for Business Intelligence: Concepts, Techniques, and Applications in Microsoft Office Excel with XLMiner, Wiley; ISBN-10: 0470526823; ISBN-13: 978-0470526828

-Galit Shmueli, Peter C. Bruce, InBal Yahav, Nitin R. Patel, Kenneth C.Lichtendahn,Jr (2018), Data Mining for Business Intelligence: Concepts, Techniques, and Applications in R, Wiley;

**8. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

-Anil K.MaheshWari (2015), Business Intelligence and Data Mining, Business Expert press, ISBN-13: 978-1-63157- 120-6

-Derek Hansen, Ben Shneiderman and Marc A. Smith, 1 edition (September 10, 2010), Analyzing Social Media Networks with NodeXL: Insights from a Connected World, Morgan Kaufmann; ISBN-10: 0123822297; ISBN-13: 978-0123822291

-David S.Moore 2nd ed. (2000) The Basic practice of statistics, W.H. Freeman

**9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN**

- Đánh giá học phần theo thang điểm 10:

+ Dự lớp: 10%

+ Kiểm tra giữa kỳ: 30% (02 bài kiểm tra, mỗi bài kiểm tra 15%)

+ Thi cuối học kỳ: 60%

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần:

+ Sinh viên phải tham gia tối thiểu 70% số giờ quy định của học phần.

+ Sinh viên phải có tối thiểu 1 bài kiểm tra giữa kỳ

+ Làm đầy đủ các bài tập trong sách bài tập và các bài tập do giáo viên bổ sung.

+ Chủ động nghiên cứu tài liệu, giáo trình để trao đổi và thảo luận, làm việc theo nhóm trên lớp.

**10. GIẢNG VIÊN**

- Họ và tên giảng viên phụ trách môn học: TS.Trần Trung Tuấn

- Họ và tên giảng viên tham gia giảng dạy: TS.Trần Trung Tuấn, TS.Nguyễn Thanh Hiếu, TS.Đinh Thế Hùng, PGS.TS.Phạm Đức Cường, PGS.TS.Nguyễn Hữu Ánh, TS.Hà Hồng Hạnh, ThS.NCS.Trương Văn Tú

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Hà Nội, ngày tháng năm 2019* |
| TRƯỞNG BỘ MÔN  **TS. Trần Trung Tuấn** | HIỆU TRƯỞNG  **PGS.TS Phạm Hồng Chương** |

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: CHÍNH QUY

**1. TÊN HỌC PHẦN:**

Tiếng Việt: **Hệ thống thông tin kế toán** 1

Tiếng Anh: **Accounting Information Systems**

Mã học phần: **HTTTKT1102** Số tín chỉ: 03

**2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY:** HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN

**3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC:**

* Kế toán tài chính 1

**4. MÔ TẢ HỌC PHẦN:**

Học phần Hệ thống thông tin kế toán trang bị cho người học các kiến thức chung về hệ thống thông tin kế toán và cách thức thiết kế vận hành hệ thống thông tin kế toán. Môn học cũng giới thiệu những nội dung khái quát liên quan đến HTTTKT cho từng quy trình kinh doanh hoặc quy trình hoạt động trong doanh nghiệp.

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:**

Môn học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Hệ thống thông tin kế toán, các công cụ mô tả hệ thống thông tin kế toán, cơ sở dữ liệu, xây dựng hệ thống thông tin kế toán cho các chu trình kinh doanh của doanh nghiệp

Môn học không đi vào các nội dung liên quan đến nhận biết, đo lường, ghi chép các đối tượng như trong các môn học kế toán khác, môn học này tập trung vào việc nghiên cứu các quy trình, các thủ tục kế toán gắn kết các bộ phận trong một doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế với nhau nhằm tạo ra những thông tin kế toán có chất lượng cao, phục vụ cho người dùng. Các quy trình và thủ tục này có nhiều sự khác biệt và phức tạp trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin phát triển.

Mục tiêu môn học còn hướng tới giúp người học xây dựng cho mình khả năng phát triển tư duy hệ thống, nhìn nhận và đánh giá một nghiệp vụ trong quan hệ với các yếu tố khác trong tổng thể thông qua các bài tập tình huống, các bài tập cá nhân, bài thảo luận nhóm hoặc các cuộc khảo sát ngắn doanh nghiệp.

**6. NỘI DUNG HỌC PHẦN:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung** | **Tổng số tiết** | **Trong đó** | |
| **Lý thuyết** | **Bài tập, thảo luận, kiểm trả** |
| 1 | **Chương 1:** Tổng quan về hệ thống thông tin kế toán | 3 | 2 | 1 |
| 2 | **Chương 2:** Hệ thống thông tin kế toán trong điều kiện thủ công | 10 | 6 | 4 |
| 3 | **Chương 3:** Các công cụ mô tả hệ thống thông tin kế toán | 11 | 6 | 5 |
| 4 | **Chương 4:** Các chu trình kinh doanh cơ bản | 15 | 9 | 6 |
| 5 | **Chương 5:** Cơ sở dữ liệu và tổ chức cơ sở dữ liệu trong doanh nghiệp | 4 | 3 | 1 |
|  | **Kiểm tra** | 2 |  | 2 |
|  | **Cộng** | 45 | 26 | 19 |

CHƯƠNG 1 –TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN

*Chương này giới thiệu chung về hệ thống, hệ thống thông tin, và hệ thống thông tin kế toán. Chương 1 cũng giới thiệu những điểm khác biệt của hệ thống thông tin kế toán truyền thống và hệ thống thông tin kế toán hiện đại. Chương 1 cũng nêu những nguyên tắc kế toán chung về tổ chức hệ thống thông tin kế toán.*

* 1. **Khái niệm về hệ thống và hệ thống thông tin quản lý**
     1. Khái niệm về hệ thống
     2. Hệ thống thông tin quản lý
  2. **Khái niệm và vai trò của hệ thống thông tin kế toán**
     1. Khái niệm hệ thống thông tin kế toán
     2. Vai trò của hệ thống thông tin kế toán
  3. **Các yếu tố cấu thành hệ thống thông tin kế toán**
  4. **Các mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống thông tin kế toán**

**Tài liệu tham khảo:**

* Bộ môn Hệ thống thông tin kế toán, Khoa Kế toán Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (2012), Giáo trình Hệ thống thông tin kế toán, chương I, tập 1, Nhà xuất bản Phương Đông
* TS. Trần Thị Song Minh (2012), Giáo trình Hệ thống thông tin quản lý, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân
* Romney, M., Steinbart P., (2012), Accounting Information Systems- International Edition. NXB Prentice Hall 2012.
* Bagranoff, N. et al. (2010), Core Concepts of Accounting Information System, NXB Wiley.
* James A. Hall (2007), Accounting Information Systems, Lehigh University, 5th edition, NXB Thomson South Western

CHƯƠNG 2. HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN TRONG ĐIỀU KIỆN THỦ CÔNG

*Chương này giới thiệu chung về hệ thống thông tin kế toán với việc tổ chức chứng từ, hệ thống tài khoản, hệ thống các sổ kế toán trong điều kiện thủ công. Từ đó, xây dựng hệ thống báo cáo kế toán cung cấp thông tin kế toán cho các đối tượng sử dụng thông tin khác nhau trong và ngoài đơn vị.*

**2.1.Tổ chức chứng từ kế toán**

**2.2.Tổ chức tài khoản kế toán**

**2.3.Tổ chức sổ kế toán**

**2.4.Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán**

**Tài liệu tham khảo:**

* TS. Lưu Đức Tuyên, Ngô Thị Thu Hồng (2011), Giáo trình Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp, Nhà xuất bản Tài chính
* Bộ tài chính (2015), Chế độ kế toán doanh nghiệp tập 1, 2, Nhà xuất bản tài chính
* Bộ tài chính (2016), Thông tư số 133/2016/TT-BTC về việc hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ.
* Romney, M., Steinbart P., (2012), Accounting Information Systems- International Edition. NXB Prentice Hall
* Bagranoff, N. et al. (2010), Core Concepts of Accounting Information System, NXB Wiley.
* James A. Hall (2007), Accounting Information Systems, Lehigh University, 5th edition, NXB Thomson South Western

CHƯƠNG 3 – CÁC CÔNG CỤ MÔ TẢ HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN

*Chương này tập trung vào việc giới thiệu sự cần thiết phải mô tả hệ thống thông tin kế toán bằng các công cụ khác nhau. Chương này đi sâu giới thiệu về hệ thống lưu đồ, hệ thống các sơ đồ hoặc biểu đồ diễn đạt dòng luân chuyển vật lý của chứng từ, cách thức hệ thống máy tính xử lý thông tin, trình tự luân chuyển dòng dữ liệu trong một hệ thống.*

**3.1. Vai trò của các công cụ mô tả hệ thống thông tin kế toán**

**3.2. Sơ đồ dòng dữ liệu (Data Flow Diagram - DFD)**

**3.3. Lưu đồ chứng từ (Document Flowchart)**

**3.4. Các công cụ khác mô tả hệ thống thông tin kế toán**

**Tài liệu tham khảo:**

* Bộ môn Hệ thống thông tin kế toán, Khoa Kế toán Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (2012), Giáo trình Hệ thống thông tin kế toán, chương I, tập 2, Nhà xuất bản Phương Đông
* Romney, M., Steinbart P., (2012), Accounting Information Systems- International Edition. NXB Prentice Hall
* Bagranoff, N. et al. (2010), Core Concepts of Accounting Information System, NXB Wiley.
* James A. Hall (2007), Accounting Information Systems, Lehigh University, 5th edition, NXB Thomson South Western

CHƯƠNG 4: CÁC CHU TRÌNH KINH DOANH CƠ BẢN

*Chương này tập trung giới thiệu khái quát hệ thống thông tin kế toán các chu trình kinh doanh cơ bản trong doanh nghiệp như: Chu trình mua hàng, chu trình lao động, chu trình sản xuất, chu trình doanh thu và thu tiền, chu trình tài sản cố định.*

**4.1 Chu trình Mua hàng**

**4.2 Chu trình lao động**

**4.3 Chu trình sản xuất**

**4.4 Chu trình doanh thu và thu tiền**

**4.5 Chu trình TSCĐ**

**Tài liệu tham khảo:**

* Bộ môn Hệ thống thông tin kế toán, Khoa Kế toán Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (2012), Giáo trình Hệ thống thông tin kế toán, tập 2, Nhà xuất bản Phương Đông
* Romney, M., Steinbart P., (2012), Accounting Information Systems- International Edition. NXB Prentice Hall
* Bagranoff, N. et al. (2010), Core Concepts of Accounting Information System, NXB Wiley.
* James A. Hall (2007), Accounting Information Systems, Lehigh University, 5th edition, NXB Thomson South Western

CHƯƠNG 5: CƠ SỞ DỮ LIỆU VÀ TỔ CHỨC CƠ SỞ DỮ LIỆU   
TRONG DOANH NGHIỆP

*Chương này tập trung giới thiệu hệ thống cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin kế toán. Nội dung của chương sẽ cung cấp những kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu, tầm quan trọng của cơ sở dữ liệu. Ngoài ra, việc tổ chức dữ liệu trong cơ sở dữ liệu và các báo cáo về cơ sở dữ liệu, Phần mềm kế toán, Hệ thống hoạch định nguồn lực (ERP) cũng được thảo luận trong chương này.*

**5.1. Tổng quan về cơ sở dữ liệu**

**5.2. Tổ chức dữ liệu trong cơ sở dữ liệu**

**5.3. Báo cáo cơ sở dữ liệu**

**5.4. Phần mềm kế toán**

**5.5.Hệ thống hoạch định nguồn lực (ERP)**

**Tài liệu tham khảo:**

* Bộ môn Hệ thống thông tin kế toán, Khoa Kế toán Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (2012), Giáo trình Hệ thống thông tin kế toán, tập 1, 2, Nhà xuất bản Phương Đông
* Romney, M., Steinbart P., (2012), Accounting Information Systems- International Edition. NXB Prentice Hall
* Bagranoff, N. et al. (2010), Core Concepts of Accounting Information System, NXB Wiley.
* James A. Hall (2007), Accounting Information Systems, Lehigh University, 5th edition, NXB Thomson South Western

**7. GIÁO TRÌNH:**

* Bộ môn Hệ thống thông tin kế toán, Khoa Kế toán Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (2012), Giáo trình Hệ thống thông tin kế toán, Nhà xuất bản Phương Đông
* TS. Lưu Đức Tuyên, Ngô Thị Thu Hồng (2011), Giáo trình Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp, Nhà xuất bản Tài chính
* Romney, M., Steinbart P., (2012), Accounting Information Systems- International Edition. NXB Prentice Hall
* Bagranoff, N. et al. (2010), Core Concepts of Accounting Information System, NXB Wiley.
* James A. Hall (2007), Accounting Information Systems, Lehigh University, 5th edition, NXB Thomson South Western.

**8. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

* Chế độ kế toán Việt Nam và chuẩn mực kế toán Việt Nam
* Các tài liệu khác theo hướng dẫn cụ thể của giáo viên trực tiếp giảng dạy

**9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN**

- Đánh giá học phần theo thang điểm 10:

+ Dự lớp: 10%

+ Kiểm tra giữa kỳ: 30% (02 bài kiểm tra, mỗi bài kiểm tra 15%)

+ Thi cuối học kỳ: 60%

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần:

+ Sinh viên phải tham gia tối thiểu 70% số giờ quy định của học phần.

+ Sinh viên phải có tối thiểu 1 bài kiểm tra giữa kỳ

+ Làm đầy đủ các bài tập trong sách bài tập và các bài tập do giáo viên bổ sung.

+ Chủ động nghiên cứu tài liệu, giáo trình để trao đổi và thảo luận, làm việc theo nhóm trên lớp.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Hà Nội, ngày tháng năm 2018* |
| TRƯỞNG BỘ MÔN | HIỆU TRƯỞNG  **PGS.TS Phạm Hồng Chương** |

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: **ĐẠI HỌC** LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: **CHÍNH QUY**

1. **TÊN HỌC PHẦN**

**Tiếng Việt: *Quản trị Tài chính***

**Tiếng Anh: *Financial Management***

**Mã học phần:**  ***NHTC1102*** **Số tín chỉ: *3***

2. **BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY:** ***Tài chính Doanh nghiệp***

3. **ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC:** ***Lý thuyết tài chính tiền tệ và Kế toán tài chính***

4. **MÔ TẢ HỌC PHẦN:**

Học phần Quản trị Tài chính nghiên cứu các vấn đề lý thuyết cơ bản về quản trị tài chính doanh nghiệp: đặc điểm các nguồn vốn của doanh nghiệp, các ph­ương thức huy động vốn, cơ cấu vốn và chi phí vốn, các quyết định đầu tư dài hạn của doanh nghiệp, phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp, các quyết định tài chính ngắn hạn của doanh nghiệp: quản lý dòng tiền vào, ra, phân tích các chính sách tín dụng th­ương mại của doanh nghiệp, tác động của thuế đến hoạt động tài chính doanh nghiệp.

**5.** **MỤC TIÊU HỌC PHẦN:**

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp, các kỹ năng phân tích, đánh giá, giải quyết các vấn đề cơ bản của tài chính doanh nghiệp nh­ư: phân tích tài chính, lựa chọn nguồn tài trợ, phân tích và lựa chọn cơ cấu vốn tối ưu, đưa ra quyết định quản lý tài sản ngắn hạn của doanh nghiệp. Cụ thể như sau:

***Mục tiêu lý thuyết:***

* Nắm được các khái niệm cơ bản về tài chính doanh nghiệp, so sánh được sự khác nhau của các loại hình doanh nghiệp trên khía cạnh quản trị tài chính, phân tích được các vấn đề cơ bản của quản trị tài chính doanh nghiệp
* Nắm được các nguyên tắc quản trị tài chính doanh nghiệp và hiểu được mục tiêu quản trị tài chính doanh nghiệp
* Hiểu rõ các khái niệm và đặc điểm về quản trị doanh thu, chi phí, lợi nhuận của doanh nghiệp
* Nắm được đặc điểm, phương pháp tính, và tác động của một số loại thuế (thuế Giá trị gia tăng, thuế Tiêu thụ đặc biệt, thuế Thu nhập Doanh nghiệp) đến doanh nghiệp
* Hiểu rõ khái niệm, cấu thành, và đặc điểm của các báo cáo tài chính, nắm được ý nghĩa của các chỉ tiêu trên các báo cáo tài chính
* Hiểu được mục đích và các phương pháp phân tích tài chính của doanh nghiệp thông qua các báo cáo tài chính và những thông tin liên quan
* Nắm được đặc điểm các phương thức huy động vốn của doanh nghiệp, quá trình lựa chọn nguồn tài trợ
* Năm được cách xác định chi phí vốn và xác định cơ cấu vốn tối ưu của doanh nghiệp;
* Hiểu được cách đánh giá hiệu quả khi thực hiện một dự án thông qua thẩm định tài chính dự án bằng các chỉ tiêu khác nhau
* Nắm được ý nghĩ và mô hình quản lý ngân quỹ doanh nghiệp
* Đưa ra các quyết định quản lý tài sản ngắn hạn của doanh nghiệp như các phải khoản phải thu trong tín dụng thương mại, quản lý hàng tồn kho.

***Mục tiêu thực hành:***

* Biết vận dụng các kiến thức và kỹ năng trong thực hành phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp thông qua các báo cáo tài chính và các thông tin liên quan
* Biết phân tích việc lựa chọn nguồn vốn, xác định chi phi vốn, đánh giá hiệu quả tài chính dự án, và các chính sách quản lý tài sản của doanh nghiệp.
* Thực hành đánh giá các chiến lược quản trị tài chính doanh nghiệp trong các quyết định huy động vốn, đầu tư, và các quyết định tài chính ngắn hạn.

**6. NỘI DUNG HỌC PHẦN**

**PHÂN BỐ THỜI GIAN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên chương** | **Tổng số tiết** | **Trong đó** | | |
| **Lý thuyết** | **Thảo luận** | **Kiểm tra** |
| 1 | Tổng quan về Quản trị Tài chính Doanh nghiệp | 4 | 4 |  |  |
| 2 | Quản trị Doanh thu, chi phí và lợi nhuận của Doanh nghiệp | 6 | 4 | 2 |  |
| 3 | Phân tích tài chính Doanh nghiệp | 15 | 9 | 4 | 2 |
| 4 | Quản trị nguồn vốn của Doanh nghiệp | 8 | 6 | 2 |  |
| 5 | Quản trị đầu tư dài hạn của Doanh nghiệp | 6 | 4 | 2 |  |
| 6 | Quản trị tài sản của doanh nghiệp | 6 | 4 | 1 | 1 |
|  | **Cộng** | **45** | **31** | **11** | **3** |

CH­ƯƠNG I: TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

*Giới thiệu khái quát chương:* Chương 1 giới thiệu cho sinh viên những nội dung cơ bản về quản trị tài chính doanh nghiệp, bao gồm khái niệm doanh nghiệp, khái niệm tài chính doanh nghiệp, các nội dung cơ bản và mục tiêu của quản lý tài chính doanh nghiệp, vai trò của quản trị tài chính doanh nghiệp và các nguyên tắc trong quản trị tài chính doanh nghiệp. Sau khi học xong chương 1, sinh viên sẽ nắm bắt được những kiến thức cơ bản về các hoạt động cơ bản của quản trị tài chính doanh nghiệp.

**1.1. Doanh nghiệp**

1.1.1 Khái niệm và phân loại

1.1.2 Môi tr­ường hoạt động của doanh nghiệp

**1.2. Khái niệm tài chính doanh nghiệp**

**1.3. Cơ sở tài chính doanh nghiệp và các dòng tiền**

**1.4. Các nội dung cơ bản về quản lý tài chính doanh nghiệp**

**1.5. Mục tiêu quản lý tài chính doanh nghiệp**

**1.6. Vai trò quản lý tài chính doanh nghiệp**

**1.7. Nguyên tắc quản lý tài chính doanh nghiệp**

**1.8. Bộ máy quản lý tài chính**

**Tài liệu tham khảo chương:**

* *PGS. TS. Lưu Thị Hương và PGS. TS. Vũ Duy Hào (2010), Tài chính doanh nghiệp (Dùng cho ngoài ngành), Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Chương I*
* *Richard A. Brealey, Stewart C. Myers and Alan J. Marcus (2011), Fundamentals of Corporate Finance, Sevent Edition, McGraw-Fill/Irwin Series in Finance, Insuarance and Real Estate*
* *Stephen A. Ross, Randolph W. Westerfield Jeffrey F. Jaffe (2003), Corporate Finance, The McGraw-Hill Companies*
* *Eugene F. Brigham, Joel F. Houston (2008), Fundamentals of Financial Management, Twelfth Edition, South-Western Cengage Learning*
* *Eugene F. Brigham and Phillip R. Daves (2007), Intermediate Financial Management, Ninth Edition, Thomson South-Western*
* *Luật doanh nghiệp số: 68/2014/QH13.*

CH­ƯƠNG II: QUẢN TRỊ DOANH THU, CHI PHÍ VÀ LỢI NHUẬN   
CỦA DOANH NGHIỆP

*Giới thiệu khái quát chương:* Chương 2 sẽ đề cập đến các kiến thức cơ bản về doanh thu, chi phí và lợi nhuận của doanh nghiệp thông qua cách trình bày về khái niệm doanh thu, chi phí, lợi nhuận. Bên cạnh đó, các nội dung chính về một số loại thuế tác động đến doanh nghiệp cũng được nghiên cứu như thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp.

**2.1. Chi phí của doanh nghiệp**

2.1.1 Chi phí sản xuất và chi phí tiêu thụ sản phẩm

2.1.2 Chi phí hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

2.1.3 Chi phí hoạt động tài chính và chi phí hoạt động khác

**2.2. Doanh thu tiêu thụ sản phẩm và thu nhập của doanh nghiệp**

2.2.1 Tiêu thụ sản phẩm và doanh thu tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp

2.2.2 Doanh thu của doanh nghiệp

**2.3. Lợi nhuận của doanh nghiệp**

2.3.1 Khái niệm lợi nhuận của doanh nghiệp

2.3.2 Phân phối lợi nhuận

**2.4 Một số loại thuế chủ yếu đối với doanh nghiệp**

2.4.1 Thuế giá trị gia tăng

2.4.2 Thuế tiêu thụ đặc biệt

2.4.3 Thuế thu nhập doanh nghiệp

2.4.4 Một số loại thuế khác

***Tài liệu tham khảo chương:***

* *PGS. TS. Lưu Thị Hương và PGS. TS. Vũ Duy Hào (2010), Tài chính doanh nghiệp (Dùng cho ngoài ngành), Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Chương II, III*
* *Richard A. Brealey, Stewart C. Myers and Alan J. Marcus (2011), Fundamentals of Corporate Finance, Sevent Edition, McGraw-Fill/Irwin Series in Finance, Insuarance and Real Estate*
* *Stephen A. Ross, Randolph W. Westerfield Jeffrey F. Jaffe (2003), Corporate Finance, The McGraw-Hill Companies*
* *Eugene F. Brigham, Joel F. Houston (2008), Fundamentals of Financial Management, Twelfth Edition, South-Western Cengage Learning*
* *Eugene F. Brigham and Phillip R. Daves (2007), Intermediate Financial Management, Ninth Edition, Thomson South-Western*
* *Thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.*
* *Thông tư 219/2013/TT-BTC: Hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tang.*
* *Thông tư 78/2014/TT-BTC: Hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành LuậtThuế thu nhập doanh nghiệp.*

CH­ƯƠNG III: PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

*Giới thiệu khái quát chương:* Chương 3 sẽ tập trung vào giới thiệu các báo cáo tài chính chính của doanh nghiệp, bao gồm bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo ngân quỹ. Sau đó, phương pháp phân tích từng báo cáo tài chính sẽ được giới thiệu, giúp sinh viên có những kiến thức tổng quan để có thể đọc hiểu và phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp. Sau đó, Nội dung chương 3 cũng đề cập vào phân tích năm khía cạnh của doanh nghiệp, cụ thể là khả năng thanh toán, khả năng hoạt động, khả năng sinh lời, cơ cấu vốn và các chỉ tiêu thị trường của doanh nghiệp.

**3.1. Mục tiêu phân tích tài chính**

3.1.1 Phân tích tài chính đối với nhà quản trị

3.1.2 Phân tích tài chính đối với nhà đầu t­ư

3.1.2 Phân tích tài chính đối với ng­ười cho vay

**3.2. Thu thập thông tin sử dụng trong phân tích**

3.2.1 Bảng cân đối kế toán

3.2.2 Báo cáo kết quả kinh doanh

3.2.3 Ngân quỹ

**3.3. Phương pháp và nội dung phân tích**

3.3.1 Ph­ương pháp phân tích

3.3.2 Nội dung phân tích

**Tài liệu tham khảo chương:**

* *PGS. TS. Lưu Thị Hương và PGS. TS. Vũ Duy Hào (2010), Tài chính doanh nghiệp (Dùng cho ngoài ngành), Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Chương III*
* *Richard A. Brealey, Stewart C. Myers and Alan J. Marcus (2011), Fundamentals of Corporate Finance, Sevent Edition, McGraw-Fill/Irwin Series in Finance, Insuarance and Real Estate*
* *Stephen A. Ross, Randolph W. Westerfield Jeffrey F. Jaffe (2003), Corporate Finance, The McGraw-Hill Companies*
* *Eugene F. Brigham, Joel F. Houston (2008), Fundamentals of Financial Management, Twelfth Edition, South-Western Cengage Learning*
* *Eugene F. Brigham and Phillip R. Daves (2007), Intermediate Financial Management, Ninth Edition, Thomson South-Western*
* *Martin Fridson và Fernando Alvarez (2002), Financial Statement Analysis: A Practitioner’s Guide, Third Edition, Wiley Finance*
* *Chrles H. Gibson (2011), Financial Reporting and Analysis: Using Financial Accounting Information, The University of Toledo, Emeritus*
* *Thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.*

CH­ƯƠNG IV: QUẢN TRỊ NGUỒN VỐN CỦA DOANH NGHIỆP

*Giới thiệu khái quát chương:* Nội dung chính của chương 4 sẽ giới thiệu về các phương thức huy động vốn của doanh nghiệp, bao gồm hai phương thức chính là phương thức huy động vốn bằng vốn chủ sở hữu và phương thức huy động vốn bằng nợ. Sau đó, chương 4 sẽ giới thiệu về cách tính chi phí vốn của doanh nghiệp. Qua đó, doanh nghiệp sẽ nghiên cứu và tìm ra được cơ cấu vốn tối ưu cho mình.

**4.1. Tổng quan về vốn của doanh nghiệp**

**4.2. Các nguồn vốn của doanh nghiệp và phư­ơng thức huy động**

4.2.1 Nguồn vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp

4.2.2 Nợ và phư­ơng thức huy động nợ của doanh nghiệp

**4.3 Chi phí Vốn của doanh nghiệp**

4.3.1. Khái niệm chi phí vốn

4.3.2. Chi phí của các loại vốn

**4.4. Cơ cấu vốn của doanh nghiệp**

4.3.1 Mục tiêu cơ cấu vốn

4.3.2 Xác định cơ cấu vốn mục tiêu

**Tài liệu tham khảo chương:**

* *PGS. TS. Lưu Thị Hương và PGS. TS. Vũ Duy Hào (2010), Tài chính doanh nghiệp (Dùng cho ngoài ngành), Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Chương IV, V*
* *Richard A. Brealey, Stewart C. Myers and Alan J. Marcus (2011), Fundamentals of Corporate Finance, Sevent Edition, McGraw-Fill/Irwin Series in Finance, Insuarance and Real Estate*
* *Stephen A. Ross, Randolph W. Westerfield Jeffrey F. Jaffe (2003), Corporate Finance, The McGraw-Hill Companies*
* *Eugene F. Brigham, Joel F. Houston (2008), Fundamentals of Financial Management, Twelfth Edition, South-Western Cengage Learning*
* *Eugene F. Brigham and Phillip R. Daves (2007), Intermediate Financial Management, Ninth Edition, Thomson South-Western*

CH­ƯƠNG V: QUẢN TRỊ ĐẦU TƯ DÀI HẠN CỦA DOANH NGHIỆP

*Giới thiệu khái quát chương:* Chương 5 tập trung phân tích một trong ba quyết định quản trị tài chính của doanh nghiệp là quản trị đầu tư dài hạn của doanh nghiệp. Trong chương này, khái niệm về đầu tư và phân loại đầu tư sẽ được giới thiệu, giúp cho sinh viên có kiến thức tổng quan về ý nghĩa và vai trò của đầu tư. Tiếp theo, chương 5 giới thiệu các chỉ tiêu phân tích tài chính dự án và cách xác định luồng tiền, phân tích và đánh giá dự án.

**5.1. Đầu tư­ và vai trò của hoạt động đầu tư­ đối với doanh nghiệp**

5.1.1 Khái niệm

5.1.2 Phân loại đầu t­ư

5.1.3 ý nghĩa và các nhân tố ảnh hư­ởng tới quyết định đầu t­ư

**5.2. Các chỉ tiêu phân tích tài chính dự án**

5.2.1 Chỉ tiêu giá trị hiện tại ròng

5.2.2 Chỉ tiêu tỷ lệ hoàn vốn nội bộ

5.2.3 Chỉ tiêu thời gian hoàn vốn

**5.3. Xác định luồng tiền của dự án**

5.3.1 Các luồng tiền của dự án

5.3.2 Báo cáo tài chính dự toán và ph­ương pháp xác định luồng tiền của dự án

5.3.3 Một số tr­ường hợp đặc biệt

**5.4. Phân tích và đánh giá dự án**

5.4.1 Đánh giá dự tính về NPV

5.4.2 Phân tích tình huống và các phân tích khác

5.4.3 Phân tích hoà vốn

**5.5. Đầu tư­ chứng khoán**

5.5.1 Đặc điểm của đầu t­ư chứng khoán

5.5.2 Vai trò của hoạt động đầu tư chứng khoán

5.5.3 Phân loại đầu t­ư chứng khoán

5.5.4 Phân tích, ra quuyết định đầu tư chứng khoán

**Tài liệu tham khảo chương:**

* *PGS. TS. Lưu Thị Hương và PGS. TS. Vũ Duy Hào (2010), Tài chính doanh nghiệp (Dùng cho ngoài ngành), Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Chương VII*
* *Richard A. Brealey, Stewart C. Myers and Alan J. Marcus (2011), Fundamentals of Corporate Finance, Sevent Edition, McGraw-Fill/Irwin Series in Finance, Insuarance and Real Estate*
* *Stephen A. Ross, Randolph W. Westerfield Jeffrey F. Jaffe (2003), Corporate Finance, The McGraw-Hill Companies*
* *Eugene F. Brigham, Joel F. Houston (2008), Fundamentals of Financial Management, Twelfth Edition, South-Western Cengage Learning*
* *Eugene F. Brigham and Phillip R. Daves (2007), Intermediate Financial Management, Ninth Edition, Thomson South-Western*

CH­ƯƠNG VI: QUẢN TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP

*Giới thiệu khái quát chương:* Chương này sẽ tập trung vào phân tích hoạt động quản lý tài sản của doanh nghiệp. Cụ thể, các phương thức quản lý tài sản ngắn hạn và quản lý tài sản dài hạn sẽ được giới thiệu, giúp cho sinh viên có thể nắm vững được từng phương pháp và áp dụng được trong thực tế.

**6.1. Quản lý tài sản ngắn hạn**

6.1.1 Khái niệm và phân loại tài sản ngắn hạn của doanh nghiệp

6.1.2 Quản lý tài sản ngắn hạn

**6.2.Quản lý tài sản cố định và quỹ khấu hao**

6.2.1 Khái niệm và phân loại tài sản cố định của doanh nghiệp

6.2.2 Quản lý tài sản cố định

**Tài liệu tham khảo chương:**

* *PGS. TS. Lưu Thị Hương và PGS. TS. Vũ Duy Hào (2010), Tài chính doanh nghiệp (Dùng cho ngoài ngành), Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Chương II, III*
* *Richard A. Brealey, Stewart C. Myers and Alan J. Marcus (2011), Fundamentals of Corporate Finance, Sevent Edition, McGraw-Fill/Irwin Series in Finance, Insuarance and Real Estate*
* *Stephen A. Ross, Randolph W. Westerfield Jeffrey F. Jaffe (2003), Corporate Finance, The McGraw-Hill Companies*
* *Eugene F. Brigham, Joel F. Houston (2008), Fundamentals of Financial Management, Twelfth Edition, South-Western Cengage Learning*
* *Eugene F. Brigham and Phillip R. Daves (2007), Intermediate Financial Management, Ninth Edition, Thomson South-Western*

7. **GIÁO TRÌNH**

*PGS. TS. Lưu Thị Hương và PGS. TS. Vũ Duy Hào (2010), Tài chính doanh nghiệp (Dùng cho ngoài ngành), Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.*

8. **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

* *Richard A. Brealey, Stewart C. Myers and Alan J. Marcus (2011), Fundamentals of Corporate Finance, Sevent Edition, McGraw-Fill/Irwin Series in Finance, Insuarance and Real Estate*
* *Stephen A. Ross, Randolph W. Westerfield Jeffrey F. Jaffe (2003), Corporate Finance, The McGraw-Hill Companies*
* *Eugene F. Brigham, Joel F. Houston (2008), Fundamentals of Financial Management, Twelfth Edition, South-Western Cengage Learning*
* *Eugene F. Brigham and Phillip R. Daves (2007), Intermediate Financial Management, Ninth Edition, Thomson South-Western*
* *Martin Fridson và Fernando Alvarez (2002), Financial Statement Analysis: A Practitioner’s Guide, Third Edition, Wiley Finance.*
* *Chrles H. Gibson (2011), Financial Reporting and Analysis: Using Financial Accounting Information, The University of Toledo, Emeritus*

9. **TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ SINH VIÊN**

* Số lần kiểm tra: 02 lần
* Điều kiện dự thi:

+ Tham dự ít nhất 75% thời gian học trên lớp.

+ Điểm bài kiểm tra định kỳ đạt từ 5 điểm trở lên (tính theo thang điểm 10/10)

+ Ngoài ra, tham gia đầy đủ các buổi thảo luận

* Hình thức thi kết thúc học phần: thi trắc nghiệm kết hợp tự luận
* Cách tính điểm học phần:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Điểm số** | **Trọng số** | **Tổng điểm** |
| 1 | Điểm chuyên cần | W | 10% | 10%W (1) |
| 2 | Điểm kiểm tra (Bài kiểm tra nhỏ) | X | 10% | 10%X (2) |
| 3 | Điểm kiểm tra (Bài kiểm tra lớn) | Y | 20% | 20%Y (3) |
| 4 | Điểm thi cuối kỳ | Z | 60% | 60%Z (4) |
|  | **Điểm tổng kết học phần** |  |  | **(1)+(2)+(3)+(4)** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2015* |
| TRƯỞNG BỘ MÔN  (đã ký) |  | HIỆU TRƯỞNG  (đã ký)  **PGS.TS Phạm Hồng Chương** |

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: **ĐẠI HỌC** LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: **CHÍNH QUY**

**1. TÊN HỌC PHẦN:**

Tiếng Việt: Ngân hàng thương mại

Tiếng Anh: Commercial Banking

Mã học phần: **NHTM1101** Số tín chỉ: **3**

**2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY:** **Ngân hàng thương mại**

**3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC:** Lý thuyết tài chính tiền tệ .

**4. MÔ TẢ HỌC PHẦN:** Môn học nghiên cứu

* Các vấn đề lý thuyết cơ bản về ngân hàng thương mại (các khái niệm, chức năng, lịch sử ra đời và phát triển)
* Các phương pháp tính lãi cơ bản trong ngân hàng
* Nguồn vốn của ngân hàng (các khoản mục trong nguồn vốn và quản lý lãi suất đối với vốn nợ)
* Tài sản của ngân hàng (các loại tài sản và quản lý tài sản).

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:**

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động ngân hàng thương mại. Cụ thể:

* SV hiểu và phân biệt được sự khác biệt về khái niệm giữa tổ chức tín dụng, ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, ngân hàng chính sách, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, quỹ tín dụng nhân dân
* SV nêu được các hoạt động cơ bản của ngân hàng, từ đó hiểu được các dịch vụ chủ yếu của ngân hàng hiện nay
* SV phân tích được các mốc cơ bản trong lịch sử hình thành và phát triển của ngân hàng nói chung và hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam nói riêng
* SV hiểu được các nội dung về nguồn vốn của ngân hàng bao gồm khái niệm, các hình thức huy động vốn
* SV hiểu được các nội dung về tài sản của ngân hàng bao gồm khái niệm, các loại tài sản và nội dung quản lý tài sản của ngân hàng
* SV hiểu được 2 phương pháp tính lãi cơ bản trong ngân hàng gồm lãi đơn và lãi gộp

**6. NỘI DUNG HỌC PHẦN:**

**PHÂN BỔ THỜI GIAN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tổng số tiết** | **Trong đó** | | **Ghi chú** |
| **Lý thuyết** | **Bài tập, kiểm tra, thảo luận** |
| 1 | Chương 1 | 10 | 8 | 2 |  |
| 2 | Chương 2 | 10 | 7 | 3 |  |
| 3 | Chương 3 | 15 | 10 | 5 |  |
| 4 | Chương 4 | 10 | 8 | 2 |  |
|  | **Cộng** | **45** | **33** | **12** |  |

CHƯƠNG I. TỔNG QUAN VỀ NGÂN HÀNG VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG

Nội dung của chương đề cập đến ( i) lịch sử hình thành và phát triển của ngân hàng và đưa ra khái niệm ngân hàng, cũng như các khái niệm liên quan khác về các loại tổ chức tín dụng; (ii) 3 chức năng của ngân hàng; (iii) các hoạt động cơ bản của ngân hàng; (iv) lịch sử phát triển và cấu trúc của hệ thống ngân hàng Việt Nam.

**1.1 Quá trình hình thành và phát triển của ngân hàng**

1.1.1 Sự hình thành ngân hàng thư­­ơng mại

1.1.2 Sự phát triển của ngân hàng thương mại

1.1.3. Các khái niệm về ngân hàng

**1.2 Chức năng của ngân hàng thư­ơng mại**

1.2.1 Trung gian tài chính

1.2.2 Trung gian thanh toán

1.2.3 Tạo phương tiện thanh toán

**1.3 Hệ thống ngân hàng thương mại Việt nam**

1.3.1 Lịch sử phát triển

1.3.2 Cấu trúc

**Tài liệu tham khảo Chương 1:**

1. Frederic S.Miskin (1994), Tiền tệ ngân hàng thị trường tài chính, NXB Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.
2. Quốc hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2010), Luật Tổ chức tín dụng năm 2010, Hà Nội.
3. Peter S.Rose (2001), Quản trị ngân hàng thương mại, NXB Tài chính, Hà Nội
4. Phan Thị Thu Hà (2013), Giáo trình Ngân hàng thương mại, NXB Thống kê, Hà Nội.
5. David Cox, 1997, “Nghiệp vụ ngân hàng hiện đại”, NXB chính trị quốc gia;

CHƯƠNG II. CÁC PHƯƠNG PHÁP TÍNH LÃI CƠ BẢN TRONG NGÂN HÀNG

Nội dung của chương đề cập đến (i) phương pháp tính lãi đơn gồm khái niệm, công thức; (ii) phương pháp tính lãi gộp gồm khái niệm, công thức; (iii) lãi suất tương đương và lãi suất tỷ lệ ; (iv) giá trị hiện tại và giá trị tương lai của chuỗi niên kim cố định.

**2.1. Lãi đơn**

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Công thức

**2.2. Lãi gộp**

2.2.1. Khái niệm

2.2.2. Công thức

2.2.3. Lãi suất tương đương và lãi suất tỷ lệ

**2.3. Chuỗi niên kim cố định**

2.3.1. Khái niệm và các yếu tố của chuỗi niên kim cố định

2.3.2. Giá trị tương lai của chuỗi niên kim cố định

2.3.3. Giá trị hiện tại của chuỗi niên kim cố định

**Tài liệu tham khảo chương 2:**

Mai Siêu (1996), Toán tài chính, Nhà xuất bản Thanh niên, Hà Nội.

CHƯƠNG III. NGUỒN VỐN VÀ QUẢN LÝ NGUỒN VỐN CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Nội dung của chương đề cập đến (i) các khoản mục nguồn vốn, (ii) đặc điểm và các nhân tố ảnh hưởng của từng khoản mục nguồn vốn

**3.1. Nguồn vốn của ngân hàng thương mại**

3.1.1. Vốn chủ sở hữu

3.1.1.1 Khái niệm và đặc điểm của vốn chủ sở hữu

3.1.1.2 Vai trò của vốn chủ sở hữu

3.1.1.3 Các khoản mục của vốn chủ sở hữu

3.1.2. Vốn nợ

3.1.2.1 Khái niệm và phân loại vốn nợ

3.1.2.2 Các khoản mục trong vốn nợ

**3.2. Đặc điểm của các nguồn vốn trong ngân hàng**

3.2.1. Đặc điểm của vốn chủ sở hữu

3.2.2. Đặc điểm của vốn nợ

3.3. Quản lý nguồn vốn trong ngân hàng (*tập trung vào nội dung quản lý lãi suất đối với vốn nợ*)

**Tài liệu tham khảo Chương 3:**

1. Frederic S.Miskin (1994), Tiền tệ ngân hàng thị trường tài chính, NXB Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.
2. Quốc hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2010), Luật Tổ chức tín dụng năm 2010, Hà Nội.
3. Peter S.Rose (2001), Quản trị ngân hàng thương mại, NXB Tài chính, Hà Nội
4. Phan Thị Thu Hà (2004), Giáo trình Ngân hàng thương mại, NXB Thống kê, Hà Nội.
5. David Cox (1997), “Nghiệp vụ ngân hàng hiện đại”, NXB chính trị quốc gia;
6. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2014), Thông tư số 36/2014/TT-NHNN

CHƯƠNG IV. TÀI SẢN VÀ QUẢN LÝ TÀI SẢN

Nội dung của chương đề cập đến (i) các khoản mục tài sản, đặc điểm và các nhân tố ảnh hưởng của từng khoản mục tài sản; (ii) quản lý tài sản.

**4.1. Tài sản của ngân hàng thư­ơng mại**

4.1.1 Ngân quĩ

4.1.2 Chứng khoán

4.1.3 Tín dụng

4.1.4 Các tài sản nội bảng khác

4.1.5 Các tài sản ngoại bảng

**4.2. Quản lý tài sản của ngân hàng thương mại**

4.2.1 Mục tiêu quản lý

4.2.2 Nội dung quản lý (đối với từng loại tài sản trong 4.1)

***Tài liệu tham khảo Chương 4:***

1. Frederic S.Miskin (1994), Tiền tệ ngân hàng thị trường tài chính, NXB Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.
2. Quốc hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2010), Luật Tổ chức tín dụng năm 2010, Hà Nội.
3. Peter S.Rose (2001), Quản trị ngân hàng thương mại, NXB Tài chính, Hà Nội
4. Phan Thị Thu Hà (2004), Giáo trình Ngân hàng thương mại, NXB Thống kê, Hà Nội.
5. David Cox, 1997, “Nghiệp vụ ngân hàng hiện đại”, NXB chính trị quốc gia;
6. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2014), Thông tư số 36/2014/TT-NHNN
7. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2013), Thông tư số 02/2013/TT-NHNN
8. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2014), Thông tư số 09/2014/TT-NHNN

**7. GIÁO TRÌNH:**

Giáo trình Ngân hàng thương mại, Chủ biên: GS. TS Nguyễn Văn Nam, PGS.TS Phan Thị Thu Hà, xuất bản năm 2013

**8. TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

- Peter Rose, 2005, “Quản trị ngân hàng thương mại”, NXB Tài chính;

- F.Minskin, 2005, “Tiền tệ, Ngân hàng và Thị trường tài chính”;

- David Cox, 1997, “Nghiệp vụ ngân hàng hiện đại”, NXB chính trị quốc gia;

- Ngân hàng Nhà nước Việt nam, 1996, “Ngân hàng Việt nam – quá trình xây dựng và phát triển”, NXB chính trị quốc gia;

- Các tài liệu, tạp chí, văn bản pháp luật có liên quan và các trang web chuyên ngành ngân hàng, tài chính

**9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN:**

Sinh viên đủ điều kiện dự thi nếu:

- Tham dự ít nhất 80% thời gian học trên lớp.

Ngoài ra:

- Tham gia đầy đủ vào các buổi thảo luận và làm bài tập.

- Hình thức thi kết thúc học phần: thi tự luận

- Cách tính điểm học phần:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Điểm số** | **Trọng số** | **Tổng điểm** |
| 1 | Điểm chuyên cần | X | 10% | 10%X (1) |
| 2 | Điểm kiểm tra (1 bài) | Y | 20% | 20%Y (2) |
| 3 | Điểm thi cuối kỳ | Z | 70% | 70%Z (3) |
|  | **Điểm tổng kết học phần** |  |  | **(1)+(2)+(3)** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2015* |
| TRƯỞNG BỘ MÔN  (đã ký) |  | HIỆU TRƯỞNG  (đã ký)  **PGS.TS Phạm Hồng Chương** |

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: **ĐẠI HỌC** LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: **CHÍNH QUY**

**1. TÊN HỌC PHẦN:**

Tiếng Việt: **Kế toán tài chính 3**

Tiếng Anh: **Financial Accounting 3**

Mã học phần: **KTTC1103** Tổng số tín chỉ: **03**

**2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY:** Bộ môn Kế toán Tài chính

**3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC:**

Sinh viên phải hoàn thành môn học Kế toán tài chính 2.

**4. MÔ TẢ HỌC PHẦN:**

Học phần này giới thiệu về các thông tin do kế toán tài chính cung cấp thông qua các báo cáo tài chính của các doanh nghiệp, bao gồm cả kết cấu và nội dung các thông tin tài chính bắt buộc phải công bố bởi các doanh nghiệp cho các đối tượng sử dụng thông tin bên ngoài doanh nghiệp (ví dụ như các bên liên quan, ...). Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về hệ thống kế toán tài chính trong các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực (ngành) khác nhau, ví dụ như: doanh nghiệp nông nghiệp, doanh nghiệp thương mại (nội thương và ngoại thương), doanh nghiệp dịch vụ, doanh nghiệp xây dựng, … theo Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:**

Học phần này cung cấp cho sinh viên sự hiểu biết về Kế toán tài chính và các Chuẩn mực kế toán, các khái niệm cơ bản (Conceptual Framework) trong Kế toán tài chính. Sinh viên tham dự học phần này sẽ được học sâu hơn về hệ thống thông tin kế toán và làm thế nào để trình bày các thông tin kế toán trên các báo cáo tài chính. Ngoài ra, sau khi tham dự học phần này, người học có thể đánh giá, đo lường và ghi nhận tất cả các giao dịch diễn ra trong một số loại hình doanh nghiệp khác nhau như : doanh nghiệp nông nghiệp, doanh nghiệp thương mại (nội thương và ngoại thương), doanh nghiệp dịch vụ, doanh nghiệp xây dựng,…Nói một cách khác, học phần này sẽ là bước đầu tiên giúp sinh viên hiểu sâu hơn về kế toán tài chính doanh nghiệp trước khi họ tham gia thực tập cuối khóa và trở thành các kế toán viên giỏi trong tương lai.

**6. NỘI DUNG HỌC PHẦN:**

**PHÂN BỐ THỜI GIAN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phần/Chương | **Thời gian (30 tiết)** | | |
| Tổng số | Giảng | Bài tập và Thảo luận |
| **Chương 11:** Đặc điểm kế toán trong doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp | 5 | 4 | 1 |
| **Chương 12:** Đặc điểm kế toán trong doanh nghiệp nội thương | 10 | 7 | 3 |
| **Chương 13:** Đặc điểm kế toán trong các doanh nghiệp ngoại thương | 6 | 3 | 3 |
| **Chương 14:** Đặc điểm kế toán trong các doanh nghiệp dịch vụ | 9 | 6 | 3 |
| **Chương 15:** Đặc điểm kế toán trong doanh nghiệp xây dựng | 15 | 10 | 5 |
| **Tổng** | **45** | **30** | **15** |

CHƯƠNG 11: ĐẶC ĐIỂM KẾ TOÁN TRONG DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

*Trong chương này, người học sẽ được giới thiệu về* *đặc điểm sản xuất cũng như đặc điểm công tác kế toán tại các doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp. Ngoài ra, nội dung, tài khoản sử dụng, phương pháp kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong các doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp cũng là một trong những nội dung trọng tâm của chương này. Cuối cùng, kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh sẽ kết thúc quy trình kế toán trong các doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp.*

**11.1. Đặc điểm tổ chức kế toán trong doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp**

11.1.1. Đặc điểm sản xuất và quản lí của doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp

11.1.2. Đặc điểm chủ yếu của tổ chức kế toán trong doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp

**11.2. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp**

11.2.1. Yêu cầu và nhiệm vụ kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm

11.2.2. Phương pháp tính giá thành và tài khoản kế toán sử dụng

11.2.3. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trồng trọt

11.2.4. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm cây lâu năm

11.2.5. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm chăn nuôi

11.2.6. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm chế biến

**11.3. Kế toán tiêu thụ và****xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp**

11.3.1. Kế toán tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

11.3.2. Kế toán xác định kết quả kinh doanh

**Tài liệu tham khảo của Chương:**

***Giáo trình:***

Đặng Thị Loan và cộng sự, (2013), *Chương 11: Đặc điểm kế toán trong doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp, Kế toán tài chính trong các doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.

***Các tài liệu khác:***

- Chuẩn mực Kế toán quốc tế liên quan (IAS 01, 02, 16, 38, 41, …).

- Chuẩn mực Trình bày báo cáo tài chính quốc tế (IFRS 10, 13,15, 16, …).

- Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS 01, 02, 03, 04, 14, 21, …).

- Chế độ Kế toán Doanh nghiệp hiện hành (Thông tư 200/2014/TT-BTC, Thông tư 133/2016/TT-BTC).

- Các tài liệu tham khảo khác theo hướng dẫn của giảng viên.

CHƯƠNG 12: ĐẶC ĐIỂM KẾ TOÁN TRONG DOANH NGHIỆP NỘI THƯƠNG

*Hoạt động thương mại là hoạt động diễn ra trong lĩnh vực lưu thông, phân phối hàng hoá. Hoạt động này gắn liền với quá trình lưu chuyển hàng hoá, gồm mua, bán và dự trữ hàng hoá. Do vậy, Chương 12 sẽ cung cấp cho người học những kiến thức về kế toán các nghiệp vụ mua, bán hàng hoá phù hợp với phương pháp kế toán hàng tồn kho, phương thức bán hàng, phương thức thanh toán... trong các doanh nghiệp kinh doanh thương mại trong nội địa (gọi tắt là doanh nghiệp nội thương). Ngoài ra, trong chương này cũng đề cập đến kế toán xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp nội thương.*

**12.1. Đặc điểm của hoạt động kinh doanh thương mại nội địa**

12.1.1. Khái niệm hoạt động kinh doanh thương mại

12.1.2. Đặc điểm của hoạt động kinh doanh thương mại

**12.2. Kế toán mua, bán hàng hoá**

12.2.1. Kế toán mua hàng hóa

12.2.2. Kế toán bán hàng hóa

12.2.3. Kế toán chi phí lưu thông và chi phí quản lí doanh nghiệp

**12.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nội thương**

12.3.1. Phương pháp xác định kết quả kinh doanh

12.3.2. Phương pháp kế toán

**Tài liệu tham khảo của Chương:**

***Giáo trình:***

Đặng Thị Loan và cộng sự, (2013), *Chương 12: Đặc điểm kế toán trong các đơn vị kinh doanh thương mại, Kế toán tài chính trong các doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.

***Các tài liệu khác:***

- Chuẩn mực Kế toán quốc tế liên quan (IAS 01, 02, 16, 23, 32, 38, …).

- Chuẩn mực Trình bày báo cáo tài chính quốc tế (IFRS 10, 13, 15, 16, …).

- Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS 01, 02, 03, 04, 14, 21, …).

- Chế độ Kế toán Doanh nghiệp hiện hành (Thông tư 200/2014/TT-BTC, Thông tư 133/2016/TT-BTC).

- Các tài liệu tham khảo khác theo hướng dẫn của giảng viên.

CHƯƠNG 13: ĐẶC ĐIỂM KẾ TOÁN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOẠI THƯƠNG

*Doanh nghiệp ngoại thương cũng là doanh nghiệp kinh doanh thương mại. Tuy nhiên, tại doanh nghiệp ngoại thương, hoạt động mua, bán hàng hóa vượt ra khỏi phạm vi một quốc gia (được gọi là hoạt động xuất, nhập khẩu). Chương 13 cung cấp cho người học kiến thức về các phương thức xuất, nhập khẩu, phương pháp kế toán các nghiệp vụ mua, bán hàng hóa và xác định kết quả kinh doanh tại các doanh nghiệp ngoại thương.*

**13.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh xuất, nhập khẩu**

13.1.1. Đặc điểm hoạt động nhập khẩu

13.1.2. Đặc điểm hoạt động xuất khẩu

**13.2. Kế toán lưu chuyển hàng hóa nhập khẩu**

13.2.1. Kế toán nghiệp vụ nhập khẩu trực tiếp

13.2.2. Kế toán nghiệp vụ nhập khẩu ủy thác

13.2.3. Kế toán tiêu thụ hàng nhập khẩu

**13.3. Kế toán lưu chuyển hàng hóa xuất khẩu**

13.3.1. Kế toán mua hàng để xuất khẩu

13.3.2. Kế toán nghiệp vụ xuất khẩu trực tiếp

13.3.3. Kế toán nghiệp vụ xuất khẩu ủy thác

**13.4. Kế toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp ngoại thương**

13.4.1. Phương pháp xác định kết quả kinh doanh

13.4.2. Phương pháp kế toán

**Tài liệu tham khảo của Chương:**

***Giáo trình:***

Đặng Thị Loan và cộng sự, (2013), *Chương 13: Đặc điểm kế toán trong các đơn vị xuất nhập khẩu, Kế toán tài chính trong các doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.

***Các tài liệu khác:***

- Chuẩn mực Kế toán quốc tế liên quan (IAS 01, 02, 21, 23, 32, 38, …).

- Chuẩn mực Trình bày báo cáo tài chính quốc tế (IFRS 10, 13,15, 16, …).

- Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS 01, 02, 03, 04, 14, 16, 21, …).

- Chế độ Kế toán Doanh nghiệp hiện hành (Thông tư 200/2014/TT-BTC, Thông tư 133/2016/TT-BTC).

- Các tài liệu tham khảo khác theo hướng dẫn của giảng viên.

CHƯƠNG 14: ĐẶC ĐIỂM KẾ TOÁN TRONG DOANH NGHIỆP DỊCH VỤ

*Chương 14 trình bày các đặc điểm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, chỉ ra sự khác biệt với các loại hình doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực và ngành khác. Do vậy, các đặc điểm này có ảnh hưởng trực tiếp đến nội dung và công tác kế toán ở các doanh nghiệp dịch vụ. Trong chương này, các nội dung về kế toán chi phí và tính giá thành dịch vụ, xác định kết quả kinh doanh và các giao dịch khác sẽ được đề cập.*

**14.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh dịch vụ**

14.1.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh dịch vụ

14.1.2. Phân loại dịch vụ

**14.2. Kế toán chi phí và tính giá thành dịch vụ**

14.2.1. Kế toán chi phí liên quan đến dịch vụ cung cấp

14.2.2. Tính giá thành dịch vụ

**14.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp dịch vụ**

14.3.1. Phương pháp xác định kết quả kinh doanh

14.3.2. Phương pháp kế toán

**Tài liệu tham khảo của Chương:**

***Giáo trình:***

Đặng Thị Loan và cộng sự, (2013), *Chương 14: Đặc điểm kế toán trong các đơn vị du lịch, dịch vụ, Kế toán tài chính trong các doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.

***Các tài liệu khác:***

- Metti, M.C., (2008). Hotel Accounting, *Anmol Publications*, <http://portal.igpublish.com/iglibrary/search/ANMOLB0001355.html>

- Chuẩn mực Kế toán quốc tế liên quan (IAS 01, 02, 21, 23, 32, 38, …).

- Chuẩn mực Trình bày báo cáo tài chính quốc tế (IFRS 10, 13, 15, 16, …).

- Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS 01, 02, 03, 04, 14, 16, 21, …).

- Chế độ Kế toán Doanh nghiệp hiện hành (Thông tư 200/2014/TT-BTC, Thông tư 133/2016/TT-BTC).

- Các tài liệu tham khảo khác theo hướng dẫn của giảng viên.

CHƯƠNG 15: ĐẶC ĐIỂM KẾ TOÁN TRONG DOANH NGHIỆP XÂY LẮP

*Hoạt động xây dựng là hoạt động nhằm tạo ra cơ sở vật chất cho nền kinh tế quốc dân. Hoạt động này có những nét đặc thù riêng và có sự khác biệt đáng kể so với các ngành sản xuất khác và đã chi phối trực tiếp đến nội dung và phương pháp kế toán trong các doanh nghiệp xây lắp. Chương 15 tập trung giới thiệu phương pháp kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, tiêu thụ sản phẩm xây lắp của doanh nghiệp xây dựng.*

**15.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh xây lắp**

15.1.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh xây lắp

15.1.2. Các hoạt động trong doanh nghiệp xây lắp

**15.2. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp**

15.2.1. Kế toán chi phí sản xuất

15.2.2. Đánh giá sản phẩm dở dang

15.2.3. Tính giá thành sản phẩm xây lắp

**15.3. Kế toán tiêu thụ sản phẩm xây lắp**

15.3.1. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu sản phẩm xây lắp

15.3.2 Phương pháp kế toán

**15.4. Kế toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây dựng**

15.4.1. Phương pháp xác định kết quả kinh doanh

15.4.2. Phương pháp kế toán

**Tài liệu tham khảo của Chương:**

***Giáo trình:***

Đặng Thị Loan và cộng sự, (2013), *Chương 15: Đặc điểm kế toán đơn vị xây lắp, Kế toán tài chính trong các doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.

***Các tài liệu khác:***

- Chuẩn mực Kế toán quốc tế liên quan (IAS 01, 02, 11, 23, 32, 36, …).

- Chuẩn mực Trình bày báo cáo tài chính quốc tế (IFRS 10, 13, 15, 16, …).

- Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS 01, 02, 03, 04, 05, 06, 14, 15, 16, 21, …).

- Chế độ Kế toán Doanh nghiệp hiện hành (Thông tư 200/2014/TT-BTC, Thông tư 133/2016/TT-BTC).

- Các tài liệu tham khảo khác theo hướng dẫn của giảng viên

**7. GIÁO TRÌNH:**

- GS.TS. Đặng Thị Loan (2013), *Giáo trình Kế toán tài chính trong các doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.

- PGS.TS. Phạm Quang (2013), *Bài tập Kế toán tài chính trong các doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.

**8. TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

- Chuẩn mực Kế toán quốc tế (IAS);

- Chuẩn mực Trình bày báo cáo tài chính quốc tế (IFRS);

- Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS);

- Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam;

- Các tài liệu khác theo hướng dẫn cụ thể của giảng viên trực tiếp giảng dạy.

**9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN:**

Học phần được đánh giá trên cơ sở sau:

Tham dự 10%

Kiểm tra giữa kỳ 20%

Thi cuối kỳ 70%

**Tổng điểm 100%**

Sinh viên phải tham gia tối thiểu 70% số giờ quy định của học phần, làm đầy đủ các bài tập trong sách bài tập do giảng viên giảng dạy yêu cầu. Chủ động nghiên cứu giáo trình, tài liệu để trao đổi và thảo luận, làm việc theo nhóm trên lớp.

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỞNG BỘ MÔN  **PGS.TS. Trần Văn Thuận** | *Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2018*  HIỆU TRƯỞNG  **PGS.TS. Phạm Hồng Chương** |

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: **ĐẠI HỌC** LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: **CHÍNH QUY**

**1. TÊN HỌC PHẦN:**

Tiếng Việt: **Kế toán tài chính 3**

Tiếng Anh: **Financial Accounting 3**

Mã học phần: **KTTC1103** Tổng số tín chỉ: **03**

**2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY:** Bộ môn Kế toán Tài chính

**3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC:**

Sinh viên phải hoàn thành môn học Kế toán tài chính 2.

**4. MÔ TẢ HỌC PHẦN:**

Học phần này giới thiệu về các thông tin do kế toán tài chính cung cấp thông qua các báo cáo tài chính của các doanh nghiệp, bao gồm cả kết cấu và nội dung các thông tin tài chính bắt buộc phải công bố bởi các doanh nghiệp cho các đối tượng sử dụng thông tin bên ngoài doanh nghiệp (ví dụ như các bên liên quan, ...). Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về hệ thống kế toán tài chính trong các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực (ngành) khác nhau, ví dụ như: doanh nghiệp nông nghiệp, doanh nghiệp thương mại (nội thương và ngoại thương), doanh nghiệp dịch vụ, doanh nghiệp xây dựng, … theo Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:**

Học phần này cung cấp cho sinh viên sự hiểu biết về Kế toán tài chính và các Chuẩn mực kế toán, các khái niệm cơ bản (Conceptual Framework) trong Kế toán tài chính. Sinh viên tham dự học phần này sẽ được học sâu hơn về hệ thống thông tin kế toán và làm thế nào để trình bày các thông tin kế toán trên các báo cáo tài chính. Ngoài ra, sau khi tham dự học phần này, người học có thể đánh giá, đo lường và ghi nhận tất cả các giao dịch diễn ra trong một số loại hình doanh nghiệp khác nhau như : doanh nghiệp nông nghiệp, doanh nghiệp thương mại (nội thương và ngoại thương), doanh nghiệp dịch vụ, doanh nghiệp xây dựng,…Nói một cách khác, học phần này sẽ là bước đầu tiên giúp sinh viên hiểu sâu hơn về kế toán tài chính doanh nghiệp trước khi họ tham gia thực tập cuối khóa và trở thành các kế toán viên giỏi trong tương lai.

**6. NỘI DUNG HỌC PHẦN:**

**PHÂN BỐ THỜI GIAN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phần/Chương | **Thời gian (30 tiết)** | | |
| Tổng số | Giảng | Bài tập và Thảo luận |
| **Chương 11:** Đặc điểm kế toán trong doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp | 5 | 4 | 1 |
| **Chương 12:** Đặc điểm kế toán trong doanh nghiệp nội thương | 10 | 7 | 3 |
| **Chương 13:** Đặc điểm kế toán trong các doanh nghiệp ngoại thương | 6 | 3 | 3 |
| **Chương 14:** Đặc điểm kế toán trong các doanh nghiệp dịch vụ | 9 | 6 | 3 |
| **Chương 15:** Đặc điểm kế toán trong doanh nghiệp xây dựng | 15 | 10 | 5 |
| **Tổng** | 45 | 30 | 15 |

CHƯƠNG 11: ĐẶC ĐIỂM KẾ TOÁN   
TRONG DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

*Trong chương này, người học sẽ được giới thiệu về* *đặc điểm sản xuất cũng như đặc điểm công tác kế toán tại các doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp. Ngoài ra, nội dung, tài khoản sử dụng, phương pháp kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong các doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp cũng là một trong những nội dung trọng tâm của chương này. Cuối cùng, kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh sẽ kết thúc quy trình kế toán trong các doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp.*

**11.1. Đặc điểm tổ chức kế toán trong doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp**

11.1.1. Đặc điểm sản xuất và quản lí của doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp

11.1.2. Đặc điểm chủ yếu của tổ chức kế toán trong doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp

**11.2. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp**

11.2.1. Yêu cầu và nhiệm vụ kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm

11.2.2. Phương pháp tính giá thành và tài khoản kế toán sử dụng

11.2.3. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trồng trọt

11.2.4. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm cây lâu năm

11.2.5. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm chăn nuôi

11.2.6. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm chế biến

**11.3. Kế toán tiêu thụ và****xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp**

11.3.1. Kế toán tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

11.3.2. Kế toán xác định kết quả kinh doanh

**Tài liệu tham khảo của Chương:**

***Giáo trình:***

Đặng Thị Loan và cộng sự, (2013), *Chương 11: Đặc điểm kế toán trong doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp, Kế toán tài chính trong các doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.

***Các tài liệu khác:***

- Chuẩn mực Kế toán quốc tế liên quan (IAS 01, 02, 16, 38, 41, …).

- Chuẩn mực Trình bày báo cáo tài chính quốc tế (IFRS 10, 13,15, 16, …).

- Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS 01, 02, 03, 04, 14, 21, …).

- Chế độ Kế toán Doanh nghiệp hiện hành (Thông tư 200/2014/TT-BTC, Thông tư 133/2016/TT-BTC).

- Các tài liệu tham khảo khác theo hướng dẫn của giảng viên.

CHƯƠNG 12: ĐẶC ĐIỂM KẾ TOÁN TRONG DOANH NGHIỆP NỘI THƯƠNG

*Hoạt động thương mại là hoạt động diễn ra trong lĩnh vực lưu thông, phân phối hàng hoá. Hoạt động này gắn liền với quá trình lưu chuyển hàng hoá, gồm mua, bán và dự trữ hàng hoá. Do vậy, Chương 12 sẽ cung cấp cho người học những kiến thức về kế toán các nghiệp vụ mua, bán hàng hoá phù hợp với phương pháp kế toán hàng tồn kho, phương thức bán hàng, phương thức thanh toán... trong các doanh nghiệp kinh doanh thương mại trong nội địa (gọi tắt là doanh nghiệp nội thương). Ngoài ra, trong chương này cũng đề cập đến kế toán xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp nội thương.*

**12.1. Đặc điểm của hoạt động kinh doanh thương mại nội địa**

12.1.1. Khái niệm hoạt động kinh doanh thương mại

12.1.2. Đặc điểm của hoạt động kinh doanh thương mại

**12.2. Kế toán mua, bán hàng hoá**

12.2.1. Kế toán mua hàng hóa

12.2.2. Kế toán bán hàng hóa

12.2.3. Kế toán chi phí lưu thông và chi phí quản lí doanh nghiệp

**12.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nội thương**

12.3.1. Phương pháp xác định kết quả kinh doanh

12.3.2. Phương pháp kế toán

**Tài liệu tham khảo của Chương:**

***Giáo trình:***

Đặng Thị Loan và cộng sự, (2013), *Chương 12: Đặc điểm kế toán trong các đơn vị kinh doanh thương mại, Kế toán tài chính trong các doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.

***Các tài liệu khác:***

- Chuẩn mực Kế toán quốc tế liên quan (IAS 01, 02, 16, 23, 32, 38, …).

- Chuẩn mực Trình bày báo cáo tài chính quốc tế (IFRS 10, 13, 15, 16, …).

- Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS 01, 02, 03, 04, 14, 21, …).

- Chế độ Kế toán Doanh nghiệp hiện hành (Thông tư 200/2014/TT-BTC, Thông tư 133/2016/TT-BTC).

- Các tài liệu tham khảo khác theo hướng dẫn của giảng viên.

CHƯƠNG 13: ĐẶC ĐIỂM KẾ TOÁN   
TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOẠI THƯƠNG

*Doanh nghiệp ngoại thương cũng là doanh nghiệp kinh doanh thương mại. Tuy nhiên, tại doanh nghiệp ngoại thương, hoạt động mua, bán hàng hóa vượt ra khỏi phạm vi một quốc gia (được gọi là hoạt động xuất, nhập khẩu). Chương 13 cung cấp cho người học kiến thức về các phương thức xuất, nhập khẩu, phương pháp kế toán các nghiệp vụ mua, bán hàng hóa và xác định kết quả kinh doanh tại các doanh nghiệp ngoại thương.*

**13.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh xuất, nhập khẩu**

13.1.1. Đặc điểm hoạt động nhập khẩu

13.1.2. Đặc điểm hoạt động xuất khẩu

**13.2. Kế toán lưu chuyển hàng hóa nhập khẩu**

13.2.1. Kế toán nghiệp vụ nhập khẩu trực tiếp

13.2.2. Kế toán nghiệp vụ nhập khẩu ủy thác

13.2.3. Kế toán tiêu thụ hàng nhập khẩu

**13.3. Kế toán lưu chuyển hàng hóa xuất khẩu**

13.3.1. Kế toán mua hàng để xuất khẩu

13.3.2. Kế toán nghiệp vụ xuất khẩu trực tiếp

13.3.3. Kế toán nghiệp vụ xuất khẩu ủy thác

**13.4. Kế toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp ngoại thương**

13.4.1. Phương pháp xác định kết quả kinh doanh

13.4.2. Phương pháp kế toán

**Tài liệu tham khảo của Chương:**

***Giáo trình:***

Đặng Thị Loan và cộng sự, (2013), *Chương 13: Đặc điểm kế toán trong các đơn vị xuất nhập khẩu, Kế toán tài chính trong các doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.

***Các tài liệu khác:***

- Chuẩn mực Kế toán quốc tế liên quan (IAS 01, 02, 21, 23, 32, 38, …).

- Chuẩn mực Trình bày báo cáo tài chính quốc tế (IFRS 10, 13,15, 16, …).

- Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS 01, 02, 03, 04, 14, 16, 21, …).

- Chế độ Kế toán Doanh nghiệp hiện hành (Thông tư 200/2014/TT-BTC, Thông tư 133/2016/TT-BTC).

- Các tài liệu tham khảo khác theo hướng dẫn của giảng viên.

CHƯƠNG 14: ĐẶC ĐIỂM KẾ TOÁN TRONG DOANH NGHIỆP DỊCH VỤ

*Chương 14 trình bày các đặc điểm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, chỉ ra sự khác biệt với các loại hình doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực và ngành khác. Do vậy, các đặc điểm này có ảnh hưởng trực tiếp đến nội dung và công tác kế toán ở các doanh nghiệp dịch vụ. Trong chương này, các nội dung về kế toán chi phí và tính giá thành dịch vụ, xác định kết quả kinh doanh và các giao dịch khác sẽ được đề cập.*

**14.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh dịch vụ**

14.1.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh dịch vụ

14.1.2. Phân loại dịch vụ

**14.2. Kế toán chi phí và tính giá thành dịch vụ**

14.2.1. Kế toán chi phí liên quan đến dịch vụ cung cấp

14.2.2. Tính giá thành dịch vụ

**14.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp dịch vụ**

14.3.1. Phương pháp xác định kết quả kinh doanh

14.3.2. Phương pháp kế toán

**Tài liệu tham khảo của Chương:**

***Giáo trình:***

Đặng Thị Loan và cộng sự, (2013), *Chương 14: Đặc điểm kế toán trong các đơn vị du lịch, dịch vụ, Kế toán tài chính trong các doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.

***Các tài liệu khác:***

- Metti, M.C., (2008). Hotel Accounting, *Anmol Publications*, <http://portal.igpublish.com/iglibrary/search/ANMOLB0001355.html>

- Chuẩn mực Kế toán quốc tế liên quan (IAS 01, 02, 21, 23, 32, 38, …).

- Chuẩn mực Trình bày báo cáo tài chính quốc tế (IFRS 10, 13, 15, 16, …).

- Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS 01, 02, 03, 04, 14, 16, 21, …).

- Chế độ Kế toán Doanh nghiệp hiện hành (Thông tư 200/2014/TT-BTC, Thông tư 133/2016/TT-BTC).

- Các tài liệu tham khảo khác theo hướng dẫn của giảng viên.

CHƯƠNG 15: ĐẶC ĐIỂM KẾ TOÁN TRONG DOANH NGHIỆP XÂY LẮP

*Hoạt động xây dựng là hoạt động nhằm tạo ra cơ sở vật chất cho nền kinh tế quốc dân. Hoạt động này có những nét đặc thù riêng và có sự khác biệt đáng kể so với các ngành sản xuất khác và đã chi phối trực tiếp đến nội dung và phương pháp kế toán trong các doanh nghiệp xây lắp. Chương 15 tập trung giới thiệu phương pháp kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, tiêu thụ sản phẩm xây lắp của doanh nghiệp xây dựng.*

**15.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh xây lắp**

15.1.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh xây lắp

15.1.2. Các hoạt động trong doanh nghiệp xây lắp

**15.2. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp**

15.2.1. Kế toán chi phí sản xuất

15.2.2. Đánh giá sản phẩm dở dang

15.2.3. Tính giá thành sản phẩm xây lắp

**15.3. Kế toán tiêu thụ sản phẩm xây lắp**

15.3.1. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu sản phẩm xây lắp

15.3.2 Phương pháp kế toán

**15.4. Kế toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây dựng**

15.4.1. Phương pháp xác định kết quả kinh doanh

15.4.2. Phương pháp kế toán

**Tài liệu tham khảo của Chương:**

***Giáo trình:***

Đặng Thị Loan và cộng sự, (2013), *Chương 15: Đặc điểm kế toán đơn vị xây lắp, Kế toán tài chính trong các doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.

***Các tài liệu khác:***

- Chuẩn mực Kế toán quốc tế liên quan (IAS 01, 02, 11, 23, 32, 36, …).

- Chuẩn mực Trình bày báo cáo tài chính quốc tế (IFRS 10, 13, 15, 16, …).

- Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS 01, 02, 03, 04, 05, 06, 14, 15, 16, 21, …).

- Chế độ Kế toán Doanh nghiệp hiện hành (Thông tư 200/2014/TT-BTC, Thông tư 133/2016/TT-BTC).

- Các tài liệu tham khảo khác theo hướng dẫn của giảng viên

**7. GIÁO TRÌNH:**

- GS.TS. Đặng Thị Loan (2013), *Giáo trình Kế toán tài chính trong các doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.

- PGS.TS. Phạm Quang (2013), *Bài tập Kế toán tài chính trong các doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.

**8. TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

- Chuẩn mực Kế toán quốc tế (IAS);

- Chuẩn mực Trình bày báo cáo tài chính quốc tế (IFRS);

- Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS);

- Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam;

- Các tài liệu khác theo hướng dẫn cụ thể của giảng viên trực tiếp giảng dạy.

**9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN:**

Học phần được đánh giá trên cơ sở sau:

Tham dự 10%

Kiểm tra giữa kỳ 20%

Thi cuối kỳ 70%

**Tổng điểm 100%**

Sinh viên phải tham gia tối thiểu 70% số giờ quy định của học phần, làm đầy đủ các bài tập trong sách bài tập do giảng viên giảng dạy yêu cầu. Chủ động nghiên cứu giáo trình, tài liệu để trao đổi và thảo luận, làm việc theo nhóm trên lớp.

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỞNG BỘ MÔN  **PGS.TS. Trần Văn Thuận** | *Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2018*  HIỆU TRƯỞNG  **PGS.TS. Phạm Hồng Chương** |

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: **ĐẠI HỌC** LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: **CHÍNH QUY**

**1. TÊN HỌC PHẦN**

Tiếng Việt: **Kế toán công 1 (Kế toán hành chính sự nghiệp)**

Tiếng Anh: **Accounting for Public Sector 1**

Mã học phần: **NLKT1102**  Tổng số tín chỉ: **03**

**2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY: Bộ môn Nguyên lý Kế toán**

**3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC:** Kinh tế vi mô 1, Kinh tế vĩ mô 1

**4. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

Môn học đề cập nội dung kế toán Nhà nước trong các đơn vị Hành chính sự nghiệp (Đơn vị dự toán).

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN**

Học phần cung cấp kiến thức kế toán ghi nhận các nghiệp vụ liên quan đến các hoạt động trong đơn vị như: các hoạt động thu – chi Ngân sách, nhận – rút dự toán, báo cáo kế toán, đánh giá hiệu quả hoạt động,… Nội dung kế toán các phần bao gồm chế độ chứng từ, chế độ tài khoản, chế độ sổ kế toán, và chế độ báo cáo kế toán.

**6. NỘI DUNG HỌC PHẦN**

**Chương 1: Tổng quan về kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp**

* 1. Khái quát chung kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp
  2. Đặc điểm tổ chức kế toán trong đơn vị HCSN

**Chương 2: Kế toán các tài sản ngắn hạn trong đơn vị HCSN**

2.1 Kế toán tiền

2.2 Kế toán nợ phải thu trong đơn vị HCSN

2.3 Kế toán hàng tồn kho trong đơn vị HCSN

2.4 Kế toán các tài sản ngắn hạn khác

**Chương 3: Kế toán tài sản dài hạn trong đơn vị HCSN**

3.1 Kế toán tài sản cố định

3.2 Kế toán các tài sản dài hạn khác

**Chương 4: Kế toán nợ phải trả**

4.1 Khái quát chung

4.2 Kế toán thanh toán với người bán

4.3 Kế toán thành toán với CNV

4.4 Kế toán thanh toán với NSNN

4.5 Kế toán thanh toán nội bộ

4.6 Kế toán thanh toán với đối tượng khác

**Chương 5: Kế toán nguồn vốn, các quỹ và các nguồn khác**

5.1 Khái quát chung về kế toán nguồn vốn, các quỹ và các nguồn vốn khác

5.2 Nội dung kế toán nguồn vốn, các quỹ và các nguồn khác

**Chương 6: Kế toán các khoản thu, chi và kết quả hoạt động**

6.1 Kế toán các khoản thu, chi và XĐKQ hoạt động HCSN

6.2 Kế toán doanh thu, chi phí và XĐKQ của hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ

6.3 Kế toán doanh thu, chi phí và XĐKQ hoạt động tài chính

6.4 Kế toán thu nhập, chi phí và xác định kết quả hoạt động khác

**Chương 7: Báo cáo quyết toán trong đơn vị HCSN**

7.1 Khái quát chung về báo cáo quyết toán

7.2 Hệ thống báo cáo quyết toán

**Chương 8: Báo cáo tài chính trong đơn vị HCSN**

8.1. Khái quát chung về BCTC trong đơn vị HCSN

8.2 Hệ thống báo cáo tài chính

**7. GIÁO TRÌNH**

**8. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Bộ Tài chính, Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Bộ Tài chính, Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành theo Thông tu 107/2017/TT-BTC năm 2017.

- Luật Ngân sách nhà nước.

- Các văn bản pháp quy sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán HCSN.

**9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN**

- Đánh giá học phần theo thang điểm 10:

+ Dự lớp: 10%

+ Kiểm tra giữa kỳ: 30%

+ Thi cuối học kỳ: 60%

- Sinh viên phải tham gia dự lớp tối thiểu 80% số giờ quy định của học phần, làm đầy đủ các bài tập trong sách bài tập và các bài tập do giáo viên giảng dạy giao bổ sung.

- Chủ động nghiên cứu tài liệu, giáo trình để trao đổi và thảo luận, làm việc theo nhóm trên lớp. Tham gia kiểm tra định kỳ và thi hết môn theo quy chế.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Hà Nội, ngày tháng năm 2019* |
| **TRƯỞNG BM**  **NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN**  **PGS.TS. Phạm Đức Cường** | **HIỆU TRƯỞNG**  **PGS.TS. Phạm Hồng Chương** |

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: CHÍNH QUY

**1. TÊN HỌC PHẦN**

Tiếng Việt: Kế toán chi phí

Tiếng Anh: Cost Accounting

Mã học phần: KTQT1101 Số tín chỉ: 3

**2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY**

Kế toán quản trị

**3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC** : Kế toán tài chính 1

**4. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

Học phần Kế toán chi phí giới thiệu những nội dung cơ bản về kế toán chi phí như khái niệm, bản chất, vai trò của kế toán chi phí; phân loại chi phí, các phương pháp xác định chi phí và tính giá thành sản phẩm. Những kiến thức quan trọng về kế toán chi phí giúp cho các chuyên gia kinh tế, nhà quản trị hiểu bản chất sự vận động của chi phí từ đó kiểm soát tốt chi phí sản xuất kinh doanh.

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN**

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể:

**Về kiến thức:**

* Hiểu và giải thích được khái niệm, vai trò, bản chất của kế toán chi phí trong doanh nghiệp; đặc điểm các loại chi phí; bản chất, vai trò và nội dung của các phương pháp xác định chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm cơ bản trong doanh nghiệp.
* Vận dụng linh hoạt các phương pháp xác định chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm phù hợp với đặc thù hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.
* Phân tích và cung cấp thông tin về chi phí nhằm giúp các nhà quản lý có thể lập kế hoạch và kiểm soát chi phí cũng như định giá sản phẩm của doanh nghiệp.

**Về kỹ năng:**

* Phát triển kĩ năng thu thập, phân tích thông tin và ra quyết định liên quan đến sự đa dạng, phong phú của các phương pháp và kĩ thuật sử dụng trong kế toán nói chung và kế toán chi phí nói riêng.
* Rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng thuyết trình và phản biện.

**Về thái độ:**

* Tích cực nâng cao trình độ nhận thức về tầm quan trọng của kế toán chi phí trong mỗi tổ chức.
* Chủ động vận dụng các kiến thức đã học trong thực hành và tư vấn tổ chức kế toán chi phí trong doanh nghiệp.
* Nhận thức được ảnh hưởng của đạo đức nghề nghiệp của người hành nghề kế toán tới chất lượng thông tin cung cấp, tác động tới lợi ích của các đối tượng sử dụng thông tin kế toán, từ đó thường xuyên rèn luyện tư cách đạo đức nghề nghiệp.

**6. NỘI DUNG HỌC PHẦN**

**PHÂN BỐ THỜI GIAN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần/Chương** | **Thời gian (45 tiết)** | | |
| **Tổng số** | **Giảng** | **Bài tập và Thảo luận** |
| Chương 1: Tổng quan về kế toán chi phí | 5 | 3 | 2 |
| Chương 2: Phân loại chi phí | 8 | 5 | 3 |
| Chương 3: Phương pháp xác định chi phí theo công việc | 12 | 8 | 4 |
| Chương 4: Phương pháp xác định chi phí theo quá trình | 12 | 8 | 4 |
| Chương 5: Phương pháp xác định chi phí theo hoạt động | 6 | 4 | 2 |
| Kiểm tra | 2 |  | 2 |
| **Tổng** | **45** | **28** | **17** |

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN CHI PHÍ

*Chương này giải thích khái niệm và bản chất của kế toán chi phi; phân tích vai trò của kế toán chi phí trong hoạt động quản lý; phân tích sự khác biệt giữa kế toán chi phí, kế toán quản trị và kế toán tài chính; đồng thời làm rõ vai trò kết nối của kế toán chi phí trong mối quan hệ giữa kế toán quản trị và kế toán tài chính. Chương này cũng giới thiệu khái quát về đối tượng và phương pháp của kế toán chi phí.*

## 1.1. Khái niệm và bản chất kế toán chi phí

1.1.1. Khái niệm kế toán chi phí

1.1.2. Bản chất kế toán chi phí

## 1.2. Vai trò của kế toán chi phí

1.2.1. Các chức năng quản lý

1.2.2. Vai trò của kế toán chi phí trong việc thực hiện các chức năng quản lý

**1.3. Đối tượng và phương pháp của kế toán chi phí**

1.3.1. Đối tượng của kế toán chi phí

1.3.2. Phương pháp của kế toán chi phí

**1.4. Phân biệt kế toán chi phí, kế toán quản trị với kế toán tài chính**

1.4.1. Điểm khác nhau

1.4.2. Điểm giống nhau

**Tài liệu tham khảo của chương:**

* PGS.TS. Nguyễn Ngọc Quang (2012), Giáo trình kế toán quản trị, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Chương 1.
* Datar & Rajan (2018), Horngren’s Cost accounting – a Managerial emphasis, 16th edition, Pearson, chapter 1.
* Weidgant, Kimmel & Kieso (2014), John Wiley & Sons, Managerial Accounting, 7th edition, chapter 1.

CHƯƠNG 2: PHÂN LOẠI CHI PHÍ

*Chương này giải thích khái niệm, bản chất của chi phí và sự cần thiết phải phân loại chi phí nhằm đáp ứng các yêu cầu của hoạt động quản lý. Việc phân loại chi phí theo chức năng hoạt động, theo nội dung kinh tế, theo khả năng tập hợp chi phí và theo mối quan hệ với mức độ hoạt động của doanh nghiệp sẽ được làm rõ trong chương này.*

**2.1. Khái quát về chi phí**

2.1.1. Bản chất của chi phí

2.1.2. Khái niệm về chi phí

**2.2**. **Phân loại chi phí theo nội dung kinh tế**

**2.3. Phân loại chi phí theo chức năng hoạt động**

2.3.1. Chi phí sản xuất

2.3.2. Chi phí ngoài sản xuất

**2.4. Phân loại chi phí theo mối quan hệ với mức độ hoạt động**

2.4.1. Chi phí biến đổi

2.4.2. Chi phí cố định

**2.5. Phân loại chi phí theo khả năng tập hợp chi phí**

2.5.1. Chi phí trực tiếp

2.5.2. Chi phí gián tiếp

**Tài liệu tham khảo của chương:**

* PGS.TS. Nguyễn Ngọc Quang (2012), Giáo trình kế toán quản trị, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Chương 2.
* Datar & Rajan (2018), Horngren’s Cost accounting – a Managerial emphasis, 16th edition, Pearson, chapter 2.
* Weidgant, Kimmel & Kieso (2014), John Wiley & Sons, Managerial Accounting, 7th edition, chapter 1 & 5.

CHƯƠNG 3: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CHI PHÍ THEO CÔNG VIỆC

*Chương này giới thiệu đặc điểm và điều kiện vận dụng phương pháp xác định chi phí theo công việc. Chương này cũng giải thích cụ thể quá trình ghi nhận dòng chi phí trên sổ kế toán và phương pháp phân bổ chi phí thường được sử dụng khi xác định chi phí theo công việc .*

**3.1. Đặc điểm và điều kiện vận dụng**

**3.2. Dòng chi phí và qui trình hạch toán**

3.2.1. Dòng chi phí

3.2.2. Qui trình hạch toán

**3.3. Phân bổ chi phí sản xuất chung**

3.3.1. Nguyên tắc phân bổ

3.3.2. Tiêu thức phân bổ

3.3.3. Phương pháp phân bổ

3.3.4. Xử lý chênh lệch

**3.4. Phân bổ chi phí của các bộ phận phục vụ**

3.4.1. Phương pháp phân bổ trực tiếp

3.4.2. Phương pháp phân bổ nhiều bước

3.4.3. Phương pháp phân bổ lẫn nhau

**3.5. Báo cáo chi phí**

**Tài liệu tham khảo của chương:**

* PGS.TS. Nguyễn Ngọc Quang (2012), Giáo trình kế toán quản trị, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Chương 3&7
* Datar & Rajan (2018), Horngren’s Cost accounting – a Managerial emphasis, 16th edition, Pearson, chapter 4 &15.
* Weidgant, Kimmel & Kieso (2014), John Wiley & Sons, Managerial Accounting, 7th edition, chapter 2.

CHƯƠNG 4: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CHI PHÍ THEO QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT

*Chương này giới thiệu đặc điểm, điều kiện vận dụng phương pháp xác định chi phí theo quá trình sản xuất; đồng thời chỉ ra sự khác nhau giữa phương pháp xác định chi phí theo quá trình sản xuất với phương pháp xác định chi phí theo công việc. Chương này cũng giải thích cụ thể quá trình ghi nhận dòng chi phí trên sổ kế toán, các phương pháp qui đổi sản lượng tương đương và đo lường thiệt hại sản phẩm hỏng khi xác định chi phí theo quá trình sản xuất .*

4.1. Đặc điểm và điều kiện vận dụng

4.2. Dòng chi phí và qui trình hạch toán

4.2.1. Dòng chi phí

4.2.2. Qui trình hạch toán

4.3. Xác định giá thành sản phẩm

4.3.1. Xác định giá thành sản phẩm theo phương pháp bình quân

4.3.2. Xác định giá thành sản phẩm theo phương pháp nhập trước – xuất trước

4.4. Xác định thiệt hại sản phẩm hỏng

4.4.1. Khái niệm và phân loại sản phẩm hỏng

4.4.2. Phương pháp xác định thiệt hại sản phẩm hỏng

3.5. Báo cáo sản xuất

Tài liệu tham khảo của chương:

* PGS.TS. Nguyễn Ngọc Quang (2012), Giáo trình kế toán quản trị, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Chương 3.
* Datar & Rajan (2018), Horngren’s Cost accounting – a Managerial emphasis, 16th edition, Pearson, chapter 17 & 18.
* Weidgant, Kimmel & Kieso (2014), John Wiley & Sons, Managerial Accounting, 7th edition, chapter 3.

CHƯƠNG 5: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CHI PHÍ THEO HOẠT ĐỘNG

*Chương này giới thiệu về phương pháp xác định chi phí theo hoạt động, còn được gọi là phương pháp ABC (Acitivity-Based Costing). Phương pháp ABC được đánh giá là một trong những phương pháp xác định chi phí hiện đại, khắc phục được những hạn chế của các phương pháp xác định chi phí trước đó. Vì thế, chương này sẽ giải thích điểm ưu việt của phương pháp ABC so với các phương pháp truyền thống và mô tả cụ thể qui trình vận dụng phương pháp ABC. Những vấn đề về lợi ích và thách thức liên quan đến việc vận dụng phương pháp ABC cũng sẽ được đề cập trong chương này.*

**4.1. Đặc điểm và điều kiện vận dụng**

**4.2. Phân loại mức độ hoạt động**

**4.3. Qui trình xác định chi phí theo hoạt động**

**4.4. Lợi ích và thách thức khi vận dụng phương pháp ABC**

**Tài liệu tham khảo của chương:**

* PGS.TS. Nguyễn Ngọc Quang (2012), Giáo trình kế toán quản trị, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Chương 3.
* Datar & Rajan (2018), Horngren’s Cost accounting – a Managerial emphasis, 16th edition, Pearson, chapter 5.
* Weidgant, Kimmel & Kieso (2014), John Wiley & Sons, Managerial Accounting, 7th edition, chapter 4.

**7. GIÁO TRÌNH**

* PGS.TS. Nguyễn Ngọc Quang (2012), Giáo trình kế toán quản trị, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân
* PGS.TS. Lê Kim Ngọc (2017), Hệ thống câu hỏi và bài tập kế toán quản trị, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.

**8. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

* Datar & Rajan (2018), Horngren’s Cost accounting – a Managerial emphasis, 16th edition, Pearson.
* Weidgant, Kimmel & Kieso (2014), John Wiley & Sons, Managerial Accounting, 7th edition.

**9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN**

Đánh giá học phần theo thang điểm 10:

+ Tham gia trên lớp: 10%

+ Kiểm tra 01: 15%

+ Kiểm tra 02: 15%

+ Thi kết thúc học phần: 60%

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *Hà Nội, ngày tháng năm 2019* |
| TRƯỞNG BỘ MÔN  (đã ký) |  | HIỆU TRƯỞNG  (đã ký)  **PGS.TS Phạm Hồng Chương** |

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: **ĐẠI HỌC** LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: **CHÍNH QUY**

**1. TÊN HỌC PHẦN**

Tiếng Việt: **Kế toán dự án đầu tư**

Tiếng Anh: **Investment Project Accounting**

Mã học phần: **NLKT1105** Tổng số tín chỉ: **03**

**2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY: BM NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN**

**3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC**

Kế toán tài chính 1

**4. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

Học phần đề cập các kiến thức cơ bản về mô hình tổ chức kế toán dự án và kế toán các loại dự án đầu tư, bao gồm các nội dung như: Kế toán chi phí đầu tư, kế toán chi phí quản lý dự án, kế toán quyết toán vốn đầu tư và các nghiệp vụ khác ở đơn vị Chủ đầu tư

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN**

Trang bị, kiến thức kế toán áp dụng trong các đơn vị chủ đầu tư và Ban quản lý dự án theo chế độ kế toán Việt Nam hiện hành cho sinh viên chuyên ngành kế toán, kiểm toán và sinh viên chuyên ngành kinh tế đầu tư

**6. NỘI DUNG HỌC PHẦN**

**PHÂN BỐ THỜI GIAN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần/Chương** | **Thời gian (30 tiết)** | | |
| **Tổng số** | Giảng | Bài tập và Thảo luận |
| **Chương 1:** Tổng quan về kế toán dự án đầu tư | 5 | 4 | 1 |
| **Chương 2:** Chu trình kế toán tài chính dự án đầu tư | 10 | 7 | 3 |
| **Chương 3:** Kế toán tài sản cố định ở các Ban quản lý dự án | 6 | 3 | 3 |
| **Chương 4:** Kế toán chi phí đầu tư và quyết toán vốn đầu tư | 9 | 5 | 4 |
| **Chương 5:** Kế toán các nghiệp vụ khác | 15 | 11 | 4 |
| **Tổng** | **45** | **30** | **15** |

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

*Chương 1 sẽ làm rõ đặc thù riêng của hoạt động dự án, phân biệt dự án với các tổ chức, các đơn vị kinh tế. Qua đó, kế toán dự án cũng thể hiện những đặc điểm riêng và có nhiệm vụ riêng phù hợp với hoạt động kinh tế của dự án. Trên cơ sở các mô hình tổ chức quản lý, tổ chức thực hiện dự án, chương I cũng giới thiệu những mô hình tổ chức kế toán dự án tương ứng.*

**1.1. Khái niệm và phân loại dự án đầu tư**

**1.2. Đặc điểm của kế toán dự án đầu tư**

**1.3. Mô hình tổ chức kế toán dự án đầu tư**

**1.4. Nhiệm vụ kế toán dự án đầu tư**

**Tài liệu tham khảo:**

Chế độ tài chính về quản lý dự án và vốn đầu tư; Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán đơn vị chủ đầu tư; các tài liệu khác theo hướng dẫn cụ thể của giáo viên trực tiếp giảng dạy.

CHƯƠNG 2: CHU TRÌNH KẾ TOÁN TÀI CHÍNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

*Kế thừa kiến thức về hệ thống phương pháp hạch toán kế toán đã giới thiệu trong học phần Nguyên lý kế toán, Chương 2 giới thiệu các công việc cụ thể của kế toán dự án trên cơ sở vận dụng chế độ kế toán qui định cho đơn vị làm chủ đầu tư. Các công việc cơ bản bao gồm: chứng từ kế toán, tính giá và ghi sổ, lập báo cáo.*

**2.1. Chứng từ kế toán**

**2.2. Tính giá tài sản**

**2.3. Tài khoản và Sổ sách kế toán dự án**

**2.4. Báo cáo kế toán**

**Tài liệu tham khảo:**

Chế độ tài chính về quản lý Dự án và vốn đầu tư; Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán đơn vị chủ đầu tư; các tài liệu khác theo hướng dẫn cụ thể của giáo viên trực tiếp giảng dạy.

CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH Ở CÁC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

*Tài sản cố định là phương tiên vật chất cơ bản mà Ban quản lý dự án quản lý và sử dụng trong thời gian thực hiện dự án. Do đó, kế toán tài sản cố định có vai trò quan trọng trong kế toán dự án. Chương 3 trang bị kiến thức về toàn bộ qui trình kế toán đối với tài sản cố định tại Ban quản lý, bao gồm: kế toán tăng, giảm tài sản cố định, kế toán hao mòn tài sản cố định tại Ban quản lý dự án.*

**3.1. Đặc điểm và nhiệm vụ kế toán**

**3.2. Phân loại và tính giá tài sản cố định**

**3.3. Kế toán tình hình biến động tài sản cố định**

**Tài liệu tham khảo:**

Chế độ tài chính về quản lý dự án và vốn đầu tư; Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán đơn vị Chủ đầu tư; các tài liệu khác theo hướng dẫn cụ thể của giáo viên trực tiếp giảng dạy.

**Chương 4. Kế toán chi phí đầu tư và quyết toán vốn đầu tư**

*Nhận vốn đầu tư, chi phí đầu tư, quyết toán vốn đầu tư là các nghiệp vụ trọng tâm trong hoạt động kinh tế của dự án. Chương 4 vận dụng chế độ kế toán đơn vị làm chủ đầu tư giới thiệu cụ thể qui trình hạch toán trên tài khoản kế toán của các hoạt động nhận vốn, chi đầu tư, quyết toán vốn tại dự án.*

**4.1. Kế toán chi phí đầu tư.**

**4.2. Kế toán chi phí quản lý dự án.**

**4.3. Kế toán nguồn vốn đầu tư**

**Tài liệu tham khảo:**

Chế độ tài chính về quản lý dự án và vốn đầu tư; Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán đơn vị chủ đầu tư; các tài liệu khác theo hướng dẫn cụ thể của giáo viên trực tiếp giảng dạy.

CHƯƠNG 5: KẾ TOÁN CÁC NGHIỆP VỤ KHÁC

*Chương 5 giới thiệu bổ sung qui trình kế toán các nghiệp vụ có thể phát sinh tại dự án như: xử lý chênh lệch tỷ giá khi phát sinh nghiệp vụ kinh tế liên quan tới ngoại tệ tại dự án, các chi phí không hạch toán vào chi phí đầu tư của công trình và các khoản thu nhập tại dự án.*

**5.1. Kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái**

**5.2. Kế toán thu nhập và chi phí khác**

**Tài liệu tham khảo:**

Chế độ tài chính về quản lý dự án và vốn đầu tư; Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán đơn vị chủ đầu tư; các tài liệu khác theo hướng dẫn cụ thể của giáo viên trực tiếp giảng dạy.

**7. GIÁO TRÌNH**

Bộ môn Kế toán (2011) Bài giảng “Kế toán dự án” (chưa xuất bản)

**8. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Chế độ tài chính về quản lý dự án và vốn đầu tư

- Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán đơn vị chủ đầu tư

- Các tài liệu khác theo hướng dẫn cụ thể của giáo viên trực tiếp giảng dạy

**9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN**

- Đánh giá học phần theo thang điểm 10:

+ Dự lớp: 10%

+ Kiểm tra giữa kỳ: 20%

+ Thi cuối học kỳ: 70%

- Sinh viên phải tham gia dự lớp tối thiểu 80% số giờ quy định của học phần, làm đầy đủ các bài tập trong sách bài tập và các bài tập do giáo viên giảng dạy bổ sung.

- Chủ động nghiên cứu tài liệu, giáo trình để trao đổi và thảo luận, làm việc theo nhóm trên lớp. Tham gia kiểm tra định kỳ và thi hết môn theo quy chế.

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỞNG BỘ MÔN | *Hà Nội, ngày tháng năm 2019*  HIỆU TRƯỞNG  PGS.TS Phạm Hồng Chương |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: **ĐẠI HỌC** LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: **CHÍNH QUY**

**1. TÊN HỌC PHẦN:**

Tiếng Việt: **Tài chính công**

Tiếng Anh: **Public Finance**

Mã học phần: **NHCO1101** Số tín chỉ: 3

**2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY:** **Tài chính công**

**3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC: Kinh tế vi mô 1 , Kinh tế vĩ mô 1**

**4. MÔ TẢ HỌC PHẦN:**

Tài chính công 2TC là học phần thuộc phần ***kiến thức chuyên ngành***, giảng dạy cho sinh viên ngoài ngành, nghiên cứu những vấn đề cơ bản về tác động tài chính vĩ mô của Chính phủ, về chi tiêu công và đánh giá các chương trình chi tiêu công, về thuế và tác động của thuế, về ngân sách và quản lý NSNN, về nợ và quản lý nợ của Chính phủ..

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:**

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên ngành về tài chính công. Trên cơ sở đó, sau khi ra trường, họ có khả năng đảm nhận và hoàn thành tốt các công việc trong các cơ quan quản lý tài chính Nhà nước.

**6. NỘI DUNG HỌC PHẦN:**

**PHÂN BỐ THỜI GIAN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***STT*** | ***Nội dung*** | ***Tổng số***  ***tiết*** | ***Trong đó*** | | ***Ghi chú*** |
| ***Lý thuyết*** | ***Bài tập, thảo luận, kiểm tra*** |
| 1 | Chương 1:Tổng quan về tài chính công | 10 | 8 | 2 |  |
| 2 | Chương 2: Thuế và quản lý thuế | 15 | 11 | 4 |  |
| 3 | Chương 3: Ngân sách nhà nước | 6 | 5 | 1 |  |
| 4 | Chương 4: Hệ thống NSNN và phân cấp quản lý NSNN | 4 | 3 | 1 |  |
| 5 | Chương 5: Cân đối NSNN | 6 | 5 | 1 |  |
| 6 | Chương 6: Quản lý nợ công | 4 | 3 | 1 |  |
|  | **Cộng** | **45** | **35** | **10** |  |

CHƯƠNG I – TỔNG QUAN VỀ TÀI CHÍNH CÔNG

*Mục tiêu của chương nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về tài chính công với các nội dung chủ yếu như quan niệm về tài chính công, nội dung và các lĩnh vực về tài chính công, đặc điểm của tài chính công. Ngoài ra, sinh viên cũng hiểu được vai trò của chính phủ trong việc thực hiện các chức năng của tài chính công. Sau chương này, sinh viên sẽ nhận biết vị trí quan trọng của tài chính công trong cấu trúc hệ thống tài chính, phân biệt được tài chính công với các hoạt động tài chính khác.*

* 1. **Những vấn đề chung về tài chính công**
     1. Quan niệm về tài chính công
     2. Nội dung và các lĩnh vực thuộc tài chính công
     3. Đặc điểm của tài chính công
     4. Hệ thống quản lý tài chính công
  2. **Vai trò của Chính phủ và tài chính công**
     1. Chính phủ với việc phân phối lại thu nhập và ổn định kinh tế vĩ mô
     2. Chính phủ với việc khai thác và sử dụng có hiệu quả những nguồn lực công cộng
     3. Độc quyền, cạnh tranh và tác động của chính phủ
     4. Những yếu tố ngoại sinh và tác động của chính phủ
     5. Chính phủ với việc cung cấp và sử dụng các hàng hoá, dịch vụ công cộng
     6. Chính phủ với việc cung cấp và sử dụng các hàng hoá khuyến dụng

**Tài liệu tham khảo Chương 1:**

* + Kinh tế học công cộng, NXBKHKT, 1995 (tác giả Joseph E.Stiglitz)
  + Giáo trình quản lý tài chính công, NXB tài chính – Hà nội 2005
  + Giáo trình quản lý thuế, Nguyễn thị Bất, NXB Thống kê 2002

CHƯƠNG II – THUẾ VÀ QUẢN LÝ THUẾ

*Mục tiêu của chương nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thuế. Các kiến thức gồm khái niệm và đặc điểm của thuế, cơ sở thuế, thuế suất và cấu trúc thuế suất, phân loại thuế, phân tích được tác động của thuế trên thị trường cạnh tranh …Từ đó có thể vận dụng để đánh giá chính sách thuế .*

**2.1. Những vấn đề chung về thuế**

2.1.1. Khái niệm và đặc điểm

2.1.2. Cơ sở thuế

2.1.3. Thuế suất và cấu trúc thuế suất

**2.2. Phân loại thuế**

2.2.1. Căn cứ vào tính chất của nguồn tài chính động viên vào NSNN

2.2.2. Căn cứ vào đối tượng đánh thuế

**2.3. Hệ thống thuế và tính chất của một hệ thống thuế tối ưu**

2.3.1. Hệ thống thuế

* + 1. Tính chất của một hệ thống thuế tối ưu
  1. **Phân tích tác động của thuế**

2.4.1. Tác động của thuế trong thị trường cạnh tranh

2.4.2. Tác động của thuế trong thị trường độc quyền

* 1. **Quản lý thuế**

2.5.1. Quản lý thuế tiêu dung

2.5.2. Quản lý thuế thu nhập

2.5.3. Quản lý thuế tài sản và thuế khác

**Tài liệu tham khảo Chương 2:**

* + Kinh tế học công cộng, NXBKHKT, 1995 (tác giả Joseph E.Stiglitz)
  + Giáo trình quản lý tài chính công, NXB tài chính – Hà nội 2005
  + Giáo trình quản lý thuế, Nguyễn thị Bất, NXB Thống kê 2002

CHƯƠNG III – NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

*Mục tiêu của chương giúp sinh viên nắm được lý thuyết chung về ngân sách nhà nước. Kết thúc chương, sinh viên sẽ có cái nhìn tổng quan về bản chất, vai trò của ngân sách nhà nước; nắm được các nội dung thu chi của NSNN, mục lục NSNN, năm ngân sách và chu trình ngân sách.*

**3.1. Bản chất kinh tế và vai trò của ngân sách Nhà nước**

3.1.1. Khái niệm và bản chất kinh tế của NSNN

3.1.2. Vai trò của NSNN

**3.2. Thu và cơ cấu thu NSNN**

3.2.1. Thu NSNN

3.2.2. Cơ cấu thu NSNN

**3.3. Chi và cơ cấu chi NSNN**

3.3.1. Chi NSNN

3.3.2. Cơ cấu chi NSNN

**3.4. Mục lục NSNN**

3.4.1. Ý nghĩa và các yêu cầu của mục lục NSNN

3.4.2. Nội dung của mục lục NSNN

**3.5. Năm ngân sách và chu trình NSNN**

3.5.1. Năm ngân sách nhà nước

3.5.2. Chu trình Ngân sách nhà nước

**Tài liệu tham khảo Chương 3:**

* + Kinh tế học công cộng, NXBKHKT, 1995 (tác giả Joseph E.Stiglitz)
  + Giáo trình quản lý tài chính công, NXB tài chính – Hà nội 2005
  + Giáo trình quản lý thuế, Nguyễn thị Bất, NXB Thống kê 2002
  + Luật ngân sách nhà nước
  + Tài liệu chuyên khảo “Ngân sách nhà nước” (tài liệu do bộ môn biên soạn)
  + Cân đối ngân sách tại trang web <http://www>. mof.gov.vn

CHƯƠNG IV – HỆ THỐNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

*Mục tiêu của chương giúp sinh viên hiểu về hệ thống NSNN và phân cấp NSNN. Kết thúc chương, sinh viên có thể biết được các mô hình tổ chức hệ thống NSNN trên thế giới, phân tích và đánh giá thực trạng phân cấp NSNN ở Việt Nam qua các thời kỳ*

**4.1. Hệ thống ngân sách nhà nước.**

4.1.1. Cơ sở khoa học của việc hình thành hệ thống NSNN.

4.1.2. Nguyên tắc tổ chức hệ thống NSNN.

4.1.3. Cơ cấu tổ chức hệ thống Nhà nước.

**4.2. Phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.**

4.2.1. Yêu cầu của phân cấp quản lý NSNN.

4.2.2. Nội dung phân cấp quản lý NSNN.

4.3. Phân cấp quản lý NSNN ở Việt Nam qua các thời kỳ.

**Tài liệu tham khảo Chương 4:**

* + Luật ngân sách nhà nước
  + Cân đối ngân sách tại trang web <http://www>. mof.gov.vn
  + Tài liệu chuyên khảo “Ngân sách nhà nước” (tài liệu do bộ môn biên soạn)
  + Giáo trình quản lý tài chính công, NXB tài chính – Hà nội 2005
  + Giáo trình quản lý thuế, Nguyễn thị Bất, NXB Thống kê 2002

CHƯƠNG V – CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

*Mục tiêu của chương giúp sinh viên nắm được các lý thyết cơ bản về cân đối NSNN. Ngoài ra, sinh viên cũng hiểu được khái niệm, nguyên nhân, tác động và các giải pháp khắc phục thâm hụt NSNN. Kết thúc chương, sinh viên có thể vận dụng vào thực tiễn để đánh giá thực trạng thâm hụt NSNN ở Việt Nam.*

**5.1. Cân đối NSNN**

5.1.1. Khái niệm về cấn đối NSNN

5.1.2. Các lý thuyết về cấn đối NSNN

**5.2. Thâm hụt NSNN.**

5.2.1. Khái niệm và đo lường thâm hụt NSNN.

5.2.2. Nguyên nhân thâm hụt NSNN

5.2.3. Các tác động của thâm hụt NSNN.

5.2.4. Các giải pháp khắc phục thâm hụt NSNN.

5.2.5. Thâm hụt NSNN ở Việt Nam

**Tài liệu tham khảo Chương 5:**

* + Luật ngân sách nhà nước
  + Cân đối ngân sách tại trang web <http://www>. mof.gov.vn
  + Giáo trình quản lý tài chính công, NXB tài chính – Hà nội 2005
  + Giáo trình quản lý thuế, Nguyễn thị Bất, NXB Thống kê 2002
  + Tài liệu chuyên khảo “Ngân sách nhà nước” (tài liệu do bộ môn biên soạn)

CHƯƠNG VI - QUẢN LÝ NỢ CÔNG

*Mục tiêu của chương giúp sinh viên phân biệt các khái niệm nợ công, nợ quốc gia và nợ chính phủ. Từ đó biết các nguyên nhân phát sinh nợ và ảnh hưởng của nợ công. Sinh viên cũng biết được cơ cấu nợ công, cách thức và nội dung quản lý nợ công. Kết thúc chương sinh viên có thể liên hệ thực tế để đánh giá thực trạng quản lý nợ công ở Việt Nam, phân tích các bài học rút ra từ khủng hoảng nợ công của các nước trên thế giới.*

**6.1. Nợ quốc gia**

6.1.1. Khá niệm và phân loại nợ quốc gia

6.1.2. Phương pháp đánh giá tình trạng nợ nần của các quốc gia

**6.2. Nợ công**

6.2.1. Khái niệm và nội dung của nợ công

62.2. Nguyên nhân gia tăng nợ công

6.2.3. Tác động của nợ công

**6.3. Quản lý nợ công**

6.3.1. Khái niệm và ý nghĩa của quản lý nợ công

* + 1. Mục tiêu và phạm vi quản lý nợ
    2. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý nợ
    3. Phương thức và các công cụ quản lý nợ
    4. Nội dung quản lý nợ công

**Tài liệu tham khảo Chương 6:**

* + Giáo trình quản lý tài chính công, NXB tài chính – Hà nội 2005
  + Giáo trình quản lý thuế, Nguyễn thị Bất, NXB Thống kê 2002

**7. GIÁO TRÌNH:**

* + Tài chính công (dịch từ tiếng anh Public Finance)
  + Câu hỏi và bài tập Tài chính công, NXB Thống kê, 2006, Chủ biên: PGS.TS. Nguyễn Thị Bất.

**8. TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

* + Kinh tế học công cộng, NXBKHKT, 1995 (tác giả Joseph E.Stiglitz)
  + Giáo trình quản lý tài chính công, NXB tài chính – Hà nội 2005
  + Giáo trình quản lý thuế, Nguyễn thị Bất, NXB Thống kê 2002
  + Tài liệu chuyên khảo “Ngân sách nhà nước” (tài liệu do bộ môn biên soạn)
  + Luật Ngân sách nhà nước
  + Cân đối ngân sách tại trang web <http://www>. mof.gov.vn

**9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN:**

Sinh viên đủ điều kiện dự thi nếu:

* + Tham dự ít nhất 75% thời gian học trên lớp.
  + Điểm bài kiểm tra định kỳ đạt từ 5 điểm trở lên (tính theo thang điểm 10/10).

Ngoài ra:

* + Tham gia đầy đủ vào các buổi thảo luận và làm bài tập.
  + Hình thức thi kết thúc học phần: thi tự luận
  + Cách tính điểm học phần:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Điểm số** | **Trọng số** | **Tổng điểm** |
| 1 | Điểm chuyên cần | X | 10% | 10%X (1) |
| 2 | Điểm kiểm tra (1 bài) | Y | 30% | 30%Y (2) |
| 3 | Điểm thi cuối kỳ | Z | 60% | 60%Z (3) |
|  | **Điểm tổng kết học phần** |  |  | **(1)+(2)+(3)** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *Hà Nội, ngày tháng năm 2019* |
| TRƯỞNG BỘ MÔN  (đã ký) |  | HIỆU TRƯỞNG  (đã ký)  **PGS.TS Phạm Hồng Chương** |

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG ĐH KINH TẾ QUỐC DÂN**  **-------------------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  **-----------------------------------** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: **ĐẠI HỌC** LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: **CHÍNH QUY**

**1. TÊN HỌC PHẦN**:

Tiếng Việt: **Quản trị nhân lực**

Tiếng Anh: **Human Resource Management**

Mã học phần: **NLQT1104** Số tín chỉ: **3**

**2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY**: Quản trị nhân lực

**3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC**: Quản lý học

**4. MÔ TẢ HỌC PHẦN:**

Học phần nghiên cứu những nội dung sau:

* Các khái niệm, chức năng, tầm quan trọng của quản trị nhân lực cũng như vai trò và quyền hạn của bộ phận chuyên trách nguồn nhân lực trong tổ chức.
* Các hoạt động cơ bản của quản trị nhân lực như: phân tích công việc, lập kế hoạch hóa và nguồn nhân lực, tuyển dụng, đánh giá thực hiện công việc, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, thù lao lao động.

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:**

* Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng về quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức.

**6. NỘI DUNG HỌC PHẦN:**

**PHÂN BỐ THỜI GIAN**

| ***STT*** | ***Nội dung*** | ***Tổng số tiết*** | ***Trong đó*** | | ***Ghi chú*** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Lý thuyết*** | ***Bài tập,***  ***thảo luận, kiểm tra*** |
| 1 | Chương 1: Tổng quan về quản trị nhân lực | 5 | 5 | ***0*** |  |
| 2 | Chương 2: Phân tích công việc | 7 | 5 | 2 |  |
| 3 | Chương 3: Tuyển mộ, tuyển chọn nhân lực | 9 | 6 | 3 |  |
| 4 | Chương 4: Đánh giá thực hiện công việc | 4 | 3 | 1 |  |
| *Kiểm tra định kỳ* | | 1 |  | 1 |  |
| 5 | Chương 5: Đào tạo và phát triển NNL | 4 | 3 | 1 |  |
| 6 | Chương 6: Thù lao lao động | 15 | 13 | 2 |  |
| **Cộng** | | **45** | **35** | **10** |  |

Toàn bộ chương trình của học phần gồm 7 chương với đề cương tóm tắt của từng chương như sau:

**CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ NHÂN LỰC**

***Giới thiệu khái quát về chương****:*

Quản trị nhân lực là một trong những hoạt động quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức. Chương này trình bày khái niệm và vai trò của quản trị nhân lực trong tổ chức, các triết lý quản lý, các hoạt động cơ bản của quản trị nhân lực, trách nhiệm của những người liên quan trong quản trị nhân lực và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động quản trị nhân lực của tổ chức

1.1 Khái niệm và vai trò của quản trị nhân lực trong tổ chức

1.1.1. Khái niệm và mục tiêu của quản trị nhân lực

1.1.2. Các hoạt động quản trị nhân lực

1.1.3. Tầm quan trọng của quản trị nhân lực

1.1.4. Quản trị nhân lực là khoa học và nghệ thuật

1.2. Triết lý quản trị nhân lực

1.2.1. Khái niệm

1.2.2 Thuyết X, Y, Z

1.3. Sự phân chia trách nhiệm về quản trị nhân lực trong tổ chức

1.3.1. Trách nhiệm của cán bộ quản lý các cấp, các phòng ban

1.3.2. Vai trò, quyền hạn của cán bộ chuyên trách nguồn nhân lực

1.4. Ảnh hưởng của môi trường kinh doanh đến hoạt động quản trị nhân lực

Tài liệu tham khảo của chương:

* Nguyễn Ngọc Quân, Nguyễn Vân Điềm (2012), Quản trị nhân lực, Nhà Xuất bản Đại học KTQD, Hà Nội. Chương 1
* Trần Kim Dung (2011), Quản trị nguồn nhân lực, Nhà Xuất bản Đại học quốc gia, TP. Hồ Chí Minh. Chương 1.
* Nguyễn Ngọc Quân và Nguyễn Tấn Thịnh (2009), Quản lý nguồn nhân lực, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam. Chương 1.

**CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH CÔNG VIỆC**

***Giới thiệu khái quát về chương****:*

Phân tích công việc là một trong những hoạt động cơ bản nhất của quản trị nhân lực. Chương này đề cập những nội dung sau: Các kết quả của phân tích công việc và ứng dụng của nó trong các hoạt động quản trị nhân lực; Các phương pháp tiến hành thu thập thông tin phục vụ cho phân tích công việc và các bước tiến hành hoạt động phân tích công việc trong tổ chức.

2.1 Khái niệm và nội dung của phân tích công việc

2.1.1. Khái niệm và mục đích của phân tích công việc

2.1.2. Các thông tin cần thu thập

2.1.3. Các phương pháp thu thập thông tin

2.1.4. Các kết quả của phân tích công việc

2.2. Ứng dụng của Phân tích công việc

2.2.1. Phân tích công việc với kế hoạch hóa nguồn nhân lực

2.2.2. Phân tích công việc với tuyển dụng nhân lực

2.2.3 Phân tích công việc với Đánh giá thực hiện công việc

2.2.4 Phân tích công việc với Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

2.2.5 Phân tích công việc với các hoạt động quản trị nhân lực khác

2.3. Tiến trình phân tích công việc

Tài liệu tham khảo của chương:

* Nguyễn Ngọc Quân, Nguyễn Vân Điềm, (2012), Quản trị nhân lực, Nhà Xuất bản Đại học KTQD, Hà Nội. Chương 2.
* Trần Kim Dung (2011), Quản trị nguồn nhân lực, Nhà Xuất bản Đại học quốc gia, TP. Hồ Chí Minh. Chương 3.
* Nguyễn Ngọc Quân và Nguyễn Tấn Thịnh (2009), Quản lý nguồn nhân lực, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam. Chương 2.
* Lê Anh Cường, Nguyễn Thị Mai, Nguyễn Thị Lệ Huyền (2004), Phương pháp và kỹ năng Quản lý nhân sự, Nhà xuất bản Lao động Xã hội. Chương 2.

**CHƯƠNG 3: TUYỂN MỘ VÀ TUYỂN CHỌN NHÂN LỰC**

***Giới thiệu khái quát về chương****:*

Tuyển mộ và tuyển chọn nguồn nhân lực hiệu quả sẽ góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tổ chức. Chương này trình bày khái niệm tuyển mộ, tuyển chọn nguồn nhân lực, quan hệ giữa tuyển mộ, tuyển chọn và tuyển dụng nhân lực; làm rõ tầm quan trọng của tuyển dụng nhân lực; các nguồn và phương pháp tuyển mộ và các bước của quá trình tuyển chọn nhân lực.

3.1 Tuyển mộ nhân lực

3.1.1. Khái niệm, tầm quan trọng của tuyển mộ

3.1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến tuyển mộ nhân lực

3.1.3. Các nguồn và phương pháp tuyển mộ nhân lực

3.2. Tuyển chọn nhân lực

3.2.1. Khái niệm, tầm quan trọng của tuyển chọn

3.2.2. Yêu cầu với tuyển chọn

3.2.3. Quá trình tuyển chọn

Tài liệu tham khảo của chương:

* Nguyễn Ngọc Quân, Nguyễn Vân Điềm, (2012), Quản trị nhân lực, Nhà Xuất bản Đại học KTQD, Hà Nội. Chương 4,5,6,7.
* Trần Kim Dung (2011), Quản trị nguồn nhân lực, Nhà Xuất bản Đại học quốc gia, TP. Hồ Chí Minh. Chương 4.
* Nguyễn Ngọc Quân và Nguyễn Tấn Thịnh (2009), Quản lý nguồn nhân lực, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam. Chương 3,4.
* Lê Anh Cường, Nguyễn Thị Mai, Nguyễn Thị Lệ Huyền (2004), Phương pháp và kỹ năng Quản lý nhân sự, Nhà xuất bản Lao động Xã hội. Chương 3.

**CHƯƠNG 4: ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**

***Giới thiệu khái quát chương****:*

Đánh giá đúng sự thực hiện công việc và những đóng góp của người lao động góp phần tạo động lực làm việc cho người lao động, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức. Chương này trình bày tầm quan trọng của đánh giá thực hiện công việc; các yếu tố của hệ thống đánh giá thực hiện công việc và tiến trình tổ chức công tác đánh giá thực hiện công việc trong tổ chức.

4.1 Khái niệm và tầm quan trọng của Đánh giá thực hiện công việc

4.1.1. Khái niệm

4.1.2. Mục đích

4.1.3. Tầm quan trọng

4.2 Hệ thống đánh giá thực hiện công việc

4.2.1. Các yếu tố của hệ thống đánh giá thực hiện công việc

4.2.2. Các yêu cầu đối với hệ thống đánh giá thực hiện công việc

4.2.3. Các lỗi thường gặp trong đánh giá thực hiện công việc

4.3 Các phương pháp đánh giá thực hiện công việc

4.3.1. Phương pháp thang đo đánh giá đồ họa

4.3.2. Phương pháp danh mục kiểm tra

4.3.3. Phương pháp ghi chép các sự kiện quan trọng

4.3.4. Phương pháp thang đo dựa trên hành vi

4.3.5. Phương pháp so sánh

4.3.6. Phương pháp bản thường thuật

4.3.7. Phương pháp quản lý bằng mục tiêu

4.4 Tổ chức công tác đánh giá thực hiện công việc

4.4.1. Xác định mục tiêu và lựa chọn phương pháp đánh giá

4.4.2. Xác định chu kỳ đánh giá

4.4.3. Lựa chọn người đánh giá

4.4.4. Đào tạo người đánh giá

4.4.5. Phỏng vấn đánh giá

Tài liệu tham khảo của chương:

* Nguyễn Ngọc Quân, Nguyễn Vân Điềm, (2012), Quản trị nhân lực, Nhà Xuất bản Đại học KTQD, Hà Nội.
* Trần Kim Dung (2011), Quản trị nguồn nhân lực, Nhà Xuất bản Đại học quốc gia, TP. Hồ Chí Minh. Chương 8.

**CHƯƠNG 5: ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC**

***Giới thiệu khái quát chương****:*

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực góp phần nâng cao năng lực thực hiện công việc của người lao động. Chương này trình bày khái niệm và mục tiêu của đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; các phương pháp đào tạo và phát triển mà các tổ chức có thể lựa chọn; tiến trình xây dựng một chương trình đào tạo và phát triển đảm bảo hiệu quả.

5.1 Khái niệm và mục tiêu của Đào tạo phát triển nguồn nhân lực

5.1.1. Khái niệm

5.1.2. Mục tiêu

5.1.3. Tầm quan trọng của Đào tạo phát triển nguồn nhân lực

5.2. Các phương pháp Đào tạo phát triển nguồn nhân lực

5.2.1. Các phương pháp đào tạo trong công việc

5.2.2. Các phương pháp đào tạo ngoài công việc

5.3. Trình tự xây dựng một chương trình Đào tạo phát triển nguồn nhân lực

5.3.1. Xác định nhu cầu đào tạo

5.3.2. Xác định mục tiêu đào tạo

5.3.3. Lựa chọn đối tượng đào tạo

5.3.4. Xây dựng chương trình và lựa chọn phương pháp đào tạo

5.3.5. Dự tính kinh phí đào tạo

5.3.6. Lựa chọn người dạy

5.3.7. Đánh giá hiệu quả đào tạo

Tài liệu tham khảo của chương:

* Nguyễn Ngọc Quân, Nguyễn Vân Điềm, (2012), Quản trị nhân lực, Nhà Xuất bản Đại học KTQD, Hà Nội. Chương 9.
* Trần Kim Dung (2011), Quản trị nguồn nhân lực, Nhà Xuất bản Đại học quốc gia, TP. Hồ Chí Minh. Chương 7.
* Lê Anh Cường, Nguyễn Thị Mai, Nguyễn Thị Lệ Huyền (2004), Phương pháp và kỹ năng Quản lý nhân sự, Nhà xuất bản Lao động Xã hội. Chương 5

**CHƯƠNG 6: THÙ LAO LAO ĐỘNG**

***Giới thiệu khái quát chương****:*

Để động viên và tăng cường sự gắn bó của người lao động với tổ chức, các nhà quản lý cần quan tâm thiết kế hệ thống thù lao lao động hợp lý. Chương này trình bày khái niệm và mục tiêu của hệ thống thù lao lao động; các yếu tố tổ chức cần xem xét khi ra các quyết định về thù lao; trình tự xây dựng hệ thống trả công trong doanh nghiệp; các phúc lợi mà một tổ chức có thể và cần phải cung cấp cho người lao động nhằm thu hút và gìn giữ nhân tài trong tổ chức.

6.1. Khái niệm và mục tiêu của hệ thống thù lao

6.1.1. Khái niệm và cơ cấu thù lao

6.1.2. Mục tiêu của hệ thống thù lao

6.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến thù lao lao động

6.2.1. Các yếu tố thuộc môi trường bên ngoài

6.2.2. Các yếu tố thuộc về tổ chức

6.2.3. Các yếu tố liên quan đến công việc

6.2.4. Các yếu tố thuộc bản thân người lao động

6.3. Hệ thống trả công lao động trong tổ chức

6.3.1. Ba quyết định về tiền công

6.3.2. Giới thiệu hệ thống thang bảng lương của nhà nước

6.3.3. Trình tự xây dựng hệ thống trả công lao động

6.4. Các hình thức trả công lao động

6.4.1. Hình thức trả công theo thời gian

6.4.2. Hình thức trả công theo sản phẩm

6.5. Phúc lợi cho người lao động

6.5.1. Khái niệm, ý nghĩa của phúc lợi

6.5.2. Các loại phúc lợi

6.5.3. Xây dựng và quản lý chương trình phúc lợi

Tài liệu tham khảo của chương:

* Nguyễn Ngọc Quân, Nguyễn Vân Điềm, (2012), Quản trị nhân lực, Nhà Xuất bản Đại học KTQD, Hà Nội. Chương 10, 11, 12, 13.
* Trần Kim Dung (2011), Quản trị nguồn nhân lực, Nhà Xuất bản Đại học quốc gia, TP. Hồ Chí Minh. Chương 9.
* Lê Anh Cường, Nguyễn Thị Mai, Nguyễn Thị Lệ Huyền (2004), Phương pháp và kỹ năng Quản lý nhân sự, Nhà xuất bản Lao động Xã hội. Chương 6.

**7. GIÁO TRÌNH:**

* Nguyễn Ngọc Quân, Nguyễn Vân Điềm (2012), Quản trị nhân lực, Nhà Xuất bản Đại học KTQD, Hà Nội.

**8. TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

* Trần Kim Dung (2011), Quản trị nguồn nhân lực, Nhà Xuất bản Đại học quốc gia, TP. Hồ Chí Minh.
* Nguyễn Ngọc Quân và Nguyễn Tấn Thịnh (2009), Quản lý nguồn nhân lực, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.
* Lê Anh Cường, Nguyễn Thị Mai, Nguyễn Thị Lệ Huyền (2004), Phương pháp và kỹ năng Quản lý nhân sự, Nhà xuất bản Lao động Xã hội.

**9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN:**

Điều kiện dự thi học phần:

* Có mặt ở lớp từ 80% trở lên thời gian quy định cho học phần.

Điểm đánh giá học phần:

* Tham dự giờ giảng trên lớp: 10%
* Kiểm tra định kỳ (Hình thức kiểm tra do giảng viên quy định): 20%
* Thi hết môn: 70%

*Hà Nội, ngày ….. tháng ……. năm 2019*

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỞNG BỘ MÔN | HIỆU TRƯỞNG  P**GS.TS. Phạm Hồng Chương** |

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: **ĐẠI HỌC** LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: **CHÍNH QUY**

**1. TÊN HỌC PHẦN:**

Tiếng Việt: **Thuế**

Tiếng Anh: **Taxation**

Mã học phần: Số tín chỉ: 3

**2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY:** **Tài chính công**

**3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC: Tài chính tiền tệ**

**4. MÔ TẢ HỌC PHẦN:**

Học phần Thuế nghiên cứu những vấn đề về chính sách thuế, lý thuyết chung về quản lý thuế. Trên cơ sở đó nghiên cứu nội dung và các phương thức quản lý thích hợp đối với mỗi loại thuế hiện hành ở Việt Nam

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:**

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các chính sách thuế hiện hành của VN, về quản lý thuế, nội dung và phương thức quản lý, vận hành đối với mỗi loại thuế nhằm giúp sinh viên có được hệ thống kiến thức toàn diện theo chương trình đào tạo chuyên ngành Tài chính công bậc đại học.

**6. NỘI DUNG HỌC PHẦN:**

**PHÂN BỐ THỜI GIAN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***STT*** | ***Nội dung*** | ***Tổng số***  ***tiết*** | ***Trong đó*** | | ***Ghi chú*** |
| ***Lý thuyết*** | ***Bài tập, thảo luận, kiểm tra*** |
| 1 | Chương 1: Tổng quan về thuế và quản lý thuế | 10 | 7 | 3 |  |
| 2 | Chương 2: Thuế tiêu dùng | 10 | 7 | 3 |  |
| 3 | Chương 3: Thuế thu nhập | 10 | 6 | 4 |  |
| 4 | Chương 4: Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và thuế khác | 15 | 12 | 3 |  |
|  | **Cộng** | **45** | **32** | **13** |  |

CHƯƠNG I – TỔNG QUAN VỀ THUẾ

*Thuế là khoản đóng góp có tính chất bắt buộc và là nguồn thu chủ yếu của Ngân sách Nhà nước. Chương 1 cung cấp những thông tin cơ bản về hệ thống thuế, tập trung nhấn mạnh các yếu tố cấu thành một loại thuế. Từ đó xem xét những vai trò quan trọng của thuế đối với nền kinh tế.*

* 1. **Khái niệm, đặc điểm và vai trò của thuế**
     1. Khái niệm và bản chất của thuế
     2. Đặc điểm của thuế
     3. Vai trò của thuế
  2. **Các yếu tố cấu thành một sắc thuế**
     1. Tên gọi của thuế
     2. Đối tượng nộp thuế
     3. Đối tượng chịu thuế
     4. Căn cứ và phương pháp tính thuế
     5. Thuế suất
     6. Các yếu tố khác
  3. **Phân loại thuế**

1.3.1. Căn cứ vào tính chất của nguồn tài chính động viên vào NSNN

1.3.2. Căn cứ vào đối tượng đánh thuế

**1.4. Tổ chức hệ thống bộ máy quản lý thuế**

1.4.1. Nguyên tắc tổ chức hệ thống bộ máy quản lý thuế

1.4.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan thuế

**1.5. Quản lý thuế ở Việt nam qua các thời kỳ**

1.5.1. Thời kỳ Pháp thuộc

1.5.2. Giai đoạn từ sau Cách mạng tháng 8 đến năm 1954

1.5.3. Giai đoạn từ năm 1954 đến năm 1975

1.5.4. Giai đoạn từ năm 1975 đến năm 1990

1.5.5. Giai đoạn từ năm 1990 đến nay

**Tài liệu tham khảo Chương 1:**

* Giáo trình Quản lý thuế, *NXB Thống kê*, 2002
* Câu hỏi và Bài tập Quản lý Thuế, *NXB Thống kê*, 2002
* Giáo trình Thuế, *Học viện Tài chính, 2010*

CHƯƠNG II – THUẾ TIÊU DÙNG

*Chương 2 giới thiệu khái quát lý thuyết chung về quản lý thuế TIÊU DÙNG. Đây là các loại thuế gián thu có đối tượng chịu thuế là hàng hóa dịch vụ. Trong nhóm thuế tiêu dùng gồm 3 loại thuế cơ bản được phân tích cô đọng nhằm hiểu bản chất và nguyên lý của nhóm thuế này. Bên cạnh đó nội dung chương cũng trình bày cụ thể về công tác quản lý thuế tiêu dùng. Trong đó tập trung chủ yếu về nội dung chính sách các loại thuế , tổ chức bộ máy quản lý và quy trình quản lý thuế.*

**2.1. Nguyên tắc chung trong quản lý thuế tiêu dùng**

2.1.1. Nguyên tắc ban hành văn bản pháp luật

2.1.2. Nguyên tắc quản lý thu các loại thuế tiêu dùng

**2.2. Thuế Giá trị gia tăng**

2.2.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của thuế GTGT

2.2.2. Quy định chung của thuế GTGT

2.2.3. Căn cứ và phương pháp tính thuế GTGT

2.2.4. Khấu trừ, hoàn thuế GTGT

2.2.5. Tổ chức thực hiện

**2.3. Thuế Tiêu thụ đặc biệt**

2.3.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của thuế TTĐB

2.3.2. Quy định chung của thuế TTĐB

2.3.3. Căn cứ và phương pháp tính thuế TTĐB

2.3.4. Hoàn thuế, khấu trừ, giảm thuế TTĐB

2.3.5. Tổ chức thực hiện

**2.4. Thuế môi trường**

2.4.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của thuế môi trường

2.4.2. Quy định chung của thuế môi trường

2.4.3. Căn cứ và phương pháp tính thuế môi trường

2.4.4. Khai thuế, nộp thuế và hoàn thuế môi trường

2.4.5. Tổ chức thực hiện

**Tài liệu tham khảo Chương 2:**

* Giáo trình Quản lý thuế, *NXB Thống kê*, 2002
* Câu hỏi và Bài tập Quản lý Thuế, *NXB Thống kê*, 2002
* Giáo trình Thuế, *Học viện Tài chính, 2010*
* Luật Quản lý thuế
* Luật, Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Thuế Giá trị gia tăng, thuế tiệu thụ đặc biệt, thuế môi trường

CHƯƠNG III – THUẾ THU NHẬP

*Chương 3 trình bày lý do ra đời thuế Thu nhập và lý thuyết chung về thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân. Nội dung chương nhấn mạnh về 2 Luật thuế Thu nhập và quy trình quản lý Thuế Thu nhập ở Việt Nam từ khi ra đời đến nay. So sánh mối quan hệ giữa thuế thu nhập với thuế tiêu dùng.*

**3.1. Cơ sở ra đời của thuế thu nhập**

**3.2. Nguyên tắc quản lý thuế thu nh**ập

3.2.1. Nguyên tắc ban hành văn bản pháp luật

3.2.2. Nguyên tắc quản lý thu các loại thuế thu nhập

**3.3. Mối quan hệ giữa thuế thu nhập và thuế tiêu dùng**

**3.4. Thuế Thu nhập doanh nghiệp**

3.4.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của thuế TNDN

3.4.2. Quy định chung của thuế TNDN

3.4.3. Căn cứ và phương pháp tính thuế TNDN

3.4.4. Đăng ký, kê khai, nộp thuế TNDN

3.4.5. Ưu đãi thuế TNDN

3.4.6. Tổ chức thực hiện

**3.5. Thuế Thu nhập cá nhân**

3.5.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của thuế TNCN

3.5.2. Quy định chung của thuế TNCN

3.5.3. Căn cứ tính thuế đối với cá nhân cư trú

3.5.4. Căn cứ tính thuế đối với cá nhân không cư trú

3.5.5. Đăng ký, kê khai, nộp thuế TNCN

3.5.6. Tổ chức thực hiện

**Tài liệu tham khảo Chương 3:**

* Giáo trình Quản lý thuế, *NXB Thống kê*, 2002
* Câu hỏi và Bài tập Quản lý Thuế, *NXB Thống kê*, 2002
* Giáo trình Thuế, *Học viện Tài chính, 2010*
* Luật Quản lý thuế
* Luật, Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân

**CHƯƠNG 4 – THUẾ XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THUẾ KHÁC.**

**Tóm tắt Chương 4**

*Chương 4 Trình bày nội dung các chính sách thuế NK-NK và Thuế khác ngoài các nội dung chính sách thuế đã trình bày ở các chương trên và quy trình quản lý .*

**4.1. Thuế Xuất khẩu, thuế Nhập khẩu**

4.1.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của thuế XK-NK

4.1.2. Nội dung thuế XK-NK

4.1.3. Quản lý thuế XK-NK

**4.2. Thuế môn bài**

4.2.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của thuế môn bài

4.2.2. Nội dung thuế môn bài

4.2.3. Quản lý thuế môn bài

**4.3. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp**

4.3.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của thuế SDĐPNN

4.3.2. Nội dung thuế SDĐPNN

4.3.3. Quản lý thuế SDĐPNN

**4.4. Thuế sử dụng đất nông nghiệp**

4.4.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của thuế SDĐNN

4.4.2. Nội dung thuế SDĐNN

4.4.3. Quản lý thuế SDĐNN

**4.5. Thuế tài nguyên**

4.5.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của thuế tài nguyên

4.5.2. Nội dung thuế tài nguyên

4.5.3. Quản lý thuế tài nguyên

**4.6. Các hình thức thuế khác**

4.6.1. Thuế nhà thầu

4.6.2. Thuế khác

**Tài liệu tham khảo Chương 4:**

* Giáo trình Quản lý thuế, *NXB Thống kê*, 2002
* Câu hỏi và Bài tập Quản lý Thuế, *NXB Thống kê*, 2002
* Giáo trình Thuế, *Học viện Tài chính, 2010*
* Luật Quản lý thuế
* Các thông tư nghị định liên quan đến thuế

**7. GIÁO TRÌNH:**

* + Giáo trình Quản lý thuế, NXBTK năm 2002 (do bộ môn biên soạn)
  + Câu hỏi và bài tập Quản lý thuế, NXBTK năm 2002 (do bộ môn biên soạn).

**8. TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

* + Các luật, nghị định, thông tư về các chính sách thuế hiện hành của Việt nam
  + Giáo trình Thuế Nhà nước, học viện Tài chính.

**9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN:**

Sinh viên đủ điều kiện dự thi nếu:

* + Tham dự ít nhất 75% thời gian học trên lớp.
  + Điểm bài kiểm tra định kỳ đạt từ 5 điểm trở lên (tính theo thang điểm 10/10).

Ngoài ra:

* + Tham gia đầy đủ vào các buổi thảo luận và làm bài tập.
  + Hình thức thi kết thúc học phần: thi tự luận
  + Cách tính điểm học phần:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Điểm số** | **Trọng số** | **Tổng điểm** |
| 1 | Điểm chuyên cần | X | 10% | 10%X (1) |
| 2 | Điểm kiểm tra (1 bài) | Y | 30% | 30%Y (2) |
| 3 | Điểm thi cuối kỳ | Z | 60% | 60%Z (3) |
|  | **Điểm tổng kết học phần** |  |  | **(1)+(2)+(3)** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *Hà Nội, ngày tháng năm 2019* |
| TRƯỞNG BỘ MÔN  (đã ký) |  | HIỆU TRƯỞNG  (đã ký)  **PGS.TS Phạm Hồng Chương** |

**PHỤ LỤC 03 - B**

PHỤ LỤC 3B:   
ĐỀ CƯƠNG CÁC HỌC PHẦN CFAB TÍCH HỢP   
TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

|  |  |
| --- | --- |
| **MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING**  **NATIONAL ECONOMICS UNIVERSITY**  **-------------------** | **SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  **Independence – Freedom – Happiness**  **-----------------------------------** |

**COURSE SYLLABUS**

**FOR FULL-TIME ACCOUNTING UNDERGRADUATE PROGRAMS**

**1. MODULE NAME:**

In English: **LAW (ICAEW) 01**

CODE: Number of Credits: 3

**2. DEPARTMENT IN CHARGE: BUSINESS LAW (FoL-NEU)**

**3. PREREQUISITE:** None

**4. DESCRIPTION:** The module is the first part of law subject, designed for working towards the completion of ICAEW Certificate in Finance, Accounting and Business (ICAEW CFAB). Having its main content tailored to cover important subjects of contract law, this module aims to equip students with knowledge regarding formation and termination of contract, agency relationship, and the law of torts, necessary for ICAEW examination. Students will be having one mid-term and one final-term test reflecting the real examination of ICAEW.

**5. MODULE OBJECTIVES**: To provide students with an understanding of the principles of English law. On completion of this module, students will be able to realise all important matters required by the ICAEW in its examination, which include:

* Explaining and analysing all fundamental concepts of contract law;
* Explaining the nature of contractual agreements, the agency relationship and the consequences of negligence.

**6. CONTENT:**

**TIME ALLOCATION**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Week*** | ***Time***  ***(hour)*** | ***Spent on*** | | ***Note*** |
| ***Theory*** | ***Exercises, discussion, tests*** |  |
| 1  2  3  4  5  6  7  8  9  10 | 3  3  3  3  3  3  3  3  3  3 | 2  2  2  1  2  2  2  2  0  0 | 1  1  1  2  1  1  1  1  3  3 | *If necessary, the department in charge can make a note here to ask for special support.* |
| **Total** | **30** | **15** | **15** |  |

**Week 1 – CONTRACT FORMATION**

***Introduction:*** *Lecture of the first week is to familiarize students to fundamental concepts of contract law such as ‘offer’ and ‘acceptance’ and to equip them with knowledge regarding the three essential elements of a valid contract, as well as types of invalid contract. One substantial case is particularly introduced and analyzed for students in great detail.*

1.1 The validity of a contract

1.1.1 Void and voidable contracts

1.1.2 Unenforceable contracts

1.2 Offer and acceptance

1.2.1 What constitutes an offer?

1.2.2 Worked example: Offer or invitation to treat – *Carlill v Carbolic Ball Co 1893*.

1.2.3 Termination of offer

1.2.4 Acceptance

1.2.5 Communication of acceptance

1.2.6 Agreement without offer and acceptance

**References:**

* The ICAEW (2017), Law study manual for exams;
* N.K. Kubasek, B.A. Brennan, M.N. Browne (2005), *The Legal Environment of Business: A Critical Thinking Approach*, Pearson Prentice Hall;
* F.B. Cross and R.L. Miller (1995), *West’s legal environment of business: text, cases, ethical, regulatory, and international issues*, West Publishing Company.

**Week 2 – CONTRACT FORMATION (CONT.)**

***Introduction:*** *Lecture is to continue equipping students with knowledge regarding the essential elements of a valid contract, including intention to create legal relations, and consideration. Types of contract term are also carefully analysed in order for students to be able to differentiate those terms encountering them when reading a contract.*

2.1 Intention to create legal relations

2.2 Consideration

2.2.1 Valid consideration

2.2.2 Invalid consideration

2.2.3 Adequacy and sufficiency of consideration

2.2.4 Waiver of existing debt

2.3 Terms of the contract

2.3.1 Express terms

2.3.2 Implied terms

2.3.3 Battle of the forms

2.4 Privity of contract

**References:**

* The ICAEW (2017), Law study manual for exams.
* N.K. Kubasek, B.A. Brennan, M.N. Browne (2005), *The Legal Environment of Business: A Critical Thinking Approach*, Pearson Prentice Hall;
* F.B. Cross and R.L. Miller (1995), *West’s legal environment of business: text, cases, ethical, regulatory, and international issues*, West Publishing Company.

**Week 3 – TERMINATION OF CONTRACT**

**Introduction:** Fundamental knowledge of the various ways in which a contract may be discharged, definition of breach of contract and rules relating to damages. Special knowledge with regard to exclusion clause is also introduced to help student recognise and understand how the clause might be affected by the Unfair Contract Terms Act.

3.1 Discharge of the contract

3.1.1 Performance

3.1.2 Discharge by frustration

3.1.3 Breach of contract

3.2 Remedies

3.2.1 Damages

3.2.2 Liquidated damages and penalty clauses

3.2.3 Specific performance

3.2.4 Injunction

3.3 Worked exercises

**References:**

* The ICAEW (2017), Law study manual for exams.
* N.K. Kubasek, B.A. Brennan, M.N. Browne (2005), *The Legal Environment of Business: A Critical Thinking Approach*, Pearson Prentice Hall;
* F.B. Cross and R.L. Miller (1995), *West’s legal environment of business: text, cases, ethical, regulatory, and international issues*, West Publishing Company

**Week 4 – TERMINATION OF CONTRACT (cont.)**

***Introduction:*** *Fundamental knowledge of the various ways in which a contract may be discharged, definition of breach of contract and rules relating to damages. Special knowledge with regard to exclusion clause is also introduced to help student recognise and understand how the clause might be affected by the Unfair Contract Terms Act.*

4.1 Exclusion clauses in contracts

4.1.1 Incorporation and interpretation

4.1.2 The Unfair Contract Terms Act

4.1.3 The Consumer Rights Act 2015

4.2 Exercises and self test

**References:**

* The ICAEW (2017), Law study manual for exams.
* N.K. Kubasek, B.A. Brennan, M.N. Browne (2005), *The Legal Environment of Business: A Critical Thinking Approach*, Pearson Prentice Hall;
* F.B. Cross and R.L. Miller (1995), *West’s legal environment of business: text, cases, ethical, regulatory, and international issues*, West Publishing Company.

**Week 5: AGENCY**

***Introduction:*** *Week 5 lecture is to**examine the relationship that exists where one party (the agent) acts on behalf of another (the principal). Consequently, students are exposed to issues of the law with regard to the agent purporting to enter into a contract with a third party, on behalf of the principal.*

5.1 Agency and agents

5.2 Creation of agency

5.2.1 Agency by consent

5.2.2 Agency by estoppel

5.2.3 Agency of necessity

5.2.4 Ratification

5.3 Duties and rights of an agent

5.4 Exercise

**References**

* The ICAEW (2017), Law study manual for exams.
* N.K. Kubasek, B.A. Brennan, M.N. Browne (2005), *The Legal Environment of Business: A Critical Thinking Approach*, Pearson Prentice Hall;
* F.B. Cross and R.L. Miller (1995), *West’s legal environment of business: text, cases, ethical, regulatory, and international issues*, West Publishing Company.

**Week 6: AGENCY (Cont.)**

***Introduction:*** *Week 6 lecture continues**examining the agency relationship. Authority of the agent is analyzed for students in detail, reflecting in one particular case study. The lecture also studies liability of the parties and instances where the general rule of agency will not apply.*

6.1 Authority of the agent

6.1.1 Actual express authority

6.1.2 Actual implied authority

6.1.3 Ostensible or apparent authority

6.1.4 Worked example: *Freeman & Lockyer v Buckhurst Park Properties (Mangal) Ltd 1964*

6.2 Liability of the parties

6.2.1 Where the agent has authority and is known to be agent

6.2.2 Where the agent has authority, but is not known to be an agent

6.2.3 Where the agent has no authority

6.3 Self-test

**References**

* The ICAEW (2017), Law study manual for exams.
* N.K. Kubasek, B.A. Brennan, M.N. Browne (2005), *The Legal Environment of Business: A Critical Thinking Approach*, Pearson Prentice Hall;
* F.B. Cross and R.L. Miller (1995), *West’s legal environment of business: text, cases, ethical, regulatory, and international issues*, West Publishing Company.

**Week 7: NEGLIGENCE**

***Introduction:*** *Week 7 lecture is to examine the nature of the law of tort, including negligence, and to explain that the law of tort may also be relevant in a situation involving a breach of contract or crime. There is also the study on remedies available for a successful claim of negligence and when a claim might be defended successfully.*

7.1 The law of tort

7.1.1 Tort

7.1.2 Elements of a tort

7.2 The tort of negligence

7.2.1 Duty of care

7.2.2 Breach of duty of care

7.2.3 Loss caused by the breach

7.3 Professional advice and negligence misstatement

7.3.1 No special relationship

7.3.2 Special relationship

7.3.3 Non-takeover situations

7.3.4 Summary

7.3.5 Companies Act liability for auditor’s report and audited accounts

**References**

* The ICAEW (2017), Law study manual for exams;
* N.K. Kubasek, B.A. Brennan, M.N. Browne (2005), *The Legal Environment of Business: A Critical Thinking Approach*, Pearson Prentice Hall;
* F.B. Cross and R.L. Miller (1995), *West’s legal environment of business: text, cases, ethical, regulatory, and international issues*, West Publishing Company.

**Week 8: NEGLIGENCE (cont.)**

***Introduction:*** *Week 8 lecture continues to examine the nature of the law of tort, including negligence, and to explain that the law of tort may also be relevant in a situation involving a breach of contract or crime. There is also the study on remedies available for a successful claim of negligence and when a claim might be defended successfully.*

8.1 Defenses and damages

8.1.1 Defenses

8.1.2 Damages

8.2 Vicarious liability

8.2.1 Vicarious liability and employment

8.2.2 Vicarious liability and agency

8.2.3 Vicarious liability and partnership

8.3 Self-test

**References:**

* The ICAEW (2017), Law study manual for exams;
* N.K. Kubasek, B.A. Brennan, M.N. Browne (2005), *The Legal Environment of Business: A Critical Thinking Approach*, Pearson Prentice Hall;
* F.B. Cross and R.L. Miller (1995), *West’s legal environment of business: text, cases, ethical, regulatory, and international issues*, West Publishing Company.

**Week 9: Exercises and mid-term test**

**Week 10: Exercises and Q&A session**

**7. BASIC TEXTS**: The ICAEW (2017), Law study manual for exams.

**8. REFERENCE:**

* N.K. Kubasek, B.A. Brennan, M.N. Browne (2005), *The Legal Environment of Business: A Critical Thinking Approach*, Pearson Prentice Hall;
* F.B. Cross and R.L. Miller (1995), *West’s legal environment of business: text, cases, ethical, regulatory, and international issues*, West Publishing Company.

**9. STUDENT EVALUATION:**

- Attandence: 10%

- Midterm exam: 40%

- Final exam: 50%

*Hanoi, date month year 2019*

**HEAD OF THE DEPARTMENT PRESIDENT**

(signed)

**Associate Prof.Dr. Pham Hong Chuong**

|  |  |
| --- | --- |
| **MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING**  **NATIONAL ECONOMICS UNIVERSITY**  **-------------------** | **SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  **Independence – Freedom – Happiness**  **-----------------------------------** |

**COURSE SYLLABUS**

**FOR FULL-TIME ACCOUNTING UNDERGRADUATE PROGRAMS**

**1. MODULE NAME:**

In English: **LAW (ICAEW) 02**

CODE: Number of Credits: 3

**2. DEPARTMENT IN CHARGE: BUSINESS LAW (FoL-NEU)**

**3. PREREQUISITE:** Completion of LAW01

**4. DESCRIPTION:** This module (together with the LAW01) has been designed to meet the requirements of completion for ICAEW Certificate in Finance, Accounting and Business (ICAEW CFAB). Having its main content tailored to cover important subjects on contract and company law, criminal law and law on employment and data protection, the module aims to equip students with all the necessity for succeeding the ICAEW examination.

**5. MODULE OBJECTIVES**: To provide students with an understanding of the principles of English law. On completion of this module, students will be able to realise all important matters required by the ICAEW in its examination, including:

* The legal implications of incorporation, including the roles of shareholders and directors, and the main implications of insolvency law;
* Instances of criminal behaviour that may be encountered by professional accountants;
* Other key areas in which the law affects the role and work of the professional accountant.

**6. CONTENT:**

**TIME ALLOCATION**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Week*** | ***Time***  ***(hour)*** | ***Spent on*** | | ***Note*** |
| ***Theory*** | ***Exercises, discussion, tests*** |  |
| 1  2  3  4  5  6  7  8  9  10  11  12  13  14  15 | 3  3  3  3  3  3  3  3  3  3  3  3  3  3  3 | 2  2  2  2  2  1  0  2  2  2  1  2  2  2  0 | 1  1  1  1  1  2  3  1  1  1  2  1  1  1  3 | *If necessary, the department in charge can make a note here to ask for special support.* |
| **Total** | **45** | **24** | **21** |  |

**Week 1 – COMPANIES: THE CONSEQUENCES OF INCORPORATION**

***Introduction:*** *Topic of the first week covers different types of company with their characteristics and the concept of corporate personality. Students also discuss on the limited liability for the debts of the members of a company and the unlimited liability of the company itself.*

1.1 Characteristics of a company

1.1.1 Legal personality

1.1.2 Liability

1.1.3 Veil of incorporation

1.2 Types of company

1.2.1 Limited and unlimited companies

1.2.2 Public and private companies

1.3 Formation of a company

1.2.3 Registration

1.2.4 Companies ‘off-the-shelf’

1.2.5 Promoters and pre-incorporation contracts

1.4 Exercise: pre-incorporation contracts

**References:**

* The ICAEW (2017), Law study manual for exams;
* N.K. Kubasek, B.A. Brennan, M.N. Browne (2005), *The Legal Environment of Business: A Critical Thinking Approach*, Pearson Prentice Hall;
* F.B. Cross and R.L. Miller (1995), *West’s legal environment of business: text, cases, ethical, regulatory, and international issues*, West Publishing Company.

**Week 2 – COMPANIES: THE CONSEQUENCES OF INCORPORATION (continue)**

***Introduction:*** *Week 2 lecture continues to examine some requirements during the processes of formation and operation of a company, including company’s name, articles of association, and account and audits requirements.*

2.1 A company’s name

2.1.1 Prohibited names

2.1.2 Change of company name

2.1.3 Disclosure of company name

2.1.4 Business names

2.2 Articles of association

2.2.1 Model articles

2.2.2 The contractual effect of a company’s constitution

2.2.3 Alteration of articles

2.3 Administrative consequences of incorporation

2.3.1 Company records

2.3.2 The register

2.3.3 Confirmation statement

2.3.4 Company secretary

2.4 Accounts and audit requirements

2.4.1 Accounts and reports requirements

2.4.2 Publication of accounts and reports

2.4.3 Audit requirements

**References:**

* The ICAEW (2017), Law study manual for exams.
* N.K. Kubasek, B.A. Brennan, M.N. Browne (2005), *The Legal Environment of Business: A Critical Thinking Approach*, Pearson Prentice Hall;
* F.B. Cross and R.L. Miller (1995), *West’s legal environment of business: text, cases, ethical, regulatory, and international issues*, West Publishing Company.

**Week 3 – COMPANIES: OWNERSHIP AND MANAGEMENT**

***Introduction:*** *Week 3**lecture is to examine the ways in which directors are appointed and removed, and their role in management of the company. The lecture also demonstrates circumstances in which the members of a company exercise their control over the directors.*

3.1 Directors

3.1.1 Directors and their appointment

3.1.2 Director’s vacation of office

3.1.3 Director’s power

3.1.4 Director’s authority and managing directors

3.1.5 Director’s duties

3.1.7 Breach of director’s duties

3.1.8 Wrongful and fraudulent trading

3.1.9 Disqualification of directors

3.2 Worked example: Director’s duties

3.3 Members

3.3.1 Regulation of the members

3.3.2 Members’ rights and communication

3.3.3 Approval of directors’ actions

**References:**

* The ICAEW (2017), Law study manual for exams;
* N.K. Kubasek, B.A. Brennan, M.N. Browne (2005), *The Legal Environment of Business: A Critical Thinking Approach*, Pearson Prentice Hall;
* F.B. Cross and R.L. Miller (1995), *West’s legal environment of business: text, cases, ethical, regulatory, and international issues*, West Publishing Company.

**Week 4 – COMPANIES: OWNERSHIP AND MANAGEMENT (continue)**

***Introduction:*** *Lecture is to examine the ways in which directors are appointed and removed, and their role in management of the company. The lecture also demonstrates circumstances in which the members of a company and exercise their control over the directors.*

4.1 Majority rule and minority protection

4.1.1 The rule in *Foss v Harbottle*

4.1.2 Statutory rights of minorities

4.1.3 Derivative action on behalf of the company

4.1.4 Application for relief on the grounds of unfairly prejudicial conduct

4.1.5 Just and equitable winding up

4.2 Meetings and resolutions

4.2.1 General meetings

4.2.2 Annual general meetings

4.2.3 Resolutions at general meetings

4.2.4 Written resolutions

4.2.5 Notice and special notice

4.2.6 Proceedings at meetings

4.2.7 Single member private companies

**References:**

* The ICAEW (2017), Law study manual for exams;
* N.K. Kubasek, B.A. Brennan, M.N. Browne (2005), *The Legal Environment of Business: A Critical Thinking Approach*, Pearson Prentice Hall;
* F.B. Cross and R.L. Miller (1995), *West’s legal environment of business: text, cases, ethical, regulatory, and international issues*, West Publishing Company.

**Week 5: COMPANIES: FINANCE**

***Introduction:*** *Lecture is to demonstrate the key types of shares in a company and key issues in relation to capital maintenance.*

5.1 Shares

5.1.1 Types of shares

5.1.2 Class rights

5.1.3 Allotment of shares

5.1.4 Rights of pre-emption

5.1.5 Shares at a discount

5.1.6 Shares at a premium

5.1.7 Payment for shares

5.1.8 Transfer of shares

5.2 Share capital

5.2.1 Types of capital

5.2.2 Reduction of share capital

5.2.3 Other alteration of share capital

5.2.4 Redemption of shares

5.2.5 Purchase of own shares

5.2.6 Financial assistance for the purchase of shares

5.2.7 Dividends

**References**

* The ICAEW (2017), Law study manual for exams;
* N.K. Kubasek, B.A. Brennan, M.N. Browne (2005), *The Legal Environment of Business: A Critical Thinking Approach*, Pearson Prentice Hall;
* F.B. Cross and R.L. Miller (1995), *West’s legal environment of business: text, cases, ethical, regulatory, and international issues*, West Publishing Company.

**Week 6: COMPANIES: FINANCE (continue)**

***Introduction:*** *Lecture is to demonstrate the key types of shares in a company and key issues in relation to capital maintenance.*

6.1 Loan capital and charges

6.1.1 Debentures and rights of debenture holders

6.1.2 Fixed charges

6.1.3 Floating charges

6.1.4 Identification of charges as fixed or floating

6.1.5 Comparison of fixed and floating charges

6.1.6 Priority of charges

6.1.7 Registration of charges

6.1.8 Lender’s remedies

6.2 Self-test

**References**

* The ICAEW (2017), Law study manual for exams;
* N.K. Kubasek, B.A. Brennan, M.N. Browne (2005), *The Legal Environment of Business: A Critical Thinking Approach*, Pearson Prentice Hall;
* F.B. Cross and R.L. Miller (1995), *West’s legal environment of business: text, cases, ethical, regulatory, and international issues*, West Publishing Company.

**Week 7: MIDTERM TEST**

**Week 8: INSOLVENCY LAW: CORPORATE AND PERSONAL**

***Introduction:*** *Lecture is to recognize when administration of a company might be appropriate and how it is achieved. Students also discuss administration relevant to company’s financial difficulties (but not necessarily insolvent or close to insolvency).*

7.1 Administration

7.1.1 The purpose of administration

7.1.2 Appointment of an administrator

7.1.3 The duties of the administrator

7.1.4 The consequences of administration

7.1.5 Advantages of administration

7.2 Receivership

7.2.1 Administrative receiver

7.2.2 Fixed charge receiver

7.2.3 Relationship between administration, administrative receivership and receivership

7.3 Company voluntary arrangements

7.3.1 The procedure

7.3.2 Moratorium

7.3.3 Ability to continue trading

**References**

* The ICAEW (2017), Law study manual for exams;
* N.K. Kubasek, B.A. Brennan, M.N. Browne (2005), *The Legal Environment of Business: A Critical Thinking Approach*, Pearson Prentice Hall;
* F.B. Cross and R.L. Miller (1995), *West’s legal environment of business: text, cases, ethical, regulatory, and international issues*, West Publishing Company.

**Week 9: INSOLVENCY LAW: CORPORATE AND PERSONAL (continue)**

***Introduction:*** *Lecture is to recognize when administration of a company might be appropriate and how it is achieved. Students also discuss administration relevant to company’s financial difficulties (but not necessarily insolvent or close to insolvency).*

8.1 Liquidation

8.1.1 Member’s voluntary liquidation

8.1.2 Creditors’ voluntary liquidation

8.1.3 Compulsory liquidation

8.1.4 The role of the liquidator

8.1.5 Avoidance of charge

8.1.6 Priorities on liquidation

8.2 Individual voluntary arrangements

8.2.1 The procedure

8.2.2 Advantages and disadvantages of an IVA

8.3 Bankruptcy

8.3.1 The procedure

8.3.2 The effect of bankruptcy

8.3.3 Distribution to creditors

8.3.4 Discharge of bankruptcy

8.4 Self-test

**References:**

* The ICAEW (2017), Law study manual for exams;
* N.K. Kubasek, B.A. Brennan, M.N. Browne (2005), *The Legal Environment of Business: A Critical Thinking Approach*, Pearson Prentice Hall;
* F.B. Cross and R.L. Miller (1995), *West’s legal environment of business: text, cases, ethical, regulatory, and international issues*, West Publishing Company.

**Week 10: PARTNERSHIP**

**Introduction:** Week 10lecture is to demonstrate partnership and the rules of agency as they apply to partnership, also to examine the procedure for the formation of a limited liability partnership and the administrative consequences thereof.

9.1 Ordinary partnership

9.1.1 Definition

9.1.2 Formation and regulation of a partnership

9.1.3 Partner’s liability and authority

9.1.4 Dissolution and insolvency of a partnership

9.2 Comparison between ordinary partnership and companies

9.2.1 Advantages of incorporation

9.2.2 Disadvantages of incorporation

9.3 Limited liability partnerships (LLP)

9.3.1 Formation of an LLP

9.3.2 Regulation and administration

9.3.3 Authority and liability of LLP members

9.3.4 Termination and insolvency of an LLP

9.4 Self-test

**References:**

* The ICAEW (2017), Law study manual for exams;
* N.K. Kubasek, B.A. Brennan, M.N. Browne (2005), *The Legal Environment of Business: A Critical Thinking Approach*, Pearson Prentice Hall;
* F.B. Cross and R.L. Miller (1995), *West’s legal environment of business: text, cases, ethical, regulatory, and international issues*, West Publishing Company.

**Week 11: CRIMINAL LAW**

**Introduction**: Lecture demonstrates circumstances where an accountant will be protected from dismissal and victimisation if he raises concerns about malpractice in the workplace. Also examines national and international regulations with regard to selection of appropriate courses of action in the event of fraud, bribery, and money laundering.

10.1 Whistleblowing

10.1.1 Qualifying disclosure

10.1.2 Public interest

10.1.3 Made to appropriate person

10.1.4 Protection

10.1.5 Gagging clauses

10.2 Fraud

10.2.1 Fraud

10.2.2 Fraudulent trading

10.2.3 Insider dealing

10.3 Bribery

10.3.1 Bribery offences

10.3.2 General defence and penalties

**References**

* The ICAEW (2017), Law study manual for exams;
* N.K. Kubasek, B.A. Brennan, M.N. Browne (2005), *The Legal Environment of Business: A Critical Thinking Approach*, Pearson Prentice Hall;
* F.B. Cross and R.L. Miller (1995), *West’s legal environment of business: text, cases, ethical, regulatory, and international issues*, West Publishing Company.

**Week 12: CRIMINAL LAW (Continue)**

***Introduction****: Lecture demonstrates circumstances where an accountant will be protected from dismissal and victimization if he raises concerns about malpractice in the workplace. Also examines national and international regulations with regard to selection of appropriate courses of action in the event of fraud, bribery, and money laundering.*

11.1 Money laundering

11.1.1 Examples of money laundering

11.1.2 Proceeds of Crime Act 2002 – The offences

11.1.3 The Money Laundering Regulations 2007

11.1.4 Duty to report

11.1.5 Knowledge and suspicion

11.1.6 Confidentiality and privileged circumstances

11.2 Worked examples: Professional privilege and Money laundering

11.3 Law and ethics

11.4 Self-test

**References**

* The ICAEW (2017), Law study manual for exams;
* N.K. Kubasek, B.A. Brennan, M.N. Browne (2005), *The Legal Environment of Business: A Critical Thinking Approach*, Pearson Prentice Hall;
* F.B. Cross and R.L. Miller (1995), *West’s legal environment of business: text, cases, ethical, regulatory, and international issues*, West Publishing Company.

**Week 13: EMPLOYMENT AND DATA PROTECTION LAW**

***Introduction****: Lecture is to distinguish between an employee and an independent contractor to help understand the legal consequences of being an employee. The lecture focuses on circumstances in which an employee is unfairly dismissed and appreciate the consequences.*

12.1 ‘Employee’ status and its significance

12.1.1 Worked example: Employee or independent contractor?

12.1.2 Interactive question: Importance of employment status

12.2 The employment contract

12.2.1 Requirement for written particulars

12.2.2 Employee’s implied duties

12.2.3 Employer’s implied duties

12.2.4 Notice provisions

12.3 Unfair dismissal

12.3.1 The claim for unfair dismissal

12.3.2 Dismissal

12.3.3 Automatically unfair reasons for dismissal

12.3.4 Potentially fair reasons

12.3.5 Reasonableness

12.3.6 The effect of procedural irregularity

**References**

* The ICAEW (2017), Law study manual for exams;
* N.K. Kubasek, B.A. Brennan, M.N. Browne (2005), *The Legal Environment of Business: A Critical Thinking Approach*, Pearson Prentice Hall;
* F.B. Cross and R.L. Miller (1995), *West’s legal environment of business: text, cases, ethical, regulatory, and international issues*, West Publishing Company.

**Week 14: EMPLOYMENT AND DATA PROTECTION LAW (continued)**

**Introduction**: Lecture is to distinguish between an employee and an independent contractor to help understand the legal consequences of being an employee. The lecture focuses on circumstances in which an employee is unfairly dismissed and appreciate the consequences.

13.1 Wrongful dismissal

13.1.1 Unfair dismissal or wrongful dismissal?

13.1.2 What constitutes wrongful dismissal?

13.1.3 Summary dismissal

13.1.4 Interactive question: wrongful dismissal

13.1.5 Remedies for wrongful dismissal

13.2 Redundancy

13.2.1 What is redundancy?

13.2.2 The right to a redundancy payment

13.2.3 Worked example: Redundancy

13.3 The Data Protection Act 1998

13.3.1 Scope of purpose

13.3.2 Penalties for non-compliance

13.3.3 The eight data protection principles

13.3.4 The rights of data subjects

13.3.5 Exemptions from the Act

13.4 Self-test

**References**

* The ICAEW (2017), Law study manual for exams;
* N.K. Kubasek, B.A. Brennan, M.N. Browne (2005), *The Legal Environment of Business: A Critical Thinking Approach*, Pearson Prentice Hall;
* F.B. Cross and R.L. Miller (1995), *West’s legal environment of business: text, cases, ethical, regulatory, and international issues*, West Publishing Company.

**Week 15: EXERCISES AND Q&A SESION**

**7. BASIC TEXTS**: The ICAEW (2017), Law study manual for exams.

**8. REFERENCES:**

N.K. Kubasek, B.A. Brennan, M.N. Browne (2005), *The Legal Environment of Business: A Critical Thinking Approach*, Pearson Prentice Hall;

F.B. Cross and R.L. Miller (1995), *West’s legal environment of business: text, cases, ethical, regulatory, and international issues*, West Publishing Company.

**9. STUDENT EVALUATION:**

Based on the evaluation system of ICAEW – CFAB

*Hanoi, date month year 2019*

**HEAD OF THE DEPARTMENT PRESIDENT**

(signed)

**Associate Prof.Dr. Pham Hong Chuong**

|  |  |
| --- | --- |
| **MINISTRY OF EDUCAION AND TRAINING**  **NATIONAL ECONOMICS UNIVESRITY**  **-------------------** | **SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  **Independence - Freedom - Happiness**  **-----------------------------------** |

**COURSE SYLLABUS**

**FOR FULL-TIME ACCOUNTING UNDERGRADUATE PROGRAMS**

**1. COURSE NAME:**

**- Business and Finance (ICAEW)** **1**

- Module code: - Number of Credit: **3**

**2. DEPARTMENT IN CHARGE OF INSTRUCTION:**

*Enterprise Management Department*

**3. PRE-REQUISITE**: *None*

**4. COURSE DESCRIPTION**

***Business and Finance 1*** is a course focusing mainly on businesses and how they perform to achieve objectives. This module provides participants with knowledge and an analytical tool kit for understanding business environment – both external and internal environment, evaluating the strengths and weaknesses as well as competitive advantages of a business.

**5. COURSE OBJECTIVES**

On completion of this module, students will be able to:

* Identify the general objectives of businesses and the functions and tasks that businesses perform in order to meet their objectives;
* Specify the nature, characteristics, advantages and disadvantages of different forms of business and organizational structure;
* Identify the role that governance plays in the management of a business and specify how a business can promote corporate governance, sustainability, corporate responsibility and an ethical culture; and
* Specify the impact on a business of the economic environment in which it operates

**6. COURSE CONTENT**

**TENTATIVE SCHEDULE**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **NO** | **Contents** | **Total classes** | **In details** | |
| **Theory** | **Practice, Discussion,** |
| 1 | **Chapter 1**  Introduction to business | 6 | 4 | 2 |
| 2 | **Chapter 2**  Managing a business | 6 | 4 | 2 |
| 3 | **Chapter 3**  Introduction to business strategy | 6 | 4 | 2 |
| 4 | **Chapter 4**  Introduction to business strategy | 6 | 4 | 2 |
| 5 | **Chapter 5**  Governance and ethics | 5 | 3 | 2 |
| 6 | **Chapter 6**  Corporate governance | 5 | 3 | 2 |
| 7 | **Chapter 7**  The economic environment of business and finance | 5 | 3 | 2 |
| 8 | **Chapter 8**  External regulation and business | 6 | 4 | 2 |
|  | **TOTAL** | **45** | **29** | **16** |

**CHAPTER 1 – INTRODUCTION TO BUSINESS**

*This chapter not only introduces the overview of businesses but also focuses on the general objectives of businesses, strategic management and nature of sustainability and corporate responsibility.*

* 1. **What is an organization**
     1. ***Introduction to organizations***
     2. ***Why do organizations exist?***
     3. ***What do organizations have in common?***
     4. ***How do orgnizations differ?***

**1.2. What is a business?**

***1.2.1. Definiton of a business***

***1.2.2 Mission, goals***

***1.2.3 Business objectives and plans***

**1.3. Stakeholders in the business**

***1.3.1. Introduction to stakeholders***

***1.3.2. Sustainability and corporate responsibility***

**CHAPTER 2 – MANAGING A BUSINESS**

*This chapter focus on introducing the various functional areas within businesses and how these business functions help in the achivement of business objectives. The chapter also identify the nature and fuctions of organizational management, human resources management and operations management as well as show how the nature and functions of management are influenced by human behaviour.*

**2.1. Introduction of management**

***2.1.1. Definition of management***

***2.1.2. Effectiveness of management***

**2.2. Power, authority, responsibility, accountability and delegation**

***2.2.1. Power***

***2.2.2. Authority***

***2.2.3 Responsibility and accountability***

***2.2.4 Delegation***

**2.3. Types of manager and management hierarchy**

***2.3.1. Type of manager***

***2.3.2.* Management hierarchy**

**2.4. Management process**

**2.5 Business functions**

***2.5.1. Marketing management***

***2.5.2. Operations management***

***2.5.3. Human resource management***

**2.6 Introduction to organizational behaviour**

***2.1.1. Definition of management***

***2.1.2. The* organizational iceberg**

***2.1.3 Organizational metaphors***

***2.1.4 Models of human behavior***

***2.1.5 Motivation***

**CHAPTER 3 – ORGANIZATIONAL AND BUSINESS STRUCTURES**

*This chapter focus on identifying the various functional areas within businesses, the nature and functions of organizational management, organizational structures and specify their advantages and disadvantages. Also, the chapter identify the differences between businesses and the differences between unincorporated businesses and companies.*

**3.1. Introduction to organizational structure**

***3.1.1. Definition of organizational structure***

***3.1.2. Mechanisms of organizational structure***

***3.1.3. Principles of organizational structure***

***3.1.4. Modern approaches of organizational structure***

**3.2. Types of organizational structure**

***3.2.1. Entrepreneurial structure***

***3.2.2. Functional structure***

***3.2.3. Divisional structure***

***3.2.4. Matrix structure***

**3.3. Centralization and Decentralization**

***3.3.1. Definition***

***3.3.2. Choosing structures***

**3.4. Span of control**

***3.4.1. Definition***

***3.4.2. Choosing tall of flat businesses***

**3.5. Mechanistic and organic organizations**

***3.5.1. Definition***

***3.5.2 Mechanistic organizations***

***3.5.3 Organic organizations***

**3.6. Introduction to business structure**

***3.6.1. Sole trader***

***3.6.2. Partnership***

***3.6.3. Companies***

***3.6.4. Alliances***

**CHAPTER 4 – INTRODUCTION TO BUSSINESS STRATEGY**

*This chapter introduce the general objectives of strategic management, specify the strategic management process. Also, the chapter specify the interrelationship between a business’s visiosn, mission and strategic objectives, the relationship between a business’s overall strategy, functional strategies, business plans, operational plans as well as how a strategic plan is converted into fully-integrated business and operational plans.*

**4.1. Strategy**

***4.1.1. Definition***

***4.1.2. Levels of strategy***

**4.2. Strategic management**

***4.2.1. Definition***

***4.2.2. The stages of strategic management***

**4.3. Analyzing the environment**

***4.3.1. Definition***

***4.3.2. PESTEL analysis***

***4.3.3. Porter’s five forces analysis***

***4.3.4. Porter’s value chain***

**4.4. Corporate appraisal**

***4.4.1. SWOT analysis***

***4.4.2 Ansoff’s matrix***

***4.4.3. SFA analysis***

***4.4.2. Generic competitive strategies***

**4.5. Implementing the strategy**

**CHAPTER 5 – GOVERNANCE AND ETHICS**

*This chapter introduces the reasons why governance is needed and plays important roles in management of a business. The chapter identifies the key stakeholders and their governance needs for a particular business. The chapter also specifies on how legal systems, business cultures, business ethics, professional ethics affect corporate governance.*

**5.1. Governance**

***5.1.1. Definition***

***5.1.2. Agency problem***

**5.2. Corporate Governance**

***5.2.1. Definition***

***5.2.2. Objectives of corporate governance***

***5.2.3 Symptoms of poor corporate governance***

**5.3. Stake holders’ governance needs**

***5.3.1. Definition***

***5.3.2. Conflicts between stakeholders’ interests***

**5.4. The effect of types of financial system on governance**

***5.4.1. Types of finance system***

***5.4.2. Bank-based financial systems***

***5.4.3 Market-based financial systems***

***5.4.4 Financial intermediation and the importance of information***

**5.5. Governance structures**

***5.5.1. Definition***

***5.5.2. Principles-based approach to governance structures***

***5.5.3 Shareholder-led approach to governance structures***

***5.5.4 Possible structurer for the board of directors***

***5.5.5 The governance structure of the UK***

**5.6. Ethics, business ethics, and an ethical culture**

***5.6.1. Ethical culture***

***5.6.2. Business ethics***

***5.6.3 Promotion of an ethical culture***

**CHAPTER 6 – CORPORATE GOVERNANCE**

*This chapter introduces and shows the distinction between the roles and responsibilities of those charged with corporate governance and those charged with management, including the basics of the UK’s corporate governance code. The chapter also identify the roles and responsibilities of the members of the executive board, any supervisory board, the audit committee and others charged with governance, internal audit and external audit.*

**6.1. The UK corporate governance code**

***6.1.1. Definition***

***6.1.2. Compliance with the UK corporte governance code***

**6.2. Content of the UK corporate governance code**

***6.3 Engaging institutional shareholders- the Stewardship***

***6.4 The role of external and internal audit***

***6.4.1. External audit***

***6.4.2. Internal audit***

**CHAPTER 7 – THE ECONOMIC ENVIRONMENT OF BUSINESS AND FINANCE**

*This chapter specifies the signaling, rewarding and allocating effects of the price mechanism on business (including the concept of price elasticity), the potential types of failure of the market mechanism and their effects on business. The chapter also identify the key macroeconomic factors that affect businesses.*

**7.1. The macroeconomic environment**

***7.1.1. The national influences***

***7.1.2. Global influences***

**7.2. The microeconomic environment**

***7.2.1. Supply***

***7.2.2. Demand***

***7.2.3. Market structure***

**CHAPTER 8 – EXTERNAL REGULATION OF BUSINESS**

*This chapter specifies the principal effects of regulation upon businesses. The chapter also show how the needs of different stakeholders in a business (e.g. shareholders, the local community, employees, suppliers, customers) impact upon it. With the importance of international issues, the chapter specifies international legal on businesses.*

**8.1. The importance of regulation of business**

***8.1.1. Definition***

***8.1.2. Outcome of regulation***

***8.1.3. Regulatory compliances***

**8.2. Direct regulation of competition in a market**

**8.3. Direct regulation of externalities**

**8.4. Direct regulation of people in business**

**8.5. International regulation of trade**

**7. REQUIRED TEXTBOOK & COURSE MATERIALS**

1. Business and Finance, Study Manual, ICAEW Vietnam.

**8. Recommended Texts & Other Readings**

1. Andrew J. DuBrin (2009). Essentials of Management (8th Edition). South- Western Cengage Learning.
2. Fred R David (2013), Strategic Management: Concepts, Prentice Hall.
3. Charles W. L. Hill & Gareth R. Jones (2006), Strategic Management – An integrated approach, Prentil Hall, New Jersey.

**9. ASSESSMENT & GRADING POLICY:**

* + Attendance: minimum of 80% classes and pay full attention (10%)
  + Group discussion and write-up: 20%
  + Mid-term exam: 20%
  + Final exam: 50%

Grade scale: 10

*Hanoi, date month year 2019*

**HEAD OF THE DEPARTMENT PRESIDENT**

**Associate Prof.Dr. Pham Hong Chuong**

|  |  |
| --- | --- |
| **MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING**  **NATIONAL ECONOMICS UNIVERSITY**  **-------------------** | **SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  **Independence - Freedom - Happiness**  **---------------------** |

**COURSE SYLLABUS**

**FOR FULL-TIME ACCOUNTING UNDERGRADUATE PROGRAMS**

**1. COURSE NAME:**

**- Business and Finance (ICAEW) 2**

- Module code: - Number of Credit: **3**

**2. DEPARTMENT IN CHARGE OF INSTRUCTION: *General Management***

**3. PRE-REQUISITE: *Business and Finance (ICAEW) 1***

**4. COURSE DESCRIPTION**

Knowledge of accounting and finance is a vital skill for everyone. Basic financial literacy is essential in managing one’s own private finances but is also extremely important in any organization. Many people feel that because they are planning to pursue a career in something other than accounting/finance, the study of that subject is not relevant to them. However, the great majority of decisions in any type of organization (whether ‘for profit’ or ‘not-for-profit’) have financial implications. ***Accounting and Finance Management*** is designed to provide students with an understanding of, and competency in, the language and process of accounting so that you can discuss intelligently the financial implications of your future decisions. The course will also introduce risk management, business & personal finance and structure and regulation of the accountancy profession.

**5. COURSE OBJECTIVES**

On completion of this module, students will be able to:

* Explain the concepts that underlie the preparation of general purpose financial reports;
* Explain the financial information needs of management;
* Demonstrate an understanding of the role of the professional accountant
* Understand the main components of the risk management process and how these operates
* Understand how accounting and finance functions help businesses to achieve their objectives.
* Understand the rational for key parts of the profession’s work, the key features of the structure of the accountancy profession and the regulatory framework within which professional accountants work.

**6. COURSE CONTENT**

**TENTATIVE SCHEDULE**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **NO** | **Contents** | **Total classes** | **In details** | |
| **Theory** | **Practice, Discussion,** |
| 1 | **Chapter 1**  Introduction to risk management | 4 | 2 | 2 |
| 2 | **Chapter 2**  Introduction to financial information | 6 | 4 | 2 |
| 3 | **Chapter 3**  The business’s finance function | 6 | 4 | 2 |
| 4 | **Chapter 4**  Business and personal finance | 4 | 2 | 2 |
| 5 | **Chapter 5**  The professional accountant | 6 | 4 | 2 |
| 6 | **Chapter 6**  Structure and regulation of the accountancy profession | 4 | 2 | 2 |
|  | **TOTAL** | **30** | **18** | **12** |

**CHAPTER 1 – INTRODUCTION TO RISK MANAGEMENT**

*This chapter identifies the main components of the risk management process. It will also show how these main components operate and identify the key issues in relation to risk and crisis management.*

**1.1. Introduction to risk**

**1.2. Risks for businesses and their investors**

***1.2.1. Risks for the business***

***1.2.2. Risks for investors***

***1.2.3. Risks and strategic planning***

**1.3. Types of risk**

***1.3.1. Risks classifications***

***1.3.2. Financial risk***

***1.3.3. Operational risk***

**1.4. Risk concepts**

**1.5. The objectives of risk management**

**1.6. The risk management process**

***1.6.1. Components of risk management process***

***1.6.2. Risks awareness and identification***

***1.6.3. Risks analysis: assessment and measurement***

***1.6.4. Risks response and control***

***1.6.5. Monitoring and reporting risk***

**1.7. Crisis management**

***1.7.1. What is crisis?***

***1.7.2. What is crisis management?***

***1.7.3. Types of crisis***

***1.7.4. Managing a crisis.***

**1.8. Disaster recovery**

**CHAPTER 2 – INTRODUCTION TO FINANCIAL INFORMATION**

*This chapter specify the extent to which financial information: i) provides for accountability of management to shareholders and other stakeholders; ii) reflects business performance; iii) Is useful to users in making decisions and iv) meets the information needs of national, social and economic contexts (e.g. National statistical information). This chapter will also identify the issues surrounding information processing, security and management in the context of accounting and other systems. Finally, the chapter will highlight why the management of a business require information about performance measurement including non-routine areas such as in supporting an entity’s sustainability management.*

**2.1. The importance of business finance**

**2.2. Uses and types of financial information**

***2.2.1. Why do businesses and managers need financial information?***

***2.2.2. Types of information***

**2.3. Quality of good information**

***2.3.1. What makes information valuable?***

***2.3.2. Assessing the cost and value of information***

**2.4. Sources of data and information**

***2.4.1. Definition of data and information***

***2.4.2. Internal data sources***

***2.4.3. External data sources***

***2.4.4. Big data***

**2.5. Information processing and management**

***2.5.1. How is data/information processed?***

***2.5.2. Information systems***

***2.5.3. The transaction process system (TPS)***

***2.5.4. The management information system (MIS)***

***2.5.5. Information management systems***

**2.6. Information security:**

***2.6.1. Why is information security important?***

***2.6.2. Ensuring the security of information***

***2.6.3. Cybersecurity***

**2.7. Users of financial information and their information needs**

***2.7.1. What is financial information used for?***

***2.7.2. Who uses financial information?***

***2.7.3. When is financial information useful?***

***2.7.4. Information for making decisions and making managers accountable***

***2.7.5. Qualitative characteristics of financial statements***

***2.7.6. The cost constraint on useful financial reporting***

**2.8. Limitations of financial information in meeting users’ needs**

***2.8.1. Standardized and aggregated representation***

***2.8.2. Backward-looking***

***2.8.3. Omission of non-financial information***

***2.8.4. Other sources of information***

**2.9. The effects of poor financial information**

**CHAPTER 3 – THE BUSINESS’S FINANCE FUNCTION**

*This chapter specify the extent to which financial information: i) provides for accountability of management to shareholders and other stakeholders; ii) reflects business performance; iii) Is useful to users in making decisions and iv) meets the information needs of national, social and economic contexts (eg. National statistical information). This chapter will also specify how accounting and finance functions support businesses in pursuit of their objectives and how a strategic plan is converted into fully integrated business and operational plans. The chapter will help identify the main considerations in establishing and maintaining accounting and financial reporting functions and financial control process. Besides, it will specify why the management of a business requires information about performance measurement including non-routine areas such as in supporting an entity’s sustainability management. Finally, the chapter will show the accountant’s role in preparing and presenting information for the management of a business.*

**3.1. Tasks of the finance function**

**3.2. The structure of the finance function**

**3.3. Managing the finance function**

***3.3.1. Planning and control***

***3.3.2. Organizing and leading***

**3.4. Measuring performance**

***3.4.1. Types of performance measure***

***3.4.2. Measuring profitability, activity and productivity***

***3.4.3. Using information on performance measurement***

***3.4.4. Limitations of financial measures***

***3.4.5. The balanced scorecard***

**3.5. Establishing financial control processes and internal controls**

***3.5.1. Why are financial control processes needed?***

***3.5.2. What is internal control?***

***3.5.3. Effective internal control (COSO)***

***3.5.4. Risk management and internal control (FRC)***

**CHAPTER 4 – BUSINESS AND PERSONAL FINANCE**

*This chapter identifies the characteristics, terms and conditions and role of alternative short, medium and long-term sources of finance available to different businesses. The chapter also identifies the processes by which businesses raise equity capital and other long-term finance and the appropriate methods of financing exports, including bills of exchange, letters of credit and export credit insurance. Besides, the chapter will specify the relationship between a business and its bankers and other providers of financial products and the general objectives of personal financial management. Finally, the chapter will identify the principles of personal financial management and the personal financial management process.*

**4.1. Risk vs return**

**4.2. Balancing short-term and long-term finance**

***4.2.1. Financing current assets***

***4.2.2. The cost of short-term finance***

***4.2.3. The risks to borrowers of short-term finance***

***4.2.4. Making the decision between short-term and long-term finance***

***4.2.5. Holding cash or running out of cash***

***4.2.6. Investing surplus cash in the short-term***

**4.3. The banking system**

***4.3.1. Financial intermediation***

***4.3.2. Banks***

***4.3.3. The bank/customer contractual relationship***

***4.3.4. The bank/customer fiduciary relationship***

**4.4. The money markets**

**4.5. The capital market for business finance**

**4.6. Sources of equity finance**

***4.6.1. Retained earnings***

***4.6.2. Rights issues of shares***

***4.6.3. New issues of shares***

***4.6.4. Preference shares***

***4.6.5. Going public***

**4.7. Sources of debt finance**

***4.7.1. Overdraft***

***4.7.2. Debt factoring***

***4.7.3. Term loans***

***4.7.4. Loan stock***

***4.7.5. Leasing***

***4.7.6. Other forms of debt***

**4.8. Financing a growing business**

***4.8.1. Business angels and crowdfunding***

***4.8.2. Venture capital (VC)***

***4.8.3. AIM (Alternative Investment Market)***

**4.9. Financing exports**

***4.9.1. Trading risks***

***4.9.2. Reducing credit risk***

**4.10. Personal financial management**

***4.10.1. Individual objectives and attitude to risk***

***4.10.2. Individual circumstances***

***4.10.3. Taking action***

***4.10.4. Borrowing***

***4.10.5. Investment and saving***

***4.10.6. Protection***

***4.10.7. Retirement planning***

***4.10.8. Estate planning***

**CHAPTER 5 – THE PROFESSIONAL ACCOUNTANT**

*This chapter identifies the importance to the public interest of high quality, accurate financial reporting and assurance. It specifies the rationale for key parts of the profession’s work and the links between the public interest, technical competence and professional responsibility. Besides, the chapter will also specify the links between professional ethics, accounting principles, accounting standards and sound business management. Finally, the chapter will specify the ways in which the accountancy profession interacts with other professions.*

**5.1. Introduction to the accountancy profession**

**5.2. The importance of the accountancy profession**

***5.2.1. The effective working of capital markets***

***5.2.2. The public interest***

**5.3. Professional responsibility**

***5.3.1. Definition of ethic and ethical behavior***

***5.3.2. Public trust and professional ethics***

***5.3.3. The ICAEW Code of Ethics: a conceptual framework***

***5.3.4. Regulation of the accountancy profession***

**5.4. Technical competence**

***5.4.1. ICAEW’s entry and education requirements***

***5.4.2. Continuing membership of ICAEW***

***5.4.3. Reserved areas of practice***

**5.5. The work of the accountancy profession**

***5.5.1. Maintain control and safeguarding assets***

***5.5.2. Financial management***

***5.5.3. Financial reporting***

**5.6. Professional ethics**

***5.6.1. The IESBA Code of Ethics***

***5.6.2. The ICAEW Code of Ethics***

***5.6.3. Integrity***

***5.6.4. Objectivity***

***5.6.5. Professional competence and due care***

***5.6.6. Confidentiality***

***5.6.7. Professional behavior***

***5.6.8. Threats to professional principles***

***5.6.9. Safeguard against threats***

**5.7. Accounting principles**

**5.8. Accounting standards**

**5.9. Roles of the professional accountant**

***5.9.1. The professional accountant in public practice***

***5.9.2. The professional accountant in business***

**5.10. Limits of the professional accountant’s responsibilities**

**CHAPTER 6 – STRUCTURE AND REGULATION OF THE ACCOUNTANCY PROFESSION**

*This chapter specifies the rational for key parts of the profession’s work, the key features of the structure of the accountancy profession and the regulatory framework within which professional accountants work.*

**6.1. The structure of the accountancy profession**

***6.1.1. The Consultative Committee of Accountancy Bodies (CCAB)***

***6.1.2. International Federation of Accountants (IFAC)***

***6.1.3. Accountants in the UK***

**6.2. Regulation of professions**

***6.2.1. The necessity of regulation of professions***

***6.2.2. Methods of regulations***

***6.2.3. Self-regulation***

**6.3. The Financial Reporting Council (FRC)**

**6.4. Regulation of the accountancy profession in the UK**

***6.4.1. The role of the government***

***6.4.2. Self-regulation by the accountancy profession***

***6.4.3. The FRC’s oversight mechanism***

**6.5. Regulation of the financial services industry**

***6.5.1. Regulation of the financial services: effects on the accountancy profession***

***6.5.2. Other financial regulators***

**6.6. Disciplinary procedures against accountants**

***6.6.1. Why are disciplinary procedures required?***

***6.6.2. ICAEW’s complaints and disciplinary procedures: the Professional Standards department (PSD)***

***6.6.3. FRC’s Accountancy Scheme***

**7. REQUIRED TEXTBOOK & COURSE MATERIALS**

1. Business and Finance, Study Manual, ICAEW Vietnam.

**8. Recommended Texts & Other Readings**

Will be given in class

**9. ASSESSMENT & GRADING POLICY:**

Based on evaluation system of ICAEW - CFAB

*Hanoi, date month year 2019*

**HEAD OF THE DEPARTMENT PRESIDENT**

**Associate Prof.Dr. Pham Hong Chuong**

|  |  |
| --- | --- |
| **MINISTRY OF EDUCAION AND TRAINING**  **NATIONAL ECONOMICS UNIVESRITY**  **-------------------** | **SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  **Independence - Freedom - Happiness**  **-----------------------------------** |

**COURSE SYLLABUS**

**FOR FULL-TIME UNDERGRADUATE PROGRAMS**

**1. COURSE NAME: Accounting (ICAEW) 2**

Code: Number of Credit: **03**

**2. DEPARTMENT IN CHARGE OF INSTRUCTION:**

**Department of Financial Accounting, School of Accounting and Auditing**

**3. PRE-REQUISITE:**

* Accounting (ICAEW) 1

**4. COURSE DESCRIPTION:**

This course, continuing from Accounting 1, introduces to the student the main accounting procedures in firms compliance to the current IFRS. Specifically, this course contains: (1) Accounting for irrecoverable debts and allowances; (2) Accounting for accruals and prepayment; (3) Accounting for Non-current assets and depreciation; (4) Company financial statements under UK GAAP and under IFRS; (5) Statement of cash flows; (6) and Accounting for sole traders and partnerships.

**5. COURSE OBJECTIVES:**

Beyond completion of this course students might be able to.

* Accurately recognize and measure separate items like irrecoverable debts and allowances, accruals and prepayments, non-current assets and depreciation, etc.
* Proficiently apply accounting techniques to record transaction into various accounts and accounting books.
* Proficiently prepare financial statements compliance to UK GAAP, and to IFRS.
* Recognize the differences between financial statements for corporations and for sole traders and partnerships, not only in preparation methods but also in formats and structure.

**6. COURSE CONTENT:**

**TENTATIVE SCHEDULE**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***No*** | ***Contents*** | ***Total hours*** | ***In details*** | | ***Notes*** |
| ***Theory*** | ***Practice, Discussion, Exams*** |  |
| 1 | Chapter 8:  **Irrecoverable debts and allowances** | **5** | **3** | **2** |  |
| 2 | Chapter 9:  **Accruals and prepayments** | **5** | **3** | **2** |  |
| 3 | Chapter 10:  **Non-current assets and depreciation** | **6** | **4** | **2** |  |
| 4 | Chapter 11:  **Company financial statements** | **6** | **4** | **2** |  |
| 5 | Chapter 12:  **Company financial statements under IFRS** | **5** | **3** | **2** |  |
| 6 | Chapter 13:  **Statement of cash flows** | **8** | **4** | **4** |  |
| 7 | Chapter 14:  **Company financial statements under UK GAAP** | **5** | **3** | **2** |  |
| 8 | Chapter 15:  **Sole trader and partnership financial statements under UK GAAP** | **5** | **3** | **2** |  |
|  | **Total** | **45** | **27** | **18** |  |

**COURSE OUTLINE**

**CHAPTER 8: IRRECOVERABLE DEBTS AND ALLOWANCES**

*This chapter focuses on recognizing, measuring, recording, and presenting bad debts and allowance for doubtful debts. Various issues will be covered in this chapter including, writing off bad debts, dishonoring accounts receivable, allowances, and procedures of recording in general journal and ledger.*

* 1. **Irrecoverable debts**
     1. Writing off irrecoverable debts
     2. Dishonor receivables and irrecoverable debts
  2. **Allowances for receivables**
  3. **Accounting for irrecoverable debts and receivables allowances**
     1. Irrecoverable debts written off: ledger accounting entries
     2. Allowance for receivables: ledger accounting entries
  4. **Irrecoverable debts and allowances on the ETB**

***Texts and readings for the chapter:***

* Accounting - Study Manual, ICAEW 2017, chapter 8
* Accounting - Test Bank, ICAEW 2017, chapter 8
* IFRS 15 and IAS 18
* Other materials required or provided by the Lecturer

**CHAPTER 9: ACCRUALS AND PREPAYMENTS**

*This chapter aims to equip students the knowledge of accruals and prepayment. In specification, this chapter first provide principle behind accruals and prepayment- that is matching principle. Then, the chapter guides the methods to record these items in current year and consecutive years beyond matching principle. And finally, the chapter provide guidelines to present these items in financial statements.*

* 1. **The principle behind accruals and prepayments**
  2. **Accruals**
  3. **Prepayments**
  4. **Accounting for accruals and prepayments**
     1. Accruals
     2. Prepayments
  5. **The accruals principle and income**
  6. **Accruals, prepayments, advances and arrears on the ETB**

***Texts and readings for the chapter:***

* Accounting - Study Manual, ICAEW 2017, chapter 9
* Accounting - Test Bank, ICAEW 2017, chapter 9
* Other materials required or provided by the Lecturer

**CHAPTER 10: NON – CURRENT ASSETS AND DEPRECIATION**

*This chapter is about accounting issues related to increases, decreases and depreciation of noncurrent assets, including tangible fixed assets and intangible fixed assets. In relation to tangible and intangible fixed assets, the chapter provide the condensed knowledge of recognizing, measuring, recording and presenting in financial statements.*

*For depreciation of non-current assets, the chapter provides three main depreciation methods and principles for application in firms. The accounting procedures for depreciation also provided in this chapter.*

* 1. **Non-current assets and depreciation**
     1. IAS 16 Property, Plant and Equipment
     2. Cost of a non-current asset
     3. Paying for a non-current asset
     4. Useful life
     5. What is depreciation
     6. Residual value
  2. **The objective of depreciation**
     1. Accounting concepts and depreciation
     2. Common depreciation misconceptions
  3. **Calculating depreciation**
     1. Methods of depreciation
     2. Straight line method of depreciation
     3. The reducing balance method of depreciation
     4. Applying a depreciation method consistently
     5. Depreciating enhancement expenditure
     6. Reviewing and changing the depreciation method
     7. Reviewing and changing carrying amount: fall in value (impairment loss)
     8. Reviewing and changing useful life or residual value
  4. **Accounting for depreciation**
     1. Accounting for depreciation
     2. Depreciation on the ETB
  5. **Non-current asset disposals**
     1. The principles behind calculating the profit or loss on disposal
     2. Accounting for non-current asset disposal
     3. Accounting for disposals of non-current assets given in part-exchange
     4. Accounting for non-current assets on the ETB
  6. **The asset register**
  7. **Intangible non-current assets**
     1. Goodwill
     2. Purchased goodwill
     3. Accounting for purchased goodwill
     4. How is the value of purchased goodwill decided?
     5. Development cost
     6. Other intangible assets
  8. **The non-current assets note to the statement of financial position**

***Texts and readings for the chapter:***

* Accounting - Study Manual, ICAEW 2017, chapter 10
* Accounting - Test Bank, ICAEW 2017, chapter 10
* International accounting standard 16 (IAS 16): Property, Plant and Equipment
* Other materials required or provided by the Lecturer

**CHAPTER 11: COMPANY FINANCIAL STATEMENTS**

*This chapter is an introduction to limited company. This includes nature of the firm; Owner’s equity; dividends; liabilities; and regulatory framework for company financial statements. The chapter also provide detailed accounting standards (IAS) applied for this kind of firms.*

* 1. **The nature of limited company**
     1. Share capital and shareholders
     2. Public and private companies
     3. Accounting for companies
  2. **Equity: share capital**
     1. Equity shares and preference shares
     2. Issued and called-up capital
     3. Irredeemable and redeemable preference shares
     4. Accounting for share capital
  3. **Equity: retained earnings and other reserves**
     1. Retained earnings
     2. Share premium
     3. General reserve
  4. **Dividends**
  5. **Rights issues and bonus issues of shares**
     1. Rights issues of shares
     2. Bonus issues of shares
  6. **Non-current liabilities (debt capital)**
  7. **Provisions**
  8. **Tax**
  9. **Revenue**
  10. **The regulatory framework for company financial statements**
      1. Why does IAS 1 include formats?
      2. Structure and content of financial statements
      3. IAS 8 Accounting policies, changes in Accounting estimates and errors
      4. Ethics as an issue for regulators

***Texts and readings for the chapter:***

* Accounting - Study Manual, ICAEW 2017, chapter 11
* Accounting - Test Bank, ICAEW 2017, chapter 11
* International accounting standard 1 (IAS 1): Presentation of Financial Statements
* International accounting standard 8 (IAS 8): Accounting policies, changes in Accounting estimates and errors
* Other materials required or provided by the Lecturer

**CHAPTER 12: COMPANY FINANCIAL STATEMENTS UNDER IFRS**

*This chapter introduces the Income Statement and Statement of Financial Position under IFRS. Specifically, this chapter provides application of IAS 1 for preparing financial statements.*

* 1. **The statement of profit or loss (IAS 1)**
     1. Cost of sales, distribution costs and administrative expenses
     2. Other income
     3. Finance costs
  2. **The statement of financial position (IAS 1)**
  3. **Applying the IAS 1 formats**

***Texts and readings for the chapter:***

* Accounting - Study Manual, ICAEW 2017, chapter 12
* Accounting - Test Bank, ICAEW 2017, chapter 12
* International accounting standard 1 (IAS 1): Presentation of Financial Statements
* International accounting standard 27 (IAS 27): Separate Financial Statements
* Other materials required or provided by the Lecturer

**CHAPTER 13: STATEMENTS OF CASH FLOWS**

*Statement of cash flows is one of the most important financial statements. It provides users sources of cash and cash disbursement. Users could assess cash generating ability of firms. This chapter firstly provides purposes and format of the statement. Then the chapter introduces two methods can be applied to prepare this important statement.*

* 1. **Statement of cash flows (IAS 7)**
     1. IAS 7 Statement of Cash Flows (FRS 102.s7)
     2. Purpose of IAS 7
     3. Scope
  2. **Format of the statement of cash flows**
     1. Cash flows from operating activities
     2. Direct method
     3. Indirect method
     4. Explanation
     5. Payments of interest and income tax
     6. Investing activities
     7. Cash flows from financing activities
  3. **Preparing a statement of cash flows**

***Texts and readings for the chapter:***

* Accounting - Study Manual, ICAEW 2017, chapter 13
* Accounting - Test Bank, ICAEW 2017, chapter 13
* International accounting standard 7 (IAS 7): Statement of Cash Flows
* Other materials required or provided by the Lecturer

**CHAPTER 14: COMPANY FINANCIAL STATEMENTS UNDER UK GAAP**

*This chapter introduces the UK Generally Accepted Accounting Principle (UK GAAP). It also shows the True and Fair View; Publishing Annual Accounts and the requirements for listed and unlisted companies. This chapter also focuses on an introduction of UK GAAP terminology and formats which help users comparability between UK accounting system and other countries’ systems.*

* 1. **What is UK GAAP**
  2. **Published accounts**
     1. Publishing annual accounts
     2. True and fair view
     3. Published accounts of listed and unlisted companies
  3. **UK GAAP terminology and formats**
     1. UK GAAP terminology
     2. UK format
     3. Fixed assets
     4. Current and long-term liabilities
     5. Company financial statements for publication

***Texts and readings for the chapter:***

* Accounting - Study Manual, ICAEW 2017, chapter 14
* Accounting - Test Bank, ICAEW 2017, chapter 14
* International accounting standard 27 (IAS 27): Separate Financial Statements
* Other materials required or provided by the Lecturer

**CHAPTER 15: SOLE TRADER AND PARTNERSHIP FINANCIAL STATEMENTS UNDER UK GAAP**

*This chapter introduces financial statements and other accounting regulations for sole traders and for partnership. In details, chapter provides accounting procedure applied in sole trader and partnerships in relation for formation, operation, results distributions, and termination.*

* 1. **Sole trader financial statement**
  2. **Partnership**
     1. The partnership agreement
     2. Appropriating partnership profit
     3. Guaranteed minimum profit share
  3. **Preparing partnership account**
     1. How does accounting for partnership differ from accounting for sole traders
     2. Accounting for partner’s ownership interest
     3. Accounting for loans bay partners
     4. Accounting for appropriation of net profit/loss
     5. Partnership account on ETB
  4. **Accounting for changes in partnership structure**
     1. Retirement or death of a partner
     2. Goodwill in the partnership account
     3. Admission of a partner

***Texts and readings for the chapter:***

* Accounting - Study Manual, ICAEW 2017, chapter 15
* Accounting - Test Bank, ICAEW 2017, chapter 15
* Other materials required or provided by the Lecturer

**7. REQUIRED TEXTBOOK & COURSE MATERIALS**

* Accounting - Study Manual, ICAEW 2017
* Accounting - Test Bank, ICAEW 2017

### 8. Recommended Texts & Other Readings

* International Accounting Standards (IAS)
* International Financial Reporting Standards (IFRS)
* US GAAP
* UK GAAP
* Other Required Materials by Lecturer

**9. ASSESSMENT & GRADING POLICY:**

Based on the evaluation system of ICAEW - CFAB

*Hanoi, date month year 2019*

**HEAD OF THE DEPARTMENT PRESIDENT**

**Associate Prof.Dr. Pham Hong Chuong**

|  |  |
| --- | --- |
| **MINISTRY OF EDUACTION AND TRAINING**  **NATIONAL ECONOMICS UNIVERSITY**  **-------------------** | **SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  **Independence – Liberty - Happiness**  **-----------------------------------** |

**COURSE SYLLABUS**

**FOR FULL-TIME UNDERGRADUATE PROGRAMS**

1**. COURSE NAME**:

**Management Information (ICAEW)1**

Course code: KTQT1105 Number of credits: 3

2. **DEPARTMENT**: Management Accounting

3. **PRE-REQUISITE**:

# Accounting (ICAEW) 1, Microeconomics 1, Macroeconomics 1

4**. COURSE DISCRIPTION**:

The course covers major areas of management accounting including the fundamentals of costing, unit cost calculations, marginal costing and absorption costing, pricing caculations, budgeting. The course aims to enable learners to prepare essential accounting information for the management of a business.

**5. COURSE OBJECTIVES**:

On completion of this course, learners will be able to:

* Establish the costs associated with the production of products and provision of services and use them to determine prices
* Select appropriate budgeting approaches and methods and prepare budgets

6. **COURSE SCHEDULE**:

**TIME SCHEDULE**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Contents** | **30 sessions  ( 1 session = 50 minutes)** | | |
| **Total** | **Lectures** | **Exercises &  discussion** |
| Chapter 1: The fundamental of costing | 4 | 2 | 2 |
| Chapter 2: Calculating unit costs (part 1) | 5 | 3 | 2 |
| Chapter 3: Calculating unit costs (part 2) | 5 | 3 | 2 |
| Chapter 4: Marginal costing and absorption costing | 5 | 3 | 2 |
| Chapter 5: Pricing caculations | 5 | 3 | 2 |
| Chapter 6: Budgeting | 5 | 3 | 2 |
| Mid-term exam | 1 | 1 |  |
| Total | **30** | **18** | **12** |

**CHAPTER 1: THE FUNDAMENTALS OF COSTING**

*This chapter focuses on what is cost accounting; basic cost accounting concepts, cost classification for inventory valuation and profit measurement, cost classifications for planning and decision making, cost classifications for control, ethics*

## 1.1. Cost accounting, management accounting and financial accounting

## 1.2. Basic cost accounting concepts

**1.3. Cost classification for inventory valuation and profit measurement**

**1.4 Cost classifications for planning and decision making**

**1.5. Cost classifications for control**

**1.6. Ethics**

Reference:

* Management Information, Study Manual for exams in 2016, Chapter 1

## **CHAPTER 2: CALCULATING UNIT COSTS (PART 1)**

*This chapter introduces the nature of direct and indirect costs for cost units, and inventory valuation.*

**2.1. Identifying direct and indirect costs for cost units**

**2.2. Inventory valuation**

Reference:

* Management Information, Study Manual for exams in 2016, Chapter 2

**CHAPTER 3: CALCULATING UNIT COSTS (PART 2)**

*This chapter introduces absorption costing, activity based costing, costing methods and other approaches to cost management likes life cycle costing, target costing, just in time…*

**3.1. Absorption costing**

**3.2. Activity based costing**

**3.3. Costing methods**

**3.4. Other approaches to cost management**

Reference:

* Management Information, Study Manual for exams in 2016, Chapter 3

**CHAPTER 4 : MARGINAL COSTING AND ABSORPTION COSTING**

*This chapter focuses on how to calculate unit costs and profits/losses using marginal costing and how to reconcile profits under absorption costing and marginal costing*

**4.1. Marginal cost and marginal costing**

**4.2. Marginal costing and absorption costing acompared**

Reference:

* Management Information, Study Manual for exams in 2016, Chapter 4

**CHAPTER 5: PRICING CACULATIONS**

*This chapter provides an understanding of the use of cost information as a basic for pricing decisions.*

**5.1. Full cost – plus pricing**

**5.2. Marginal cost – plus pricing**

**5.3. Mark-ups and margins**

**5.4. Transfer pricing**

Reference:

* Management Information, Study Manual for exams in 2016, Chapter 5

**CHAPTER 6: BUDGETING**

*An organization‘s budget fulfill many roles. This is a tool that managers use to perform their function – planning and controlling. Budgets are also useful for administrators to identify targets and specific tasks for the departments, employees of the whole enterprise. This chapter introduces how the annual budgeting exercise acts*

**6.1. Roles of budgeting**

**6.2. A framework for budgeting**

**6.3. Steps in the preparation of a budget**

**6.4. The master budget**

**6.5. Preparing forecasts**

**6.6. Alternative approaches to budgeting**

Reference:

* Management Information, Study Manual for exams in 2016, Chapter 6

**7. TEXTBOOK:**

* Management Information, Study Manual for exams in 2016

8. **REFERENCES**:

* Management Information, Study Manual for exams in 2016
* Nguyen Ngoc Quang (2011), Management Accounting, National Economics University
* Charles T. Horngren, Srikant M. Datar, George Foster, Madhav Rajan, Christopher Ittner (2014), Cost Accounting – A managerial Emphasis, Pearson International Edition
* Ray H. Garrison, Eric W. Noreen, Peter C. Brewer (2010), Managerial Accounting, Mc Graw Hill, 13th Edition
* Michael R.Kinney, Cecily A. Railborn (2011), Cost Accounting – Foundation and Evolution, South Western Cengage Learning

9**. ASSESSMENT SCHEME**:

- Scoring scale: 10 points

+ Participation: 10%

+ Mid-term exam: 20%

+ Final exam: 70%

- Students must attend at least 80 percent of all class sessions for the course, read the textbook in advance and fulfill tasks given by instructors in class and after class.

*Hanoi, date month year 2019*

**HEAD OF THE DEPARTMENT PRESIDENT**

**Associate Prof.Dr. Pham Hong Chuong**

|  |  |
| --- | --- |
| **MINISTRY OF EDUACTION AND TRAINING**  **NATIONAL ECONOMICS UNIVERSITY**  **-------------------** | **SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  **Independence – Liberty - Happiness**  **-----------------------------------** |

**COURSE SYLLABUS**

**FOR FULL-TIME UNDERGRADUATE PROGRAMS**

**1. COURSE NAME:**

**Managerial Information (ICAEW) 2**

Course code: KTQT1106 Number of credits: 3

**2. DEPARTMENT:** Management Accounting

**3. PRE-REQUISITE:**

Management Information (ICAEW) 1

**4. COURSE DISCRIPTION:**

The course covers major areas of management accounting including working capital; performance management; standard costing and variance analysis; breakeven point analysis and limiting factor analysis; investment appraisal technique. The course aims to enable learners to use relevant data in making optimal decisions.

**5. COURSE OBJECTIVES:**

On completion of this course, learners will be able to:

* Identify key features of effective performance management systems, select appropriate performance measures and calculate differences between actual performance and standards or budgets
* Identify and calculate relevant data for use in management decision - making

**6. COURSE SCHEDULE:**

**TIME SCHEDULE**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Contents** | **45 sessions  (1 session = 50 minutes)** | | |
| **Total** | **Lectures** | **Exercises &  discussion** |
| Chapter 7: Working capital | 11 | 7 | 4 |
| Chapter 8: Performance management | 7 | 5 | 2 |
| Chapter 9: Santandard costing and variance analysis | 6 | 4 | 2 |
| Chapter 10: Breakeven analysis and limiting factor analysis | 10 | 6 | 4 |
| Chapter 11: Investment appraisal technique | 10 | 7 | 3 |
| Mid-term exam | 1 | 1 |  |
| **Total** | **45** | **30** | **15** |

**CHAPTER 7: WORKING CAPITAL**

*This chapter focuses on the constituent elements of working capital and treasury, the methods by which each element can be managed by the finance function to optimize working capital and cash flow, the cash budget management.*

**7.1. Definition of working capital**

**7.2. Balancing liquidity and profitability**

## 7.3. Balancing short-term and long-term finance for working capital

**7.4. The cash operating cycle**

**7.5. Managing inventory**

**7.6. Managing trade payables**

**7.7. Managing trade receivables**

**7.8. Treasury management**

**7.9. Cash budgets**

**Reference:**

* ICAEW, Management Information, Study Manual for exams in 2016, chapter 7

**CHAPTER 8: PERFORMANCE MANAGEMENT**

*This chapter introduces major theories of performance evaluation, responsibility centers, performance measures, the balance scorecard and budgetary control*

**8.1. Performance evaluation**

**8.2. Responsibility centers**

**8.3. Performance measures**

**8.4. The balance scorecard**

**8.5. Budgetary control**

**Reference:**

* ICAEW, Management Information, Study Manual for exams in 2016, chapter 8

**CHAPTER 9: STANDARD COSTING AND VARIANCE ANALYSIS**

*This chapter focus on the differences between actual performance and standards in terms of the prices and volume effects and identifying possible reasons for these differences. The chapter also guides how to calculate and reconcile budgeted and actual profits using standard marginal costing.*

**9.1. Standard costing and standard costs**

**9.2. Cost variances**

**9.3. Sales variances and operating statements**

**9.4. Interpreting variances and deriving actual data from variance detail**

**Reference:**

* ICAEW, Management Information, Study Manual for exams in 2016, chapter 9

**CHAPTER 10: BREAKEVEN ANALYSIS AND LIMITING FACTOR ANALYSIS**

*Breakeven analysis or cost – volume – profit (CVP) analysis is the study of the interrelationships between cots, volume and profit at various levels of activity. The analysis will provide useful information to help managers in predicting future conditions as well as in explaining, evaluating and acting on results. This chapter introduces breakeven analysis and contribution, breakeven charts and limiting factor analysis*

**10.1. Breakeven analysis and contribution**

## **10.2. Breakeven charts and**

**10.3. Limiting factor analysis**

**Reference:**

* ICAEW, Management Information, Study Manual for exams in 2016, chapter 10

**CHAPTER 11 INVESTMENT APPRAISAL TECHNIQUES**

*This chapter introduces some main investment appraisal techniques including: the payback method, the accounting rate of return method, the net present value method, the internal rate of return method*

**11.1. Making investment appraisal decisions**

**11.2. The Payback method**

**11.3. The accounting rate of return method**

**11.4. Net present value method**

**11.5. The internal rate of return method**

**Reference:**

* ICAEW, Management Information, Study Manual for exams in 2016, chapter 11**.**

**7. TEXTBOOK:**

* Management Information, Study Manual for exams in 2016

**8. REFERENCES:**

* Management Information, Study Manual for exams in 2016
* Nguyen Ngoc Quang (2011), Management Accounting, National Economics University
* Charles T. Horngren, Srikant M. Datar, George Foster, Madhav Rajan, Christopher Ittner (2014), Cost Accounting – A managerial Emphasis, Pearson International Edition
* Ray H. Garrison, Eric W. Noreen, Peter C. Brewer (2010), Managerial Accounting, Mc Graw Hill, 13th Edition
* Michael R.Kinney, Cecily A. Railborn (2011), Cost Accounting – Foundation and Evolution, South Western Cengage Learning

**9. ASSESSMENT SCHEME:**

Based on the evaluation system of ICAEW - CFAB

.

*Hanoi, date month year 2019*

**HEAD OF THE DEPARTMENT PRESIDENT**

**Associate Prof.Dr. Pham Hong Chuong**

|  |  |
| --- | --- |
| **MINISTRY OF EDUCATION & TRAINING** | **SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM** |
| **NATIONAL ECONOMICS UNIVERSITY**  **-------------------** | **Independence – Freedom – Happiness**  **-------------------** |

**COURSE SYLLABUS**

**FOR FULL-TIME UNDERGRADUATE PROGRAMS**

**1. Course Name**

- English version : **Auditing and Assurance services (ICAEW) 1**

- Code : Number of Credit: 03

**2. Department in charge of instruction:** Auditing Department

**3. Pre-requisite:** Accounting (ICAEW) 1,2

**4. Course Description**

Auditing and Assurance services 1 is the development of basic auditing and will study about assurance. An assurance engagement is one in which a practitioner expresses a conclusion designed to enhance the degree of confidence of the intended users other than the responsible party about the outcome of the evaluation or measurement of a subject matter against criteria. Audit is a key form of assurance; therefore this course focuses heavily on audit of financial statements. The specific object of this kind of audit is financial statements of auditees. The content of this course focuses on overview of assurance, process of assurance, internal controls, internal audit, evidence and sampling, codes of professional ethics.

**5. Course Objectives**

The objectives of this subject are to provide students to basic knowledge relating to overview of assurance and process of assurance, including: obtaining an engagement; planning the assignment; evidence and reporting. Students are also equipped knowledge relating to internal controls, internal audit. This course also provides knowledge about evidence and sampling. At the end of Auditing and Assurance services 1, students will be introduced about codes of professional ethics, help them easier to approach more specific related knowledge which will be introduced in Auditing and Assurance services 2.

**6. Course Contents**

**TENTATIVE SCHEDULE**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chapter**  **No.** | **Contents** | **Total hours** | **In details** | |
| **Theory** | **Exercises & discussion** |
| 1 | Overview about assurance | 6 | 4 | 2 |
| 2 | Process of assurance | 12 | 8 | 4 |
| 3 | Internal control and internal audit | 13 | 9 | 4 |
| 4 | Evidence and sampling | 9 | 6 | 3 |
| 5 | Codes of professional ethics | 5 | 3 | 2 |
|  | **Total** | **45** | **30** | **15** |

**CHAPTER 1: OVERVIEW ABOUT ASSURANCE**

Chapter *1 helps students understand the concept of assurance, why it required and the reason for assurance engagements being carried out by appropriately qualified professionals. Students also understand the different levels of assurance that can be provided in an assurance engagement, including audit. Chapter 1 also compares the functions and responsibilities of the different parties involved in an assurance engagement.*

1.1. Definition and levels of assurance

1.2. Benefits of assurance

1.3. Limitations of assurance

1.4. The statutory audit

**References:**

* The Institute of Chartered Accountants in England and Wales - ICAEW (2017), ***Assurance – Study Manual***, 10th edition, Wheatons, England, Chapter 1
* Alvin, A.Elder and Beasley (2016) ***Auditing and Assurance Services - an Integrated Approach***, 16th edition, Pearson, USA, Chapter 1

**CHAPTER 2: PROCESS OF ASSURANCE**

*Chapter 2 helps students be aware of how assurance firms obtain work, understand the key issues practitioners must consider before accepting engagements, know what a letter of engagement is. Students also understand overall audit strategy and audit plan, including: understanding of the entity and its environment, analytical procedures, materiality, audit risk and distinguish between fraud and error. Students are also equipped knowledge relating to obtaining evidence and contents of audit report.*

2.1. Obtaining an engagement

2.1.1. How to obtain an engagement

2.1.2. Accepting an engagement

2.1.3. Agreeing terms of an engagement

2.2. Planning the assignment

2.2.1. Overview about planning the assignment

2.2.2. Understanding the entity and its environment

2.2.3. Analytical procedures

2.2.4. Materiality

2.2.5. Audit risk

2.2.6. Fraud

2.3. Evidence and obtaining evidence

2.3.1. Evidence

2.3.2. Financial statement assertions

2.3.3. Audit tests

2.4. Audit and assurance report

2.4.1. Types of audit opinion

2.4.2. Content of the auditor’s report

2.4.3. Other assurance report

**References:**

* The Institute of Chartered Accountants in England and Wales - ICAEW (2017), ***Assurance – Study Manual***, 10th edition, Wheatons, England, Chapter 2, 3, 4.
* Alvin, A.Elder and Beasley (2016) ***Auditing and Assurance Services - an Integrated Approach***, 16th edition, Pearson, USA, Chapter 3, 6, 8, 9, 10, 13.
* The International Auditing and Assurance Standards Board – IAASB (2017), ***Handbook of International Quality Control, Auditing, Review, Other Assurance, and Related Services Pronouncements***, ISA 210, ISA 240, ISA 315, ISA 320, ISA 330, ISA 500, ISA 520, ISA 550, ISA 700, Retrieved June 9, 2017 from <https://www.iaasb.org>

**CHAPTER 3: INTERNAL CONTROLS AND INTERNAL AUDIT**

*Chapter 3 helps students understand the role of internal control within a business; understand the limitations of internal control; identify the components of internal control; and understand how the auditor obtains and records information about internal controls. Besides that, Chapter 3 also helps students understand the role that internal audit plays in internal control and distinguish between the role of the internal auditor and the external auditor.*

3.1. Overview about internal control

3.1.1. The concept of internal control

3.1.2. Reason for internal control

3.1.3. Limitation of internal control

3.2. Components of internal control

3.2.1. The control environment

3.2.2. Business risk and the entity’s risk assessment process

3.2.3. The information system relevant to financial reporting

3.2.4. Control activities

3.2.5. Monitoring of controls

3.3. Information about controls

3.4. Internal audit

3.4.1. Definition of internal audit

3.4.2. Distinction between internal and external audit

3.4.2. Internal audit funtions

**References:**

* The Institute of Chartered Accountants in England and Wales - ICAEW (2017), ***Assurance – Study Manual***, 10th edition, Wheatons, England, Chapter 5.
* Alvin, A.Elder and Beasley (2016) ***Auditing and Assurance Services - an Integrated Approach***, 16th edition, Pearson, USA, Chapter 11.
* The International Auditing and Assurance Standards Board – IAASB (2017), ***Handbook of International Quality Control, Auditing, Review, Other Assurance, and Related Services Pronouncements***, ISA 315, Retrieved June 9, 2017 from <https://www.iaasb.org>

**CHAPTER 4: EVIDENCE AND SAMPLING**

*Chapter 4 helps students understand the nature of working papers, the form and content of working papers, why assurance providers record their work and how assurance providers keep these records. Students also understand the procedures for obtaining evidence; identify when tests of control and substantive procedures will be used and recognise the strengths and weaknesses of particular forms of evidence. In addition, this chapter help students understand how much evidence to obtain and recognise when sufficient appropriate evidence has been obtained such that a conclusion can be drawn.*

4.1. Documentation

4.1.1. Purpose of documentation

4.1.2. Audit file and working papers

4.1.3. Safe custody and access to documentation

4.2. Evidence

4.2.1. Overview about evidence

4.2.2. Procedures to obtain evidence

4.2.3. Computer assisted audit techniques

4.2.4. Analytical procedures

4.2.5. Directional testing

4.2.6. Audit of accounting estimates

4.3. Sampling

4.3.1. The concept of sampling

4.3.2. Design of the sample

4.3.3. Sampling methods

4.3.4. Drawing conclusions from sampling

4.3.5. Evaluation of misstatements

**References:**

* The Institute of Chartered Accountants in England and Wales - ICAEW (2017), ***Assurance – Study Manual***, 10th edition, Wheatons, England, Chapter 10,11.
* Alvin, A.Elder and Beasley (2016) ***Auditing and Assurance Services - an Integrated Approach***, 16th edition, Pearson, USA, Chapter 7, 17.
* The International Auditing and Assurance Standards Board – IAASB (2017), ***Handbook of International Quality Control, Auditing, Review, Other Assurance, and Related Services Pronouncements***, ISA 500, ISA 530, Retrieved June 9, 2017 from <https://www.iaasb.org>

**CHAPTER 5: CODES OF PROFESSIONAL ETHICS**

*Chapter 5 helps students be aware of the key ethical codes to which ICAEW members are subject and the sources that influence them; understand the difference between principles and rules based system; understand why ethics are important to accountants. Besides, this Chapter also helps students know the key features of IFAC and ICAEW codes; know the fundamental principles of IFAC and ICAEW Codes.*

5.1. Professional ethics

5.2. International Federation of Accountants (IFAC) Code of ethics

5.2.1. Fundamental principles

5.2.2. Independence

5.2.3. Threats and safeguards

5.3. ICAEW Code of ethics

5.4. Financial Reporting Council (FRC) Ethical standards

**References:**

* The Institute of Chartered Accountants in England and Wales - ICAEW (2017), ***Assurance – Study Manual***, 10th edition, Wheatons, England, Chapter 14.
* Alvin, A.Elder and Beasley (2016) ***Auditing and Assurance Services - an Integrated Approach***, 16th edition, Pearson, USA, Chapter 4.
* The International Auditing and Assurance Standards Board – IAASB (2017), ***Handbook of International Quality Control, Auditing, Review, Other Assurance, and Related Services Pronouncements***, ISA 500, ISA 530, Retrieved June 9, 2017 from <https://www.iaasb.org>
* Financial Reporting Council – FRC (2016), ***Ethical standards***, Retrieved June 9, 2017 from: <https://www.frc.org.uk>.
* The Institute of Chartered Accountants in England and Wales - ICAEW (2017), ***Codes of ethics***, Retrieved June 9, 2017 from: <https://www.icaew.com/en/membership/regulations-standards-and-guidance/ethics>
* International Ethics Standards Board for Accountants – [IESBA (2016), ***Handbook of the Code of Ethics for Professional Accountants***](https://www.ifac.org/ethics/iesba-code), Retrieved June 9, 2017 from: <https://www.ifac.org>

**7. Required Textbooks & Course Materials:**

The Institute of Chartered Accountants in England and Wales - ICAEW (2017), ***Assurance – Study Manual***, 10th edition, Wheatons, England.

**8. References**

* The Institute of Chartered Accountants in England and Wales - ICAEW (2017), ***Assurance – Study Manual***, 10th edition, Wheatons, England.
* Alvin, A.Elder and Beasley (2016) ***Auditing and Assurance Services - an Integrated Approach***, 16th edition, Pearson, USA.
* The International Auditing and Assurance Standards Board – IAASB (2017), ***Handbook of International Quality Control, Auditing, Review, Other Assurance, and Related Services Pronouncements***, Retrieved June 9, 2017 from <https://www.iaasb.org>
* Financial Reporting Council – FRC (2016), ***Ethical standards***, Retrieved June 9, 2017 from: <https://www.frc.org.uk>.
* The Institute of Chartered Accountants in England and Wales - ICAEW (2017), ***Codes of ethics***, Retrieved June 9, 2017 from: <https://www.icaew.com/en/membership/regulations-standards-and-guidance/ethics>
* International Ethics Standards Board for Accountants – [IESBA (2016), ***Handbook of the Code of Ethics for Professional Accountants***](https://www.ifac.org/ethics/iesba-code), Retrieved June 9, 2017 from: <https://www.ifac.org>

**9. Assessment & Grading Policy**

* Assess on 1-10 point basic:

+ Class Participant : 10%

+ Mid-term Exam : 20%

+ Final Exam : 70%

* Students have to participate in class at least 70% of course hours, finish all exercises in workbook and other complementary exercises assigned by lecturer.
* Moreover, students should study other references in order to discuss in groups during the courses. Students take part in midterm test and final test according to regulations.

*Hanoi, date month year 2019*

**HEAD OF THE DEPARTMENT PRESIDENT**

(signed)

**Associate Prof.Dr. Pham Hong Chuong**

|  |  |
| --- | --- |
| **MINISTRY OF EDUCATION & TRAINING** | **SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM** |
| **NATIONAL ECONOMICS UNIVERSITY**  **------------------** | **Independence – Freedom – Happiness**  **---------** |

**COURSE SYLLABUS**

**FOR FULL-TIME UNDERGRADUATE PROGRAMS**

**1. Course Name**

- English version : **Auditing and Assurance Services (ICAEW) 2**

- Code : Number of Credit: 03

**2. Department in charge of instruction:** Auditing Department

**3. Pre-requisite:**

* Assurance (ICAEW) 1,
* Accounting (ICAEW) 1,

**4. Course Description**

Assurance 2 is the development of basic auditing that is focused on audit of financial statements. The specific object of this kind of audit is financial statements of auditees. The objective of assurance is to attest financial information in the financial statements in the aspects of true and fair manner and compliance with accounting standards, accounting system and prevailing related regulations. Assurance 2, apart from introduction of principles of professional ethics of auditors, focuses on audit of specific business cycles and items in the financial statements as well.

**5. Course Objectives**

The objectives of this subject is to provide learners to basic knowledge relating to principles professional ethics of auditors as integrity, objectivity, confidentiality & others. Learners are also equipped knowledge relating to controls, tests of controls, risks and deficiencies of revenue system, purchases system and employee costs. This modules also provides risks, substantive tests relating to items in the financial statements of an entity.

**6. Course Contents**

**TENTATIVE SCHEDULE**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chapter**  **No.** | **Contents** | **Total  hours** | **In details** | |
| **Theory** | **Exercises &  discussion** |
| 1 | Principles of professional ethics | 6 | 4 | 2 |
| 2 | Audit of revenue system | 6 | 4 | 2 |
| 3 | Audit of purchases system | 5 | 3 | 2 |
| 4 | Audit of employee costs | 5 | 3 | 2 |
| 5 | Substantive procedures & written representations | 8 | 6 | 2 |
|  | **Total** | **30** | **20** | **10** |

**Chapter 1: Principles of Professional Ethics**

*In terms of specific activities in audit industry requires auditors to comply with principles of professional ethics such as integrity, objectivity, independence & confidentiality and threats & safeguards as well as conflicts of interest for the accountant.*

1.1. Integrity, objectivity & independence

1.2. Threats & safeguards

1.3. Resolving ethical conflicts

1.4. Conflicts of interest for the accountant

1.5. Confidentiality

**References**

* ICAEW (2017), Assurance Study Manual For Exam 2017, Chapters of 15, 16.
* Arens, A. A; Elder, R. J; Beasley, M. S. (2016), Auditing and Assurance Services, 16e, Pearson Prentice Hall, Chapter 4 & 5.
* The International Auditing and Assurance Standards Board – IAASB (2017), ***Handbook of International Quality Control, Auditing, Review, Other Assurance, and Related Services Pronouncements***, ISA 500, ISA 530, downloaded on 9/6/2017 from: <https://www.iaasb.org>
* Financial Reporting Council – FRC (2016), ***Ethical standards***, downloaded on 9/6/2017 from <https://www.frc.org.uk>.
* The Institute of Chartered Accountants in England and Wales - ICAEW (2017), ***Codes of ethics***, downloaded on 9/6/2017 from: <https://www.icaew.com/en/membership/regulations-standards-and-guidance/ethics>
* International Ethics Standards Board for Accountants – [IESBA (2016), ***Handbook of the Code of Ethics for Professional Accountants***](https://www.ifac.org/ethics/iesba-code), downloaded on 9/6/2017 from: <https://www.ifac.org>

**Chapter 2: Audit of Revenue System**

*Revenue system is one of the main business systems in an entity & produces revenue and cash inflow in the entity. Audit of revenue system is viewed to be very important in audit of financial statements. Therefore, related issues such as internal controls and control tests in this revenue system are much interested.*

2.1. Ordering

2.2. Despatch & invoicing

2.3. Recording

2.4. Cash collection

2.5. Deficiencies of Internal Control

**References**

* Arens, A. A; Elder, R. J; Beasley, M. S. (2016), Auditing and Assurance Services, 16e, Pearson Prentice Hall, Chapters 14 to 17.
* ICAEW (2017), Assurance Study Manual For Exam 2017, Chapter 6.
* Nguyen Quang Quynh & Ngo Tri Tue, Textbook of Financial Statement Audit, The National Economics University Press, Chapter 9.

**Chapter 3: Audit of Purchases System**

*Purchases system helps to have input materials for operating activities of an entity, affects cost of goods sold and profit of the entity. That is why this cycle is subject to be audited by auditors in financial statement audit. Thus, related issues such as internal controls and control tests in this revenue system are much interested.*

3.1. Ordering

3.2. Goods inward & recording of invoices

3.3. Payment

3.4. Deficiencies of Internal Control

**References**

* Arens, A. A; Elder, R. J; Beasley, M. S. (2016), Auditing and Assurance Services, 16e, Pearson Prentice Hall, Chapters 18 to 19.
* ICAEW (2017), Assurance Study Manual For Exam 2017, Chapter 7.
* Nguyen Quang Quynh & Ngo Tri Tue, Textbook of Financial Statement Audit, The National Economics University Press, Chapter 10.

**Chapter 4: Audit of Employee Costs**

*Wages & salary expenses are to be very huge, especially in an entity using many human resources. Salary expense is also distorted due to many reasons. That is why audit of employee costs is viewed to be important in financial statement audit. Thus related issues such as internal controls and control tests in this revenue system are much interested.*

4.1. Calculating wages & salaries

4.2. Recording of wages & salaries and deductions

4.3. Payment of wages & salaries

4.4. Deficiencies of Internal Control

**References**

* Arens, A. A; Elder, R. J; Beasley, M. S. (2016), Auditing and Assurance Services, 16e, Pearson Prentice Hall, Chapter 12.
* ICAEW (2017), Assurance Study Manual For Exam 2017, Chapter 8.
* Nguyen Quang Quynh & Ngo Tri Tue, Textbook of Financial Statement Audit, The National Economics University Press, Chapter 12.

**Chapter 5: Substantive Procedures of Financial Statements**

**and Written Representations**

*The extent of substantive tests conducted basing on whether internal control is effective or not. However, substantive test is compulsory for the audit of financial statements. Thus, major risks and substantive tests of items in the balance sheet and income statement are introduced. Moreover, it is necessary for an auditor to gather evidence of written representations from auditee in an audit of financial statements*

5.1. Audit of non-current assets

5.2. Audit of inventory

5.3. Audit of receivables

5.4. Audit of banks

5.5. Audit of payables

5.6. Audit of long term Liabilities

5.7. Audit of Income Statement Items

5.8. Written Representations

**References**

* ICAEW (2017), Assurance Study Manual For Exam 2017, Chapters of 13 & 14.
* Nguyen Quang Quynh & Ngo Tri Tue, Textbook of Financial Statement Audit, The National Economics University Press, Chapter 13, 15 & 16.
* International Standard on Auditing No. 580 (ISA 580).

**7. Required Textbooks & Course Materials**

* ICAEW (2017), Assurance Study Manual For Exam 2017.

**8. References**

* ICAEW (2017), Assurance Study Manual For Exam 2017.
* Arens, A. A; Elder, R. J; Beasley, M. S. (2016), Auditing and Assurance Services, 16e, Pearson Prentice Hall, USA.
* The International Auditing and Assurance Standards Board – IAASB (2017), ***Handbook of International Quality Control, Auditing, Review, Other Assurance, and Related Services Pronouncements.*** Web: <https://www.iaasb.org>
* Financial Reporting Council – FRC (2016), ***Ethical standards***.Web: <https://www.frc.org.uk>.
* The Institute of Chartered Accountants in England and Wales - ICAEW (2017), ***Codes of ethics.*** Web: <https://www.icaew.com/en/membership/regulations-standards-and-guidance/ethics>
* International Ethics Standards Board for Accountants – [IESBA (2016), ***Handbook of the Code of Ethics for Professional Accountants***](https://www.ifac.org/ethics/iesba-code). Web: <https://www.ifac.org>
* International Standard on Auditing No. 580 (ISA 580).
* Nguyen Quang Quynh & Ngo Tri Tue (2014), Textbook of Financial Statement Audit, The National Economics University Press.
* Nguyen Quang Quynh & Nguyen Thi Phuong Hoa (2008), Audit Theories, Finance Publishing House.
* Journals of Auditing, Economics & Developments, Auditing Studies and others.

**9. Assessment & Grading Policy**

Based on the evaluation system of ICAEW - CFAB

*Hanoi, date month year 2019*

**HEAD OF THE DEPARTMENT PRESIDENT**

(signed)

**Associate Prof.Dr. Pham Hong Chuong**

|  |  |
| --- | --- |
| **MINISTRY OF EDUCATION & TRAINING** | **SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM** |
| **NATIONAL ECONOMICS UNIVERSITY** | **Independence – Freedom – Happiness**  **---------** |

**COURSE SYLLABUS**

**FOR FULL-TIME UNDERGRADUATE PROGRAMS**

**COURSE NAME: TAXATION (ICAEW) 1**

**CODE: NUMBER OF CREDIT: 3**

**2. PREREQUISITE: NONE**

**3. COURSE DESCRIPTION:**

The aim of this course is to develop a knowledge and understanding of taxation principles and to enable students to appreciate the constraints imposed and opportunities available in a well-managed professional practice.

Whether the student aspires to a career as a professional accountant in professional practice, or in industry/commerce, whether in a strictly financial role or a more general management role, a sound understanding of the principles underlying taxation is essential. Not only is knowledge of technical aspects of taxation necessary in professional practice, but also awareness of wider issues such as ethical conduct, quality assurance and practice development. The course begins with an introduction to recent developments in the legal and regulatory environment. The course then introduces students to the principles of taxation, taxation authority and power, computation of income, exemption and allowances, tax at source, returns and statements, provisional assessment and computation of tax liability.

**4. COURSE OBJECTIVE:**

To enable students to understand the general objectives of taxation and to calculate income tax. On completion of this module, students will be able to:

* Explain the general objectives of taxation, the influences upon the UK system of taxation, the different types of tax in the UK and recognise the ethical issues arising in the course of performing tax work;
* Identify the obligations the UK system of taxation imposes on taxpayers and the implications of non-compliance;
* Calculate the amount of income tax owed by or owed to individuals.

**5. LEARNING OBJECTIVES**

*Upon successful completion of the module students will be able to*:

1. Analyse the general objectives of tax and influences upon the taxation system.
2. Perform straightforward tax computations and give basic tax planning advice.

**6. CLASS SYLLABUS:**

**COURSE SCHEDULE**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **WEEK** | **TOPIC** | **LECTURE** | **SEMINAR** |
| **1** | **CHAPTER 1 – Ethics** | **YES** | **YES** |
| **2** |  | **YES** | **YES** |
| **3** | **CHAPTER 2 – Introduction to taxation** | **YES** | **YES** |
| **4** |  | **YES** | **YES** |
| **5** | **CHAPTER 3 – Administration of tax** | **YES** | **YES** |
| **6** |  | **NO** | **YES** |
| **7** | **CHAPTER 4 – Introduction to income tax** | **YES** | **YES** |
| **8** |  | **NO** | **YES** |
| **9** | **CHAPTER 5 – Employment income** | **YES** | **YES** |
| **10** |  | **NO** | **YES** |
| **11** | **CHAPTER 6 – Trading profits** | **YES** | **YES** |
| **12** |  | **NO** | **YES** |
| **13** | **CHAPTER 7 - Trading profits – Basis of assessment** | **YES** | **YES** |
| **14** | **REVISION** | **YES** | **YES** |
| **15** | **REVISION** | **YES** | **YES** |

**CHAPTER 1 – ETHICS**

Upon completion of this chapter, students will be able to:

* Identify the five fundamental principles given in the IESBA Code of Ethics for Professional Accountants and ICAEW Code of Ethics, and the guidance in relation to a tax practice with regard to: the threats and safeguards framework, ethical conflic resolution
* Identify the following: conflicts of interest, money laundering, tax avoidance and tax evasion.
  1. Fundamental principles
     1. Fundamental principles
     2. Integrity
     3. Objectivity
     4. Professional competence and due care
     5. Confidentiality
     6. Professional behaviour
  2. Threats and safeguards framework
     1. Threats
     2. Safeguards
  3. Ethical conflict resolution
  4. Conflicts of interest
     1. Identifying a conflict of interest
     2. The threat of a conflict of interest
  5. Tax avoidance and tax evasion
     1. Tax avoidance
     2. Tax evasion
     3. Tax avoidance versus tax evasion
  6. Money laundering
     1. Definition of money laundering
     2. Elements of money laundering
     3. Tax-related offences
     4. Anti-money laundering reports
     5. Related offences
     6. Penalties

**References:**

* ICAEW (2016), Principles of taxation, FA2016 Study Manual.
* Melville A (2016), *Taxation Finance Act 2016*, (22th ed.), Pearson.

**CHAPTER 2 – INTRODUCTION TO TAXATION**

Upon completion of this chapter, students will be able to explain the general objectives of taxation, the influences upon the UK system of taxation, the different types of tax in the UK, and will be able to recognize the ethical issues arising in the course of performing tax work. In the assessment, students may be required to:

* Identify the objectives of taxation in general terms of economic, social justice and environmental issues, the range of tax opportunities open to the government and the relative advantages of different types of tax in meeting the government’s objectives;
* Recognize the impact of external influences, including EU tax policies, on UK tax objectives and policies
* Classify entities as individuals, partnerships, or companies for tax purposes and state how they are taxed
* Identify who is liable for the following taxes, how the taxes apply to income, transactions and assets, identify the government bodies responsible for the taxes, and determine when an individual or entity comes within the scope of the taxes: Capital gains tax; corporation tax; income tax; national insurance; and VAT.
* Recognize the importance of the budget cycle, tax year and the following sources of UK tax law and practice: legislation, case law, HMRC manuals, statements of practice, extra-statutory concessions and press releases.
  1. Objectives of taxation
     1. Introduction
     2. Management of the economy
     3. Social justice
     4. Environmental concerns
     5. External influences
  2. Types of tax in the UK
     1. The UK tax system
     2. Income tax
     3. National insurance contributions
     4. Capital gains tax
     5. Corporation tax
     6. Inheritance tax
     7. Value added tax
     8. Stamp duty land tax
  3. Liability to tax and tax administration
     1. Individuals
     2. Partnerships
     3. Companies
     4. HM Revenue & Customs
  4. Sources of tax law and practice
     1. Legislation
     2. Case law
     3. HMRC publications

References:

* ICAEW (2016), Principles of taxation, FA2016 Study Manual.
* Melville A (2016), *Taxation Finance Act 2016*, (22th ed.), Pearson.

**CHAPTER 3 – ADMINISTRATION OF TAX**

Upon completion of this chapter, students will be able to identify the obligations the UK system of taxation imposes on taxpayers and the implications for taxpayers of non-compliance. In the assessment, students may be required to:

* Identify the records which companies and individuals must retain for tax purposes and state the periods for which the records must be retained.
* Identify the key features of the self-assessment system for both companies and individuals
* Determine, in straightforward cases, due dates for:

- Companies’, sole traders’, partnerships’ and individuals’ tax returns, tax payments and payments on account; and

- Employers’ PAYE and national insurance returns and payments

* Identify and calculate the interest and penalties due for:

- Late submissions of and/or incorrect returns; and

- Late and/or incorrect payments of tax

* Identify the periods within which HM Revenue & Customs can enquire into a taxpayer’s returns or other information and tax liabilities and recognize the taxpayer’s right of appeal and the process for dealing with disputes.
  1. Penalties for errors
  2. Penalties for failure to notify
     1. Amount of penalty
     2. Reasonable excuse
     3. Appeals
  3. Record keeping
  4. Pay as you earn
     1. Real time information
     2. Voluntary payrolling of benefits
     3. PAYE forms
     4. Penalties for incorrect forms
     5. Penalties for late payments
  5. Income tax and capital gains tax
     1. Issue of tax return
     2. Full tax return
     3. Short tax return
     4. Simple assessment
     5. Partnership tax returns
     6. Right to amend tax returns

References

* ICAEW (2016), Principles of taxation, FA2016 Study Manual.
* Melville A (2016), *Taxation Finance Act 2016*, (22th ed.), Pearson.

**CHAPTER 4 – INTRODUCTION TO INCOME TAX**

This chapter provides a brief review of the UK tax system and an introduction to the income tax computation. Upon completion of this chapter you will be able to:

* Understand the scope of income tax;
* Recognise the main sources of taxable and non-taxable income;
* Calculate net income chargeable to income tax;
* Calculate the personal allowance available to an individual according to personal circumstances including married couples allowance and marriage allowance;
* Calculate total taxable income and the income tax payable or repayable for employed and self-employed individuals;
* Understand and apply the principles of tax deducted at source;
* Understand and apply the principle of Gift Aid and answer questions relating to these areas.
  1. Introduction to income tax
     1. Scope of income tax
     2. Payment of income tax
  2. Chargeable and exempt income
     1. Sources of income
     2. Chargeable income
     3. Exempt income
  3. Computation of taxable income
     1. Income tax at source
     2. Income received without deduction of tax at source
     3. Types of income
     4. Personal allowance
  4. Computing tax payable
     1. Computing tax liability
     2. Income tax liability on non-savings income
     3. Income tax liability on savings income
     4. Income tax liability on dividend income
     5. Computing tax payable or repayable
     6. Gift aid
  5. Allowances for married couples
     1. Married couple’s allowance (MCA)
     2. Marriage allowance

References

* ICAEW (2016), Principles of taxation, FA2016 Study Manual.
* Melville A (2016), *Taxation Finance Act 2016*, (22th ed.), Pearson.

**CHAPTER 5 – EMPLOYMENT INCOME**

Upon completion of this chapter, students will be able to:

* Calculate assessable employment income for an employee or director, including taxable and exempt benefits
* Identify the key features of the PAYE system and calculate PAYE tax codes for employees
* Determine, in straightforward cases, due dates for employer’ PAYE and national insurance payments.
  1. Employment income
     1. Employment income
     2. Basis of assessment
  2. Taxable and exempt benefits
     1. The benefits code
     2. Vouchers
     3. Living accommodation
     4. Expenses connected with the provision of living accomodation
     5. Cars and fuel for private use
     6. Vans for private use
     7. Assets available for private use
     8. Other benefits
     9. Exempt benefits
  3. Pay as you earn (PAYE) system
     1. What is the PAYE system
     2. Security for payment of PAYE
     3. PAYE codes
     4. Operations of PAYE system

References:

* ICAEW (2016), Principles of taxation, FA2016 Study Manual.
* Melville A (2016), *Taxation Finance Act 2016*, (22th ed.), Pearson.

**CHAPTER 6 – TRADING PROFITS**

Upon completion of this chapter, students will be able to:

* Recognise the badges of trade
* Allocate given items of business expenditure as allowable or disallowable for tax purposes.
  1. Trading income
     1. Basis of assessment
     2. Payments of account (POA)
  2. Badges of trade
  3. Adjustment to profits
     1. Profit and loss account
     2. Computing taxable trading profits
  4. Allowable and disallowable expenditure
     1. General principles
     2. Allowable expenditure
     3. Disallowable expenditure
  5. Other adjustments

References:

* ICAEW (2016), Principles of taxation, FA2016 Study Manual.
* Melville A (2016), *Taxation Finance Act 2016*, (22th ed.), Pearson.

**CHAPTER 7 - TRADING PROFITS- BASIS OF ASSESSMENT**

Upon completion of this chapter, students will be able to:

* Calculate the assessable trading profits for a new unincorporated business and identify the overlap profits on the commencement of trade.
* Calculate the assessable trading profits for a continuing business.
* Calculate the final assessable trading profits for an unincorporated business ceasing to trade.
* Allocate the tax-adjusted profits of a partnership to each partner and calculate the tax assessable profits for each partner for any given tax year.
* Calculate the adjusted trading profits of a sole trader or partnership using the cash basis of accounting.
  1. Taxation of sole trader
     1. Steps to tax a sole trader
     2. Basis periods
  2. Current year basis
  3. Opening years
  4. Overlap profits
  5. Closing years
  6. Partnerships
  7. Cash basis for small businesses

References

* ICAEW (2016), Principles of taxation, FA2016 Study Manual.
* Melville A (2016), *Taxation Finance Act 2016*, (22th ed.), Pearson.

1. **BASIC TEXTS:**

* ICAEW (2016), Principles of taxation, FA2016 Study Manual

***Recommended:***

* Hughes JF (2015), *Theory, principles and management of taxation: an introduction*, (1st ed), Routledge
* James S & Nobes C (2014), *Economics of Taxation: principles, policy and practice,* (14th ed),Birmingham: Fiscal Publications
* Doyle E et al (2014) “Ethics in Tax Practice: a study of the effect of practitioner firm size”, *Journal of Business Ethics,* 4, p263
* Taxation Magazine (a subscription to this publication is currently being purchased by the University library)

**8. REFERENCES:**

* ICAEW (2016), Principles of taxation, FA2016 Study Manual.
* Melville A (2016), *Taxation Finance Act 2016*, (22th ed.), Pearson.

**9.** **STUDENT EVALUATION:**

- Attendence: 10%

- Midterm exam: 30%

- Final exam: 60%

*Hanoi, date month year 2019*

**HEAD OF THE DEPARTMENT PRESIDENT**

**Associate Prof.Dr. Pham Hong Chuong**

|  |  |
| --- | --- |
| **MINISTRY OF EDUCATION & TRAINING** | **SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM** |
| **NATIONAL ECONOMICS UNIVERSITY**  **-------------------** | **Independence – Freedom – Happiness**  **---------** |

**COURSE SYLLABUS**

**FOR FULL-TIME UNDERGRADUATE PROGRAMS**

1. **COURSE NAME: TAXATION (ICAEW) 2**

**CODE: NUMBER OF CREDIT: 3**

**2. PREREQUISITE: PRINCIPLES OF TAXATION 1**

**3. COURSE DESCRIPTION:**

The aim of this course is to develop a knowledge and understanding of taxation principles and to enable students to appreciate the constraints imposed and opportunities available in a well-managed professional practice.

Whether the student aspires to a career as a professional accountant in professional practice, or in industry/commerce, whether in a strictly financial role or a more general management role, a sound understanding of the principles underlying taxation is essential. Not only is knowledge of technical aspects of taxation necessary in professional practice, but also awareness of wider issues such as ethical conduct, quality assurance and practice development. The course begins with an introduction to recent developments in the legal and regulatory environment. The course then introduces students to the principles of taxation, taxation authority and power, computation of income, exemption and allowances, tax at source, returns and statements, provisional assessment and computation of tax liability.

**4. COURSE OBJECTIVE:**

To enable students to calculate national insurance contributions, capital gains tax, corporation tax and VAT in straightforward scenarios.

On completion of this module, students will be able to:

* Calculate the amount of income tax owed by or owed to individuals and the amount of national insurance payable;
* Calculate the amount of capital gains tax payable by individuals and the chargeable gains subject to corporation tax;
* Calculate the amount of corporation tax payable by companies; and
* Calculate the amount of VAT owed by or owed to businesses.

**5. LEARNING OBJECTIVES**

*Upon successful completion of the module students will be able to*:

1. Analyze the general objectives of tax and influences upon the taxation system.
2. Perform straightforward tax computations and give basic tax planning advice.

**6. CLASS SYLLABUS:**

**COURSE SCHEDULE**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **WEEK** | **TOPIC** | **LECTURE** | **SEMINAR** |
| **1** | **CHAPTER 1 – Capital allowances and national insurance contributions** | **YES** | **YES** |
| **2** |  | **NO** | **YES** |
| **3** | **CHAPTER 2 – Capital gains tax and chargeable gains for companies** | **YES** | **YES** |
| **4** |  | **NO** | **YES** |
| **5** |  | **YES** | **YES** |
| **6** | **CHAPTER 3– Corporation tax** | **YES** | **YES** |
| **7** |  | **NO** | **YES** |
| **8** |  | **YES** | **YES** |
| **9** |  | **NO** | **YES** |
| **10** | **CHAPTER 4 – Value added tax** | **YES** | **YES** |
| **11** |  | **NO** | **YES** |
| **12** |  | **YES** | **YES** |
| **13** |  | **NO** | **YES** |
| **14** | **REVISION** | **YES** | **YES** |
| **15** | **REVISION** | **YES** | **YES** |

**CHAPTER 1 – CAPITAL ALLOWANCES AND NATIONAL INSURANCE CONTRIBUTIONS**

Upon completion of this chapter, students will be able to:

* Calculate the adjusted trading profits after capital allowances on plant and machinery of a sole trader or partnership using either the accruals basis or cash basis of accounting
* Calculate the total national insurance contributions payable by employees, employers and self-employed individuals.
  1. Capital allowances
     1. Capital allowances
     2. Plant and machinery
     3. Pools
     4. Annual investment allowance
     5. Cars and assets with private use
     6. Balancing adjustments
  2. National insurance contributions
     1. Classes and payment of national insurance contributions
     2. Class 1 NICs
     3. Class 1A NICs
     4. Class 2 and class 4 NICs

**References:**

* ICAEW (2016), Principles of taxation, FA2016 Study Manual.
* Melville A (2016), *Taxation Finance Act 2016*, (22th ed.), Pearson.

**CHAPTER 2 – CAPITAL GAINS TAX AND CHARGABLE GAINS FOR COMPANIES**

Upon completion of this chapter, students will be able to:

* Calculate the amount of capital gains tax payable by individuals and the chargeable gains subject to corporation tax.
* Classify persons, assets and disposals as either chargeable or exempt for capital gains purposes,
* Calculate the chargeable gains and losses on the disposal of assets, including indexation where appropriate,
* Calculate total taxable gains for both individuals and companies and for individuals calculate the capital gains tax payable.
  1. Chargeable and exempt persons, assets and disposals
     1. Introduction
     2. Chargeable persons
     3. Chargeable disposals
     4. Chargeable and exempt assets
  2. Computing a gain or loss
     1. Disposal consideration
     2. Allowable costs for CGT purposes
  3. Capital gains tax payable by individuals
     1. Annual exempt amount
     2. Computing capital gains tax
  4. Chattels
     1. Definition of chattels
     2. Wasting chattels
     3. Non-wasting chattels

References:

* ICAEW (2016), Principles of taxation, FA2016 Study Manual.
* Melville A (2016), *Taxation Finance Act 2016*, (22th ed.), Pearson.

**CHAPTER 3 – CORPORATION TAX**

Upon completion of this chapter, students will be able to:

* Calculate the amount of corporation tax payable by companies.
* Identify accounting periods for a company
* Recognise the interaction of having one or more related 51% group companies and corporation tax payment dates,
* Allocate given items of business expenditure as allowable or disallowable for tax purposes and calculate the adjusted trading profits after capital allowances on plant and machinery,
* Calculate the taxable total profits and the corporation tax payable for a company resident in the UK which has a period of account of 12 months or less.
  1. Charge to corporation tax
     1. Who is chargeable to corporation tax
     2. Permanent residence
     3. Accounting periods
  2. Taxable total profits
     1. Overview of corporation tax computation
     2. Trading income
     3. Property income
     4. Dividends received
     5. Loan relationships – interest
     6. Chargeable gains
     7. Miscellaneous income
     8. Qualifying charitable donations
     9. Taxable total profits
     10. Loan relationships
  3. Computation and payment of corporation tax
     1. Computation of corporation tax
     2. Argumented profits
     3. Related 51% group companies
     4. Payment – large companies
     5. Payment – other companies

References:

* ICAEW (2016), Principles of taxation, FA2016 Study Manual.
* Melville A (2016), *Taxation Finance Act 2016*, (22th ed.), Pearson.
* Legislation: Corporation tax act (CTA 2009)

**CHAPTER 4 – VALUE ADDED TAX**

Upon completion of this chapter, students will be able to:

* Calculate the amount of VAT owed by or owed to business.
* Classify supplies in given straightforward situations as exempt, zero-rated, standard-rated, subject to a reduce rate of 5% or outside the scope of VAT,
* Recognize the implications of supplies being classified as standard-rated, zero-rated or exempt,
* Identify when a business could or should register or deregister for VAT and state the time limits,
* Determine the tax point for a supply of goods or services,
* State the principles of VAT payable or repayable on the supply of goods or services by a taxable person and calculate the monthly, quarterly and annual VAT payable or repayable by a business,
* State the alternative schemes for payment of VAT by businesses.
  1. The principles of value added tax (VAT)
     1. How VAT works
     2. Scope of VAT
  2. Classification of supplies
     1. Supplies of goods and services
     2. Supplies outside the scope of VAT
     3. Exempt supplies
     4. Taxable supplies
  3. Registration and deregistration
     1. Compulsory registration
     2. Voluntary registration
     3. Exemption from registration
     4. Deregistration
  4. Output VAT
     1. Charge to VAT
     2. Time of supply
     3. Value of supply
     4. Bad debts
  5. Input VAT
     1. Recoverable VAT
     2. Irrecoverable VAT
     3. Pre-registration VAT
  6. Accounting for VAT
     1. VAT periods
     2. VAT return
     3. Payments on account
  7. Small business schemes
     1. Annual accounting scheme
     2. Cash accounting scheme
     3. Flat rate scheme
  8. VAT records and accounts
     1. Records
     2. VAT invoices

References:

* ICAEW (2016), Principles of taxation, FA2016 Study Manual.
* Melville A (2016), *Taxation Finance Act 2016*, (22th ed.), Pearson.

**7**. **BASIC TEXTS:**

* ICAEW (2016), Principles of taxation, FA2016 Study Manual

***Recommended:***

* Melville A (2016), *Taxation Finance Act 2016*, (20th ed.), Pearson.
* Hughes JF (2015), *Theory, principles and management of taxation: an introduction*, (1st ed), Routledge
* James S & Nobes C (2014), *Economics of Taxation: principles, policy and practice,* (14th ed),Birmingham: Fiscal Publications
* Doyle E et al (2014) “Ethics in Tax Practice: a study of the effect of practitioner firm size”, *Journal of Business Ethics,* 4, p263
* Taxation Magazine (a subscription to this publication is currently being purchased by the University library)

1. **REFERENCES:**

* ICAEW (2016), Principles of taxation, FA2016 Study Manual.
* Melville A (2016), *Taxation Finance Act 2016*, (22th ed.), Pearson.

**9. STUDENT EVALUATION:**

- Based on the evaluation system of ICAEW – CFAB

*Hanoi, date month year 2019*

**HEAD OF THE DEPARTMENT PRESIDENT**

**Associate Prof.Dr. Pham Hong Chuong**

1. Xem phụ lục 7 [↑](#footnote-ref-1)
2. Xem phụ lục 7 [↑](#footnote-ref-2)